



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TP.HCM

THỊ TRƯỜNG LIÊN BANG NGÀ

Thành phố Hồ Chí Minh 2025

MỤC LỤC

Chương 1: Tổng quan thị trường	5
Các thông tin cơ bản	5
Kinh tế	14
Thách thức và cơ hội	25
Chiến lược thâm nhập thị trường	28
Chương 2: Môi trường chính trị - kinh tế	32
Chính phủ và hệ thống chính trị	32
Kinh tế	34
Chương 3: Bán sản phẩm và dịch vụ tại thị trường Nga	44
Sử dụng đại lý hoặc nhà phân phối.....	44
Thành lập văn phòng	47
Thuế	51
Nhượng quyền thương mại	55
Marketing trực tiếp	56
Liên doanh/Cấp phép	57
Bán hàng cho Chính phủ	59
Các kênh phân phối và bán hàng	62
Các yếu tố bán hàng/Kỹ thuật	64
Thương mại điện tử	66
Định giá	73
Dịch vụ bán hàng/Hỗ trợ khách hàng	74
Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	74
Chương 4: Quan hệ thương mại Việt Nam - Nga và những nhóm hàng xuất nhập khẩu hàng đầu	78
Quan hệ ngoại giao với Nga	78
Quan hệ kinh tế- thương mại	79
Kim ngạch ngoại thương Việt Nam - Nga giai đoạn 2020-2024	81
Đầu tư.....	89
Chương 5: Những quy định và tiêu chuẩn thương mại	91
Các rào cản thương mại	91
Chứng từ và yêu cầu đối với hàng nhập khẩu	98

Yêu cầu ghi nhãn và ký mã hiệu	100
Tạm nhập	102
Hàng bị cấm và hạn chế nhập khẩu	104
Các quy định hải quan và thông tin liên hệ	108
Định giá hải quan	110
Các tiêu chuẩn thương mại	111
Chứng nhận sản phẩm	119
Các quy chuẩn kỹ thuật	119
Qui định vệ sinh	119
Các yếu tố quy chuẩn kỹ thuật	123
Các thỏa thuận thương mại	123
Chương 6: Môi trường đầu tư	129
Sơ lược	129
Tình hình đầu tư nước ngoài vào Nga	131
Tình hình đầu tư ra nước ngoài của Nga	132
Mở cửa đầu tư nước ngoài và hạn chế.....	135
Hiệp định đầu tư và thuế song phương	141
Chế độ pháp lý	141
Chính sách công nghiệp	149
Bảo vệ quyền sở hữu	153
Ngành tài chính	154
Doanh nghiệp nhà nước	156
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	158
Tham nhũng	160
Môi trường chính trị và an ninh	162
Chính sách và thực hành lao động	163
Chương 7: Một số vấn đề cần lưu ý khi làm kinh doanh tại Nga	164
Chương 8: Đầu mối liên lạc.....	186



Chương 1: Tổng quan thị trường

1. Các thông tin cơ bản

- Tên nước: Liên bang Nga (Russian Federation)
- Quốc khánh: Ngày 12 tháng 6
- Thể chế: Liên bang. Quyền lập pháp thuộc về Quốc hội và Tổng thống. Quyền hành pháp thuộc về Tổng thống và Chính phủ. Tổng thống do dân bầu qua phổ thông đầu phiếu có nhiệm kỳ 4 năm. Quốc hội Liên bang lưỡng viện bao gồm Hội đồng Liên bang (178 ghế, nhiệm kỳ 4 năm) - Viện Duma (450 ghế, nhiệm kỳ 4 năm).
- Tổng thống: Vladimir Vladimirovich Putin (lần thứ 4, 7/5/2024)
- Thủ tướng: Mikhail Vladimirovich Mishustin (Ngày 16/01/2020)
- Thủ đô: Mát-x-cơ-va (Moscow)
- Vị trí địa lý:
 - Nằm ở Bắc Á giáp với Bắc Băng Dương, kéo dài từ châu Âu (phần phía Tây của Urals) tới phía Bắc Thái Bình Dương.
 - Tọa độ địa lý: 60° Bắc, 100° Đông.
- Diện tích:
 - Tổng diện tích: 17.098.242 km² (diện tích lớn nhất thế giới).
 - Diện tích đất: 16.377.742 km²
 - Diện tích nước: 720.500 km²
- Biên giới đất liền:
 - Tổng cộng: 22.408 km.
 - Độ dài biên giới tiếp giáp: Azerbaijan 338 km, Belarus 1.312 km, Trung Quốc (phía Đông Nam) 4.133 km, Trung Quốc (phía Nam) 46 km, Estonia 324 km, Phần Lan 1.309 km, Georgia 894 km, Kazakhstan 7.644 km, Bắc Triều Tiên 18 km, Latvia 332 km, Lithuania (Kaliningrad) 261 km, Mông Cổ 3.452 km, Na Uy 191 km, Ba Lan (Kaliningrad) 209 km, Ukraine 1.944 km

- Đường bờ biển: 37.653 km.
- Khí hậu
 - Mùa hè: đa dạng từ ẩm ở thảo nguyên đến mát dọc theo bờ biển Bắc Cực.
 - Mùa đông: đa dạng từ mát dọc theo bờ Biển Đen đến lạnh giá ở vùng Siberia.
- Các thành phố chính:
 - Mátxcova (thủ đô): 12,68 triệu dân
 - Saint Petersburg 5,561 triệu dân
 - Novosibirsk 1,695 triệu dân
 - Yekaterinburg 1,528 triệu dân
 - Kazan 1.292 triệu dân
 - Nizhniy Novgorod 1,251 triệu dân.
- Địa hình: Đồng bằng rộng lớn với những ngọn đồi thấp ở phía Tây của Urals; rừng lá kim rộng lớn và vùng đất lạnh tại Siberia; vùng cao và núi dọc khu vực biên giới phía Nam.
- Độ cao:
 - Điểm thấp nhất: Biển Caspian -28 m. (so với mực nước biển)
 - Điểm cao nhất: Gora El'brus 5.633 m (điểm cao nhất ở châu Âu).
- Tài nguyên thiên nhiên

Tài nguyên thiên nhiên đa dạng bao gồm dầu mỏ, khí đốt tự nhiên, than đá và nhiều khoáng sản chiến lược; bô-xít, trữ lượng đất hiếm, và gỗ.
- Đất sử dụng
 - Đất nông nghiệp: 13,2% (Đất trồng trọt: 7,4%; Đất trồng thường xuyên: 0,1%; đồng cỏ cố định: 5,6%)
 - Đất rừng: 49,8%
 - Đất khác: 37,1%
- Thiên tai
 - Nhiều vùng đất ở Siberia bị đóng băng vĩnh viễn là một trở ngại rất lớn để phát

triển; hoạt động núi lửa ở quần đảo Kuril; núi lửa và động đất trên bán đảo Kamchatka; lũ lụt vào mùa xuân và cháy rừng vào mùa hè/vùng Siberia và các phần châu Âu của Nga luôn là mùa thu.

- Núi lửa: núi lửa hoạt động đáng kể trên quần đảo Kuril và bán đảo Kamchatka; mỗi bán đảo chứa 29 núi lửa đã hoạt động trong lịch từ trước tới nay, Kuril có hơn chục bán đảo như thế;

- Dân số: 140.820.810 (2024)

- + Nam: 65.496.805

- + Nữ: 75.324.005

- Dân tộc:

- + Nga: 77,7%

- + Tatar: 3,7%

- + Ukraina: 1,4%

- + Bashkir: 1,1%

- + Chuvas: 1%

- + Chechen: 1%

- + Dân tộc khác: 10,2%

- + Không xác định rõ: 3,9%

- Ngôn ngữ: Tiếng Nga (là tiếng chính thống) 85,7%; Tatar 3,2%; Chechen 1%; tiếng khác 10,1%

- Tôn giáo: Chính thống giáo Nga 15 - 20%; Hồi giáo 10 - 15%; Thiên chúa giáo 2%

- Cơ cấu tuổi: (ước tính năm 2024)

- 0-14 tuổi: 16,5% (11.956.284 nam/ 11.313.829 nữ).

- 15-64 tuổi: 65,7% (45.007.073 nam/ 47.518.21 nữ).

- 65 tuổi trở lên: 17,8% (8.533.448 nam/ 16.491.955 nữ)

- Tỷ lệ phụ thuộc: 52,2% (ước tính năm 2024)

- Tỷ lệ thanh thiếu niên phụ thuộc: 25,2%

- Tỷ lệ người già phụ thuộc: 27%
- Tuổi trung bình: 41,9 tuổi (ước tính năm 2024)
 - Nam: 39,4 tuổi.
 - Nữ: 44,5 tuổi
- Tốc độ tăng trưởng dân số: - 0,49 % (ước tính năm 2024)
- Lực lượng lao động: 72,313 triệu (ước tính năm 2024)
- Tỷ lệ thất nghiệp: 2,5% (ước tính năm 2024)
- Tỷ lệ thất nghiệp, thanh niên độ tuổi 15 - 24: 9,3%. (ước tính năm 2024)
 - Nam: 8,8%.
 - Nữ: 9,8%
- GDP (tương đồng sức mua - PPP): 6,909 ngàn tỉ USD (ước tính năm 2024), xếp thứ 4 trên thế giới.
- GDP (tỉ giá hối đoái chính thức): 2,41 ngàn tỉ USD (ước tính năm 2024)
- Tốc độ tăng trưởng GDP thực tế: 1,5% (ước tính năm 2024, theo IMF)
- Tốc độ tăng trưởng GDP thực tế: 4,3% (ước tính năm 2024, theo Rosstat)
- GDP trên đầu người (PPP): 47.000 - 48.000 USD (ước tính năm 2024)
- Tỷ lệ lạm phát (giá tiêu dùng): 9,5% (ước tính năm 2024, theo Rosstat)
- Cơ cấu GDP theo thành phần ngành:
 - + Nông nghiệp: 3,5% (ước tính cho năm 2024)
 - + Công nghiệp: 30,8% (ước tính cho năm 2024)
 - + Dịch vụ: 62% (ước tính cho năm 2024)
- Ngân sách
 - + Thu: 364,4 tỷ USD (ước 2024)
 - + Chi: 397,8 USD (ước 2024)
- Thâm hụt ngân sách: 1,7% GDP (ước tính năm 2024)
- Nợ công: 14,5% GDP (ước tính năm 2024)

- Thuế và thu khác: 18,35% GDP (ước tính năm 2024, theo Rosstat)
- Thặng dư tài khoản vãng lai: 62,3 tỷ USD (ước tính năm 2024, theo Rosstat)
- Dự trữ ngoại tệ và vàng: 688,731 tỷ USD (ước đến 31/6/2025)
- Tăng trưởng sản xuất công nghiệp: 4,6% (ước 2024)
- Các sản phẩm nông nghiệp: Mía, bắp, sữa và các sản phẩm từ sữa, cam, lúa miến, cà chua, gà, lúa mì, ớt/ớt chuông, chanh/chanh xanh
- Các sản phẩm công nghiệp: Thực phẩm và đồ uống, thuốc lá, hóa chất, sắt và thép, dầu mỏ, khai thác mỏ, dệt may, quần áo, xe cơ giới, hàng tiêu dùng bền, du lịch.
- Xuất khẩu: Năm 2024 ước đạt 491,9 tỷ USD

Các mặt hàng xuất khẩu chính gồm: Nhiên liệu khoáng sản (dầu thô và các sản phẩm dầu mỏ tinh chế), khí tự nhiên, khí hóa lỏng, than đá, kim loại quý, đá quý, sắt, thép, nhôm, đồng, niken, phân bón, ngũ cốc và các sản phẩm nông nghiệp khác, gỗ và các sản phẩm từ gỗ, hóa chất, máy móc và thiết bị.

Các đối tác xuất khẩu chính gồm:

- Trung Quốc: 23%
- Ấn độ: 10%
- Thổ Nhĩ Kỳ: 7%
- Kazakhstan: 5%
- Belarus: 4%
- UAE: 3%
- Brazil: 2%
- Ai Cập: 2%
- Việt Nam: 1,2%
- Malaysia: 1%
- Singapore: 1%
- Nhập khẩu: Năm 2024 ước đạt 294,5 tỷ USD

Các mặt hàng nhập khẩu chính gồm: Máy móc và thiết bị điện, xe ô tô và phụ tùng, thuốc và dược phẩm, thiết bị viễn thông và linh kiện, thực phẩm và đồ uống chế biến, nhựa và sản phẩm nhựa, vải sợi và hàng dệt may, sản phẩm cao su (lốp xe, ống dẫn), kim loại và linh kiện máy móc chính xác, hóa chất công nghiệp.

Các đối tác nhập khẩu chính gồm:

- Trung Quốc: 39%
 - Ấn Độ: 24%
 - Belarus: 8%
 - Thổ Nhĩ Kỳ: 6%
 - Kazakhstan: 4%
 - UAE: 3,5%
 - Iran: 2%
 - Brazil: 2%
 - Ai Cập: 1,5%
 - Việt Nam: 1,5%
- Nợ công nước ngoài: 290,4 tỷ USD chiếm 13,4% GDP (ước tính năm 2024)
- Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (Outward Foreign Direct Investment - OFDI) của Nga đã có những diễn biến phức tạp trong bối cảnh các lệnh trừng phạt và tình hình địa chính trị. Dưới đây là thông tin về xu hướng và số liệu liên quan đến đầu tư trực tiếp của Nga ra nước ngoài trong năm 2024:
- + Giảm tổng thể về số lượng tích lũy: Theo Ngân hàng Trung ương Nga, số vốn tích lũy đầu tư trực tiếp của Nga ra nước ngoài đã giảm 29,8 tỷ USD trong năm 2024, xuống còn 230,0 tỷ USD. Điều này phản ánh xu hướng các nhà đầu tư Nga rút vốn hoặc giảm đầu tư ở một số thị trường do các yếu tố địa chính trị và kinh tế.
 - + Vị thế đầu tư ròng dương lần đầu sau 8 năm: Điều đáng chú ý là vào quý IV năm 2024, vị thế đầu tư trực tiếp ròng (OFDI vượt trội hơn FDI vào Nga) đã chuyển sang dương lần đầu tiên sau 8 năm. Điều này chủ yếu là do dòng vốn FDI vào Nga giảm

mạnh hơn dòng vốn OFDI ra nước ngoài.

+ Tái định hướng đầu tư: Tương tự như hoạt động thương mại, đầu tư của Nga ra nước ngoài cũng đang có xu hướng dịch chuyển khỏi các thị trường phương Tây và hướng tới các quốc gia "thân thiện" hơn.

Các điểm nổi bật và ví dụ về đầu tư của Nga ra nước ngoài năm 2024:

+ Iran: Nga đã trở thành nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất vào nền kinh tế Iran trong năm 2024, với tổng khối lượng đầu tư dự kiến đạt 8 tỷ USD. Phần lớn khoản đầu tư này được tập trung vào các dự án phát triển cơ sở hạ tầng khí đốt, cho thấy sự hợp tác chiến lược giữa hai quốc gia trong lĩnh vực năng lượng.

+ Việt Nam: Mặc dù không phải là con số đầu tư mới từ năm 2024, nhưng một báo cáo vào tháng 10/2024 cho biết Nga đứng thứ 4 trong số 81 quốc gia mà Việt Nam đầu tư ra nước ngoài. Điều này cho thấy mối quan hệ đầu tư song phương vẫn đang được duy trì.

Thách thức đối với OFDI của Nga:

+ Các lệnh trừng phạt và hạn chế: Các biện pháp trừng phạt của phương Tây đã gây khó khăn cho các công ty Nga trong việc thực hiện các khoản đầu tư ra nước ngoài, đặc biệt là các giao dịch liên quan đến đồng USD hoặc hệ thống tài chính quốc tế.

+ Rủi ro địa chính trị: Môi trường kinh doanh toàn cầu không ổn định và rủi ro địa chính trị cao cũng ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của các công ty Nga.

+ Nhu cầu vốn trong nước: Trong bối cảnh nền kinh tế Nga cần được tái cấu trúc và đầu tư vào các ngành công nghiệp trong nước, một số nguồn lực có thể được giữ lại để phục vụ nhu cầu nội địa.

Nhìn chung, đầu tư trực tiếp của Nga ra nước ngoài trong năm 2024 thể hiện sự giảm sút về mặt tích lũy nhưng lại có sự tái định hướng chiến lược sang các thị trường mới, đặc biệt là trong các lĩnh vực năng lượng và hợp tác song phương với các đối tác thân thiện. (<https://interfax.com/newsroom/top-stories/110920/>)

- Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Nga đã giảm đáng kể trong những năm gần đây, đặc biệt là sau năm 2022 do các lệnh trừng phạt quốc tế. Tuy nhiên, vẫn có những luồng đầu tư đáng chú ý từ các quốc gia "thân thiện". Dưới đây là thông tin về FDI vào Nga năm 2024:

Theo Ngân hàng Trung ương Nga, tổng lượng vốn tích lũy FDI vào Nga đã giảm 63,3 tỷ USD trong năm 2024, xuống còn 216,0 tỷ USD vào đầu năm 2025. Đây là mức thấp nhất trong 15 năm và thấp hơn nhiều so với mức gần 500 tỷ USD trước chiến tranh (năm 2021).

Ngày 01 tháng 01 năm 2025, lần đầu tiên sau 8 năm, vị thế đầu tư trực tiếp ròng của Nga (vốn đầu tư của Nga ra nước ngoài cao hơn vốn đầu tư vào Nga) đã chuyển sang dương, cho thấy vốn chảy ra nhiều hơn chảy vào.

Các nhà đầu tư chính vào Nga năm 2024:

Mặc dù nhiều công ty phương Tây đã rút lui hoặc giảm hoạt động, các công ty từ "các quốc gia thân thiện" vẫn tiếp tục đầu tư hoặc duy trì hoạt động. Các nhà đầu tư lớn nhất bao gồm: Belarus, Trung Quốc: Trung Quốc, Kyrgyzstan, Kazakhstan, Uzbekistan, Thổ Nhĩ Kỳ, Armenia, Iran, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE).

Phần lớn sự sụt giảm FDI là do việc rút lui của các công ty phương Tây (bao gồm ô tô và bán lẻ) do các lệnh trừng phạt áp đặt từ năm 2022.

Một đặc điểm khác biệt trong dữ liệu FDI của Nga là việc tái đầu tư lợi nhuận của các công ty nước ngoài hoạt động tại Nga được tính là FDI, điều này có thể làm "phồng" các con số lên so với thực tế. FDI thực sự vào Nga thấp hơn đáng kể. Ngay cả FDI từ "các quốc gia thân thiện" cũng đang có dấu hiệu giảm dần do lo ngại về các lệnh trừng phạt thứ cấp.

Nhìn chung, môi trường đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Nga năm 2024 tiếp tục đầy thách thức, với sự chuyển dịch đáng kể từ các nhà đầu tư phương Tây sang các đối tác từ châu Á và khu vực lân cận, nhưng tổng thể dòng vốn vẫn đang giảm.

Điện (ước tính năm 2024)

Công suất phát lắp đặt: 301,926 triệu kW

Tiêu thụ: 1,1 ngàn tỷ kWh (8.351 kWh/người)

Xuất khẩu: 8,53 tỷ kWh

Nhập khẩu: gần 2,9 tỷ kWh

Tồn thất truyền tải/phân phối: gần 97 tỷ kWh

Nguồn phát điện (ước tính năm 2024)

- + Khí (gas): 44%
- + Than : 19%
- + Thủy điện: 17%
- + Hạt nhân: 18%
- + Dầu: 1%
- + Tái tạo phi thủy: chưa tới 1% Năng lượng hạt nhân

Dầu mỏ (ước tính năm 2024)

Tổng sản lượng dầu mỏ: 10,32 triệu thùng/ngày

Tiêu thụ dầu tinh chế: 3,4 - 3,6 triệu thùng/ngày

Dầu thô ước tính trữ lượng: 80 tỷ thùng

Khí đốt tự nhiên (ước tính năm 2024)

Sản xuất: gần 631 tỷ m³

Tiêu thụ: gần 500 tỷ m³

Xuất khẩu: gần 110 tỷ m³

Nhập khẩu: Nga không nhập khẩu khí đốt

Trữ lượng: 37,4 tỷ m³

Lượng khí thải carbon dioxide: 538 triệu tấn CO₂ (ước tính năm 2024)

Tiêu thụ năng lượng bình quân đầu người: 60.000 kWh/người/năm (~5,9 toe) (ước tính năm 2024)

Tiêu thụ điện năng bình quân đầu người: 7.000 kWh/người/năm (ước tính năm 2024)

Điện thoại cố định: 36,5 triệu thuê bao (ước tính 2024)

Điện thoại di động: 270 triệu thuê bao (2024)

Số người sử dụng internet: gần 133 triệu người (năm 2024)

Sân bay: 900 (năm 2024)

Đường ống khí đốt tự nhiên: 4.000 km (2024)

Đường sắt: 87.000 km (2024)

Đường bộ: 1,5 triệu km (2024)

Thương thuyền: Đội tàu chở dầu gần 300 chiếc (ước tính 2024)

Tổng cộng có gần 60 cảng và các cảng chính: (ước tính năm 2024)

Biển Baltic: St. Petersburg, Ust-Luga, Primorsk (cảng container, dầu thô, than);

Biển đen: Novorossiysk, Tuapse, Sochi (Cảng hàng hóa tổng hợp, dầu, du lịch);

Bắc cực: Murmansk, Arkhangelsk, Sabetta (Dầu khí Bắc Cực, LNG);

Viễn đông: Vladivostok, Vostochny, Nakhodka (Xuất khẩu sang châu Á, hàng khô, container)

2. Kinh tế

Trong vòng xoáy khốc liệt của chính trị toàn cầu năm 2024, nền kinh tế Nga đã vươn mình như một con đại bàng giữa bão táp, thách thức mọi dự đoán bi quan của phương Tây. Trước làn sóng trừng phạt dữ dội chưa từng có trong lịch sử hiện đại, Moscow đã chứng tỏ bản lĩnh phi thường trong việc xoay chuyển tình thế, biến thách thức thành cơ hội, và vẽ nên một bức tranh kinh tế đầy màu sắc bất chấp những dự báo ảm đạm. Bài viết sẽ nêu lên những bước chuyển mình mang tính lịch sử của nền kinh tế Nga trong năm 2024, cùng những dấu ấn chiến lược của “xứ sở Bạch Dương” trong tương lai.

Những kết quả đạt được của nền kinh tế Nga trong năm 2024

Năm 2024 đã đánh dấu một bước tiến mạnh mẽ trong nền kinh tế Nga, với sự triển khai chiến lược rõ ràng từ ngân sách liên bang, bắt đầu từ đầu năm và dự kiến sẽ tiếp tục trong ba năm tới. Chính phủ đặt mục tiêu duy trì tăng trưởng kinh tế ổn định trong bối cảnh các thách thức từ bên ngoài không ngừng tạo ra các tác động tiêu cực. Dự báo của các chuyên gia chỉ ra nền kinh tế Nga sẽ tăng trưởng 4%, với sản xuất công nghiệp đạt mức tăng ít nhất 4% nhờ vào các đột phá trong các ngành công nghiệp chiến lược như điện tử, ô tô và sản phẩm kim loại. Đồng thời, đầu tư vào vốn cố định đã đạt mức kỷ lục 8,6%, qua đó thúc đẩy sự hình thành của hơn 300 doanh nghiệp mới.

Một số thành tựu nổi bật trong năm qua bao gồm sản lượng thu hoạch ngũ cốc lên tới 130 triệu tấn. Việc xây dựng cơ sở vật chất chiến lược cũng đã được đẩy mạnh, đặc biệt là dự án xây dựng cầu qua sông Lena ở Yakutia, nối Yakutsk với mạng lưới giao thông chính. Giai đoạn hai của quá trình hiện đại hóa BAM và Đường sắt xuyên Siberia cũng đã được hoàn thành, trong khi tuyến cáp quang Polar Express kết nối

Murmansk với Vladivostok đã chính thức được ra mắt.

Nga tiếp tục củng cố vị thế vững chắc trong lĩnh vực khoa học, với những bước tiến nổi bật như việc khởi động chuyến thám hiểm Bắc Cực mới, sự ra mắt của tổ hợp máy gia tốc NICA tại Dubna và giai đoạn hoàn thiện kính thiên văn neutrino Baikal-GVD tại hồ Baikal. Một bước tiến quan trọng khác là việc đưa mô-đun chế tạo-tái chế tại Seversk vào hoạt động, tạo ra chu trình nhiên liệu hạt nhân khép kín đầu tiên trên thế giới. Trong lĩnh vực giao thông vận tải và hàng không, Nga đã chứng kiến những thành công lớn, với việc thử nghiệm máy bay thay thế nhập khẩu như SJ-100 và MS-21. Các nhà máy chế tạo máy bay mới đã được xây dựng tại Rostov-on-Don và Taganrog. Thêm vào đó, ngành công nghiệp ô tô Nga tiếp tục đổi mới với các mẫu xe mới như Gazelle e-City và Aurus Senat.

Nga cũng ghi nhận những thành tựu nổi bật trong ngành công nghiệp vũ trụ và quốc phòng. Đặc biệt, Nga trở thành quốc gia đầu tiên phát triển hệ thống giám sát liên tục tại Bắc Cực. Một sự kiện quan trọng trong ngành này là lần đầu tiên tên lửa hạng nặng Angara-A5 được phóng từ sân bay vũ trụ Vostochny. Trong khi đó, việc thử nghiệm tàu tuần dương tên lửa sau khi hiện đại hóa, với sức mạnh tấn công được tăng cường nhờ vũ khí chính xác tầm xa, đặc biệt là tên lửa siêu thanh Zircon, cũng là một điểm nhấn đáng chú ý.

Tuy nhiên, những thành tựu đáng chú ý của nền kinh tế Nga cũng không thể không nhắc đến sự đóng góp quan trọng từ quân sự, mà theo một số nghiên cứu, đóng góp hơn một nửa vào tăng trưởng kinh tế của quốc gia. Dù các ngành công nghiệp dân sự có phần chưa phát triển mạnh, song ngành công nghiệp vũ khí vẫn là một động lực quan trọng giúp thúc đẩy nền kinh tế. Mặc dù gặp khó khăn trong bối cảnh bị các nước phương Tây áp đặt các biện pháp trừng phạt, Nga vẫn chứng tỏ khả năng thích ứng linh hoạt và hiệu quả nhờ việc tận dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là dầu khí.

Một trong những kết quả đáng chú ý trong lĩnh vực tài chính là sự gia tăng doanh thu từ dầu khí. Theo ước tính của Bộ Tài chính, doanh thu từ dầu khí vào ngân sách liên bang đã tăng khoảng 26% so với cùng kỳ năm trước, đạt 10,34 nghìn tỷ rúp. Điều này cho thấy sự thành công của chính sách điều hành tài chính, dù dưới sức ép của các biện pháp trừng phạt. Ngoài ra, các nguồn thu ngân sách không liên quan đến dầu khí cũng tăng trưởng mạnh mẽ, góp phần giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn thu từ tài

nguyên thiên nhiên. Tuy nhiên, nền kinh tế Nga vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức. Một trong những vấn đề quan trọng là sự phụ thuộc vào xuất khẩu năng lượng, điều này đã khiến Nga phải tìm kiếm các phương thức mới để tăng cường đa dạng hóa nền kinh tế. Chính phủ Nga đã thực hiện một số biện pháp để giảm thiểu tác động từ việc bị cô lập khỏi các thị trường tài chính quốc tế, bao gồm việc chuyển hướng sang các đối tác kinh tế như Trung Quốc, Ấn Độ và các quốc gia trong khối BRICS.

Đặc biệt, trong lĩnh vực công nghiệp, Nga đã đẩy mạnh chính sách thay thế nhập khẩu và phát triển nội địa hóa sản xuất. Các doanh nghiệp Nga đã tập trung vào nghiên cứu và phát triển công nghệ mới để giảm bớt sự phụ thuộc vào các quốc gia phương Tây. Ngoài ra, các ngành công nghiệp quốc phòng tiếp tục là lĩnh vực trọng điểm không chỉ đáp ứng nhu cầu quân sự mà còn thúc đẩy đổi mới công nghệ cho các lĩnh vực dân sự. Mặc dù nền kinh tế Nga đã có những dấu hiệu phục hồi và thích ứng trong bối cảnh khó khăn, nhưng vẫn còn đó những thách thức lớn như việc gia tăng chi phí logistics và sự thiếu hụt công nghệ cao. Chính phủ Nga đã triển khai các chiến lược phát triển dài hạn với mục tiêu đa dạng hóa nền kinh tế, giảm phụ thuộc vào xuất khẩu năng lượng và xây dựng một nền kinh tế tự chủ hơn, có khả năng chống chịu tốt trước các cú sốc bên ngoài. Trong bối cảnh hiện tại, một trong những vấn đề đáng quan tâm của nền kinh tế Nga là sự mất giá của đồng rúp, đặc biệt là so với đồng đô la và đồng euro. Tuy nhiên, sự mất giá này không chỉ diễn ra trong quan hệ với các đồng tiền truyền thống, mà còn đối với đồng nhân dân tệ của Trung Quốc, đã đạt mức thấp kỷ lục vào tháng 12 năm 2024. Điều này cho thấy rằng đồng nhân dân tệ đang ngày càng trở thành công cụ quan trọng trong việc xác định tỷ giá hối đoái của Nga, đồng thời một nửa lượng nhập khẩu vào Nga hiện nay đến từ Trung Quốc.

Mặc dù sự sụt giảm của đồng rúp đã làm gia tăng giá hàng nhập khẩu, điều này cũng không thể phủ nhận tác động tiêu cực đến giá cả chung của nền kinh tế. Tuy nhiên, chính phủ Nga đã nhanh chóng nhận ra vấn đề và tìm cách ứng phó thông qua việc gia tăng sản xuất trong nước, phát triển các ngành thay thế nhập khẩu và khôi phục các chuỗi cung ứng trong nước. Mặc dù lạm phát dự báo sẽ ở mức khoảng 9%, các nhà kinh tế cũng nhận định rằng sự thay đổi này có thể làm tăng thêm từ 0,5 đến 2 điểm phần trăm đối với tỷ lệ lạm phát chung, tùy theo diễn biến của tình hình kinh tế. Bên cạnh đó, một trong những yếu tố nổi bật trong năm 2024 chính là sự gia tăng trong các khoản chi

trả xã hội, nhất là đối với những nhóm dân cư có hoàn cảnh khó khăn. Chính phủ đã không ngừng tăng cường các chương trình hỗ trợ, từ trợ cấp cho các hộ gia đình, đến những biện pháp hỗ trợ trực tiếp cho các nhóm lao động bị ảnh hưởng bởi các biện pháp trừng phạt. Các biện pháp này không chỉ giúp duy trì ổn định xã hội mà còn kích thích tiêu dùng trong nước, tạo đà cho sản xuất trong một số ngành được ưu tiên.

Thêm vào đó, sự phục hồi của thị trường lao động cũng là một tín hiệu tích cực, khi tỷ lệ thất nghiệp của Nga trong năm 2024 chỉ ở mức 2,6%, thấp hơn nhiều so với mức 4,6% trước năm 2019. Đây là một thành tựu đáng chú ý, cho thấy sự ổn định của thị trường lao động Nga trong bối cảnh khủng hoảng. Thực tế, trong số các quốc gia G7, chỉ có Nhật Bản có tỷ lệ thất nghiệp gần tương đương với Nga, trong khi các nước còn lại có tỷ lệ thất nghiệp cao hơn rất nhiều.

Một trong những động lực chính thúc đẩy nền kinh tế Nga là sự phục hồi của ngành xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu năng lượng, mặc dù chịu áp lực từ các biện pháp trừng phạt. Việc tìm kiếm các thị trường thay thế và phát triển các phương thức thanh toán mới đã giúp Nga duy trì được doanh thu xuất khẩu, đặc biệt là với các đối tác từ châu Á, như Trung Quốc và Ấn Độ. Đáng chú ý là, dù gặp phải sự sụt giảm đáng kể trong các năm trước (8% trong năm 2022 và 14% trong năm 2023), xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của Nga được dự báo sẽ tăng 4,8% vào cuối năm 2024, điều này là một tín hiệu tích cực trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều bất ổn. Tuy nhiên, thặng dư thương mại của Nga không còn lớn như trước, và mặc dù nhập khẩu có dấu hiệu phục hồi (tăng 2,6% trong năm 2024), nhưng tổng thặng dư này không thể bù đắp hoàn toàn sự sụt giảm trong các năm trước. Dù vậy, các nhà phân tích cho rằng Nga vẫn đang duy trì được một vị thế khá ổn định trên thị trường toàn cầu, nhờ vào việc chuyển dịch thị trường xuất khẩu và các mối quan hệ đối tác chiến lược.

Về phía chính phủ, các biện pháp ổn định kinh tế đã được triển khai quyết liệt, bao gồm việc kiên trì với chiến lược giảm bớt phụ thuộc vào xuất khẩu năng lượng, tập trung vào đổi mới công nghệ và phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao. Dự kiến rằng, trong tương lai gần, việc củng cố các quan hệ đối tác quốc tế, đặc biệt là trong khối BRICS và các quốc gia ngoài phương Tây, sẽ giúp Nga duy trì sự phát triển bền vững và nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Nhìn về phía trước, chính phủ Nga đang tiếp tục thúc đẩy các chiến lược để củng cố và mở rộng cơ sở vật chất

kinh tế. Việc tập trung vào phát triển các ngành công nghiệp chiến lược như công nghiệp quốc phòng, sản xuất năng lượng tái tạo, công nghệ thông tin và công nghiệp chế tạo máy móc đang dần tạo ra những bước tiến rõ rệt. Chính sách ưu tiên nội địa hóa sản xuất và thay thế nhập khẩu không chỉ giúp giảm thiểu phụ thuộc vào các nguồn lực từ bên ngoài mà còn khuyến khích sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước, từ đó tăng trưởng các ngành sản xuất có giá trị gia tăng cao hơn.

Trong bối cảnh căng thẳng chính trị và thương mại toàn cầu, việc Nga phát triển các cơ sở sản xuất trong nước và mở rộng các kênh giao thương với các quốc gia không tham gia các biện pháp trừng phạt đã tạo ra những cơ hội lớn để duy trì sự ổn định của nền kinh tế. Điều này cũng thể hiện rõ qua sự gia tăng hợp tác với các quốc gia trong khối BRICS và các quốc gia châu Á, đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ, trong các lĩnh vực xuất khẩu năng lượng, sản xuất công nghiệp, và công nghệ cao.

Ngoài ra, Nga cũng đang chủ động tạo ra những cơ chế thanh toán thay thế nhằm giảm bớt sự phụ thuộc vào hệ thống tài chính quốc tế, nhất là khi các biện pháp trừng phạt nhằm vào hệ thống SWIFT của Nga đang ngày càng nghiêm ngặt. Các sáng kiến này đã giúp Nga duy trì được khả năng thanh toán quốc tế và đảm bảo sự lưu thông của các dòng vốn cần thiết cho nền kinh tế. Điều này thể hiện sự nhạy bén và khả năng thích ứng linh hoạt của hệ thống tài chính Nga dưới áp lực của các biện pháp hạn chế từ các quốc gia phương Tây.

Dù có những tín hiệu tích cực về sự phục hồi của nền kinh tế, Nga vẫn phải đối mặt với các thử thách dài hạn. Sự phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là dầu mỏ và khí đốt, vẫn tiếp tục là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến ổn định kinh tế của đất nước. Mặc dù Nga đã gia tăng năng lực xuất khẩu năng lượng sang các thị trường mới, nhưng việc chuyển đổi sang các ngành công nghiệp không dựa vào tài nguyên thiên nhiên vẫn là một thách thức lớn. Chính phủ cần tiếp tục đẩy mạnh các sáng kiến đổi mới sáng tạo, khuyến khích nghiên cứu và phát triển trong các lĩnh vực công nghệ cao, nhằm giảm bớt sự phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên và tăng cường sức mạnh cho nền kinh tế trong dài hạn. Một yếu tố quan trọng khác là vấn đề nâng cao năng suất lao động. Mặc dù tỷ lệ thất nghiệp thấp, nhưng năng suất lao động trong một số lĩnh vực của nền kinh tế Nga vẫn còn thấp hơn so với các nước phát triển. Việc áp dụng các công nghệ tiên tiến, đầu tư vào đào tạo nhân lực chất lượng cao và phát triển các

phương thức sản xuất hiện đại sẽ là những giải pháp quan trọng để thúc đẩy năng suất lao động và cạnh tranh quốc tế. Hơn nữa, cải cách giáo dục và đào tạo nghề cũng sẽ đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp kỹ thuật cao và dịch vụ công nghệ thông tin.

Nhìn chung, mặc dù nền kinh tế Nga vẫn đang đối mặt với những thách thức lớn, những bước tiến quan trọng trong năm 2024 đã chứng minh sự kiên cường và khả năng thích ứng của đất nước. Những chính sách đúng đắn, cùng với những nỗ lực không ngừng nghỉ của Chính phủ và các doanh nghiệp trong nước, đang giúp Nga dần vượt qua những khó khăn và tạo dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong những năm tiếp theo. Trong bối cảnh các biến động toàn cầu, việc Nga tập trung vào đa dạng hóa nền kinh tế, nâng cao công nghệ và cải cách cơ cấu kinh tế sẽ là yếu tố then chốt để bảo đảm sự ổn định và tăng trưởng lâu dài, đồng thời củng cố vị thế của quốc gia trên trường quốc tế. Năm 2024 đã đánh dấu một cột mốc quan trọng trong quá trình phục hồi của nền kinh tế Nga. Tuy nhiên, chỉ bằng cách tiếp tục cải cách và đổi mới, Nga mới có thể vượt qua mọi thử thách trong tương lai, xây dựng một nền kinh tế mạnh mẽ, tự chủ và có khả năng đối phó với những biến động từ bên ngoài.

Các biện pháp thích ứng của Nga trước các lệnh trừng phạt của phương Tây

Kể từ khi các lệnh trừng phạt của phương Tây được áp đặt, Nga đã triển khai nhiều chiến lược và biện pháp để thích ứng và giảm thiểu tác động tiêu cực. Các biện pháp này không chỉ nhằm khôi phục nền kinh tế mà còn tìm kiếm các cơ hội phát triển mới trong bối cảnh bị cô lập trên trường quốc tế.

Khả năng tự cung cấp và phát triển ngành công nghiệp nội địa: Một trong những biện pháp Nga có thể thực hiện là thay thế một phần sự thiếu hụt nguồn cung từ nước ngoài bằng cách phát triển các ngành công nghiệp trong nước. Mặc dù điều này đòi hỏi sự đầu tư lớn vào cơ sở vật chất, công nghệ và đào tạo nhân lực, Nga đã có những động thái đáng chú ý trong việc tăng cường năng lực sản xuất trong các ngành chủ chốt như nông nghiệp, công nghiệp chế biến, và công nghệ thông tin. Tuy nhiên, sự thành công của chiến lược này phụ thuộc rất nhiều vào khả năng huy động nguồn lực quốc gia và yếu tố chính trị để giảm thiểu sự phụ thuộc vào nguồn cung ngoại quốc.

Tiếp cận các thị trường ngoài phương Tây: Nga đã tìm cách mở rộng thị trường ra ngoài khu vực phương Tây, đặc biệt là hướng tới các quốc gia châu Á, Trung Đông và châu

Phi. Việc phát triển các quan hệ thương mại và chính trị với các đối tác như Trung Quốc, Ấn Độ, và các quốc gia thuộc khối BRICS là một phần trong chiến lược này. Điều này không chỉ giúp Nga bù đắp phần nào sự thiếu hụt nguồn cung từ phương Tây mà còn mở ra cơ hội xuất khẩu năng lượng, nông sản, và các sản phẩm công nghiệp.

Một yếu tố quan trọng trong chiến lược này là việc phát triển các kênh giao dịch tài chính không liên quan đến đồng đô la Mỹ và đồng euro, nhằm giảm thiểu sự phụ thuộc vào hệ thống tài chính phương Tây. Nga đã tích cực tham gia vào các sáng kiến và tìm kiếm các đối tác tài chính thay thế để duy trì các giao dịch quốc tế mà không bị ảnh hưởng bởi các biện pháp trừng phạt.

Kinh nghiệm từ các quốc gia bị trừng phạt khác: Kinh nghiệm của Iran là một bài học quan trọng cho Nga. Dù bị áp dụng các lệnh trừng phạt nghiêm khắc, Iran vẫn tiếp tục phát triển các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, và công nghệ, nhờ vào khả năng thích ứng và tìm kiếm các cơ hội mới. Tương tự, Liên Xô trong giai đoạn chiến tranh lạnh cũng đã phải đối mặt với các biện pháp trừng phạt nghiêm ngặt của phương Tây nhưng vẫn duy trì được sức mạnh công nghiệp và công nghệ. Điều này cho thấy rằng, mặc dù các biện pháp trừng phạt có thể làm giảm tốc độ phát triển của nền kinh tế, nhưng không thể ngừng hoàn toàn khả năng phát triển nếu chính phủ có chiến lược thích hợp.

Các biện pháp phản ứng và chiến lược chống trừng phạt của chính phủ Nga: Để đối phó với các lệnh trừng phạt, chính phủ Nga đã thành lập các cơ quan và biện pháp đặc biệt nhằm bảo vệ nền kinh tế. Vào tháng 3 năm 2022, một Trụ sở chống trừng phạt đã được thành lập, do Thủ tướng Mikhail Mishustin đứng đầu. Các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp đã được thực hiện, bao gồm:

Hỗ trợ các công ty dược phẩm và sản phẩm y tế: Cung cấp sự đối xử đặc biệt cho các công ty trong lĩnh vực này để đảm bảo cung cấp thuốc và dịch vụ y tế.

Tạm dừng thanh tra đối với doanh nghiệp: Chính phủ đã quyết định hoãn thanh tra các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giảm bớt gánh nặng hành chính trong thời gian khó khăn.

Chương trình bồi thường chi phí: Các doanh nghiệp vừa và nhỏ được hỗ trợ bồi thường chi phí sử dụng các hệ thống thanh toán nhanh và miễn phí hoa hồng ngân hàng cho các giao dịch trong nước.

Kế hoạch ân xá vốn: Chính phủ đang nghiên cứu các chính sách nhằm giúp các doanh nghiệp vượt qua khủng hoảng tài chính. Những biện pháp này cho thấy sự chủ động và quyết tâm của chính phủ Nga trong việc bảo vệ nền kinh tế và duy trì sự ổn định cho các doanh nghiệp trong nước.

Triển vọng và chiến lược lâu dài: Mặc dù các biện pháp trừng phạt phương Tây không có khả năng chấm dứt sự phát triển của nền kinh tế Nga, chúng đặt ra một thách thức lớn đối với sự phát triển bền vững của đất nước trong dài hạn. Nga đã bước vào một giai đoạn mới, trong đó việc xây dựng các quan hệ thương mại và tài chính độc lập với phương Tây trở thành một ưu tiên chiến lược. Tuy nhiên, việc tự cung tự cấp hoàn toàn không phải là một giải pháp khả thi trong một thế giới toàn cầu hóa. Việc tiếp tục cải thiện quan hệ thương mại quốc tế và tích cực tham gia vào các tổ chức toàn cầu như WTO sẽ là chìa khóa để Nga duy trì sự ổn định và tăng trưởng bền vững.

Trong khi đó, việc giải quyết các vấn đề chính trị và kinh tế thông qua đàm phán và đối thoại sẽ là yếu tố then chốt để Nga không chỉ vượt qua các lệnh trừng phạt mà còn củng cố vị thế của mình trong một hệ thống thương mại toàn cầu ngày càng phức tạp.

Thành công và hạn chế còn tồn đọng

Nga đã thể hiện khả năng thích nghi đáng kể trước các lệnh trừng phạt dầu mỏ của phương Tây sau cuộc xung đột với Ukraine. Mặc dù phương Tây áp đặt giới hạn giá dầu và cấm vận chuyển đường biển, Nga vẫn duy trì được dòng thu từ xuất khẩu dầu thông qua nhiều chiến lược khéo léo. Điển hình là việc sử dụng “hạm đội tàu ma” – những tàu chở dầu cũ không đăng ký tín hiệu, thiết lập hệ thống trung chuyển dầu tại các điểm chiến lược như Vịnh Laconian, và tận dụng sự hỗ trợ từ các công ty tại UAE và Hồng Kông để thực hiện giao dịch bằng đồng tiền thay thế. Dù doanh thu của tập đoàn vận tải biển lớn nhất Nga Sovcomflot sụt giảm trong nửa đầu năm 2024, xuất khẩu dầu vẫn duy trì ở mức đáng kể với 11,8 triệu tấn qua Biển Baltic và 4,1 triệu tấn qua Biển Đen chỉ trong tháng 4. Phản ứng của phương Tây còn khá dè dặt – Anh mới chỉ trừng phạt 11 tàu chở dầu, trong khi Mỹ lo ngại việc mở rộng trừng phạt có thể đẩy giá xăng dầu nội địa tăng cao. Ukraine tiếp tục kêu gọi tăng cường các biện pháp trừng phạt, nhưng việc thực thi hiệu quả vẫn còn nhiều thách thức do Nga liên tục thay đổi chiến thuật thích ứng.

Nga đã thể hiện khả năng thích ứng đáng kể trước các lệnh trừng phạt từ phương Tây

thông qua việc triển khai nhiều biện pháp chiến lược và linh hoạt. Trước hết, trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng, Nga đã nhanh chóng phát triển hệ thống thanh toán nội địa SPFS để thay thế SWIFT, đồng thời tăng cường sử dụng đồng nội tệ trong giao dịch quốc tế với các đối tác chủ chốt như Trung Quốc và Ấn Độ. Ngân hàng Trung ương Nga đã thực hiện các biện pháp kiểm soát vốn chặt chẽ và can thiệp thị trường ngoại hối để ổn định đồng rúp, giúp đồng tiền này duy trì được giá trị tương đối ổn định bất chấp các áp lực từ bên ngoài.

Trong lĩnh vực thương mại, Nga đã thực hiện chiến lược chuyển hướng thị trường một cách quyết liệt. Khi bị hạn chế tiếp cận thị trường phương Tây, Nga đã đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường châu Á, châu Phi và Nam Mỹ. Đặc biệt trong ngành năng lượng, Nga đã phát triển “hạm đội tàu ma” và thiết lập các điểm trung chuyển dầu chiến lược để duy trì xuất khẩu. Việc thiết lập các trung tâm trung chuyển dầu tại các khu vực như Vịnh Laconian (Hy Lạp) cho phép Nga tiếp tục xuất khẩu dầu mỏ ra thị trường toàn cầu, trong khi việc chuyển hướng xuất khẩu khí đốt sang châu Á đã giúp bù đắp một phần thiệt hại từ việc giảm xuất khẩu sang châu Âu.

Về công nghiệp và công nghệ, Nga đã triển khai chương trình thay thế nhập khẩu quy mô lớn. Các doanh nghiệp trong nước được khuyến khích và hỗ trợ để phát triển các giải pháp thay thế cho công nghệ phương Tây. Nga đã đầu tư mạnh vào nghiên cứu và phát triển trong các lĩnh vực then chốt như bán dẫn, phần mềm, và thiết bị công nghiệp. Đồng thời, Nga cũng tăng cường hợp tác công nghệ với các nước như Trung Quốc, Iran và Ấn Độ để tiếp cận công nghệ và thiết bị cần thiết.

Trong lĩnh vực nông nghiệp và an ninh lương thực, Nga đã tập trung vào việc tăng cường sản xuất trong nước và đa dạng hóa nguồn cung ứng. Chính phủ đã tăng cường đầu tư vào nông nghiệp, hỗ trợ nông dân tiếp cận vốn và công nghệ, đồng thời phát triển các chuỗi cung ứng mới để thay thế các nhà cung cấp từ phương Tây. Kết quả là ngành nông nghiệp Nga không chỉ đáp ứng được nhu cầu trong nước mà còn duy trì được vị thế xuất khẩu quan trọng trên thị trường toàn cầu.

Về mặt chính sách tiền tệ và tài khóa, Nga đã thực hiện chính sách thắt chặt để kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Ngân hàng Trung ương đã duy trì lãi suất ở mức cao để kiểm soát lạm phát và bảo vệ đồng rúp, trong khi chính phủ tăng cường quản lý chi tiêu công và tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực ưu tiên. Việc tích lũy dự

trừ ngoại hối bằng vàng và các đồng tiền thay thế USD cũng giúp Nga giảm bớt tác động từ việc bị đóng băng tài sản ở nước ngoài. Đặc biệt quan trọng là việc Nga đã tăng cường hợp tác kinh tế với các nước BRICS và phát triển các cơ chế tài chính – thương mại mới. Việc sử dụng đồng nội tệ trong thanh toán song phương, phát triển các kênh thanh toán thay thế và thúc đẩy hợp tác đa phương đã giúp Nga xây dựng một hệ thống thương mại và tài chính độc lập hơn với phương Tây.

Tuy nhiên, các biện pháp thích ứng này cũng đi kèm với những chi phí và thách thức đáng kể. Chi phí logistics tăng cao, việc phải tìm kiếm nhà cung cấp và thị trường mới làm tăng chi phí giao dịch, trong khi việc phát triển công nghệ thay thế đòi hỏi đầu tư lớn và thời gian dài. Ngoài ra, việc phụ thuộc nhiều hơn vào một số đối tác chiến lược như Trung Quốc cũng tạo ra những rủi ro mới về lâu dài.

Nhìn chung, khả năng thích ứng của Nga trước các lệnh trừng phạt cho thấy sự linh hoạt và khả năng phục hồi của nền kinh tế này. Tuy nhiên, để duy trì được sự phát triển bền vững trong dài hạn, Nga cần tiếp tục đa dạng hóa nền kinh tế, đẩy mạnh đổi mới công nghệ và tăng cường năng lực sản xuất trong nước. Điều này đòi hỏi sự kiên trì trong việc thực hiện các cải cách cơ cấu và đầu tư chiến lược vào các ngành công nghiệp then chốt.

Thách thức và cơ hội của nền kinh tế Nga trong năm 2025

Kể từ đầu năm 2024, phương Tây đã áp đặt hơn 4.000 lệnh trừng phạt đối với Moscow, nâng tổng số lệnh trừng phạt lên hơn 22.200. Tuy nhiên, mặc dù đối mặt với áp lực lớn từ bên ngoài, nền kinh tế Nga vẫn duy trì đà tăng trưởng, trong khi một số quốc gia phương Tây - những người khởi xướng các biện pháp hạn chế này - lại tiếp tục chịu ảnh hưởng của suy thoái. Tuy nhiên, những cảnh báo về một cuộc khủng hoảng sắp tới đang ngày càng rõ ràng. Các biện pháp trừng phạt quốc tế, vấn đề nội tại của nền kinh tế, và sự suy giảm niềm tin vào đồng rúp có thể đẩy nền kinh tế Nga đến gần một điểm không thể quay lại. Thị trường chứng khoán, tưởng như ổn định, lại đang đứng trước nguy cơ sụp đổ, có thể cuốn theo số tiền tiết kiệm của hàng triệu người dân.

Nền kinh tế Nga đã bị bao vây bởi các lệnh trừng phạt trong nhiều năm, cắt đứt khả năng tiếp cận với công nghệ, tài chính và các thị trường phương Tây. Dự báo rằng vào năm 2025, tình hình này sẽ tiếp tục xấu đi, khi các yếu tố sau đây tác động mạnh mẽ:

Sự suy giảm xuất khẩu dầu và khí đốt, những nguồn thu chủ yếu của ngân sách Nga, sẽ tiếp tục làm giảm nguồn thu quốc gia. Nhiều quốc gia châu Âu và châu Á đang tìm cách giảm phụ thuộc vào năng lượng của Nga, trong khi năng lượng tái tạo đang phát triển mạnh mẽ.

Lệnh cấm cung cấp thiết bị và linh kiện công nghệ cao đã khiến ngành sản xuất Nga không thể hiện đại hóa, làm cho công nghệ và sản phẩm thay thế không thể đáp ứng được nhu cầu phát triển. Các nhà đầu tư nước ngoài đã rút lui, và thị trường nội địa không thể cung cấp nguồn vốn thay thế. Các công ty mất cơ hội tăng trưởng, và thị trường chứng khoán thiếu các lực lượng thúc đẩy mới.

Tình trạng này khiến nền kinh tế Nga không thể phát triển một cách bền vững, mà chỉ có thể sống nhờ vào sự tự cung tự cấp. Tuy nhiên, điều này dẫn đến sự trì trệ, sản xuất giảm sút, và mức sống thấp hơn. Thị trường chứng khoán Nga đang phải đối mặt với khủng hoảng, với những tín hiệu tiêu cực rõ rệt: Quá trình chuyển đổi năng lượng toàn cầu khiến nhu cầu về nhiên liệu hóa thạch giảm sút. Điều này làm giảm lợi nhuận của các công ty năng lượng lớn như Gazprom, Rosneft và Lukoil, kéo theo sự sụt giảm giá trị cổ phiếu của họ.

Sau năm 2022, dòng vốn nước ngoài đã biến mất khỏi thị trường Nga. Kinh tế trong nước không thể duy trì ổn định khi thiếu các nguồn lực quốc tế. Các chứng khoán của Nga ngày càng trở nên ít hấp dẫn, ngay cả đối với các nhà đầu tư trong nước. Trong một cuộc khủng hoảng, thị trường chứng khoán sẽ đối mặt với làn sóng bán tháo, dẫn đến sự sụt giảm mạnh mẽ của chỉ số và tài sản. Những yếu tố này có thể gây ra sự sụp đổ của Moscow Exchange, làm mất trắng tài sản của hàng triệu nhà đầu tư và khiến các trái phiếu chính phủ trở thành công cụ rủi ro cao.

Lạm phát gia tăng, kéo theo giá hàng hóa và dịch vụ tiếp tục leo thang. Đồng rúp mất giá và giá hàng hóa nhập khẩu tăng khiến chi phí sinh hoạt tăng cao. Thu nhập giảm sút: Mặc dù giá cả leo thang, thu nhập của người dân không theo kịp. Các doanh nghiệp đang phải cắt giảm chi phí, dẫn đến nhiều công ty nhỏ phải đóng cửa do nhu cầu tiêu dùng giảm. Chính phủ phải tăng chi tiêu để duy trì ổn định xã hội và tài trợ cho các hoạt động quân sự, làm gia tăng thâm hụt ngân sách và tình trạng vay mượn. Tầng lớp trung lưu ngày càng thu hẹp, nghèo đói gia tăng, và sức mua của người dân giảm mạnh, đưa họ về mức sống thấp hơn so với những năm 1990.

Các vấn đề chính trị và xã hội trong nước đang làm gia tăng sự bất ổn: Người dân Nga mệt mỏi với mức sống ngày càng giảm sút. Các cuộc biểu tình có thể gia tăng, tạo áp lực lên nền kinh tế. Làn sóng di cư ồ ạt đã tạo ra tình trạng thiếu nhân lực có trình độ. Từ ngành công nghệ thông tin đến nông nghiệp, tất cả các lĩnh vực đều cảm nhận sự thiếu hụt này. Những bất đồng giữa các nhóm tinh hoa chính trị có thể làm gia tăng bất ổn, tác động tiêu cực đến đồng rúp và thị trường chứng khoán. Đồng rúp đang chịu sự tấn công mạnh mẽ từ nhiều phía và có thể đối mặt với một cuộc khủng hoảng lớn. Nếu Nga không thể duy trì nguồn thu xuất khẩu ổn định, đồng rúp sẽ suy yếu, làm cho hàng hóa nhập khẩu trở nên đắt đỏ hơn và đẩy lạm phát tăng cao. Các nhà đầu tư Nga đang rút tiền ra khỏi đất nước, trong khi các nhà đầu tư nước ngoài tránh xa tài sản bằng đồng rúp. Điều này dẫn đến khủng hoảng thanh khoản và gia tăng áp lực lên tiền tệ. Tỷ giá đồng rúp có thể đạt mức thấp lịch sử mới, tạo ra cú sốc mạnh mẽ đối với nền kinh tế và đời sống người dân.

Lãi suất chủ chốt cao ở mức 21% của Ngân hàng Trung ương Nga đang trở thành yếu tố chính gây cản trở sự phát triển của nền kinh tế. Lãi suất cao khiến cho việc vay vốn trở nên cực kỳ đắt đỏ. Các doanh nghiệp và cá nhân không thể tiếp cận nguồn vốn để phát triển, làm chậm lại quá trình tăng trưởng. Tỷ lệ vay cao khiến người tiêu dùng ngừng chi tiêu, đồng thời các doanh nghiệp cũng mất khách hàng, dẫn đến sự trì trệ trong nền kinh tế. Với lãi suất cao, chi phí trả nợ của chính phủ cũng gia tăng, tạo thêm áp lực lên ngân sách quốc gia. Chính sách lãi suất cao nhằm giảm trong hoạt động kinh tế. Các lệnh trừng phạt quốc tế, sự cô lập, khủng hoảng thị trường chứng khoán, đồng rúp mất giá, bất ổn chính trị và lãi suất ngót ngạt đang tạo ra một môi trường khó khăn cho nền kinh tế Nga. Nếu không có biện pháp điều chỉnh hiệu quả, nền kinh tế Nga có thể sụp đổ vào năm 2025, mang theo những hệ lụy nghiêm trọng đối với cả quốc gia và người dân.

[\(https://nghiencuuchienluoc.org/tong-quan-nen-kinh-te-nga-nam-2024-va-mot-so-nhan-dinh-cho-nam-2025/\)](https://nghiencuuchienluoc.org/tong-quan-nen-kinh-te-nga-nam-2024-va-mot-so-nhan-dinh-cho-nam-2025/)

3. Thách thức và cơ hội

Năm 2024 và trong tương lai gần, thị trường Nga mang đến cả những thách thức và cơ hội riêng biệt, được định hình mạnh mẽ bởi bối cảnh địa chính trị phức tạp và các lệnh trừng phạt quốc tế.

*** Thách thức ở thị trường Nga:****- Chế độ trừng phạt quốc tế và rủi ro pháp lý:**

+ Hạn chế tiếp cận thị trường và tài chính: Nhiều lĩnh vực quan trọng (tài chính, công nghệ, năng lượng) vẫn chịu trừng phạt trực tiếp, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh và tiếp cận nguồn vốn quốc tế.

+ Rủi ro trừng phạt thứ cấp: Các công ty nước ngoài giao dịch với Nga có thể đối mặt với nguy cơ bị Mỹ và các nước phương Tây áp dụng trừng phạt thứ cấp, gây áp lực lớn lên các doanh nghiệp muốn làm ăn với Nga.

+ Khó khăn trong thanh toán: Hệ thống thanh toán quốc tế (SWIFT) bị hạn chế đối với một số ngân hàng Nga, gây phức tạp cho các giao dịch xuyên biên giới.

- Môi trường kinh doanh không chắc chắn và rủi ro chính trị:

+ Biến động chính sách: Chính phủ Nga có thể ban hành các quy định hoặc biện pháp trả đũa bất ngờ, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các công ty nước ngoài.

+ Quốc hữu hóa và thu hồi tài sản: Rủi ro tài sản bị quốc hữu hóa hoặc bị tịch thu từ các công ty nước ngoài rút khỏi thị trường Nga là có thật.

+ Mất tài sản trí tuệ: Lo ngại về việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong bối cảnh các công ty phương Tây rút lui và chính sách thay thế nhập khẩu được ưu tiên.

+ Thủ tục hành chính, hải quan và thuế phức tạp.

- Hạn chế công nghệ và thiếu hụt chuỗi cung ứng:

+ Thiếu hụt công nghệ cao: Các lệnh cấm xuất khẩu công nghệ tiên tiến, đặc biệt là vi mạch, chất bán dẫn, thiết bị điện tử, gây khó khăn cho nhiều ngành công nghiệp của Nga.

+ Gián đoạn chuỗi cung ứng: Việc mất đi các nhà cung cấp truyền thống từ phương Tây buộc Nga phải tìm kiếm nguồn cung mới, nhưng quá trình này có thể chậm và không hiệu quả bằng.

- Lạm phát cao và bất ổn kinh tế vĩ mô:

+ Sức mua giảm: Lạm phát cao làm giảm sức mua của người dân, ảnh hưởng đến doanh số bán lẻ hàng hóa tiêu dùng.

+ Biến động tỷ giá hối đoái: Rúp có thể biến động mạnh, gây rủi ro cho các giao dịch quốc tế và lợi nhuận kinh doanh.

+ Chi phí nhập khẩu, logistics tăng làm ảnh hưởng đến lợi nhuận.

- Thiếu hụt lao động: Ngành công nghiệp quốc phòng và sự huy động quân sự đã tạo ra tình trạng thiếu hụt lao động trầm trọng trong nhiều lĩnh vực dân sự, đẩy chi phí lao động lên cao và ảnh hưởng đến năng suất.

- Khó khăn logistics và thanh toán:

+ Vận chuyển hàng hóa vào Nga khó hơn do cấm vận đường biển, đường hàng không từ EU.

+ Các ngân hàng lớn của Nga bị loại khỏi SWIFT, điều này dẫn đến doanh nghiệp xuất khẩu phải thanh toán qua ngân hàng trung gian, ví dụ như Trung Quốc hoặc UAE.

*** Cơ hội ở thị trường Nga:**

- Nhu cầu thay thế nhập khẩu không lồ:

+ Lấp đầy khoảng trống: Việc rút lui của hàng trăm công ty phương Tây đã tạo ra một khoảng trống lớn trên thị trường Nga đối với nhiều loại hàng hóa và dịch vụ. Sau khi phương Tây áp đặt cấm vận, Nga thiếu hụt nhiều loại hàng hóa, đặc biệt là: thực phẩm chế biến chất lượng cao; hàng điện tử, máy móc, dược phẩm; nguyên vật liệu công nghiệp, hàng tiêu dùng cao cấp. Đây là thời cơ cho các doanh nghiệp từ châu Á, Trung Đông và các nước không trừng phạt Nga. Các công ty từ "các quốc gia thân thiện" có cơ hội lấp đầy khoảng trống này.

+ Ưu đãi của chính phủ: Chính phủ Nga đang tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài muốn đầu tư vào sản xuất và cung cấp các sản phẩm thay thế nhập khẩu.

+ Đa dạng ngành: Từ ô tô, công nghệ thông tin, dược phẩm, hóa chất, vật liệu xây dựng đến hàng tiêu dùng.

- Thị trường rộng lớn và nhu cầu ổn định:

+ Dân số lớn và sức mua vẫn có: Nga vẫn là một thị trường với hơn 140 triệu dân, có nhu cầu đa dạng về hàng hóa và dịch vụ. Với dân số gần 145 triệu dân, người tiêu dùng thành thị (Moscow, St.Peterburg,...) có sức mua cao và họ quan tâm đến chất

lượng và hàng nhập khẩu.

+ Nhu cầu từ chi tiêu công: Chi tiêu ngân sách nhà nước, đặc biệt cho cơ sở hạ tầng, quốc phòng và an sinh xã hội, tạo ra nhu cầu lớn cho nhiều sản phẩm và dịch vụ.

- Tăng cường hợp tác với "các quốc gia thân thiện":

+ Cơ hội cho các nước không áp dụng trừng phạt: Các quốc gia không tham gia trừng phạt Nga (như Trung Quốc, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, các nước ASEAN, Trung Đông, Mỹ Latinh) có cơ hội vàng để mở rộng quan hệ thương mại và đầu tư.

+ Chuyển hướng chuỗi cung ứng: Nga đang chủ động xây dựng các chuỗi cung ứng mới với các đối tác này, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp từ các nước này.

- Tài nguyên thiên nhiên phong phú: Nga vẫn là một quốc gia giàu tài nguyên, và nhu cầu về các dịch vụ, thiết bị liên quan đến khai thác và chế biến tài nguyên vẫn tồn tại, đặc biệt từ các đối tác không bị trừng phạt.

- Chính sách hỗ trợ của nhà nước:

+ Để thu hút đầu tư và phát triển các ngành ưu tiên, chính phủ Nga có thể đưa ra các chính sách hỗ trợ, cấp tín dụng, ưu đãi thuế và đất đai, hoặc các chương trình đặc biệt cho các nhà đầu tư từ các quốc gia "thân thiện" đầu tư vào các lĩnh vực chiến lược. Các doanh nghiệp có thể tận dụng "localization policy" để tham nhập thị trường (ví dụ: nhà máy, trung tâm phân phối).

+ Lĩnh vực được ưu tiên hỗ trợ mạnh: Năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao, logistics nội địa, dược phẩm, phần mềm nội địa hóa,...

Thị trường Nga năm 2024 là một thị trường "hai mặt". Đối với các công ty từ các quốc gia phương Tây, thách thức lớn đến mức nhiều người đã rút lui. Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp từ các quốc gia không tham gia trừng phạt, đặc biệt là những nước có khả năng cung cấp các sản phẩm mà Nga đang thiếu hụt do thay thế nhập khẩu, có những cơ hội đáng kể để lấp đầy khoảng trống thị trường và hưởng lợi từ chính sách tái định hướng kinh tế của Nga. Thành công sẽ phụ thuộc vào khả năng thích ứng với các rào cản tài chính, hậu cần và địa chính trị, cũng như mức độ chấp nhận rủi ro.

4. Chiến lược thâm nhập thị trường Nga

Với bối cảnh thị trường Nga hiện tại, việc thâm nhập đòi hỏi một chiến lược hết sức

thận trọng và thích nghi, tập trung vào việc vượt qua các thách thức và tận dụng các cơ hội đặc thù. Dưới đây là một số chiến lược thâm nhập thị trường Nga hiệu quả trong giai đoạn này:

a. Thâm nhập thông qua các kênh phân phối địa phương và thương mại điện tử

Với môi trường kinh doanh phức tạp, việc xây dựng mạng lưới riêng từ đầu là rất khó khăn:

- Hợp tác với nhà phân phối địa phương: Tìm kiếm các nhà phân phối, đại lý lớn của Nga đã có kinh nghiệm và mạng lưới sẵn có. Họ sẽ giúp bạn hiểu rõ thị trường, luật pháp và tiếp cận khách hàng.
- Thương mại điện tử: Các nền tảng thương mại điện tử địa phương như Wildberries, Ozon đang phát triển mạnh mẽ và ít bị ảnh hưởng bởi các lệnh trừng phạt. Đây là kênh hiệu quả để tiếp cận người tiêu dùng trực tiếp.
- Thành lập liên doanh: Nếu muốn có sự hiện diện sâu hơn, cân nhắc thành lập liên doanh với một đối tác Nga để tận dụng kiến thức địa phương và giảm thiểu rủi ro. Tìm đối tác địa phương đáng tin cậy hoặc liên doanh với doanh nghiệp Nga.
- Cân nhắc thành lập công ty con hoặc nhà máy nội địa hóa để vượt qua rào cản trừng phạt.

b. Hướng tới các đối tác "thân thiện" và khu vực Á-Âu

Đây là chiến lược quan trọng nhất. Thay vì cố gắng vượt qua rào cản từ các quốc gia phương Tây, hãy tập trung vào các đối tác mà Nga đang tăng cường quan hệ:

- Trung Quốc: Tìm kiếm đối tác Trung Quốc để hợp tác sản xuất hoặc phân phối hàng hóa vào Nga. Trung Quốc hiện là đối tác thương mại số một của Nga, có kinh nghiệm và kênh phân phối hiệu quả.
- Thổ Nhĩ Kỳ: Tận dụng vị trí trung chuyển của Thổ Nhĩ Kỳ. Nhiều công ty sử dụng Thổ Nhĩ Kỳ làm cầu nối để đưa hàng hóa vào Nga.
- Các nước EAEU (Belarus, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Armenia): Khai thác lợi thế của Liên minh Kinh tế Á-Âu với chính sách thương mại tự do giữa các thành viên. Đây có thể là cửa ngõ để tiếp cận thị trường Nga.
- Các quốc gia Trung Á và Trung Đông: Tìm kiếm các nhà phân phối hoặc đối tác địa phương tại các khu vực này, những nơi có mối quan hệ thương mại đang phát triển với Nga.

c. Tập trung vào phân khúc thị trường thay thế nhập khẩu

Đây là cơ hội lớn nhất khi nhiều công ty phương Tây rút đi:

- Nghiên cứu các sản phẩm thiếu hụt: Xác định rõ những mặt hàng, dịch vụ mà thị trường Nga đang thiếu hụt do các công ty phương Tây rút lui hoặc bị trừng phạt. Các ngành như ô tô, máy móc công nghiệp, linh kiện điện tử, dược phẩm, hàng tiêu dùng cao cấp, và công nghệ đặc biệt rất tiềm năng.
- Chất lượng và giá cả cạnh tranh: Cung cấp các sản phẩm có chất lượng tốt nhưng giá cả phải chăng hơn so với các thương hiệu phương Tây cũ, hoặc ít nhất là cạnh tranh với các đối thủ từ Trung Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ.
- Thích nghi sản phẩm: Điều chỉnh sản phẩm và dịch vụ để phù hợp với tiêu chuẩn, quy định và sở thích của người tiêu dùng Nga, đồng thời đảm bảo chúng không vi phạm các lệnh trừng phạt quốc tế.

d. Giải pháp thanh toán và hậu cần linh hoạt

Các vấn đề về thanh toán và vận chuyển là rào cản lớn nhất:

- Sử dụng tiền tệ địa phương và đối tác: Tập trung vào các giao dịch bằng đồng Rúp hoặc đồng tiền của các quốc gia đối tác (như Nhân dân tệ) để tránh phụ thuộc vào USD/EUR và hệ thống ngân hàng phương Tây.
- Tìm kiếm các ngân hàng không bị trừng phạt: Hợp tác với các ngân hàng Nga hoặc ngân hàng nước ngoài chưa bị trừng phạt để thực hiện giao dịch.
- Đa dạng hóa tuyến vận chuyển: Sử dụng các tuyến đường bộ, đường sắt qua các quốc gia láng giềng không bị trừng phạt (ví dụ qua Kazakhstan, Belarus, hoặc Thổ Nhĩ Kỳ) thay vì các tuyến đường biển truyền thống.
- Sử dụng kênh thanh toán trung gian (qua CIPS Trung Quốc hoặc hệ thống ngân hàng UAE).

e. Tuân thủ pháp lý và quản lý rủi ro chặt chẽ

Đây là yếu tố sống còn để tồn tại và phát triển:

- Nắm vững quy định trừng phạt: Hiểu rõ các lệnh trừng phạt của phương Tây để đảm bảo hoạt động kinh doanh không vi phạm và không gây rủi ro thứ cấp cho doanh nghiệp của bạn.

- Đánh giá rủi ro chính trị: Luôn theo dõi tình hình chính trị và kinh tế vĩ mô của Nga để đưa ra các quyết định kịp thời về chiến lược kinh doanh.
- Bảo vệ tài sản và nhân sự: Có kế hoạch dự phòng để bảo vệ tài sản, thông tin và đảm bảo an toàn cho nhân sự trong trường hợp có thay đổi bất ngờ về chính sách hoặc tình hình địa chính trị.

Việc thâm nhập thị trường Nga trong giai đoạn hiện tại không dành cho tất cả mọi doanh nghiệp. Nó đòi hỏi sự kiên nhẫn, khả năng thích nghi cao, và một mức độ chấp nhận rủi ro nhất định. Tuy nhiên, đối với những doanh nghiệp có thể giải quyết được các thách thức này, tiềm năng thị trường là rất đáng kể.

Chương 2: Môi trường chính trị - kinh tế

Chính phủ và hệ thống chính trị

Trong hệ thống chính trị được thành lập theo hiến pháp 1993, tổng thống nắm giữ quyền hành đáng kể và không có chức danh phó tổng thống, và ngành lập pháp là yếu hơn rất nhiều so với hành pháp. Hệ thống lập pháp lưỡng viện bao gồm hạ viện (Duma Quốc gia) và thượng viện (Hội đồng Liên bang). Tổng thống chỉ định các quan chức nhà nước cao nhất, bao gồm cả thủ tướng (phải được Duma Quốc gia phê chuẩn). Tổng thống có thể thông qua các nghị định mà không cần có sự đồng thuận của Duma Quốc gia. Tổng thống cũng là người đứng đầu lực lượng vũ trang và Hội đồng An ninh.

Các cuộc bầu cử Duma Quốc gia (gồm 450 ghế) đã được tổ chức vào ngày 04/12/2011, và cuộc bầu cử tổng thống đã diễn ra vào ngày 4/3/2012. Các cuộc bầu cử Duma Quốc gia kế tiếp sẽ phải diễn ra trước tháng 12/2016, do một đạo luật ban hành tháng 12/2008 đã nói rộng nhiệm kỳ của Duma lên đến 6 năm từ mức 4 năm trước đó, bắt đầu từ cuộc bầu cử năm 2011.

Tổng thống Nga Vladimir Putin đã trải qua 5 nhiệm kỳ tổng thống. Hai nhiệm kỳ đầu tiên của ông kéo dài 4 năm mỗi nhiệm kỳ (từ năm 2000 đến 2008). Sau đó, ông giữ chức Thủ tướng từ năm 2008 đến 2012. Ông trở lại vị trí tổng thống vào năm 2012 và các nhiệm kỳ tổng thống sau đó được kéo dài lên 6 năm dựa trên những sửa đổi Hiến pháp. Ông đã tái đắc cử vào các năm 2012, 2018 và gần đây nhất là năm 2024. Ông Putin đã chính thức nhậm chức tổng thống nhiệm kỳ thứ 5 vào ngày 7 tháng 5 năm 2024 và dự kiến kéo dài đến năm 2030.

Nga là một liên bang, nhưng việc phân bổ quyền lực rõ ràng giữa chính phủ trung ương và chính quyền vùng và địa phương vẫn còn đang phát triển. Liên bang Nga bao gồm 83 đơn vị hành chính, bao gồm cả hai thành phố liên bang là Moscow và St Petersburg. Hiến pháp phân định rõ ràng quyền lực độc nhất của chính phủ liên bang. Một đạo luật được ban hành trong tháng 12/2004 đã loại bỏ việc bầu cử trực tiếp các nhà lãnh đạo vùng. Các thống đốc hiện nay được tổng thống đề cử và được cơ quan lập pháp vùng thừa nhận.

Theo hiến pháp Nga sau khi chế độ cộng sản sụp đổ, được thông qua trong cuộc trưng

cầu dân ý ngày 12 tháng 12 năm 1993 sau cuộc khủng hoảng hiến pháp Nga năm 1993, Nga là một liên bang và chính thức là một nền cộng hoà bán tổng thống, theo đó Tổng thống là nguyên thủ quốc gia và Thủ tướng là lãnh đạo chính phủ. Nga được cơ cấu theo nền tảng một chế độ dân chủ đại diện. Quyền hành pháp thuộc chính phủ. Quyền lập pháp thuộc hai viện của Quốc hội Liên bang. Chính phủ được điều chỉnh bằng một hệ thống kiểm tra và cân bằng được định nghĩa trong Hiến pháp Liên bang Nga, là tài liệu pháp lý tối cao của đất nước và khế ước xã hội cho người dân Liên bang Nga. Chính phủ Liên bang gồm ba nhánh:

Lập pháp: Quốc hội Liên bang lưỡng viện, gồm Duma Quốc gia và Hội đồng Liên bang thông qua luật liên bang, tuyên chiến, thông qua các hiệp ước, có quyền phê duyệt ngân sách, và có quyền luận tội, theo đó có thể phế truất Tổng thống.

Hành pháp: Tổng thống là tổng tư lệnh quân đội, có thể phủ quyết dự luật trước khi nó có hiệu lực, và chỉ định Nội các và các quan chức khác, những người giám sát và thực hiện các điều luật và chính sách liên bang.

Tư pháp: Hệ thống tư pháp của Nga bao gồm Tòa án Hiến pháp, Toà án Tối cao, Toà án Trọng tài và các tòa án liên bang cấp thấp hơn, các tòa án thẩm quyền chung, các tòa án quân sự và các tòa án thương mại (xét xử các tranh chấp thương mại). Hiến pháp năm 1993 trao quyền cho Tòa án Hiến pháp phân xử các tranh chấp giữa các ngành hành pháp và lập pháp và giữa Moscow và các chính phủ vùng và địa phương.

Hệ thống các tòa án thẩm quyền chung bao gồm Tòa án Tối cao Liên bang Nga, các tòa án cấp vùng, các tòa án cấp quận và các thẩm phán.

Theo hiến pháp, phán quyết tại tòa dựa trên tính bình đẳng của mọi công dân, các thẩm phán là độc lập và chỉ làm theo pháp luật. Từ năm 1996, Nga đã quy định đình hoãn hình phạt tử hình, dù hình phạt tử hình chưa bị pháp luật bãi bỏ.

Tổng thống được bầu theo phổ thông đầu phiếu với nhiệm kỳ sáu năm (được tham gia tranh cử nhiệm kỳ hai nhưng bị hiến pháp cấm cầm quyền ba nhiệm kỳ liên tiếp); cuộc bầu cử gần nhất được tổ chức năm 2018. Các bộ của chính phủ gồm thủ tướng và các phó thủ tướng, bộ trưởng và các cá nhân được lựa chọn khác; tất cả đều do tổng thống chỉ định theo sự giới thiệu của Thủ tướng (tuy nhiên việc chỉ định thủ tướng phải được Duma Quốc gia thông qua).

Nhánh lập pháp quốc gia là Quốc hội Liên bang, gồm hai viện; Duma Quốc gia với 450 thành viên và Hội đồng Liên bang 176 thành viên. Các đảng chính trị lớn của Nga gồm Nước Nga Thống nhất, Đảng Cộng sản, Đảng Dân chủ Tự do Nga, và Nước Nga Công bằng.

Kinh tế

Nga là một nước rất giàu có về các loại tài nguyên thiên nhiên và năng lượng như dầu mỏ, khí đốt, than và quặng thép. Đây cũng là một nước có nhiều ngành nông nghiệp phong phú. Sau khi Liên bang Xô viết tan rã, kinh tế Nga đã phải trải qua nhiều giai đoạn phức tạp. Nền kinh tế của nước này thay đổi từ kinh tế kế hoạch sang nền kinh tế thị trường và toàn cầu hóa. Các cuộc cải tổ kinh tế vào những năm 1990 chủ yếu là về công nghiệp, năng lượng và quốc phòng.

Những khó khăn trong việc thực hiện các cải cách tài chính nhằm mục đích tăng thu ngân sách Nhà nước và sự phụ thuộc vào vay ngắn hạn để bù đắp thâm hụt ngân sách đã dẫn đến cuộc khủng hoảng tài chính nghiêm trọng vào năm 1998. Giá cả thấp hơn của các sản phẩm xuất khẩu chính của Nga (dầu mỏ và khoáng sản) và các nhà đầu tư mất niềm tin do cuộc khủng hoảng tài chính châu Á đã khiến các vấn đề tài chính trở nên trầm trọng hơn. Kết quả là sự sụt giảm mạnh và nhanh chóng của giá trị đồng rúp (60%), nguồn vốn đầu tư nước ngoài, thanh toán chậm trễ các khoản nợ nhà nước và tư nhân, sự cố về các giao dịch thương mại thông qua hệ thống ngân hàng, và mối đe dọa lạm phát phi mã.

Các cuộc cải cách kinh tế trong những năm 1990 đã tư nhân hóa phần lớn các ngành công nghiệp, ngoại trừ ngành công nghiệp năng lượng và các lĩnh vực liên quan đến quốc phòng. Việc bảo vệ quyền sở hữu vẫn còn yếu kém và khu vực tư nhân vẫn phải chịu sự can thiệp nặng nề của nhà nước.

Ngành công nghiệp Nga chủ yếu được phân chia giữa nhà sản xuất hàng hóa cạnh tranh trên toàn cầu. Năm 2011, Nga đã vượt qua Saudi Arabia để trở thành nước sản xuất dầu mỏ hàng đầu thế giới. Nga là nước sản xuất khí đốt tự nhiên lớn thứ hai. Nga nắm giữ trữ lượng khí tự nhiên lớn nhất, trữ lượng than đá lớn thứ nhì, và trữ lượng dầu thô lớn thứ 8 thế giới.

Nga là nước xuất khẩu lớn thứ ba về thép và nhôm. Các ngành công nghiệp nặng kém

cạnh tranh vẫn còn phụ thuộc vào thị trường trong nước Nga. Sự phụ thuộc của Nga vào xuất khẩu hàng hóa khiến nước này dễ bị tổn thương trước các chu kỳ bùng nổ và phá sản theo các thay đổi khó lường về giá cả hàng hóa toàn cầu. Kể từ năm 2007, Chính phủ Nga đã bắt đầu thực hiện một chương trình đầy tham vọng để giảm bớt sự phụ thuộc này và xây dựng các ngành công nghệ cao, nhưng cho đến nay vẫn chưa đem lại nhiều kết quả.

Nền kinh tế Liên bang Nga đã tăng trưởng trung bình 7% kể từ khi có cuộc khủng hoảng tài chính Nga vào năm 1998, dẫn đến việc tăng gấp đôi thu nhập sau thuế và sự nổi lên của tầng lớp trung lưu.

Những thách thức dài hạn của Nga bao gồm lực lượng lao động đang thu hẹp lại, mức độ tham nhũng cao, khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn của những công ty nhỏ và ngoài ngành năng lượng, và cơ sở hạ tầng nghèo nàn hiện đang cần số vốn đầu tư lớn.

Trong những năm từ 2008-2009, nền kinh tế bắt đầu suy thoái sau 10 năm tăng trưởng, kéo dài cho đến giai đoạn cuối 2009-2010. Mặc dù bị suy thoái nhưng kinh tế Nga không bị ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu 2007-08 so với các nước láng giềng, một phần là do các chính sách điều tiết kinh tế và chi tiêu thích hợp.

Nga đã trải qua những thay đổi đáng kể từ khi Liên Xô sụp đổ. Nga đã chuyển từ một nền kinh tế kế hoạch tập trung cô lập sang nền kinh tế thị trường và tích hợp nhiều hơn với toàn cầu.

Sau khi Liên Xô sụp đổ vào năm 1991, nền kinh tế Nga đã trải qua một quá trình chuyển đổi đầy biến động từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường. Quá trình này có thể được chia thành các giai đoạn chính như sau:

a. Thập niên 1990: Giai đoạn khủng hoảng và suy thoái (1991-1998)

- Dưới thời Tổng thống Boris Yeltsin, Nga đã áp dụng các biện pháp cải cách kinh tế cấp tốc theo hướng thị trường tự do. Các biện pháp này bao gồm:

+ Sự tan rã của Liên Xô dẫn đến một cuộc khủng hoảng kinh tế sâu sắc. Tự do hóa giá cả: Bãi bỏ kiểm soát giá cả đối với hầu hết các mặt hàng. Điều này đã làm cho Nga phải đối mặt với lạm phát phi mã (siêu lạm phát), sản xuất công nghiệp giảm mạnh, và GDP giảm đáng kể.

+ Các chính sách cải cách kinh tế như tư nhân hóa và mở cửa thị trường đã tạo ra những thay đổi sâu sắc, nhưng cũng gây ra nhiều vấn đề như tham nhũng và bất bình đẳng gia tăng. Tư nhân hóa hàng loạt: Chuyển giao quyền sở hữu các doanh nghiệp nhà nước sang tay tư nhân một cách nhanh chóng, thường dẫn đến sự hình thành của các "tài phiệt" thôn tóm tài sản quốc gia với giá rẻ mạt.

+ Mở cửa thị trường: Tự do hóa thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài.

- Hậu quả:

+ Khủng hoảng kinh tế sâu sắc: GDP tăng trưởng âm liên tục, sản lượng công nghiệp sụt giảm nghiêm trọng, nhiều nhà máy đóng cửa, thất nghiệp gia tăng.

+ Lạm phát cao: Đồng Rúp mất giá trầm trọng, sức mua của người dân giảm sút mạnh.

+ Bất ổn xã hội: Tình trạng đói nghèo lan rộng, phân hóa giàu nghèo sâu sắc, tỷ lệ tội phạm tăng cao.

+ Khủng hoảng tài chính 1998: Nga vỡ nợ, gây chấn động thị trường tài chính toàn cầu, làm gia tăng thêm sự bất ổn.

Giai đoạn này được xem là "thập niên lầm đường, lạc lối" của Nga, khi các chính sách cải cách đã gây ra những hệ quả nặng nề về kinh tế và xã hội, làm suy yếu vị thế của Nga trên trường quốc tế.

b. Giai đoạn phục hồi và tăng trưởng (1999-2008):

- Ổn định và phục hồi: Sau khi Vladimir Putin lên nắm quyền vào năm 2000, Nga bắt đầu bước vào giai đoạn phục hồi và tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ.

- Tái thiết nhà nước: củng cố quyền lực trung ương, kiểm soát giới tài phiệt, tạo môi trường kinh doanh ổn định hơn.

- Tận dụng giá dầu cao: Giá dầu mỏ và khí đốt tăng vọt trên thị trường thế giới đã mang lại nguồn thu khổng lồ cho Nga, giúp cân đối ngân sách, trả nợ nước ngoài và tích lũy dự trữ ngoại tệ.

- Các chính sách kinh tế ổn định hơn, bao gồm việc kiểm soát lạm phát và cải thiện quản lý tài chính, đã tạo điều kiện cho tăng trưởng kinh tế.

- Cải thiện đời sống: Chất lượng cuộc sống của người dân được cải thiện rõ rệt, lương trung bình và lương hưu tăng đáng kể, tỷ lệ thất nghiệp giảm.

- Tăng cường vai trò nhà nước: Nhà nước tăng cường kiểm soát các ngành chiến lược, đặc biệt là năng lượng.
- Nga bắt đầu thu hút đầu tư nước ngoài và phát triển các ngành công nghiệp như năng lượng và khai khoáng.
- Sản xuất công nghiệp và GDP tăng trưởng đáng kể, tăng trưởng cao liên tục, đưa Nga trở thành một trong những nền kinh tế lớn nhất thế giới (theo PPP), gia nhập G8 (sau đó là G7+1).

c. Giai đoạn suy thoái và bất ổn (2008-2014):

- Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Nga, làm chậm lại đà tăng trưởng.
- Giá dầu giảm mạnh đã gây ra những khó khăn cho nền kinh tế phụ thuộc vào tài nguyên này.
- Các vấn đề về cơ cấu kinh tế, như sự phụ thuộc quá mức vào tài nguyên và sự thiếu đa dạng hóa, bắt đầu bộc lộ.
- Sự phụ thuộc quá lớn vào xuất khẩu dầu khí khiến nền kinh tế dễ bị tổn thương bởi biến động giá năng lượng toàn cầu.

d. Giai đoạn tăng trưởng trở lại và đối mặt với các thách thức (2014 - nay)

- Từ năm 2014 (sau sự kiện sáp nhập Crimea và xung đột ở Ukraine), Nga bắt đầu phải đối mặt với các lệnh trừng phạt kinh tế từ phương Tây. Điều này gây áp lực đáng kể lên nền kinh tế, đặc biệt là các ngành tài chính, năng lượng và công nghệ.
- Nga vẫn phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là dầu mỏ và khí đốt. Giá dầu giảm mạnh trong giai đoạn này đã gây ra những khó khăn kinh tế đáng kể, nhưng Nga cũng đang nỗ lực đa dạng hóa nền kinh tế.
- Tuy nhiên, Nga vẫn duy trì được sự ổn định kinh tế, nhờ vào việc đa dạng hóa nền kinh tế và phát triển các ngành công nghiệp khác. Nga cũng đã tìm cách tăng cường hợp tác kinh tế và thương mại với các nước trong khu vực, châu Á, đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ, cũng như các nước BRICS. Nga đã đẩy mạnh các chính sách nhằm giảm sự phụ thuộc vào phương Tây, đa dạng hóa kinh tế và tăng cường tự chủ trong nhiều lĩnh vực.

- Nỗ lực trở thành nước tự cung tự cấp về lương thực và là nhà xuất khẩu nông sản lớn.
- Thay thế nhập khẩu: Khuyến khích sản xuất trong nước để thay thế hàng hóa nhập khẩu, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp chiến lược.
- Mặc dù bị trừng phạt và biến động giá dầu, kinh tế Nga đã cho thấy khả năng phục hồi đáng ngạc nhiên. Các biện pháp kiểm soát vốn, duy trì dự trữ ngoại tệ, và điều chỉnh chính sách tiền tệ đã giúp Nga vượt qua nhiều giai đoạn khó khăn.

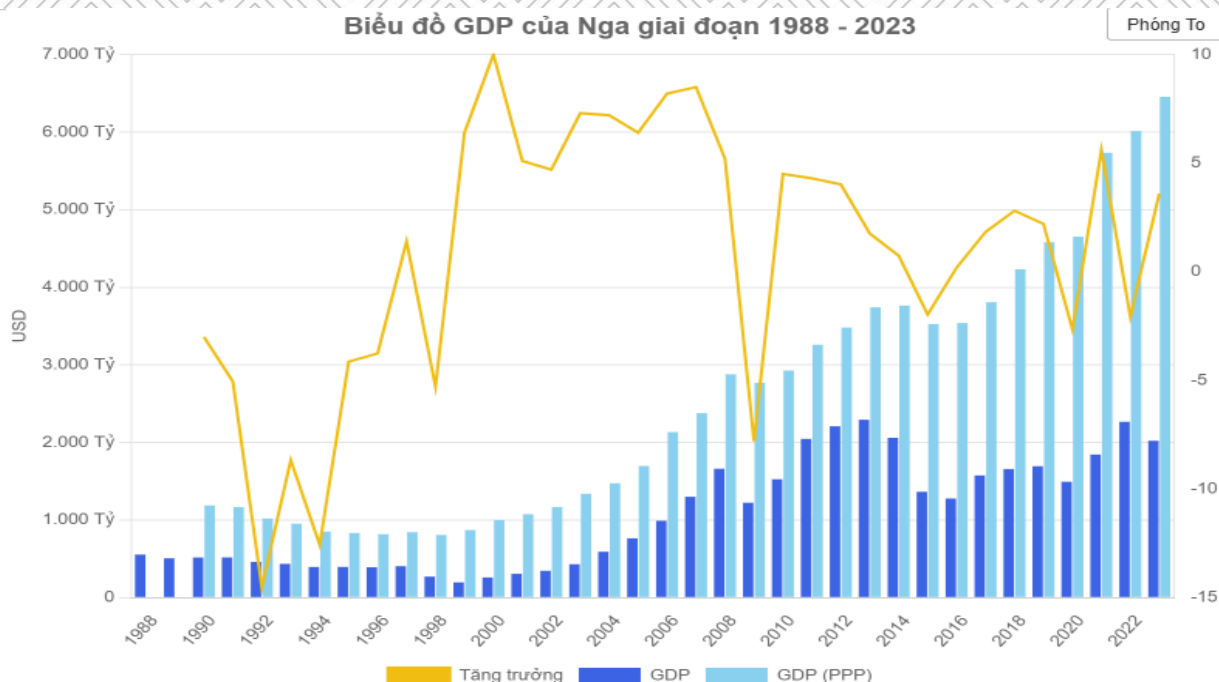
Giai đoạn gần đây, đặc biệt là sau năm 2022, chỉ tiêu quốc phòng tăng mạnh, tạo động lực cho một số ngành công nghiệp nhưng cũng gây áp lực lên ngân sách và các ngành kinh tế khác. Lạm phát, thiếu hụt lao động, và duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững trong bối cảnh địa chính trị phức tạp vẫn là những thách thức lớn đối với nền kinh tế Nga.

Tóm lại, nền kinh tế Nga sau khi Liên Xô tan rã đã trải qua một quá trình biến đổi đầy thách thức, từ suy thoái nghiêm trọng đến sự phục hồi và tăng trưởng, với những giai đoạn thăng trầm khác nhau. Nga đã trải qua quá trình phục hồi mạnh mẽ nhờ nguồn tài nguyên năng lượng dồi dào và chính sách kinh tế ổn định. Hiện tại, Nga đang đối mặt với những thách thức từ các lệnh trừng phạt và đang nỗ lực chuyển đổi để trở nên tự chủ và đa dạng hơn.

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Nga vào năm 2023 là 2,021.42 tỷ USD theo số liệu mới nhất từ Ngân hàng thế giới. Theo đó chỉ số GDP Nga giảm 244.61 tỷ USD so với con số 2,266.03 tỷ USD trong năm 2022.

Ước tính GDP Nga năm 2024 là 1,803.22 tỷ USD nếu vẫn giữ nguyên tốc độ tăng trưởng như năm vừa rồi. Với giả định tình hình kinh tế Nga và kinh tế thế giới không có nhiều biến động.

Số liệu GDP của Nga được ghi nhận vào năm 1988 là 554.83 tỷ USD, trải qua khoảng thời gian 36 năm, đến nay giá trị GDP mới nhất là 2,021.42 tỷ USD. Đạt đỉnh tăng trưởng cao nhất 2,292.47 tỷ USD vào năm 2013.



(Nguồn: <https://solieukinhhte.com/gdp-cua-nga/>)

Quan sát Biểu đồ GDP của Nga giai đoạn 1988 - 2023 chúng ta có thể thấy trong gian đoạn 1988 - 2023 chỉ số GDP:

+ Đạt đỉnh cao nhất vào năm 2013 là 2,292.47 tỷ USD

+ Có giá trị thấp nhất vào năm 1999 là 195.91 tỷ USD

Bảng số liệu GDP của Nga qua các năm

Bảng số liệu GDP của Nga giai đoạn (1988 - 2023) được sắp xếp thứ tự theo thời gian từ hiện tại đến quá khứ.

Năm	GDP	GDP (theo PPP)	Tăng trưởng GDP
2023	2,021,421,476,035	6,454,737,767,947	3.60%
2022	2,266,029,240,645	6,014,033,402,967	-2.07%
2021	1,843,392,293,734	5,732,443,748,434	5.61%
2020	1,493,075,894,362	4,651,428,694,918	-2.65%
2019	1,693,115,002,708	4,579,553,861,372	2.20%
2018	1,657,328,773,461	4,231,842,328,031	2.81%
2017	1,574,199,360,089	3,807,101,264,909	1.83%
2016	1,276,786,350,881	3,538,975,998,888	0.19%
2015	1,363,482,182,198	3,526,235,948,514	-1.97%
2014	2,059,241,589,895	3,763,534,951,277	0.74%
2013	2,292,470,078,346	3,741,783,381,914	1.76%
2012	2,208,293,553,878	3,480,299,219,246	4.02%
2011	2,045,922,753,398	3,259,319,197,327	4.30%
2010	1,524,916,715,224	2,927,003,701,123	4.50%
2009	1,222,645,900,056	2,768,599,517,954	-7.80%
2008	1,660,848,058,303	2,878,201,315,079	5.20%

* Chiến lược tái cấu trúc nền kinh tế Nga trong thời gian tới (2025-2030)

Ngày 26/3/2025, Thủ tướng Nga Mikhail Mishustin đã trình bày báo cáo trước Duma Quốc gia (Hạ viện), vạch ra những thành tựu kinh tế đáng kể và định hình chiến lược phát triển cho sáu năm tới. Trước bối cảnh các lệnh trừng phạt quy mô chưa từng có, Nga đang kiên quyết theo đuổi mục tiêu xây dựng một nền kinh tế tự chủ, công nghiệp mạnh mẽ, và tăng cường sức cạnh tranh toàn cầu, với trọng tâm là chủ quyền tài chính, công nghiệp và khoa học.

- Kết quả kinh tế ấn tượng năm 2024 và giai đoạn trước

Nền kinh tế Nga đã cho thấy khả năng phục hồi vượt trội trong năm 2024. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Nga tăng 4,2%, đạt hơn 200.000 tỷ ruble (2.370 tỷ USD), gần gấp đôi so với mức 107.300 tỷ ruble của năm 2020. Động lực chính đến từ nhu cầu trong nước, bao gồm đầu tư và tiêu dùng, với đầu tư vào vốn cố định tăng gần 7,5%. Doanh thu ngân sách liên bang cũng tăng hơn một phần tư, đạt 36.700 tỷ ruble, đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ xã hội và tài trợ cho các dự án an ninh quốc gia.

Ngành công nghiệp Nga tăng trưởng ấn tượng 4,6%, trong đó khu vực sản xuất tăng 8,5%. Đặc biệt, chế tạo máy và các sản phẩm công nghệ cao tăng gần 20%. Các ngành luyện kim và công nghiệp hóa chất cũng ghi nhận mức tăng trưởng tốt, với sản xuất thuốc và vật tư y tế tăng 18%.

Trong lĩnh vực thương mại quốc tế, xuất khẩu sang các nước thân thiện của Nga tăng gần 8,5%, nâng thị phần của Nga trong tổng kim ngạch xuất khẩu lên gấp đôi trong sáu năm qua. Đặc biệt, xuất khẩu phi tài nguyên, phi năng lượng tăng tới 56% trong cùng kỳ. Về đời sống xã hội, thu nhập khả dụng thực tế của người dân Nga tăng 8,5%, và tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống mức thấp kỷ lục. Chính phủ cũng đã tăng cường hỗ trợ gia đình và quyết định nối lại trợ cấp trượt giá cho hơn 7,5 triệu người hưởng lương hưu đang làm việc.

- Trọng tâm chiến lược kinh tế Nga trong 6 năm tới

Thủ tướng Nga Mikhail Mishustin nhấn mạnh các nhiệm vụ trọng tâm để củng cố nền kinh tế Nga trong 6 năm tới, tập trung vào 5 trụ cột chiến lược được Tổng thống Vladimir Putin phác thảo tại Diễn đàn Kinh tế Quốc tế St. Petersburg (SPIEF) 2025:

a. Chuyển đổi thị trường lao động

Nga đặt mục tiêu xây dựng một nền kinh tế lương cao, nơi tăng trưởng thu nhập gắn liền với nâng cao năng suất, thay vì dựa vào tình trạng thiếu hụt lao động. Tỷ lệ thất nghiệp đã giảm xuống mức thấp kỷ lục 3,1%, nhưng thiếu hụt lao động, đặc biệt trong các ngành công nghệ cao, vẫn là thách thức. Chính phủ đang đẩy mạnh các chương trình đào tạo lại nhân lực và khuyến khích đầu tư vào tự động hóa sản xuất để tăng năng suất. Mục tiêu là giảm tỷ lệ đói nghèo, vốn đã giảm từ 29% năm 2000 xuống còn 7,2% vào cuối năm 2024.

b. Nâng cao chất lượng môi trường đầu tư

Cải thiện môi trường đầu tư là yếu tố cốt lõi để củng cố nền kinh tế. Nga đặt mục tiêu lọt vào top 20 quốc gia có môi trường kinh doanh tốt nhất thế giới vào năm 2030. Các nỗ lực bao gồm giảm thiểu chi phí kinh doanh, đơn giản hóa quy trình cấp phép, và tăng cường hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp. Mặc dù đã có tiến bộ, các doanh nhân vẫn kiến nghị về quy trình mua sắm công và hệ thống thuế, đòi hỏi những cải cách sâu rộng hơn.

c. Phát triển công nghệ và tự chủ khoa học

Nga cam kết trở thành một cường quốc công nghệ, với mục tiêu nâng tổng chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển (R&D) lên ít nhất 2% GDP vào năm 2030, trong đó khu vực tư nhân đóng vai trò chủ đạo. Một điểm nhấn trong chiến lược công nghệ là phát triển các nền tảng kỹ thuật số nội địa và thúc đẩy sử dụng đồng rúp kỹ thuật số.

Các sáng kiến bao gồm phát triển các nền tảng kỹ thuật số nội địa, thúc đẩy sử dụng đồng ruble kỹ thuật số (dự kiến triển khai rộng rãi vào năm 2027), và số hóa toàn bộ hệ thống giao thông và hậu cần.

Tuy nhiên còn nhiều thách thức về vi phạm cạnh tranh và lạm dụng dữ liệu trong nền tảng kỹ thuật số, cho nên việc xây dựng một hệ sinh thái kỹ thuật số mạnh mẽ đòi hỏi Nga phải cân bằng giữa tự do đổi mới và quy định chặt chẽ để bảo vệ người tiêu dùng.

d. Cải thiện thương mại quốc tế

Chiến lược thương mại quốc tế của Nga tập trung vào đa dạng hóa xuất khẩu phi dầu khí và tái cấu trúc nhập khẩu để ưu tiên các sản phẩm công nghệ cao. Xuất khẩu phi dầu khí đã chiếm 42% tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2024. Nga cũng đang tăng cường hợp tác với các đối tác BRICS (đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ) và các khối

như EAEU, SNG, SCO để mở rộng thị trường và giảm rào cản thương mại.

Ngoài ra cần giảm nhập khẩu các sản phẩm thâm dụng lao động, thay vào đó tập trung vào các hàng hóa và dịch vụ công nghệ cao. Theo số liệu từ Hải quan Liên bang Nga, tỷ trọng nhập khẩu thiết bị công nghệ cao đã tăng từ 18% năm 2020 lên 25% trong năm 2024. Điều này phản ánh sự chuyển dịch chiến lược nhằm tăng cường năng lực sản xuất nội địa và nâng cao chất lượng việc làm.

e. Hiện đại hóa tổ hợp công nghiệp quốc phòng (DIC)

Tổ hợp công nghiệp quốc phòng (DIC) được định hướng trở nên tiên tiến hơn về công nghệ, linh hoạt và hiệu quả hơn về kinh tế. Mục tiêu là tích hợp chặt chẽ DIC với các lĩnh vực dân sự, tập trung vào sản xuất các sản phẩm sử dụng kép. Hiện tại, hơn 30% sản phẩm của DIC đã được ứng dụng trong các lĩnh vực dân sự như y tế và giao thông.

Việc chuyển đổi DIC sang sản xuất các sản phẩm dân sự cạnh tranh sẽ không chỉ tăng hiệu quả kinh tế mà còn giúp Nga giảm phụ thuộc vào ngân sách quốc phòng. Chính phủ Nga tính toán cải cách hệ thống định giá trong mua sắm quốc phòng, chuyển từ mô hình chi phí sang hợp đồng dựa trên hiệu quả. Nga cũng đang cải cách hệ thống định giá trong mua sắm quốc phòng và đẩy mạnh hợp tác quân sự - kỹ thuật với các nước thân thiện thông qua các dự án sản xuất "chìa khóa trao tay".

* **Tầm nhìn và Thách thức**

Năm 2025 là năm của các Dự án quốc gia, tổng cộng có 19 dự án quốc gia đã được phê duyệt. Người đứng đầu chính phủ nhấn mạnh rằng sáu trong số đó nhằm mục đích cải thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe và giáo dục, tạo ra môi trường đô thị thoải mái và nói chung là cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Đó là các dự án “Gia đình”, “Cuộc sống thọ và năng động”, “Thanh thiếu niên và trẻ em”, “Nhân sự”, “Cơ sở hạ tầng cho cuộc sống”, “Môi trường khỏe mạnh”.

Một bước tiến mới trong quá trình phát triển kỹ thuật số của Nga sẽ là triển khai dự án quốc gia "Nền kinh tế dữ liệu và chuyển đổi số của nhà nước". Chính phủ cũng đã chuẩn bị tám dự án lớn về đi đầu công nghệ theo một định dạng hoàn toàn mới, có khả năng đảm bảo mang lại kết quả đột phá trong khoa học và công nghiệp. Dự án thứ chín về phát triển công nghệ kinh tế sinh học đang được chuẩn bị triển khai.

Các dự án quốc gia mới cho năm 2025 cùng với các dự án về chuyển đổi số và công

nghe đột phá, thể hiện cam kết của Nga trong việc cải thiện phúc lợi xã hội và nâng cao năng lực kinh tế.

Năm trụ cột chiến lược này phản ánh tầm nhìn dài hạn của Nga nhằm xây dựng một nền kinh tế tự chủ, công nghệ cao và cạnh tranh trên trường quốc tế trong bối cảnh địa chính trị đầy biến động.

Tuy nhiên, các chuyên gia cảnh báo rằng những thách thức như trừng phạt quốc tế, thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, và áp lực lạm phát (đạt 9,52% cuối năm 2024) vẫn có thể cản trở tiến độ. Ngân hàng Thế giới dự báo GDP của Nga dự kiến tăng 1,4% trong năm 2025. Để đạt được mục tiêu này, Moscow cần duy trì đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ, cải cách thể chế và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa chính phủ, doanh nghiệp và các viện nghiên cứu.

(<https://bnews.vn/trong-tam-chien-luoc-cua-kinh-te-nga-trong-6-nam-toi/367802.html>), (<https://dantri.com.vn/the-gioi/5-tru-cot-then-chot-trong-chien-luoc-chuyen-doi-nen-kinh-te-nga-20250627145407123.htm>)

Chương 3: Bán sản phẩm và dịch vụ tại thị trường Nga

Sử dụng đại lý hay nhà phân phối

Trải rộng qua 9 múi giờ, Nga là nước rộng lớn nhất thế giới. Vì vậy nhiều doanh nghiệp có xu hướng tiếp cận thị trường Nga theo từng khu vực. Hầu hết những người mới đều bắt đầu ở thủ đô Moscow rồi sau đó mới di chuyển tới các khu vực thông qua nhà phân phối hiện hữu hoặc là tìm kiếm các nhà phân phối mới tại các địa phương. Vì cả Moscow và thành phố St. Petersburg là những trung tâm kinh doanh và dân số lớn, nhiều hãng phương Tây có các đại diện tại những nơi này.

Một số công ty đã thâm nhập thị trường Nga thành công bằng cách khởi đầu việc phân phối tại các khu vực chính khác trước tiên, vì các đặc tính thị trường và sự tập trung các ngành công nghiệp (như ngành gia công đồ gỗ ở tây bắc nước Nga, các dự án năng lượng tại Sakhalin và tây Siberia), rồi sau đó mở rộng sang những nơi khác. Các kênh phân phối được tổ chức tốt thường được hình thành tại vùng phía tây nước Nga, nhất là tại Moscow và St. Petersburg và được tiếp tục phát triển nhanh chóng tại vùng phía nam nước Nga, khu vực Volga, Urals, Siberia và Viễn Đông.

Với việc tập trung nguồn tài nguyên khoáng sản cao (ví dụ: kim cương, vàng, bạc, thiếc, vonfram, chì và kẽm), đánh bắt cá và nguồn gỗ, vùng Viễn Đông Nga cũng là cơ hội kinh doanh cho các nhà xuất khẩu nước ngoài. Chính phủ Nga đang đẩy mạnh chuyển đổi sang khu vực để tận dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú và khuyến khích việc sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng cao của địa phương, trong khi vẫn duy trì tập trung khai thác nguồn tài nguyên. Quá trình xử lý nhiều tầng tập trung vào các ngành công nghiệp gỗ, đánh cá và nông nghiệp (sản xuất thịt và sữa) và thúc đẩy nhu cầu đối với thiết bị hỗ trợ phát triển trong các ngành công nghiệp. Các tập đoàn trong lĩnh vực môi trường nội địa và quốc tế hỗ trợ chiến lược này, nhằm phát triển kinh tế khu vực bền vững hơn.

Chính phủ Nga đã hỗ trợ các dự án lớn trong lĩnh vực nhiên liệu và năng lượng, bao gồm việc tiếp tục phát triển dự án lớn về dầu khí Sakhalin với chi phí hơn 1,8 nghìn tỷ RUB (54,2 tỷ USD). Các cơ sở sản xuất hoá chất sử dụng khí thiên nhiên có thể sẽ được xây dựng dọc theo tuyến đường ống. Sản xuất hóa dầu và khí đốt quy mô lớn dự

kiến sẽ được phát triển ở vùng Viễn Đông Nga dọc theo các đường ống chính bao gồm các sản phẩm methanol, ammonia và phân bón, và sản xuất nhựa polyme. Những dự án mới này yêu cầu phải mua thiết bị và máy móc hỗ trợ cho việc sản xuất. Ngành khai thác mỏ dự kiến cũng mở rộng, bao gồm việc phát triển liên tục các mỏ vàng ở các vùng Amur và Magadan và khu tự trị Chukotka. Các dự án mới trong ngành khai khoáng sẽ thúc đẩy nhu cầu mở rộng hệ thống máy móc thiết bị xây dựng đường bộ và các thiết bị khác bởi các công ty trong nước.

Để thành công tại Nga, điều quan trọng là phải chọn các đối tượng bán hàng và các nhà phân phối một cách cẩn thận.

Có 4 phương án cơ bản khi chọn lựa một kênh phân phối:

- Các đại lý

Các công ty nước ngoài tại Nga ít khi nào chỉ dựa vào dịch vụ của một đại lý. Tuy nhiên, các nhà phân phối và các văn phòng đại diện thường tuyển dụng các đại lý tại các vùng thuộc Nga để quảng bá sản phẩm của họ.

- Các nhà phân phối

Chiến lược thâm nhập thị trường phổ biến nhất là chọn lựa một nhà phân phối tốt hoặc nhiều nhà phân phối (tùy loại sản phẩm). Các công ty nước ngoài có thể xem xét nhiều dạng phân phối cấp quốc gia, cấp vùng và cấp địa phương. Trong một số chủng loại sản phẩm (như là quần áo, mỹ phẩm, thực phẩm đóng gói, thức uống có cồn, hàng điện tử tiêu dùng, và hàng gia dụng), các nhà cung ứng nước ngoài có thể chọn từ số các nhà phân phối vững mạnh đang ngày càng tăng. Một nhà phân phối tốt sẽ bán và chuyển sản phẩm của các nhà cung ứng nước ngoài tới người sử dụng cuối cùng và/hoặc cho thị trường bán lẻ và có nhiều dạng hỗ trợ hậu cần như thông quan, trữ hàng trong kho, quản lý hàng tồn,...

Tuy nhiên việc xử lý các chiến dịch khuyến mãi và quảng cáo chỉ thông qua các nhà phân phối độc lập thường đem lại các kết quả đáng thất vọng. Các nhà phân phối Nga thường xử lý các sản phẩm của nhiều nhà cung ứng và không hết sức quảng bá sản phẩm của một công ty chuyên biệt nào trừ phi các nhà cung ứng hàng có sự hỗ trợ lớn cho quảng bá và quảng cáo. Luật bán lẻ của Nga cũng hạn chế một số loại hoạt động khuyến mãi.

- Các văn phòng đại diện/chi nhánh

Một số nhà sản xuất nước ngoài, ngoài việc sử dụng nhà phân phối, đã thành lập văn phòng đại diện riêng của mình. Ưu điểm chính của việc mở văn phòng đại diện là các công ty nước ngoài có được mối liên lạc trực tiếp với những người sử dụng cuối cùng của họ và kiểm soát việc quảng bá và phân phối các sản phẩm của họ. Tuy nhiên, theo Bộ luật Dân sự Nga, các văn phòng như vậy có thể không được trực tiếp tham gia hoạt động thương mại. Thay vào đó, họ chỉ giám sát mạng lưới phân phối và / hoặc các đại lý thực hiện các chức năng thương mại. Cách tiếp cận này giúp các nhà cung cấp nước ngoài kiểm soát tốt hơn quá trình phân phối và giúp giảm thiểu rủi ro.

Do Văn phòng đại diện không thể tham gia vào các hoạt động thương mại, Văn phòng chi nhánh đã trở nên ngày càng phổ biến hơn. Theo luật đầu tư nước ngoài năm 1999, các công ty nước ngoài có thể tham gia vào các hoạt động thương mại thông qua các chi nhánh được thành lập hợp pháp. Các chi nhánh được cho phép hoạt động trong vòng 5 năm và phải đăng ký với cơ quan thuế và các tổ chức nhà nước khác.

Cả văn phòng đại diện và chi nhánh đều có thể hấp dẫn đối với các doanh nghiệp nước ngoài muốn hoạt động tại thị trường Nga, vì có ít thuế và gánh nặng hành chính khác hơn và các hạn chế về quản lý tiền tệ có thể không áp dụng.

- Các công ty chi nhánh

Một số nhà sản xuất nước ngoài, đặc biệt là trong các lĩnh vực mỹ phẩm, dược phẩm, thiết bị tiêu dùng, hàng lâu bền và các sản phẩm công nghiệp, đã đăng ký thành lập các công ty con sở hữu toàn phần tại Nga. Sau đó, họ bán trực tiếp cho các công ty riêng của họ đăng ký tại Nga, công ty này sẽ nhập khẩu cho đối tác riêng của mình. Cách tiếp cận này giúp nhà cung ứng kiểm soát hoàn toàn sự phân phối và giúp giảm hơn nữa các rủi ro tiềm tàng từ việc lập hoá đơn giả và những việc sai trái bất thường khác mà người nhập khẩu và phân phối độc lập đôi khi phạm phải. Để biết thêm thông tin về đăng ký một công ty ở Nga, vui lòng tham khảo phần "Thiết lập một văn phòng" dưới đây.

Các nhà xuất khẩu nên vun đắp các mối quan hệ cá nhân với đại diện Nga và khách hàng của mình, để tiến hành dần dần, và để đảm bảo có một kế hoạch dự phòng nếu phát sinh các vấn đề. Vì thường rất khó để tìm thông tin về công ty của Nga, nên xem xét việc sử dụng dịch vụ Hồ sơ Công ty Quốc tế (International Company Profile) để xác nhận các đối tác tiềm năng.

Không nên theo cách làm đầy rủi ro của một đại diện công ty, chỉ đến thăm Nga một hoặc hai lần, lựa chọn một đại diện, cấp quyền đại diện độc quyền, và sau đó nhanh chóng gửi hàng hoặc bán hàng cho nợ lại mà chưa hình thành được một quá trình thanh toán và thành quả trước. Ngoài ra, các nhà xuất khẩu được cảnh báo phải gánh trách nhiệm chính đối với việc đăng ký các thương hiệu của mình tại Nga và không nên dựa vào một đối tác để làm điều này. Cuối cùng, điều quan trọng là cung cấp cho đối tác của Nga các thông tin sản phẩm và tài liệu tiếp thị bằng ngôn ngữ Nga. Các tài liệu này có thể chuẩn bị trong nước hoặc thực hiện cùng với một đối tác Nga.

Khuyến nghị chung

Các nhà xuất khẩu nước ngoài nên nuôi dưỡng mối quan hệ cá nhân với các đại diện và khách hàng Nga để tiến triển dần dần và để đảm bảo rằng các đại diện và khách hàng Nga có kế hoạch dự phòng khi có vấn đề phát sinh. Nên đề phòng hoạt động rủi ro của đại diện công ty chỉ đến Nga 01 hoặc 02 lần, chọn một đại diện, công nhận đại diện độc quyền và sau đó nhanh chóng tiến hành ký gửi hàng hóa hoặc bán hàng trả dần mà không cần thiết lập trước lịch sử thực hiện và thanh toán. Ngoài ra, các nhà xuất khẩu cũng được cảnh báo rằng sẽ phải chịu trách nhiệm chính trong việc đăng ký nhãn hiệu của mình tại Nga và không được nhờ cậy đối tác địa phương. Cuối cùng, điều quan trọng là phải cung cấp cho đối tác Nga thông tin về sản phẩm và các tài liệu tiếp thị bằng ngôn ngữ của Nga. Những điều này có thể được chuẩn bị ở các quốc gia xuất khẩu hoặc được thực hiện cùng với đối tác Nga.

Thành lập văn phòng

Các công ty nước ngoài được khuyến nghị nên tìm kiếm tư vấn pháp lý về đăng ký kinh doanh. Theo nguyên tắc chung, người nước ngoài làm việc ở Nga phải có giấy phép làm việc. Có một vài trường hợp ngoại lệ đối với một số công dân của các quốc gia thuộc Khối thịnh vượng chung các quốc gia độc lập (CIS) và những người nước ngoài khác có giấy phép cư trú.

Nên sử dụng dịch vụ tư vấn pháp lý về việc đăng ký kinh doanh tại Nga, có thể tiếp xúc với các công ty tư vấn của Nga chuyên cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý trong lĩnh vực này.

Dưới đây là các luật cơ bản và qui định về đăng ký kinh doanh tại Nga:

- Luật Liên bang về “Đầu tư nước ngoài tại Liên bang Nga” năm 1999.
- Phần I của Bộ Luật Dân sự 1994
- Luật Liên bang về “Đăng ký Nhà nước của các pháp nhân” năm 2001
- Nghị quyết Chính phủ Nga số 319 "về Cơ quan Liên bang có thẩm quyền về quyền điều hành, qui định việc đăng ký nhà nước của các pháp nhân" ngày 17/05/2002, và một số bộ luật.

Tiến hành kinh doanh mà không đăng ký là phạm pháp. Mặc dù luật liên bang hướng dẫn quá trình này là thống nhất trong toàn nước Nga, nhưng thường được diễn giải theo từng địa phương.

Luật pháp Nga đưa ra nhiều cấu trúc thông dụng để tiến hành kinh doanh:

- Văn phòng đại diện hay chi nhánh của một công ty nước ngoài
- Đăng ký như là doanh nghiệp tư nhân
- Các công ty
- Công ty trách nhiệm hữu hạn (OOO)
- Công ty cổ phần dạng đóng do tư nhân nắm giữ (ZAO)
- Công ty cổ phần dạng mở do công chúng nắm giữ (OAO)

Văn phòng chi nhánh và văn phòng đại diện được ủy quyền

Chi nhánh văn phòng và văn phòng đại diện chính thức về mặt pháp lý đều khác biệt với các công ty Nga, vốn có thể được thiết lập bởi các công ty nước ngoài như công ty cổ phần với quyền sở hữu một phần của Nga, hoặc là các công ty con thuộc sở hữu hoàn toàn của một công ty nước ngoài. Trong một số ngoại lệ, quyền sở hữu nước ngoài có thể được tăng cao tới 100%. Ví dụ, đầu tư nước ngoài bị giới hạn trong những ngành công nghiệp được xác định bởi "Luật về các ngành chiến lược" (được thảo luận trong chương này dưới mục "Liên doanh/cấp phép").

Luật liên bang N 106-FZ sửa đổi lần cuối vào tháng 5/2016 quản lý các văn phòng chi nhánh và văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài. Theo luật, việc công nhận các văn phòng chi nhánh và văn phòng đại diện của các công ty nước ngoài do Cơ quan thuế liên bang của Liên bang Nga quy định (sau đây gọi là "FTS"). FTS ủy quyền

cho các văn phòng chi nhánh và văn phòng đại diện của tất cả các công ty nước ngoài, ngoại trừ các ngân hàng nước ngoài và các công ty hàng không dân dụng nước ngoài, được công nhận bởi Ngân hàng Trung ương Nga và Cơ quan Dịch vụ Hàng không Liên bang.

FTS duy trì việc đăng ký của các chi nhánh và văn phòng đại diện được công nhận của các tổ chức nước ngoài (sau đây gọi là "Đăng ký"). Miễn phí truy cập vào phần chính của Đăng ký có trên trang web chính thức của FTS. Những lựa chọn từ việc đăng ký có thể được ban hành kèm mức phí trong vòng 05 ngày làm việc.

Việc cấp phép cá nhân và hỗ trợ visa cho nhân viên của các văn phòng chi nhánh và văn phòng đại diện nước ngoài được thực hiện bởi Phòng Thương mại và Công nghiệp Liên bang Nga (gọi là "CCI").

Các chi nhánh không được xem là các pháp nhân độc lập, mặc dù họ có thể thương lượng, bán hàng hoặc cung cấp hỗ trợ kinh doanh khác thay mặt cho các công ty ở ngoài nước Nga. Thiết lập một chi nhánh có thể là đáng giá nếu một công ty nước ngoài đang bắt đầu theo đuổi việc kinh doanh ở Nga và khám phá các cơ hội. Nhiều công ty lớn bắt đầu hoạt động tại Nga bằng cách thành lập chi nhánh tại địa phương.

Các chi nhánh công ty nước ngoài phải đăng ký với Phòng Đăng ký Nhà nước, là một bộ phận của Bộ Tư pháp Liên bang Nga. Chi nhánh sẽ phải thanh toán lệ phí sau đây cho việc công nhận: 120.000 rúp (thuế nhà nước) cộng với 15.000 rúp cho một năm; 20.000 cho hai năm; 35.000 cho ba năm; và 75.000 rúp cho 5 năm.

Giống như các chi nhánh, văn phòng đại diện chính thức không phải là những pháp nhân độc lập; họ không được tham gia vào các hoạt động thương mại. Sau khi được công nhận, văn phòng phải đăng ký với phòng đăng ký địa phương hoặc khu vực, nằm trong nhiều thành phố của Nga.

Những thuận lợi của một văn phòng chính thức bao gồm yêu cầu báo cáo hàng năm/quý (chứ không phải hàng tháng) về một số hoạt động (bao gồm một số khoản thanh toán thuế), và khả năng gửi thư mời các đối tác đến thăm Nga với thị thực kinh doanh. Một văn phòng đại diện công ty nước ngoài có thể sử dụng năm lao động nước ngoài. Văn phòng thường được cấp phép hoạt động từ 1 đến 3 năm.

Văn phòng đại diện được công nhận cũng phải đăng ký với Phòng Đăng ký Nhà nước
Investment & Trade Promotion Centre ITPC • URL: www.itpc.hochiminhcity.gov.vn • Email: itpc@itpc.gov.vn

để được ghi vào Sổ đăng ký Nhà nước về các Văn phòng đại diện chính thức của các pháp nhân nước ngoài tại Liên bang Nga. Cũng nên đăng ký với các tổ chức nhà nước liên quan, tùy thuộc ngành công nghiệp của mình.

Các cơ quan này bao gồm Ngân hàng Trung ương, Bộ Phát triển Kinh tế, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công nghiệp và Thương mại, Bộ Năng lượng và những cơ quan khác.

Theo thủ tục nội bộ, việc công nhận một văn phòng đại diện hay chi nhánh sẽ mất khoảng 21 ngày làm việc (để đăng ký với Phòng Đăng ký Nhà nước – State Registration Chamber), bắt đầu từ ngày nộp một bộ đầy đủ các tài liệu cần thiết.

Văn phòng đại diện sẽ phải trả các lệ phí sau đây cho Phòng Thương mại và Công nghiệp Nga để được công nhận: 1.500USD cho một năm, 2.500 USD cho hai năm và 3.500 USD cho ba năm, cộng với khoản thanh toán 3.000 rúp hoặc 35.000 rúp cho 1 năm, 65.000 rúp cho 2 năm và 85.000 rúp cho 3 năm để được Phòng Đăng ký Nhà nước công nhận. Có thể trả một khoản phí bổ sung 15.000 rúp để giải quyết nhanh trong vòng bảy ngày.

Xem thêm thông tin có sẵn trên trang web của Phòng Đăng ký Nhà nước tại trang web: <http://www.palata.ru>

• Thủ tục cấp phép bao gồm:

+ Đơn đăng ký cấp phép được nộp cho FTS trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thông qua quyết định mở văn phòng chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của trụ sở chính của công ty nước ngoài;

+ Hồ sơ bao gồm một số tài liệu (danh mục tài liệu sẽ được FTS chấp thuận) cũng như dữ liệu về số nhân viên nước ngoài của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện được chứng nhận bởi CCI;

+ Thời hạn FTS đưa ra quyết định cấp phép là 25 ngày làm việc;

+ Tài liệu xác nhận nhập cảnh vào Đăng ký tạo thành một xác nhận chính xác về việc công nhận;

+ Việc từ chối cấp phép có thể xảy ra khi có sự thiếu nhất quán trong các tài liệu đã nộp hoặc vi phạm thời hạn giao nhận. Việc tiếp nhận sẽ bị từ chối nếu mục đích của

chi nhánh hoặc văn phòng đại diện mâu thuẫn với luật pháp và trong trường hợp khi các mục đích đó đe dọa chủ quyền, độc lập chính trị, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia của Liên bang Nga;

+ Việc thay đổi đăng ký được thực hiện trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các chứng từ hợp lệ đến FTS.

Quy định của văn phòng chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài phải bao gồm các điều khoản theo pháp luật. Phí cấp phép cho mỗi văn phòng chi nhánh là 120.000 RUB (khoảng 2.100 USD, theo tỷ giá hối đoái hiện hành). Thông tin thêm có trên trang web FTS.

- Các lựa chọn đăng ký

Những luật cơ bản và các nghị quyết của chính phủ quy định việc đăng ký kinh doanh tại Nga:

+ Luật liên bang năm 1999 về Đầu tư nước ngoài tại Liên bang Nga.

+ Phần I của Bộ luật Dân sự năm 1994.

+ Luật liên bang năm 2001 về việc đăng ký của các cơ quan pháp nhân.

+ Nghị quyết số 319 của Chính phủ Nga về Cơ quan có thẩm quyền liên bang về quyền hành pháp, cung cấp việc đăng ký của nhà nước dành cho các cơ quan pháp nhân vào ngày 17/5/2002 và một số điều lệ pháp lý.

+ Việc cấp phép cho các đối tượng nước ngoài và Luật liên bang dành cho các cơ quan pháp nhân số 106-FZ ngày 05/5/2014 về việc ban hành sửa đổi một số hành động lập pháp của Liên bang Nga.

Thuế

Các công ty được yêu cầu đăng ký với Thanh tra thuế địa phương (việc đăng ký thuế cũng sẽ bao gồm việc đăng ký với Quỹ Bảo hiểm Xã hội Nga). Văn bản đăng ký nhà nước phải được chuẩn bị và nộp cho Thanh tra thuế địa phương theo Chương 12 của Luật Liên bang "Về đăng ký Nhà nước về pháp nhân" ban hành ngày 08 tháng 8 năm 2001." Một pháp nhân có thẩm quyền, là Sở Moscow thuộc Bộ Tài chính Liên bang Nga (15, đường Tulkaya, Moscow) cung cấp tư vấn cho những người kinh doanh về

thủ tục đăng ký và các văn bản đăng ký.

Xem thêm thông tin về đăng ký công ty, bao gồm danh mục tài liệu phải nộp, cũng như thông tin liên lạc cho cơ quan thuế địa phương có thể được lấy từ trang web sau đây: <http://www.nalog.ru>

Luật thuế

Các sửa đổi chủ yếu về luật thuế của Nga đã diễn ra từ 1999 đến 2003. Pháp luật về thuế sau đó đã theo sát hơn với nhu cầu của một nền kinh tế thị trường đang tăng trưởng, và nhiều quy định của pháp luật trước đó vốn bóp méo môi trường kinh doanh và nuôi dưỡng nhiều doanh nghiệp trong nền kinh tế ngầm đã được loại bỏ.

Những thay đổi cơ bản nhất đã được phản ánh trong những chương mới của Phần II Bộ luật thuế và ảnh hưởng đến thuế giá trị gia tăng, thuế môn bài, thuế thu nhập cá nhân và thuế lợi tức. Cũng bị ảnh hưởng là Luật Liên bang "Về áp dụng các sửa đổi, bổ sung cho Phần II của Luật Thuế Liên bang Nga và cho các đạo luật Liên bang Nga riêng rẽ." Những thay đổi này nhằm cải thiện Phần II của Luật Thuế Nga đã được Duma thông qua và ban hành thành luật vào năm 2003. Cải cách thuế đang diễn ra đã cải thiện hơn nữa các quy tắc thủ tục và đã giảm được gánh nặng thuế tại Nga.

Việc thực hiện nhiều thay đổi trong Luật Thuế của Nga đã dẫn đến một số nhầm lẫn. Dưới đây là một cái nhìn tổng quan chung về thuế của Nga, nhưng các công ty hoạt động tại Nga nên tham khảo ý kiến với một nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp để tìm hiểu về những phát triển mới nhất.

Thuế lợi tức

Thuế lợi tức đánh vào lợi nhuận ròng. Thuế suất lợi tức là 20% (17% của khoản thuế này được giao cho chính quyền khu vực của Nga và 3% cho Liên bang). Các nhà cầm quyền khu vực có thể theo ý mình, giảm mức thuế suất lợi tức trong khu vực của họ xuống còn 12,5%. Như vậy, thuế suất chung có thể thay đổi từ 12,5% lên 20%. Thuế suất được giảm cùng với việc đưa ra nhiều cách diễn giải thực tế hơn về các khoản chi phí được khấu trừ, và hiệu quả tổng hợp của các biện pháp này là để làm giảm đáng kể gánh nặng thuế lợi tức và hỗ trợ nền kinh tế Nga trong thời suy thoái tài chính.

Các quy định về tính thuế lợi nhuận cho phép các công ty nước ngoài hoạt động tại Nga được hưởng lợi từ mức thuế suất chuyển lợi tức về nước giảm và các miễn trừ

theo các thỏa thuận đánh thuế hai lần của Nga. Ví dụ, các văn phòng đại diện được công ty mẹ ở nước ngoài cho phép khấu trừ các chi phí phát sinh của họ.

Thuế VAT và thuế nhập khẩu

Thuế GTGT là một loại thuế do người tiêu dùng gánh chịu, nhưng được thu trên cơ sở tương tự như mô hình Liên minh châu Âu. Thuế GTGT được tính trên giá trị doanh số bán hàng và được áp dụng theo một thuế suất thống nhất 18%, trừ một số thực phẩm, được phẩm và quần áo trẻ em, được đánh thuế ở 10%. Một số sản phẩm, chẳng hạn như một số dịch vụ tài chính và thiết bị y tế, hoàn toàn miễn thuế GTGT. Kể từ ngày 01/01/2008, trong một nỗ lực để thúc đẩy R & D và đầu tư vào công nghệ, những tài sản vô hình như sáng chế, phần mềm, kiểu dáng công nghiệp và bí quyết sản xuất được miễn thuế GTGT.

Hàng nhập khẩu cũng phải chịu thuế GTGT, được tính toán dựa trên giá trị hải quan của mặt hàng đó cộng với thuế và lệ phí hải quan. Ngoài ra, thuế nhập khẩu được tính toán theo mức thuế suất đặc biệt, từ 5% đến 30%. Hơn nữa, kể từ ngày 01/01/2010, thuế suất thuế nhập khẩu đối với một số hàng hoá đã tăng lên cùng với sự ra đời của Liên minh Thuế quan Á Âu (Eurasian Customs Union - EACU). EACU lúc đầu chỉ gồm Nga, Belarus và Kazakhstan, sau đó tăng thêm Armenia vào ngày 01/01/2015, khi EACU trở thành Liên minh Kinh tế Á Âu (Eurasian Economic Union - EAEU hoặc EEU). Kyrgyzstan gia nhập vào năm 2015. Thuế này được tính toán theo phân loại và được áp dụng với giá trị hải quan của hàng hoá nhập khẩu, bao gồm cả phí vận chuyển và bảo hiểm.

Hàng hoá nhập khẩu bởi đối tác nước ngoài để đóng góp bằng hiện vật cho vốn điều lệ của doanh nghiệp mới được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn quy định tại văn bản điều lệ và thuế GTGT nhập khẩu theo những điều kiện nhất định (ví dụ hàng hoá đủ tiêu chuẩn là thiết bị công nghệ không có tương tự sản xuất tại Nga).

Nhìn chung, hàng hóa sản xuất, lắp ráp tại Nga, bất luận bởi một công ty Nga hoặc nước ngoài, và sau đó được xuất ra khỏi Nga, sẽ không chịu thuế GTGT. Nếu những hàng hóa này được xuất khẩu trước khi nhận được thanh toán, sẽ không phải chịu thuế GTGT. Mặt khác, nếu nhận được thanh toán trước khi giao hàng, nhà xuất khẩu phải nộp thuế GTGT và sau đó yêu cầu các cơ quan thuế hoàn lại. Những thay đổi về phương pháp thu thuế GTGT đối với các chủ thể nhất định như ngoại giao đoàn, có

hiệu lực từ ngày 01/01/2010, đã gây ra một số rắc rối khi các doanh nghiệp và các cơ quan chính phủ thực hiện các điều chỉnh cần thiết theo hệ thống đã sửa đổi này.

Thuế phúc lợi xã hội

Kể từ ngày 01/01/2010, Thuế xã hội hợp nhất đã được thay thế bằng các khoản đóng góp an sinh xã hội (theo bảng lương) vào Quỹ hưu trí nhà nước, Quỹ An sinh Xã hội, Quỹ Bảo hiểm y tế liên bang và Quỹ Bảo hiểm y tế lãnh thổ. kinh doanh là chịu trách nhiệm về toàn bộ số tiền đóng góp an sinh xã hội và số tiền không được khấu trừ từ nhân viên. Việc thực hiện gần đây của sự thay đổi trong các loại thuế an sinh xã hội đã dẫn đến một số nhầm lẫn, như các doanh nghiệp và văn phòng chính phủ làm cho các điều chỉnh cần thiết để hệ thống mới.

Các khoản đóng góp an sinh xã hội áp dụng theo tỷ suất tổng hợp là 30% trên mức lương hàng năm của một nhân viên và ngưỡng này có thể được Chính phủ Nga điều chỉnh trong tương lai. Phần tiền lương hàng năm của nhân viên vượt quá ngưỡng này được miễn các khoản đóng góp an sinh xã hội. Các khoản đóng góp an sinh xã hội được thanh toán như sau: 22% cho Quỹ Lương hưu Nhà nước (SPF), 2,9% cho Quỹ an sinh xã hội (SSF), 5,1% cho Quỹ Bảo hiểm y tế liên bang.

Các khoản đóng góp an sinh xã hội áp dụng cho tất cả các khoản thanh toán cá nhân, bao gồm các cá nhân áp dụng hệ thống thuế đã được đơn giản hóa, ngay cả khoản thanh toán từ thu nhập ròng. Tiền lương hay các khoản thanh toán khác cho công dân nước ngoài hiện diện tạm thời tại Nga (tức là, không có giấy phép thường trú) không phải chịu các khoản đóng góp an sinh xã hội. Các khoản đóng góp an sinh xã hội được trả hàng tháng và các kết quả tính toán các khoản đóng góp an sinh xã hội được nộp cho đến năm 2017 cho SPF và SSF trên cơ sở hàng quý.

Ngày 01/01/2017, FTS tiếp nhận báo cáo và các khoản thanh toán trợ cấp xã hội đối với các khoản dành cho đóng góp tai nạn tại nơi làm việc mà SSF quản lý và lương hưu sẽ được kiểm soát bởi SPF.

Tỷ lệ đóng góp an sinh xã hội được áp dụng cho các loại hình kinh doanh nhất định, bao gồm các công ty phần mềm và công nghệ cao (14% từ 2011-2017) và các công ty tham gia vào các dự án sáng tạo đặc biệt (14%). Các công ty là thành viên của dự án Skolkovo trả 20% cho SPF và được miễn các khoản thanh toán cho SSF và Quỹ Bảo hiểm Y tế Liên bang.

Bảo hiểm tai nạn lao động do người sử dụng lao động chi trả ngoài các khoản đóng góp an sinh xã hội. Tỷ lệ khác nhau tùy thuộc vào cấp độ rủi ro nghề nghiệp đã được xác lập.

Thuế cổ tức, tiền lãi và thuế thù lao

Các pháp nhân nước ngoài không có đại diện kinh doanh ở Nga phải chịu thuế khấu trừ 10% trên các dịch vụ vận chuyển hàng hóa được cung cấp ở Nga. Thuế thu nhập đối với phần lớn thu nhập từ Nga, bao gồm lãi suất, tiền bản quyền, thu nhập từ cho thuê mua và các hoạt động từ tài sản cho thuê được đánh thuế ở mức 20%.

Cổ tức bị đánh thuế ở mức 15%. Mức thuế suất này thường được giảm trừ theo hiệp ước áp dụng về tránh đánh thuế hai lần.

Lãi suất đối với một số loại chứng khoán địa phương và nhà nước, trái phiếu thế chấp và thu nhập nhất định từ các chứng nhận tham gia vào khoản cho vay thế chấp là đối tượng được giảm thuế.

Thuế đất đai, bất động sản và thu nhập cá nhân

Chính quyền các địa phương có thể áp đặt thuế đất đai theo loại và vị trí. Thuế suất này cao hơn ở Moscow và St Petersburg so với một số thành phố khác và các khu vực nông thôn.

Thuế suất thu nhập cá nhân áp dụng chung cho cư dân chịu thuế người Nga là 13% đối với thu nhập trên toàn thế giới (người không cư trú chịu thuế 30% trên nguồn thu nhập nhận được tại Nga).

Nhượng quyền thương mại

Mô hình kinh doanh nhượng quyền thương mại chỉ được du nhập vào Nga vào đầu những năm 1990. Các hợp đồng nhượng quyền thương mại nước ngoài đầu tiên chủ yếu là các chuỗi nhà hàng của Mỹ và Ý. Pháp luật về nhượng quyền thương mại đã chính thức thông qua vào năm 1994 bởi Luật Dân sự Nga, cụ thể là tại Chương 54, theo đó nhượng quyền thương mại được định nghĩa là một “sự nhượng quyền kinh doanh”. Kể từ đó số lượng các công ty nhượng quyền thương mại đã phát triển đều đặn. Trong khi các hãng nhượng quyền thương mại nước ngoài thống trị thị trường trong thập kỷ đầu tiên, một số nhà bán lẻ, các chuỗi nhà hàng và nhà thuốc của Nga đã bắt đầu mở rộng bằng cách sử dụng mô hình nhượng quyền thương mại này.

Hiện nay, có nhiều tổ chức nhượng quyền thương mại của Nga hơn là của nước ngoài. Rất khó để ước tính số lượng của các thương hiệu nhượng quyền thương mại hiện đang hoạt động tại Nga bởi vì một số được đăng ký dưới nhiều hình thức pháp lý khác, chẳng hạn như thông qua các thỏa thuận cấp phép hoặc hợp đồng bán hàng. Các mô hình kinh doanh nhượng quyền thương mại đã phát triển chủ yếu trong các lĩnh vực nhà hàng và thức ăn nhanh, bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng khác. Hầu hết các nhà nhượng quyền thương mại đều chọn thiết lập quan hệ đối tác với bên nhận nhượng quyền ở Moscow hay St Petersburg.

Tuy nhiên, có một số thành phố khác với dân số trên 1 triệu người, có thể đưa ra nhiều cơ hội tuyệt vời để mở rộng.

Hiện vẫn còn một số những kẽ hở trong pháp luật về nhượng quyền thương mại của Nga, nhưng các doanh nhân nhượng quyền thương mại địa phương, với sự giúp đỡ của Hiệp hội Nhượng quyền thương mại Nga, được thành lập vào năm 1997, đang tích cực hoạt động để tạo ra một môi trường kinh doanh và pháp lý thuận lợi hơn cho việc mở rộng kinh doanh nhượng quyền thương mại tại Nga, hỗ trợ và bảo vệ lợi ích của các thành viên.

Theo những sửa đổi Bộ luật Dân sự của Nga tính kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2008, vấn đề liên quan của thỏa thuận nhượng quyền thương mại hiện tại bao gồm các quyền sử dụng nhãn hiệu, nhãn hiệu dịch vụ và bất kỳ vật thể độc quyền khác, trong việc chỉ định thương mại và bí quyết đặc biệt mà không thể cung cấp miễn phí. Ngoài ra, đối với một thỏa thuận nhượng quyền thương mại có hiệu lực, thỏa thuận đó phải được thực hiện dưới dạng văn bản và đăng ký với Cơ quan Liên bang về Sở hữu trí tuệ, Bằng sáng chế và Thương hiệu (Rospatent).

Cuộc triển lãm nhượng quyền thương mại quốc tế Buy Brand, được tổ chức hàng năm tại Moscow vào tháng Chín, là một cách tuyệt vời để tạo các mối liên lạc và làm quen với thị trường này.

Tiếp thị trực tiếp

Trước tình hình một số kênh phân phối tại Nga vẫn còn tương đối kém phát triển, tiếp thị trực tiếp đã trở thành một phương án thay thế hiệu quả và có lợi, đặc biệt ở bên ngoài Moscow và St Petersburg. Tiếp thị từ xa (Telemarketing) và tiếp thị bằng fax cho khách hàng kinh doanh hiện khá phổ biến ở các thành phố của Nga, nhưng nó

không hiệu quả lắm. Các kênh tiếp thị trực tiếp khác (bằng catalog và thương mại điện tử) đang phát triển khá nhanh chóng.

Trực tiếp bán hàng (như các sản phẩm chăm sóc sức khỏe và làm đẹp) cũng là phương thức hoạt động tốt và tiết kiệm về mặt chi phí cho người phân phối, vì phát triển được một mạng lưới phân phối hiệu quả. Đối với một số lượng lớn công nhân thiếu việc làm và những người đã về hưu ở Nga, phương án bổ sung thu nhập của họ thông qua bán hàng trực tiếp là khá hấp dẫn.

Thị trường bán hàng trực tiếp của Nga chiếm 2% thị trường thế giới. Các công ty bán hàng trực tiếp hàng đầu như Avon, Amway, Mary Kay, Oriflame, Herbalife và Tupperware đang hoạt động tại Nga. Liên đoàn các Hiệp hội Bán hàng Trực tuyến Thế giới cho thấy doanh số bán hàng trực tiếp tại Nga năm 2015 lên tới 2,145 tỷ USD (giảm 5,5% so với năm 2014) và khoảng hơn 5 triệu nhân viên bán hàng tham gia bán hàng trực tiếp ở Nga (cũng giảm 5% so với năm 2014). Sự sụt giảm có thể được giải thích do giá cả tăng 30% đối với các sản phẩm chủ yếu được nhập khẩu. Bán lẻ trực tiếp cá nhân hầu hết thành công đối với các sản phẩm mỹ phẩm và chăm sóc cá nhân (62%, tăng 1% so với năm 2014), sức khỏe (19%, tăng 3% so với năm 2014).

Theo Euromonitor, Avon Products đã dẫn đầu lĩnh vực bán hàng trực tiếp năm 2016, với 25% thị phần. Công ty được lợi từ số lượng các đại diện bán hàng tích cực ngày càng tăng. Thị phần của Amway giảm từ 15% năm 2015 còn 13% vào năm 2016, tiếp theo là Avon xếp vị trí thứ hai.

Các công ty bán hàng trực tiếp hàng đầu như Amway, Avon, Mary Kay và Tupperware đang hoạt động tích cực tại Nga. Theo luật pháp Nga, các công ty không thể sử dụng hình thức bán hàng trực tiếp cho các sản phẩm như phụ gia thực phẩm hoạt tính sinh học và các vitamin. Hiện nay, các sản phẩm này chỉ có thể được bán thông qua các hiệu thuốc, quầy, và các cửa hàng y tế. Để biết thêm thông tin về ngành bán hàng trực tiếp tại Nga, hãy ghé thăm trang web của Hiệp hội Bán hàng trực tiếp của Nga tại: <http://www.rdsa.ru/eng.html>.

Liên doanh/cấp phép

Các công ty nước ngoài có thể trở thành đối tác chiến lược với các công ty Nga bằng cách nắm lấy một phần vốn trong các công ty cổ phần Nga và thành lập các liên doanh (LD). Thành lập một liên doanh tại Nga đòi hỏi phải có kế hoạch tỉ mỉ và sự cam kết

lâu dài. Trong hầu hết trường hợp, người ta khuyên các đối tác nước ngoài nên nắm lấy quyền quản lý và biểu quyết. Các liên doanh, trong đó các đối tác nước ngoài giữ phần vốn thiểu số, sẽ phụ thuộc vào những ý định tốt của phía sở hữu đa số người Nga. Kinh nghiệm cho thấy các cổ đông thiểu số nước ngoài có thể phải đối mặt với khó khăn nghiêm trọng trong việc bảo vệ quyền lợi của họ tại các tòa án Nga.

Một lợi thế của liên doanh là nó giúp một công ty nước ngoài có được bản sắc Nga, điều có thể hữu ích trong một nền văn hóa nơi mà nhiều người vẫn còn nghi ngại người nước ngoài. Luật về các ngành chiến lược ban hành vào tháng 5/2008 xác định 42 lĩnh vực công nghiệp đòi hỏi phải có phê duyệt trước của chính phủ Nga đối với việc mua phần vốn kiểm soát của một công ty nước ngoài. Thêm vào đó là áp lực chính trị đang gia tăng ở Nga về yêu cầu về hàm lượng nội địa trong các lĩnh vực trọng điểm hay cho những vụ mua sắm quy mô lớn. Ví dụ, một số khoản đầu tư nước ngoài trong ngành công nghiệp dầu mỏ có thể phải mua 70% hàng hóa và dịch vụ của các nhà cung cấp Nga. Các hãng giúp được công ty sản xuất dầu đáp ứng các yêu cầu này sẽ có một lợi thế trong ngành công nghiệp này.

Các đối tác Nga và nước ngoài thường có quan điểm khác nhau về liên doanh. Các công ty nước ngoài, đặc biệt là các công ty nhỏ, thường xem các liên doanh như là một phương tiện đảm bảo có được một đối tác địa phương giàu kinh nghiệm tại thị trường Nga. Mặt khác, nhiều nhà quản lý Nga xem đối tác nước ngoài chủ yếu như một nguồn vốn lưu động và các nhà quản lý này có thể đặt ưu tiên thấp đối với việc phát triển thị trường trong nước. Dù có rất nhiều ví dụ về nhiều liên doanh thành công, một nhà đầu tư Mỹ mới gặp khó khăn khi nó cedes giám sát của bất kỳ khía cạnh của một liên doanh với một đối tác Nga mà không chia sẻ cùng một mục tiêu. Trước khi thực hiện các cam kết tài chính hoặc pháp lý, nên tìm hiểu thấu đáo liệu đối tác tiềm năng của mình có cùng chia sẻ các ưu tiên và kỳ vọng hay không. Bất kỳ công ty nào khi tạo thành một liên doanh tại Nga phải quan tâm thường xuyên đến đội ngũ cán bộ quản lý để giữ cho công cuộc kinh doanh tiến triển đúng hướng, cả trước và sau khi liên doanh đã đạt được những thành công thương mại.

Một số loại hình hoạt động kinh doanh cần giấy phép đặc biệt do cơ quan cấp phép có thẩm quyền cấp:

- Khảo sát

- Các hệ thống CNTT và viễn thông không xác định
- Hoạt động dược phẩm và sản xuất dược phẩm
- Phát triển, sản xuất, sửa chữa, kinh doanh và buôn bán vũ khí và trang thiết bị quân sự
- Vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách đường thủy nội địa và đường biển
- Sử dụng vật liệu có tính bốc cháy và nguy hiểm cao cho sản xuất
- Sản xuất, lưu trữ, sử dụng và phân phối các vật liệu nổ trong ngành công nghiệp

được chỉ định

- Các hoạt động giáo dục,...

Danh mục đầy đủ các hoạt động yêu cầu phải có giấy phép được quy định trong Luật liên bang "Về việc cấp phép cho một số loại hoạt động nhất định" số 99, ngày 04/5/2011, với những sửa đổi được thông qua bởi Luật liên bang số 185 (FZ - N185) tháng 7/2013.

Các trở ngại chính phải được khắc phục bao gồm các mức chất lượng đạt được bởi các cơ sở của Nga khi không được tái trang bị lớn, bảo hộ sở hữu trí tuệ không bảo đảm và khó nhận được các khoản thanh toán thường xuyên và kịp thời. Ngược lại, các công ty Nga nói chung đang háo hức để cấp giấy phép công nghệ của họ cho các công ty nước ngoài để đổi lấy dòng tiền mặt.

Bán hàng cho Chính phủ

Hoạt động mua sắm của chính phủ luôn luôn là một động lực mạnh mẽ cho sự phát triển của khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Nga. Với số lượng tài sản của chính phủ thời hậu Xô Viết, thị trường mua sắm của nhà nước là khá ấn tượng về mặt giá trị. Thuật ngữ "Mua sắm của chính phủ" bao gồm tất cả các cơ quan nhà nước, các bộ, các quỹ ngoài ngân sách của nhà nước, nhà máy và xí nghiệp quốc doanh, các trường trung học, các bệnh viện, các công ty điều hành các cơ sở vật chất cơ sở hạ tầng như Mosvodokanal – là công ty vận hành hệ thống cấp và thoát nước của Moscow hoặc GorMost Công ty quản lý tất cả các cầu, công viên và bãi cỏ ở Moscow.

Những đơn vị này mua rất nhiều loại sản phẩm từ văn phòng phẩm đến thiết bị xây dựng đường xá phức tạp, và từ thực phẩm đến thuốc men và trang thiết bị y tế.

Bộ Phát triển Kinh tế (MED) và Kho bạc có trách nhiệm triển khai chính sách mua sắm của Nga. Tất cả các sáng kiến pháp lý được phát triển bởi Bộ này và đôi khi phối hợp với Bộ Công nghiệp và Thương mại, tuy nhiên, MED luôn luôn chủ trì trong bất kỳ dự án phối hợp chung nào.

Mặt khác, đây luôn là một vấn đề đầy thách thức cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khi tham gia cung cấp cho các cơ quan chính phủ hoặc các cấu trúc trực thuộc. Cho đến năm 2005, không hề có bất kỳ luật phù hợp nào điều chỉnh các hoạt động mua sắm, dẫn đến một số hành vi tham nhũng. Công ty gần gũi với ban quản lý các tổ chức công cộng nhà nước thường đàm phán trước kết quả của đấu thầu, nên không hề có sự cạnh tranh thị trường công bằng.

Nhiều công ty đã gặp phải vấn đề đó, mặc dù là một nhà sản xuất lớn về loại hàng hóa này và chào giá tốt nhất, họ vẫn không thể thắng thầu. Có khả năng là hội đồng đấu thầu sẽ tìm thấy một lỗi nhỏ trong đơn xin tham gia đấu thầu hoặc các chi tiết kỹ thuật để từ chối giá thầu và ưu tiên cho nhà thầu khác.

Luật Liên bang Nga N94-ФЗ ngày 21 tháng Bảy năm 2005 yêu cầu tất cả các khách hàng thuộc chính phủ liên bang, khu vực và thành phố phải phát hành tất cả các thông tin về các cuộc đấu thầu, đấu giá và các thủ tục mua sắm khác của chính phủ lên Internet. Các luật khác điều chỉnh việc mua sắm của chính phủ ở Nga là: Luật Liên bang 218-ФЗ, 53-ФЗ, 142-ФЗ, 207-ФЗ, 229-P (về sàn thương mại điện tử www.zakuki.gov.ru), và 94-ФЗ (chống tham nhũng trong mua sắm của chính phủ).

Cộng đồng doanh nghiệp cũng như nhiều tổ chức công cộng thừa nhận rằng pháp luật dưới hình thức hiện tại cho phép tham nhũng nhiều.

Vì vậy, Tổng thống Medvedev đã ra lệnh cho MED sửa đổi luật và áp dụng các sửa đổi về chống tham nhũng. Ngày 11 tháng 11 năm 2010, cách diễn đạt mới về bộ luật này đã được Duma Quốc gia (Quốc hội Nga) phê chuẩn. Các luật này quy định các chính sách mua sắm mới của chính phủ và hướng vào các thực hành kinh doanh minh bạch với các quy tắc và cơ hội bình đẳng cho tất cả những người tham gia. Trong năm 2011, luật này đã được sửa đổi một lần nữa, và cập nhật để phù hợp với các dự án quy mô lớn của chính phủ như các hoạt động chuẩn bị cho Diễn đàn APEC 2012 do Nga tổ chức vào tháng Chín năm 2012. Bản mới nhất của bộ luật này ghi ngày 21/11/2011.

Nếu một công ty nước ngoài đang muốn tham gia thị trường Nga và trở thành nhà cung cấp cho chính phủ phải xem xét liệu thiết bị hoặc các sản phẩm của mình có cạnh tranh với bất kỳ hàng hoá tương tự sản xuất tại Nga hay không.

Luật liên bang quy định việc ưu tiên cho các nhà sản xuất trong nước. Luật này cũng nói rằng trong các trường hợp hàng hoá nước ngoài có giá thầu cao hơn hàng trong nước vì lý do nào đó, người bán sẽ chịu một khoản chiết khấu từ 10-15%.

Triển vọng thành công của các nhà sản xuất nước ngoài trong việc bán hàng cho chính phủ thường phụ thuộc vào việc xác định đối tác thích hợp trong thị trường này. Mô hình bán hàng trực tiếp (B2G) không phù hợp với thị trường Nga trước tiên là bởi vì chính phủ yêu cầu hàng hoá được đấu thầu phải có sẵn để thỏa thuận tại chỗ và điều này chỉ có thể thực hiện được khi công ty điều hành hoạt động riêng của mình hoặc có một đối tác, và thứ hai là bởi vì nhà thầu phải là một pháp nhân đặt cơ sở ở Nga. Điểm mấu chốt thứ hai để thành công là phát hiện ra các cơ hội đặc biệt mà các công ty của Nga không có lợi thế cạnh tranh hoặc đưa ra được các giải pháp có giá tốt hơn các nhà cung cấp địa phương, bằng cách sử dụng lợi thế về mặt hậu cần hoặc tài chính.

Nghị định của Chính phủ ngày 05/12/2008 (№ 427) qui định rằng hàng chế tạo ở Nga sẽ được hưởng ưu đãi 15% nếu có hàng sản xuất ở nước ngoài tham gia dự thầu và nếu một công ty cung cấp hàng hóa nước ngoài thắng thầu, hợp đồng sẽ được ký kết với giá giảm 15%.

Nghị định này sẽ không hiệu lực nếu các sản phẩm hoặc dịch vụ được tìm kiếm không có loại tương tự cạnh tranh ở Nga. Vì những lý do này, nên tham gia thị trường mua sắm chính phủ Nga bằng một danh mục sản phẩm độc đáo hoặc nên bắt đầu các hoạt động sản xuất tại Nga.

Luật Liên bang 94-ФЗ về mua sắm của chính phủ không có hiệu lực đối với những đơn vị độc quyền tự nhiên như Gazprom hoặc Đường sắt Nga hoặc Rosneft. Tuy nhiên, tình hình chính sách mua sắm hiện hành tại các công ty quốc doanh này đang được xem xét lại và làm cho các chính sách này chịu phụ thuộc vào luật liên bang để tăng cường cơ cấu chi tiêu và cắt giảm chi phí quá mức. Sự thay đổi như thế trong chính sách mua sắm tại các tập đoàn nhà nước sẽ là một bước tiến tới việc loại bỏ tham nhũng tại các công ty này. Các cơ quan quản lý chính xem xét các khiếu nại về các công ty và các cơ quan vi phạm pháp luật về mua sắm là Cơ quan chống độc

quyền Liên bang, MED, và Bộ Nội vụ (khi có án hình sự).

Để xem danh sách các cuộc đấu thầu, có thể đến trang web chính phủ: www.zakupki.gov.ru hiện chỉ có tiếng Nga.

Các công ty nhà nước như Đường sắt Nga hoặc Gazprom có trang web phiên bản tiếng Anh cung cấp thông tin về các cuộc đấu thầu của họ.

Các kênh phân phối và bán hàng

St Petersburg vẫn là cảng nhập khẩu chính của nhiều loại sản phẩm tiêu dùng và công nghiệp cho khu vực Nga thuộc châu Âu (phía tây của Urals). Vladivostok là cảng nhập khẩu chính cho vùng Viễn Đông thuộc Nga. Nhìn chung, cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở đất nước rộng lớn này vẫn còn kém phát triển và cần nâng cấp lớn. Phần lớn hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng mạng lưới đường sắt và đường bộ đang có nhu cầu mở rộng. Nhiều hãng giao nhận hàng hóa và chuyển phát nhanh lớn của phương Tây hiện đang hoạt động tích cực tại Nga.

Các kênh phân phối được tổ chức tốt đã phát triển đáng kể trong vài năm qua, đặc biệt là ở các trung tâm dân cư chính, như Moscow và St Petersburg, và đã bắt đầu mở rộng ra các vùng. Trong lĩnh vực tiêu dùng, một số cửa hàng bán lẻ quy mô lớn gần đây đã xuất hiện tại Moscow, có thể mua số lượng lớn và đàm phán các cam kết tương đối dài hạn. Các trung tâm mua sắm lớn đã mở ra trên đường vành đai bao quanh thủ đô và đang làm cho môi trường bán lẻ Moscow có nhiều đặc điểm hơn các thành phố châu Âu khác. Trung tâm mua sắm và các cửa hàng lớn rất thường thấy ở St Petersburg, Moscow và nhiều thành phố khác của Nga. Bằng cách sử dụng những tổ chức phân phối trong nước, nhiệm vụ mang hàng hóa sang thị trường ở Nga đã dễ dàng hơn rất nhiều. Tuy nhiên, phạm vi bao phủ về địa lý có thể bị giới hạn, và việc tiếp cận thị trường tại một số khu vực vẫn có thể còn nhiều vấn đề. Trong các khu vực này, công ty nước ngoài có thể gặp phải hệ thống phân phối thất thường, sự cạnh tranh khốc liệt và không thể đoán trước, và việc tiếp thị truyền khẩu. Mặc dù Nga tự hào với con số các cửa hàng kiểu Tây ngày càng tăng tại các thành phố lớn, phần lớn hoạt động phân phối và bán lẻ vẫn diễn ra thông qua các kênh không chính thức như các quán nhỏ (kiosks) và các chợ trời. Các công ty nước ngoài với một chiến lược phát triển thị trường dài hạn có thể nhận thấy rằng thị trường khu vực cũng đáng giá để khai phá.

Lĩnh vực bán lẻ phát triển nhanh chóng trong những năm gần đây. Các cửa hàng giảm giá, đại siêu thị, siêu thị và các cửa hàng chuyên biệt đã tăng 20% trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến năm 2016. Tuy nhiên, vào năm 2016, lĩnh vực này đã chậm lại và giảm 13%. Năm 2016, doanh số bán thấp nhất trong lĩnh vực bán lẻ phi thực phẩm, đặc biệt là hàng điện tử tiêu dùng, may mặc và đồ gia dụng. Một số nhà bán lẻ quần áo lớn như Finnish Stockmann, Spanish Desigual, Maratex Nga/ Ba Lan đã công bố đóng cửa hoặc bán việc kinh doanh của họ tại Nga.

Theo tạp chí Retail & Loyalty, lĩnh vực bán lẻ thực phẩm có một số dấu hiệu của việc sáp nhập: 10 chuỗi liên bang lớn nhất đã tăng thị phần của họ thêm 2,9% chủ yếu là do phí tổn của các cửa hàng bán lẻ nhỏ hơn và do sự suy giảm kinh tế nói chung.

Theo Data Insight, 68% người Nga đang sử dụng hoặc có ý định sử dụng các ứng dụng thương mại điện tử và thương mại di động để tìm kiếm hoặc mua hàng hoá, và khối lượng bán hàng trực tuyến tăng hơn gấp đôi (2,5 lần) trong vòng 03 năm trở lại đây. Trong số các kênh truyền thông, đại siêu thị tăng trưởng nhanh nhất, mặc dù vẫn là kênh có tỷ lệ thâm nhập thấp nhất - thấp hơn 7 đến 8 lần so với các nước phát triển và ít hơn 3 đến 4 lần so với các thị trường đang phát triển. Các chuyên gia dự đoán rằng các cửa hàng giảm giá sẽ đạt số lượng bán hàng lớn nhất vào năm 2018 trong số tất cả các kênh bán lẻ truyền thống.

Những người quản lý phân phối thành công sản phẩm dựa vào sự kết hợp ứng biến và đổi mới, kết hợp với sự đầu tư thời gian đáng kể và kiên nhẫn đối mặt với những trở ngại và thách thức. Các công ty nước ngoài có chiến lược phát triển thị trường lâu dài có thể tìm thấy các thị trường trong khu vực đáng để khám phá.

Chuyển phát nhanh

Theo J'son & Partners Consulting, thị trường chuyển phát nhanh của Nga đã tăng 5% đạt mức 54,6 tỷ RUB (khoảng 850 triệu USD) trong năm 2015. Thị trường Nga chiếm 0,5% thị trường chuyển phát nhanh toàn cầu. Thị trường chuyển phát nhanh của Nga tăng trưởng 30%/năm cho đến năm 2015, nhưng tăng trưởng thị trường đã giảm đáng kể do suy thoái kinh tế và biến động tỷ giá. 38 thành phố lớn nhất của Nga, bao gồm Moscow, St. Petersburg và các thành phố có hơn 500 nghìn cư dân, tiêu thụ 70% tổng khối lượng dịch vụ chuyển phát nhanh, với hơn 60% thị trường đến từ các giao dịch B2C. Quy mô của phân khúc chuyển phát nhanh B2B, đặc biệt quan trọng đối với các

sản phẩm chăm sóc sức khỏe, không thay đổi kể từ năm 2015.

Theo East West Digital News (báo cáo ngành công nghiệp của EWDN), thị trường thương mại điện tử B2C của Nga đã đạt xấp xỉ 16,3 tỷ USD (hàng hoá vật thể) vào năm 2016, trong đó ước tính 4,3 tỷ USD bán hàng qua biên giới, chủ yếu từ Trung Quốc. Giao hàng thu tiền hộ và gửi trả hàng hóa một phần là những hoạt động phổ biến ở Nga, dẫn đến chi phí giao hàng ngày càng tăng. Một người có thể nhận hàng hóa dưới 31 kg và 1000 Euro mỗi tháng mà không phải đóng thuế hải quan. Ngày 01/01/2017, hải quan Nga yêu cầu dữ liệu hộ chiếu của những người tiếp nhận bưu kiện từ nước ngoài làm tăng đáng kể thời gian giao hàng.

Bưu chính Nga kiểm soát hơn 90% thị trường vận tải B2C xuyên biên giới, nhưng có thị phần nhỏ hơn nhiều trong các hoạt động trong nước. Theo Hiệp hội các công ty chuyển phát nhanh của Nga, DHL là công ty nước ngoài hàng đầu hoạt động trên thị trường. FedEx, TNT và UPS cũng hoạt động rất tích cực, nhưng tổng thị phần của 04 công ty lớn nhất toàn cầu vẫn ít hơn thị phần của các công ty Nga, bao gồm EMS Russian Post, Armadillo, Garantpost, PonyExpress, CityExpress và SPSR.

Khoảng 38% của tất cả các đơn đặt hàng được phân phối qua các điểm nhận hàng. PickPoint là công ty hàng đầu trong phân khúc này với 80% thị phần, kế tiếp là QIWI Post và LogiBox. Lĩnh vực chuyển phát nhanh đang tăng lên tương ứng với tăng trưởng thương mại điện tử. Các chuyên gia cho rằng thị trường chuyển phát nhanh sẽ tăng trưởng 5% mỗi năm trong thời gian gần. Vào năm 2015, AliExpress và eBay ký hợp đồng với các công ty chuyển phát nhanh của Nga, và Amazon sẽ sớm tham gia thị trường Nga.

Hiện nay, thị trường chuyển phát nhanh ở Nga phân khúc cao, mỗi nhà khai thác lớn nhất chiếm ít hơn 5% thị trường. Các chuyên gia trong ngành cho biết việc sáp nhập trong 10 năm tới sẽ chỉ để lại 5 hoặc 6 công ty lớn, bao gồm DHL, Armadillo và UPS.

Các yếu tố/kỹ thuật bán hàng

Như với bất kỳ nước nào, việc tiếp thị và bán hàng hoá và dịch vụ thành công ở Nga đòi hỏi phải thích ứng với môi trường kinh doanh và tập quán thương mại. Cần tiến hành nghiên cứu thị trường để xác định các cơ hội và đối tác kinh doanh tiềm năng của Nga. Việc lựa chọn đối tác là yếu tố then chốt và chỉ nên được thực hiện sau khi tiến hành thăm định đầy đủ để xác định danh tiếng và độ tin cậy của họ.

Cả trước và sau khi khai trương hoạt động, phải đi sang Nga để thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các đối tác kinh doanh và thấu hiểu các thuộc tính của thị trường. Việc tiếp thị tại Nga cần phải kiên nhẫn, các nhà xuất khẩu nên duy trì một quan điểm dài hạn và đừng trông mong các kết quả tức thời. Việc nối mạng với các công ty đã có mặt trong thị trường cũng như các tổ chức kinh doanh có thể rất hữu ích.

Khi lập kế hoạch kinh doanh nên bao gồm cả quảng cáo, xúc tiến thị trường và các chuyến viếng thăm thường xuyên tới Nga. Khi tuyển dụng nhân sự hoặc xác định đối tác kinh doanh, nên sử dụng các nhân tài địa phương, đặc biệt là vì mối quan hệ với chính phủ, vốn có thể rất quan trọng. Các loại dịch vụ chuyên nghiệp, như pháp luật, kế toán và kỹ thuật dễ dàng có thể tiếp cận thị trường nội địa. Nên tránh tình trạng vắng mặt người quản lý, đó là điều quan trọng để giao tiếp thường xuyên với các đối tác kinh doanh của Nga để bảo đảm sự hiểu biết chung về những kỳ vọng. Các đối tác có thể hỗ trợ về kiểm nghiệm và chứng nhận, dịch vụ sau bán hàng, thủ tục hải quan, kho hàng và chuẩn bị các tư liệu tiếp thị và các tài liệu hướng dẫn và tiếp thị bằng tiếng Nga.

Các sản phẩm nước ngoài dự định bán ở Nga cần phải có bảng mô tả bằng tiếng Nga bao gồm thông tin về nội dung, hướng dẫn sử dụng/ giải thích sử dụng, nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, giấy chứng nhận... Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo Luật RF "Về bảo vệ quyền lợi của khách hàng"

Việc kinh doanh phải luôn thực hiện phù hợp với tất cả các luật và quy định của Nga (thuế, hải quan, lao động, vv), cũng như các thông lệ kinh doanh tiêu chuẩn, bao gồm cả quản trị doanh nghiệp và thực hành kế toán. Các công ty cũng nên xem xét thực hiện các chương trình trách nhiệm xã hội tại thị trường Nga.

Nhà xuất khẩu nên tránh bán hàng bằng tài khoản mở (open account) cho đến khi đã phát triển được một hồ sơ theo dõi vững chắc về người mua. Thư tín dụng và các loại phương tiện tài chính an toàn khác đều có sẵn. Các nhà xuất khẩu cần chuẩn bị để điều chỉnh giá theo biến động tiền tệ.

Những người mua hàng của Nga nói chung khá phức tạp và có giáo dục cao. Họ có thể là những người sử dụng internet và dễ dàng tiếp nhận hàng nhập khẩu. Những người mua hàng Nga có thể khá nhạy cảm về giá, nhưng thường sẵn sàng trả tiền cho hàng có chất lượng, đặc biệt là các thương hiệu nhập khẩu đáng tin cậy và được công nhận – thêm một lý do nữa để đầu tư vào quảng cáo.

Thương mại điện tử

Với hơn 70 triệu người sử dụng Internet hàng tháng, Nga có số lượng đối tượng trực tuyến lớn nhất châu Âu. Mặc dù tình hình kinh tế khó khăn nhưng triển vọng dài hạn về tăng trưởng tốt. Theo ấn bản mới của East West Digital News (EWDN), báo cáo thương mại điện tử của Nga, trích dẫn dữ liệu từ cơ quan Data Insight của Nga, doanh số bán hàng trực tuyến năm 2016 đã vượt con số 26 tỷ USD, tăng hơn 20% so với năm trước. Con số này bao gồm 16 tỷ USD hàng hoá vật thể và 10 tỷ USD du lịch trực tuyến. Cho đến năm 2015, thị trường trực tuyến đã tăng 25% mỗi năm. Data Insight cũng báo cáo rằng vào năm 2015, bán lẻ trực tuyến trong nước của Nga đã tăng, đạt 650 tỷ USD (+16%), với giá trị đơn hàng trung bình khoảng 4.050 RUB (tăng từ 3.750 RUB vào năm 2014). Tuy nhiên, nếu xét về khía cạnh đồng USD do sự mất giá mạnh của đồng RUB, quy mô thị trường giảm còn 10,5 tỷ USD, giảm 28% so với năm 2014.

• Xu hướng thị trường hiện tại

Theo Báo cáo Thương mại điện tử Nga của EWDN, thị trường thương mại điện tử của Nga tiếp tục tăng trưởng trong năm 2016 ngay cả khi bán lẻ ngoại tuyến bị ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc khủng hoảng kinh tế. Cơ sở hạ tầng bất động sản đã trở nên rẻ hơn và dễ tiếp cận hơn, và những người tham gia chính đang tận dụng lợi thế để xây dựng kho bãi và các cơ sở hoàn thiện. Mặc dù nhu cầu vượt quá nguồn cung trên thị trường dịch vụ hoàn chỉnh (lấy hàng, nhập kho, đóng gói, và chuyển đến tay người mua hàng đúng hẹn) nhưng điều kiện chuyển phát trên khắp nước Nga đã cải thiện.

Năm 2016, nhóm sản phẩm phổ biến nhất là quần áo, giày dép và lối sống, phương tiện truyền thông và giải trí, viễn thông, điện tử tiêu dùng, nhà ở và vườn, sức khoẻ và vẻ đẹp, và các sản phẩm khác.

• Thương mại điện tử trong nước (B2C)

Theo Báo cáo Thương mại Điện tử của Yandex ở Nga, công ty khai thác thanh toán Robokassa và công ty phân tích Openstat đã xác định được 1,17 triệu "trang web thương mại" với tên miền .ru, .su và .pф trong số hơn 3 triệu trang web trên internet tại Nga năm 2014. Trong số "các trang web thương mại" này, chỉ một phần nhỏ có thể thực sự được xem là trang web thương mại điện tử hàng hóa thực thể được quan tâm. Vào năm 2014, InSales ước tính số lượng các trang web thương mại điện tử (có chức năng giỏ mua hàng) là 43.000. Trong số các trang web này, ít nhất 50 website đạt hơn

4 tỷ RUB (khoảng 100 triệu USD) doanh thu mỗi năm, và 950 website đạt được hoặc vượt quá 200 triệu RUB (5,2 triệu USD).

• Thương mại Điện tử qua biên giới

Theo Hiệp hội Bru chính và Công nghiệp NAMO của Nga, phân khúc thương mại điện tử xuyên biên giới có mức tăng trưởng nhanh nhất, tăng 26% về giá trị và 80% số lượng lô hàng và kiện hàng nhỏ và hơn 4 tỷ USD đối với hàng hoá vật chất.

Sự phát triển của phân khúc này tăng chủ yếu phần lớn do các công ty Trung Quốc - đáng chú ý là sàn giao dịch B2C của Alibaba trang Aliexpress.ru - nhưng các đối thủ chính ở phương Tây bao gồm Amazon, Asos, Next và Yoox cũng nằm trong phân khúc phát triển này.

Theo eMarketer, năm 2015, 39% người mua sắm trực tuyến của Nga đã mua hàng xuyên biên giới ít nhất một lần trong năm. Quần áo, phụ kiện và giày dép là những sản phẩm phổ biến nhất của Nga ở nước ngoài, chiếm hơn 51% số lượng mua hàng xuyên biên giới của Nga. Loại hàng hóa mua nhiều thứ hai là mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và y tế. Một số loại hàng hóa phổ biến khác mà người Nga tìm đến cửa hàng nước ngoài bao gồm đồ chơi, hàng điện tử và hàng gia dụng.

• Thương mại điện tử B2B

Theo nghiên cứu của Moscow Times, năm 2015, 68% các công ty Nga đã sử dụng nền tảng giao dịch điện tử cho các mục đích mua sắm. Theo dữ liệu từ Trung tâm B2B, việc mua hàng trực tuyến của doanh nghiệp và chính phủ đã tăng 40% trong 9 tháng đầu năm 2014 so với cùng kỳ năm 2013.

Phần lớn hoạt động kinh doanh này phát sinh từ các sản phẩm và dịch vụ xây dựng, với hơn 1/5 số lượng mua hàng thực hiện trong năm 2014. Tiếp sau là việc mua sắm máy móc và các sản phẩm chuyên dụng cho ngành công nghiệp khai thác mỏ và dầu mỏ, chiếm 18,6% tổng số mua hàng trực tuyến B2B được ghi nhận trên B2B-Center.

Khi việc mua sắm trực tuyến B2B tăng lên ở Nga thì ngành công nghiệp này được quy định chặt chẽ. Các giao dịch được thực hiện thông qua các nền tảng thương mại điện tử B2B chịu ràng buộc về mặt pháp lý do giá trị tài chính lớn của những giao dịch mua bán này. Các thủ tục mua sắm, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhà nước phải đối mặt với những yêu cầu pháp lý nghiêm ngặt.

• Dịch vụ Thương mại Điện tử

Đặc điểm địa lý đặc biệt của Nga khiến cho Nga trở thành một thách thức đối với bất cứ ai muốn giao hàng đến Nga hoặc giao hàng trong nội địa nước Nga. Tuy nhiên, các lựa chọn giao hàng đã được cải thiện đáng kể trong vài năm qua. Trong khi Bưu chính Nga bắt đầu cải cách, một số nhà cung cấp mới xuất hiện với dịch vụ chất lượng cao hơn và thời gian giao hàng ngắn hơn đến các thành phố lớn và các thành phố có quy mô vừa trên cả nước.

Trong khi đó, những công ty tham gia thị trường trực tuyến thuần túy như KupiVIP, Lamoda, Ozon và Ulmart đã phát triển các cơ sở lưu kho và cơ sở xử lý phân phối hàng hóa của chính họ trên khắp đất nước. Những công ty khác, như các nhà bán lẻ đa kênh (trực tuyến và ngoại tuyến) Otto và Svyaznoy, đã phát triển hệ thống hậu cần hiện có để phục vụ nhu cầu ngày càng tăng của các chi nhánh thương mại điện tử của họ. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều điều cần được cải thiện và đầu tư cho cơ sở hạ tầng thương mại điện tử của Nga để đáp ứng nhu cầu hiện tại và ngày mai.

• Quyền sở hữu Trí tuệ trong Thương mại Điện tử

Một số nguyên tắc chung rất quan trọng đối với các công ty nước ngoài để quản lý hữu hiệu quyền sở hữu trí tuệ ở Nga. Thứ nhất, điều quan trọng là phải có một chiến lược tổng thể để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Thứ hai, quyền sở hữu trí tuệ được bảo hộ ở Nga không giống với các quốc gia khác. Thứ ba, quyền sở hữu trí tuệ phải được đăng ký để được thực thi ở Nga, theo luật địa phương.

Các công ty nước ngoài nên chủ động thực hiện các bước để bảo vệ tài sản trí tuệ ở Nga, bao gồm việc đăng ký nhãn hiệu của công ty với Dịch vụ Liên bang về sở hữu trí tuệ (Rospatent) cũng như cung cấp tài liệu cho cơ quan Đăng ký quyền sở hữu trí tuệ của Dịch vụ Hải quan Liên bang Nga.

Một đối tác kinh doanh tốt là một đồng minh quan trọng trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Cố vấn pháp lý quen thuộc với luật pháp Nga có thể hỗ trợ để củng cố các nghĩa vụ về quyền sở hữu trí tuệ của đối tác bằng cách soạn thảo hợp đồng bao gồm các điều khoản không cạnh tranh và các điều khoản bảo mật/ không tiết lộ.

Các công ty nhỏ và vừa được khuyến khích nên làm việc với các hiệp hội và tổ chức thương mại để hỗ trợ các nỗ lực bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và ngăn chặn hàng giả.

Doanh nghiệp có thể xem thêm thông tin về IPR tại website <https://www.stopfakes.gov/article?id=Russia-IPR-Resources>

- **Các trang web thương mại điện tử phổ biến**

Các trang web B2C phổ biến nhất là WILDBERRIES.RU, ULMART.RU, CITILINK.RU, MVIDEO.RU, ELDORADO.RU, LAMODA.RU, OZON.RU, EXIST.RU, SVYAZNOY.RU, KUPIVIP.RU, AVITO.RU, ALIEXPRESS.RU

- **Thanh toán trực tuyến**

Dịch vụ giao hàng thu hộ tiền (COD) là xu hướng hiện tại đối với hàng hoá thực thể và sẽ vẫn như vậy trong một thời gian, mặc dù việc sử dụng thanh toán điện tử đang gia tăng dần. Dù ít người sử dụng nhưng nhiều hình thức thanh toán điện tử đang gia tăng. Báo cáo của EWDN cho biết theo ý kiến của các chuyên gia ngành công nghiệp và các doanh nghiệp ngành thương mại điện tử, việc sử dụng thanh toán điện tử sẽ tiếp tục gia tăng. Có nhiều ý kiến khác nhau về đặc điểm của việc sử dụng thẻ ngân hàng trực tuyến.

Nhiều hình thức thanh toán điện tử khác nhau đang gia tăng, mặc dù chỉ một số ít người tiêu dùng sử dụng. Ngoài ra, việc sử dụng nhiều loại thẻ ngân hàng tăng chậm, nhiều giải pháp và dịch vụ mới xuất hiện mỗi năm, và một số trong số đó hướng đến việc đưa ra phương thức thanh toán phổ biến. Phần khúc lớn của thị trường thanh toán điện tử do các công ty trong nước dẫn đầu, từ các nhà khai thác thanh toán đến các nhà cung cấp dịch vụ di động cho các công ty tiền tệ điện tử.

- **Thương mại Điện tử Di động**

Số người mua sắm di động đã vượt quá 8,5 triệu. Con số này dự kiến sẽ tăng đáng kể khi các thiết bị điện thoại thông minh và dịch vụ truy cập Internet trực tiếp từ điện thoại di động tăng trưởng phổ biến ở Nga.

- **Marketing kỹ thuật số**

Số lượng và tần suất tìm kiếm sản phẩm hoặc dịch vụ của bạn phải được phân tích trước khi tung ra chiến dịch ở Nga. Cũng như sử dụng Google Trends, có dịch vụ Yandex hữu ích để giúp bạn chọn những từ thích hợp để sử dụng trên trang web của bạn để thu hút người tiêu dùng: wordstat.yandex.ru.

- **Mua sắm vào ngày nghỉ**

Các nhà bán lẻ nước ngoài phải chuẩn bị chiến dịch quảng cáo, khuyến mại và sản phẩm cho Ngày năm mới của Nga, Ngày của nam giới và Ngày Phụ nữ Quốc tế. 03 ngày lễ này thúc đẩy một phần đáng kể trong mua sắm trực tuyến của Nga và những ngày lễ khác ở phương Tây.

Trong những năm qua, Nga đã bắt đầu tham gia vào ngày bán hàng cuối tuần Black Friday để bắt đầu mùa mua sắm mùa đông. Phần lớn khách hàng mua sắm trong suốt tháng 12 cho ngày trao quà của Nga (Russian gift-giving day) rất phổ biến vào ngày 01/01. Đa số người mua sắm không bắt đầu mua sắm vào tháng 11 và nhiều người mua sắm phút cuối vẫn thực hiện các giao dịch mua sắm vào cuối tháng 12 khi người phương Tây trả lại quà của họ. Một phần ba khách hàng mua sắm vào những ngày nghỉ của Nga chuyển sang Internet để tìm ý tưởng tặng quà và mua hàng, 14% người mua sắm tìm kiếm trực tuyến, nhưng sau đó mua hàng tại các cửa hàng.

Nga công nhận ngày 23/02 là Ngày của Đàn ông hay còn được gọi là ngày vinh danh những người phục vụ trong quân đội Nga, và ngày 08/3 là ngày Quốc tế Phụ nữ. Trong những tuần sắp tới những ngày lễ này, người Nga tìm kiếm một số món quà về mỹ phẩm và các mặt hàng điện tử để đặt cho bạn bè và các thành viên trong gia đình. 03 kỳ nghỉ này là khoảng thời gian mua sắm rất quan trọng và duy nhất đối với Nga trong mùa đông.

Ngoài những ngày lễ này, người Nga cũng tìm kiếm trực tuyến quà tặng Ngày Lễ tình nhân, quà tặng đám cưới, và sinh nhật.

• Truyền thông xã hội

Hơn 90% người dùng Internet Nga truy cập mạng xã hội. Mạng xã hội phổ biến nhất ở Nga là Vkontakte với hơn 380 triệu người đăng ký, 65% trong số họ sống ở Nga. VKontakte có 80 triệu lượt truy cập mỗi ngày, 60% từ 25 tuổi trở lên.

• Xúc tiến Thương mại và Quảng cáo

Truyền hình, radio, in ấn, và bảng quảng cáo phổ biến khắp mọi nơi trên thị trường Nga. Hầu hết các cơ quan quảng cáo quốc tế đang hoạt động tại Nga, và các cơ quan trong nước cũng có mặt trên thị trường. Việc thực thi một số luật quảng cáo chưa nhất quán, dẫn đến nhiều trường hợp các quảng cáo đã được mua nhưng sau đó không được các quan chức chính quyền địa phương cấp phép. Các công ty quảng cáo lớn ở Nga

bao gồm các nhà sản xuất của Nga và nước ngoài thành công trong lĩnh vực hàng tiêu dùng, đặc biệt là trong các lĩnh vực thực phẩm chế biến và đồ uống.

Một nghiên cứu gần đây cho thấy thị trường quảng cáo của Nga đã tăng 11% trong năm 2016 đạt 360 tỷ RUB. Phân khúc dịch vụ tiếp thị tăng 7% đạt 94,5 tỷ RUB. Các hình thức quảng cáo truyền thống vẫn còn nổi bật ở Nga. Tuy nhiên, theo báo cáo của Hiệp hội các cơ quan Truyền thông Nga (AKAR), các loại hình quảng cáo bao gồm quảng cáo ngoài trời, quảng cáo di động, quảng cáo trong nhà và quảng cáo trong rạp chiếu phim, cũng như quảng cáo trên Internet đã tăng lên đáng kể.

Năm 2016, truyền hình là nền tảng quảng cáo hàng đầu với 42% thị trường và tổng doanh thu hơn 150,8 tỷ RUB (2,6 tỷ USD), và có thể tiếp tục giữ vị trí hàng đầu. Quảng cáo trên Internet đã tăng trưởng đáng kể và đứng thứ 02 với 38% thị phần, trong khi báo chí chỉ có 5%.

• Mạng xã hội

Nga là thị trường internet với số lượng người dùng lớn nhất châu Âu, trên 105 triệu người, khoảng 74% dân số, và 82% số lượng người dùng trên mạng xã hội hàng ngày.

Cả 02 trang mạng xã hội Nga và phương Tây đang gia tăng phổ biến, đặc biệt là trong các nhóm nhân khẩu học trẻ. 02 trang mạng xã hội phổ biến nhất là VKontakte (VK) của Nga, một nền tảng tương tự như Facebook, và Odnoklassniki, một nền tảng kết nối bạn bè cũ và bạn cùng lớp. VKontakte (VK) là nền tảng xã hội lớn thứ 02 ở châu Âu, và là trang web phổ biến nhất ở Nga, với hơn 380 triệu người dùng đăng ký. Với 60% khách hàng quen thuộc từ 25 tuổi trở lên, VKontakte có 80 triệu lượt khách truy cập mỗi ngày. Odnoklassniki là nền tảng xã hội phổ biến thứ 02 của Nga, với hơn 124 triệu người đăng ký, với khoảng 60% người tham gia trong độ tuổi từ 20 đến 40 tuổi, và 40 triệu lượt truy cập hàng ngày.

Facebook có 13 triệu người dùng Nga. Một trang web khác ngày càng phổ biến là LinkedIn, có khoảng 6 triệu người dùng Nga trước khi trang web bị chặn bởi cơ quan truyền thông Roskomnadzor của Nga. LinkedIn đã bị chặn sau khi không chuyển dữ liệu người dùng Nga tới các máy chủ ở Nga, vi phạm luật bản địa hóa dữ liệu năm 2014 được đặt ra tại Nga, yêu cầu tất cả các trang web trực tuyến lưu trữ dữ liệu cá nhân trên các máy chủ quốc gia.

Sau đây là danh sách các phương tiện truyền thông và các ấn phẩm in được liệt kê từ mức thâm nhập cao nhất đến thấp nhất ở Moscow:

• **Các kênh truyền hình**

+ Russia 1: <http://www.rutv.ru>

+ ORT: <http://www.1tv.ru>

+ NTV: <http://www.ntv.ru>

+ 5 kanal: <http://www.5-tv.ru/>

+ REN TV: <http://ren.tv/>

• **Các đài phát thanh**

+ Europa Plus: <http://www.europaplus.ru>

+ Dorozhnoye Radio: <https://dorognoe.ru/>

+ Avtoradio: <http://www.avtoradio.ru>

+ Russian Radio: <http://www.rusradio.ru>

+ Retro FM: <http://www.retrofm.ru>

• **Báo chí**

Báo ra hàng ngày

+ Metro: <http://www.metronews.ru/msk>

+ Rossiskaya Gazeta: <http://www.rg.ru>

+ Moskovsky komsomolets: <http://www.mk.ru>

+ Moskva vechernaya: <http://www.vm.ru/>

+ Sport-express: <http://www.sport-express.ru/>

Tuần báo

+ Arguments and facts: <http://www.aif.ru>

+ Komsomolskaya Pravda Tolstushka: <https://www.kp.ru/daily/friday/>

+ 777: <http://www.trisemerki.ru/>

+ Vechernyaya Moskva: <http://www.vm.ru/>

+ Moskovskovskiy Komsomolets: <http://www.mk.ru/>

Các tạp chí ra hàng tuần

+ Antenna – Telesem: <http://www.antenna-telesem.ru>

+ Teleprogramma: <http://www.fenix-media.com/izdanie/teleprogramma.htm>

+ 7 Days: <http://www.7days.ru>

+ Teleweek: <http://teleweek.ru>

+ Teshin Yazik: <http://trisemerki.ru/izdaniya/jurnaly/Teschin-Yazyk/index.htm>

Tạp chí ra hàng tháng

+ Za rulem: <http://www.zr.ru>

+ Vokrug Sveta: <http://www.vokrugveta.ru>

+ Caravan of stories: <http://www.karavan.ru>

+ Lyublyu Gotovit': <http://www.lublugotovit.ru/>

+ eshin Yazik/Zyatek

Các website phổ biến

+ VKontakte

+ Yandex

+ Youtube

+ Odnoklassniki

+ Google

Định giá cả

Người tiêu dùng Nga thích mặc cả nhưng nay ngày càng có khả năng và muốn trả tiền mua hàng chất lượng. Các nhà xuất khẩu hàng sang Nga cần chuẩn bị để chào giá cạnh tranh cho hàng hoá của mình, khi biết rằng trong nhiều lĩnh vực họ sẽ gặp phải đối mặt với cạnh tranh mạnh mẽ từ hàng giá rẻ của Nga, châu Á và châu Âu và các nước thứ ba khác. Chỉ có một vài ngoại lệ, còn tất cả các hàng hoá và dịch vụ được bán tại Nga phải chịu thuế giá trị gia tăng (VAT) 18%.

Nhập khẩu vào Nga đang chịu thuế GTGT, theo đó thuế được đánh giá trên giá trị CIF của một lô hàng nhập khẩu cộng với thuế áp dụng. Ngoài ra, trong nhiều lĩnh vực có sự cạnh tranh mạnh mẽ trong nước và quốc gia thứ ba, sẽ cần phải chi tiêu tiền cho quảng cáo và quảng bá thương hiệu.

Tất cả các chi phí này phải được tính vào cơ cấu giá xuất khẩu và trở thành một phần của chương trình tiếp thị và bán hàng dài hạn.

Dịch vụ Bán hàng / Hỗ trợ khách hàng

Dịch vụ hậu mãi, đào tạo và hỗ trợ khách hàng tốt có thể là một lợi thế cạnh tranh lớn cho các công ty nước ngoài thâm nhập vào thị trường Nga, vì các nhà sản xuất Nga không thể cung cấp đủ dịch vụ hậu mãi. Tương tự, người mua tất cả các loại thiết bị tinh xảo - từ máy tính đến trang thiết bị kiểm soát quy trình sản xuất, y tế và khai thác mỏ - rất quan tâm đến huấn luyện, vì nhân viên của họ chưa bao giờ sử dụng những sản phẩm hoặc thương hiệu chuyên biệt như thế.

Các công ty nào có khả năng và sẵn sàng cung cấp dịch vụ đào tạo và hỗ trợ cho các sản phẩm, đặc biệt là tại các nơi xa xôi, có thể nhận được một lợi thế đáng kể so với đối thủ cạnh tranh. Ngược lại, các công ty không sẵn sàng để thực hiện cam kết này có thể thấy mình ở vào thế bất lợi rõ rệt so với các công ty khác ở gần Nga và dễ dàng cung cấp việc đào tạo và dịch vụ.

Dịch vụ hậu mãi cũng thường là một thành phần quan trọng trong các thỏa thuận thuê mua tại Nga, và sẽ đóng một vai trò lớn hơn trong quá trình quyết định vì hoạt động thuê mua đang tiếp tục phát triển.

Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Có một số nguyên tắc chung rất quan trọng để quản lý có hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ tại Nga. Trước tiên, điều quan trọng là phải có một chiến lược tổng thể để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Thứ hai, sở hữu trí tuệ được bảo vệ một cách khác nhau ở Nga. Thứ ba, quyền phải được đăng ký và thực thi ở Nga, theo luật pháp địa phương.

Ví dụ: Việc đăng ký nhãn hiệu và đăng ký bằng sáng chế ở nước ngoài sẽ không bảo vệ bạn ở Nga. Không có gì gọi là "bản quyền quốc tế" tự động bảo vệ tác phẩm của tác giả trên toàn thế giới. Việc bảo vệ chống lại việc sử dụng trái phép ở một quốc gia cụ thể tùy thuộc vào luật pháp quốc gia của nước đó. Tuy nhiên, hầu hết các quốc gia đều

đề nghị bảo vệ bản quyền đối với các tác phẩm nước ngoài theo các điều ước quốc tế.

Các công ty cần chủ động thực hiện các bước để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của họ tại Nga, bao gồm đăng ký nhãn hiệu hàng hoá với Cơ quan Liên bang về Sở hữu Trí tuệ, Bằng sáng chế và Thương hiệu (Rospatent) và Cơ quan Hải quan Liên bang Nga.

Việc cấp phép đăng ký bằng sáng chế thường dựa trên nguyên tắc ưu tiên cho người nộp đơn trước (first-to-file) hoặc phát minh đầu tiên (nguyên tắc ưu tiên cấp bằng phát minh sáng chế được xác định là của người đầu tiên thực sự phát minh chứ không phải là của người đầu tiên nộp đơn xin cấp bằng, first-to-invent) tùy thuộc vào luật của từng quốc gia. Tương tự, việc đăng ký thương hiệu được dựa trên nguyên tắc ưu tiên cho người nộp đơn trước hoặc nguyên tắc quyền ưu tiên sử dụng (first-to-use) tùy thuộc vào từng quốc gia, vì vậy bạn nên cân nhắc xem làm thế nào để có được bằng sáng chế và bảo vệ nhãn hiệu trước khi giới thiệu sản phẩm hoặc dịch vụ của bạn đến thị trường Nga. Điều quan trọng là các công ty hiểu rằng sở hữu trí tuệ chủ yếu là quyền tư nhân và chính phủ nước ngoài không thể thực thi các quyền cá nhân ở Nga. Người nắm quyền có trách nhiệm đăng ký, bảo vệ và thực hiện các quyền có liên quan, thuê luật sư và cố vấn. Các công ty có thể muốn tìm lời khuyên từ luật sư địa phương hoặc tư vấn về sở hữu trí tuệ từ những chuyên gia về luật pháp Nga.

Một đối tác kinh doanh tốt là một đồng minh quan trọng trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Người tư vấn pháp lý hiểu biết về luật pháp Nga có thể hỗ trợ để củng cố các nghĩa vụ sở hữu trí tuệ của các đối tác bằng cách soạn thảo một hợp đồng bao gồm các điều khoản không cạnh tranh và các quy định bảo mật/không tiết lộ.

Người ta cũng khuyến cáo rằng các công ty nhỏ và vừa nên làm việc với các hiệp hội và các tổ chức ngành nghề để hỗ trợ những nỗ lực bảo vệ quyền SHTT và ngăn chặn hàng giả, bao gồm:

- Hiệp hội các nhà sản xuất quốc gia (NAM)
- Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Quốc tế (IIPA)
- Hiệp hội Thương hiệu Quốc tế - INTA
- Liên minh chống hàng giả và sao chép bản quyền
- Liên minh chống hàng giả Quốc tế - IACC

- Tổ chức Công nghiệp Công nghệ Sinh học - BIO
- Liên minh về Quyền Sở hữu trí tuệ
- Tổ chức Chống Ăn cắp bản quyền Nga (RAPO)
- Liên đoàn Công nghiệp Âm nhạc Quốc gia (NFMI)
- Liên minh kinh doanh phần mềm
- Hiệp hội các nhà sản xuất hàng hiệu tại Nga (RusBrand)
- Cơ quan Liên bang về Sở hữu Trí tuệ, Bằng sáng chế và Thương hiệu - Rospatent
- Cơ quan Hải quan Liên bang Nga
- Cơ quan An ninh Kinh tế, Bộ Nội vụ

Thẩm tra kỹ lưỡng

Như đã lưu ý trước đây, Nga có thể là một thị trường đầy thách thức với nhiều trở ngại cho các công ty nước ngoài không chịu dành thời gian để tìm hiểu về môi trường kinh doanh và lựa chọn các đối tác địa phương một cách khôn ngoan. Không nên đi tắt khi đánh giá các cơ hội kinh doanh và khi lựa chọn các đối tác địa phương. Cần phải nỗ lực nhiều hơn do nền kinh tế Nga đang tiếp tục quá trình chuyển đổi từ một nền kinh tế kế hoạch tập trung khép kín sang một nền kinh tế thị trường cởi mở. Điều này có nghĩa là thông tin kinh doanh cơ bản về quy định, quyền sở hữu công ty và xứng đáng tin dụng không phải lúc nào cũng dễ dàng tìm thấy, và các khuôn khổ pháp lý tiếp tục phát triển đòi hỏi các công ty phải luôn cập nhật với những thay đổi.

Dịch vụ chuyên nghiệp trong nước

Dù các dịch vụ chuyên nghiệp ở Nga rất tốn kém, những cố gắng để tránh những khoản chi phí đó có thể gây ra rủi ro. Trong môi trường thương mại chưa ổn định của Nga, những lời tư vấn sớm và liên tục về các vấn đề thuế và pháp lý cuối cùng sẽ tiết kiệm được cả công sức lẫn tiền bạc. Các quy định thương mại của Nga có trong hàng ngàn nghị định do tổng thống, chính phủ và các bộ ban hành.

Các nghị định và luật pháp thường chồng chéo hoặc khác nhau. Việc xác định nghĩa vụ thuế là một nhiệm vụ phức tạp. Hơn nữa, việc thực hành kế toán của Nga khác biệt rõ rệt so với các tiêu chuẩn phương Tây. Mặc dù chính phủ Nga đã chính thức tuyên bố việc chuyển đổi sang các tiêu chuẩn kế toán quốc tế là một ưu tiên, quá trình này

vẫn còn lâu mới hoàn thành.

Tại Moscow và St Petersburg, có nhiều văn phòng của các công ty tư vấn kế toán, pháp lý lớn của phương Tây phối hợp với các kỹ năng của các chuyên gia Nga và nước ngoài.

Các nguồn thông tin

- Russian Direct Selling Association
- Russian Association of Internet Trade Companies
- Russian Association for Electronic Communications
- Russian Association of Communication Agencies/Russian Association of Advertising Agencies
- Association of Russian Banks
- Association of Advertisers
- Russian Brand Owner Association
- Association of Russian Retailers
- Federation of Restaurateurs and Hoteliers
- National Packaging Confederation (NCPack)
- Association of software developing companies from Russia (Russoft)
- Information & Computer Technologies Industry Association (APKIT)
- International Medical Device Manufacturers Association (IMEDA)
- Association of International Pharmaceutical Manufacturers (AIPM)
- Phòng Đăng ký Nhà nước - <http://www.palata.ru>
- Đăng ký công ty - <http://www.nalog.ru>
- Hiệp hội Bán hàng trực tiếp Nga - <http://www.rdsa.ru>

Chương 4: Quan hệ thương mại Việt Nam - Nga và những nhóm hàng xuất nhập khẩu hàng đầu

Quan hệ ngoại giao với Nga

- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với Việt Nam: 30/01/1950.
- Từ năm 1997, hai bên thường xuyên trao đổi các đoàn cấp cao, thể hiện rõ mối quan hệ truyền thống và hợp tác nhiều mặt vốn có.
- Năm 2001, hai nước nâng cấp quan hệ lên "Đối tác chiến lược".
- Năm 2012, nâng lên "Đối tác chiến lược toàn diện".

Các chuyến thăm cao cấp gần đây

Phía Nga sang thăm ta: Chủ tịch Đu-ma Quốc gia Xe-le-dơ-nhốp và Chủ tịch Chính phủ Liên bang Nga Chéc-nô-mư-rơ-đin (năm 1997); Tổng thống Nga Pu-tin (28/02-02/03/2001); Tổng thống Nga V. Putin sang thăm Việt Nam nhân kỳ họp APEC 2006 tại Hà Nội; Tổng thống Nga V. Medvedev năm 2010 nhân kỳ họp thượng đỉnh Asean tại Hà Nội, Thủ tướng Nga D. Medvedev (tháng 11/2012). Tháng 11/2013: Tổng thống Vladimir Putin thăm cấp Nhà nước Việt Nam. (lần thứ 3).

Tháng 6/2024: Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam (19-20/6/2024). Đây là một trong những chuyến thăm quan trọng nhất, theo lời mời của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh hai nước kỷ niệm 30 năm ký Hiệp ước về những nguyên tắc cơ bản của quan hệ hữu nghị và tiến tới kỷ niệm 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 2025. Trong khuôn khổ chuyến thăm, Tổng thống Putin đã hội đàm với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch nước Tô Lâm, hội kiến Thủ tướng Phạm Minh Chính. Hai bên đã ký kết nhiều văn kiện hợp tác quan trọng.

Tháng 1/2025: Thủ tướng Liên bang Nga Mikhail Mishustin thăm chính thức Việt Nam. Chuyến thăm này tiếp nối chuỗi các hoạt động trao đổi cấp cao, tập trung vào thúc đẩy hợp tác kinh tế - thương mại.

Phía ta sang thăm Nga: Thủ tướng Võ Văn Kiệt (tháng 6/1994); Chủ tịch nước Trần Đức Lương (tháng 8/1998); Thủ tướng Phan Văn Khải (tháng 9/2000); Tổng Bí thư

Nông Đức Mạnh (tháng 10/2002); Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An (từ ngày 14-18/1/2003); Chủ tịch nước Trần Đức Lương (từ ngày 17-19/5/2004). Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (Tháng 9/2007), Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (tháng 10/2008), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng (22-26/4/2009), Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (2010), Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (2010), Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải (11-08-2011); Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh (7-2012), Chủ tịch nước Trương Tấn Sang (7/2012). Tháng 7/2012: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm chính thức Nga. Tháng 5/2016: Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc thăm Nga. Tháng 9/2018: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm chính thức Liên bang Nga. Chuyến thăm này đã củng cố độ tin cậy chính trị cao và tạo xung lực mới cho quan hệ đối tác chiến lược toàn diện.

Tháng 9/2024: Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn thăm chính thức Liên bang Nga.

Tháng 10/2024: Thủ tướng Phạm Minh Chính tham dự Hội nghị BRICS mở rộng tại Kazan, Nga. Đây là cơ hội để Việt Nam tham gia vào các diễn đàn đa phương quan trọng và tăng cường hợp tác với Nga trong khuôn khổ đó.

Tháng 5/2025: Tổng Bí thư Tô Lâm thăm chính thức Liên bang Nga và dự Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày Chiến thắng trong Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại (8-11/5/2025). Chuyến thăm này thể hiện sự trân trọng của Việt Nam đối với những đóng góp to lớn của Liên Xô (nay là Liên bang Nga) trong chiến thắng chống chủ nghĩa phát xít. Trong khuôn khổ chuyến thăm, Tổng Bí thư Tô Lâm đã hội đàm với Tổng thống Vladimir Putin, hội kiến Thủ tướng Mikhail Mishustin, và có các cuộc gặp gỡ với các lãnh đạo khác của Nga.

Cơ sở điều ước pháp lý mới cho quan hệ hợp tác song phương đã được tạo dựng khá đầy đủ. Từ năm 1991 đến 2007 đã có khoảng 50 văn kiện song phương được ký kết. Đặc biệt, hai nước đã thúc đẩy giải quyết dứt điểm thỏa đáng một số vấn đề tồn đọng trong quan hệ từ thời Liên Xô để lại như xử lý nợ của Việt Nam, vấn đề Nga chấm dứt trước thời hạn việc sử dụng quân cảng Cam Ranh. Trên cơ sở quan hệ hữu nghị truyền thống, tin cậy, xuất phát từ quan điểm gần gũi trong nhiều vấn đề quốc tế và khu vực, Việt Nam và Liên bang Nga đã và đang phối hợp chặt chẽ tại Liên hợp quốc và các diễn đàn đa phương khác.

Quan hệ kinh tế - thương mại

Kim ngạch thương mại song phương giữa Việt Nam và Nga năm 2024 ước tính đạt 4,59 tỷ USD, tăng hơn 26% so với năm 2023. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam

sang Nga đạt 2,34 tỷ USD và nhập khẩu từ Nga đạt 2,25 tỷ USD. Riêng trong 4 tháng năm 2025, thương mại song phương đạt 1,57 tỷ USD, tương đương 34% của cả năm trước.

Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU) (gồm Nga, Kazakhstan, Belarus, Armenia, Kyrgyzstan) ký năm 2015, có hiệu lực từ 2016, đã tạo cú hích thương mại.

Nga xuất khẩu sang Việt Nam: xăng dầu, phân bón, thép, máy móc, lúa mì, sản phẩm hóa chất, sản phẩm từ sắt thép, cao su, chất dẻo nguyên liệu...

Việt Nam xuất khẩu sang Nga: điện thoại, nông sản, hải sản, hàng dệt may, giày dép, cà phê, trà, tiêu, điều, cao su, sản phẩm gốm sứ,...



(Nguồn TCHQ)

Hợp tác dầu khí và năng lượng: Là trụ cột quan trọng: Vietsovpetro (liên doanh dầu khí Việt - Nga từ năm 1981) vẫn hoạt động hiệu quả. Các công ty Nga như Gazprom, Zarubezhneft, Novatek đang hợp tác đầu tư tại thêm lục địa Việt Nam. Việt Nam tham gia một số dự án khí đốt tại Nga.

Quốc phòng - an ninh: Nga là đối tác truyền thống và lớn nhất của Việt Nam trong hợp tác kỹ thuật quân sự (cung cấp khí tài, đào tạo, bảo dưỡng...). Việt Nam đã mua tàu ngầm Kilo, chiến đấu cơ Su, tàu hộ vệ Gepard, cùng nhiều hệ thống radar, phòng không của Nga.

Giáo dục, văn hóa và khoa học - công nghệ: Hơn 30.000 người Việt từng học tập ở Liên Xô/Nga - lực lượng trí thức đóng vai trò quan trọng tại Việt Nam. Nga hiện cấp học bổng hàng năm cho sinh viên Việt Nam (~1.000 suất/năm). Trong hai năm 2019-2020, hai nước tổ chức Năm chéo Việt-Nga nhân kỷ niệm 25 năm ký kết Hiệp ước về các nguyên tắc cơ bản của quan hệ hữu nghị vào năm 2019 và 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 2020. Nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, Năm chéo Việt - Nga (2019-2020) đã được tổ chức.

Hợp tác du lịch và giao lưu nhân dân: Trước đại dịch, Nga là một trong những thị trường du lịch lớn nhất của Việt Nam (gần 700.000 lượt khách Nga năm 2019). Có khoảng 80.000 người Việt Nam đang sinh sống, học tập và làm việc tại Nga.

Một số thách thức: Giao thương còn khiêm tốn so với tiềm năng. Tác động từ các lệnh trừng phạt đối với Nga ảnh hưởng đến thanh toán, vận chuyển, chuỗi cung ứng. Rào cản ngôn ngữ và khoảng cách địa lý. Cần có sự tương tác tích cực hơn giữa các doanh nghiệp hai bên, bao gồm việc tổ chức các diễn đàn doanh nghiệp, tham gia hội chợ, triển lãm, và nghiên cứu kỹ hơn về thói quen tiêu dùng của người dân Nga.

Cơ hội: Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU FTA), trong đó Nga là thành viên chủ chốt, mang lại nhiều cơ hội cho doanh nghiệp hai bên.

Kim ngạch ngoại thương Việt Nam - Nga giai đoạn 2020-2024

DVT: Ngàn USD

	2020	2021	2022	2023	2024
Việt Nam xuất sang Nga	2.849.201	3.203.484	1.558.192	1.744.272	2.337.104
Việt Nam nhập khẩu từ Nga	2.065.499	2.303.861	1.989.091	1.887.759	2.246.831
Kim ngạch xuất nhập khẩu	4.914.700	5.507.345	3.547.283	3.632.031	4.583.935

Nguồn: www.trademap.org và <https://www.customs.gov.vn>

Năm 2024, kim ngạch thương mại song phương giữa Việt Nam và Liên bang Nga đạt 4,59 tỷ USD, tăng 26,4% so với năm 2023. Trong đó, xuất khẩu đạt 2,34 tỷ USD, tăng 34,5%; nhập khẩu đạt 2,25 tỷ USD, tăng 19%. Thặng dư thương mại với Liên bang Nga đạt khoảng 90,3 triệu USD. Kết quả này cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ trong thương mại giữa hai nước dù còn nhiều khó khăn trong vận tải, thanh toán...

Trong năm 2024, nhiều nhóm hàng xuất khẩu tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao như: Hàng thủy sản đạt 231,4 triệu USD (tăng gần 70% so với năm 2023); gạo đạt 7,8 triệu USD (tăng 134% về giá trị và 112% về khối lượng); bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc đạt 34,6 triệu USD (tăng 126%); hàng dệt may đạt 762,5 triệu USD (tăng 55,6%); gỗ và sản phẩm gỗ gần 5 triệu USD (tăng 42,6%); máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác đạt hơn 240 triệu USD (tăng 44,6%); sắt thép các loại đạt 1,2 triệu USD (tăng 144% về giá trị và 203% về khối lượng).

Đáng chú ý, một số mặt hàng tăng trưởng cao do thị trường tăng giá như hạt tiêu đạt 33,3 triệu USD (tăng 72,5% về giá trị, tăng 10,7% về khối lượng), cà phê đạt 306,2 triệu USD (tăng 25% về giá trị, giảm 23% về khối lượng), cao su đạt 45,4 triệu USD (tăng 45,1% về giá trị, tăng 17,5% về khối lượng).

Xuất khẩu mặt hàng giày dép các loại năm 2024 đạt 15,4 triệu USD (giảm 25,4%); sản phẩm gốm sứ đạt 1,26 triệu USD (giảm 31,1%); sản phẩm từ cao su đạt 7,6 triệu USD (giảm 28,6%), máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 18,5 triệu USD (giảm 36,3%).

Ngược lại, Việt Nam nhập khẩu nhiều từ Nga các sản phẩm phục vụ sản xuất, đặc biệt duy trì đà tăng trưởng cao liên tục trong nhiều tháng liền như mặt hàng phân bón đạt 228,6 triệu USD (tăng 73% về giá trị và 89,7% về khối lượng); than các loại đạt 913,2 triệu USD (tăng 7,7% về giá trị và 23,4% về khối lượng); hóa chất đạt 102 triệu USD (tăng 93,4%); giấy các loại đạt 12,4 triệu USD (tăng 103%).

Một số mặt hàng nhập khẩu tăng trưởng đột biến so với 2023 như lúa mì đạt 139,3 triệu USD (tăng 149%); sản phẩm khác từ dầu mỏ đạt 13,1 triệu USD (tăng 379%); linh kiện, phụ tùng ô tô đạt 21,3 triệu USD (tăng 125%); phương tiện vận tải khác và phụ tùng đạt 11,1 triệu USD (tăng 127%).

Đáng chú ý, nhập khẩu xăng dầu các loại trong năm 2024 đạt hơn 345 ngàn USD, tăng gần 15 lần so với tổng giá trị và gấp hơn 20 lần về khối lượng nhập khẩu trong năm 2023.

Nhóm hàng giảm nhập khẩu mạnh gồm: Sắt thép các loại đạt 564 ngàn USD (giảm 45,2%); sản phẩm từ sắt thép đạt 28,7 triệu USD (giảm 34,1%); dây điện, dây cáp điện, đạt 437 ngàn USD (giảm 43%); ô tô nguyên chiếc các loại đạt 16,4 triệu USD (giảm 42,8%); chất dẻo nguyên liệu đạt 100,9 triệu USD (giảm 5%); cao su đạt 32,1 triệu USD (giảm 6,5%) so với năm 2023.

Mặc dù có tăng trưởng khá cao trong năm 2024, nhưng kim ngạch thương mại Việt Nam - Nga năm 2024 vẫn còn thấp hơn mức 5,5 tỷ USD đạt được vào năm 2021 và chiếm tỷ trọng rất khiêm tốn trong tổng kim ngạch ngoại thương của cả hai nước (chiếm 0,6% của Việt Nam và khoảng 0,8% của Nga). Tiềm năng và cơ hội xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang Nga còn rất lớn.

Điều này cho thấy rằng còn rất nhiều dư địa để thúc đẩy thương mại song phương. Tuy nhiên, để đạt được tiềm năng này, Việt Nam và Nga cần giải quyết một số vấn đề lớn, đặc biệt là liên quan đến vận tải, thanh toán và các vấn đề về hạ tầng logistics. Các tuyến vận tải biển trực tiếp giữa Việt Nam và Nga đã được mở ra, giúp giảm bớt thời gian vận chuyển và chi phí (Hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam sang Nga có thể sử dụng tuyến vận tải biển trực tiếp Vladivostok - Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh với thời gian vận chuyển khoảng 8-11 ngày; hoặc tuyến đường sắt liên vận quốc tế từ Việt Nam qua Trung Quốc, Kazakhstan tới Matxcova với thời gian khoảng 35-40 ngày). Cần lưu ý, sự phát triển nhanh chóng của thương mại cũng tạo ra những áp lực lớn đối với hệ thống vận tải của Nga, gây nghẽn trong việc vận chuyển hàng hóa.

Một thách thức khác là vấn đề thanh toán giữa hai quốc gia, đặc biệt là khi các ngân hàng Nga bị loại khỏi hệ thống thanh toán quốc tế. Tuy nhiên, các doanh nghiệp hai nước đã tìm ra phương thức thanh toán mới thông qua việc sử dụng đồng Rúp và Đồng Việt Nam. Mặc dù đây là một giải pháp tạm thời, nhưng chi phí thực hiện thanh toán qua hai đồng tiền này vẫn còn khá cao, làm ảnh hưởng đến hiệu quả giao dịch thương mại. Bên cạnh đó, việc Liên bang Nga cấp visa điện tử với thời hạn lưu trú tại Nga 15 ngày cho công dân Việt Nam cũng tạo thuận lợi cho việc đi lại của các thương nhân...

Để đẩy mạnh trao đổi thương mại hai bên lên mức cao hơn. Các doanh nghiệp Việt Nam cần tận dụng những cơ hội từ các Hiệp định Thương mại Tự do mà Việt Nam đã ký kết, đặc biệt là Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á-Âu (Hiệp định Việt Nam - EAEU FTA), trong đó Nga là thành viên chủ chốt. Hiệp định Việt Nam -

EAEU FTA có hiệu lực từ tháng 10/2016, đến nay, phần lớn các mặt hàng xuất nhập khẩu giữa hai nước được hưởng mức thuế nhập khẩu 0% hoặc ở mức rất thấp. Các doanh nghiệp hai nước cần tích cực sử dụng những điều kiện thuận lợi mà Hiệp định mang lại để thúc đẩy thương mại, đầu tư song phương. Đến nay nhiều dòng thuế được cắt, giảm nhưng tỷ lệ tận dụng chứng nhận xuất xứ form EAV của các doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu sang Nga hiện chưa được khai thác hết. Đây là yếu tố cốt lõi để doanh nghiệp tận dụng hiệu quả ưu đãi từ Hiệp định này chính là quy tắc xuất xứ hàng hóa. Chứng nhận xuất xứ C/O mẫu EAV không chỉ là yêu cầu bắt buộc để hưởng ưu đãi thuế quan mà còn là bằng chứng cho thấy dấu ấn của hàng hóa Việt Nam trong chuỗi cung ứng.

Để mở rộng thị trường Nga, doanh nghiệp cần tận dụng lộ trình cắt giảm thuế quan của Hiệp định, đặc biệt với các nhóm sản phẩm Việt Nam có lợi thế cạnh tranh như cà phê, trái cây, chè, hạt tiêu... Đồng thời cần thiết lập sự tương tác tích cực hơn giữa các doanh nghiệp hai bên, bao gồm việc tổ chức trao đổi thường xuyên các diễn đàn doanh nghiệp, tham gia các hội chợ, triển lãm. Bên cạnh đó, mở văn phòng đại diện, thành lập doanh nghiệp, nghiên cứu rõ hơn về thói quen tiêu dùng của người dân Nga, từ đó có chiến lược kinh doanh phù hợp và hiệu quả hơn.

Để xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Nga một cách ổn định, tránh xảy ra tranh chấp liên quan tới chất lượng, các doanh nghiệp Việt Nam cần nghiên cứu kỹ, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của nước sở tại về chất lượng, bao bì, nhãn mác... đối với các sản phẩm của mình. Cần đăng ký bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu tại Nga để bảo vệ thương hiệu tránh xảy ra các rủi ro pháp lý trong quá trình kinh doanh tại thị trường.

Đối với các doanh nghiệp lớn, có kinh nghiệm làm ăn tại thị trường Nga, có sản phẩm với lợi thế cạnh tranh của Việt Nam như cà phê, trái cây, chè, hạt tiêu... nên xem xét tận dụng các ưu đãi của Hiệp định thương mại tự do với Liên minh Kinh tế Á - Âu, cũng như các ưu đãi đầu tư của Nga để đầu tư sản xuất tại thị trường.

Nga là thị trường lớn, đa dạng và nhiều cạnh tranh, và là cửa ngõ để hàng hóa Việt Nam tiến vào thị trường các quốc gia CIS (Cộng đồng các quốc gia độc lập), Liên minh kinh tế Á - Âu. Để đứng vững và phát triển thị phần cho sản phẩm của mình tại đây, doanh nghiệp cần phải thiết lập chiến lược phát triển thương hiệu một cách bài bản và có kế hoạch triển khai cụ thể.

Các doanh nghiệp cần chủ động thường xuyên thực hiện các hoạt động xúc tiến thương

mại, tham gia hội chợ, triển lãm, đặc biệt, cần mạnh dạn mở văn phòng đại diện hoặc thành lập công ty tại Nga, cử cán bộ sang làm việc tại Nga để cập nhật tình hình, xu hướng thị trường cũng như thói quen mua sắm, tiêu dùng của người dân, nhằm có được sự hiểu biết sâu về thị trường bản địa, phục vụ cho việc phát triển kinh doanh tại Nga.

Những nhóm hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Nga năm 2024

Mặt hàng	ĐVT	Số liệu tháng 12/2024		Năm 2024	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
Hàng thủy sản	USD		22.491.546		231.401.784
Hàng rau quả	USD		6.393.945		70.228.459
Hạt điều	Tấn	971	6.307.957	11.486	62.413.099
Cà phê	Tấn	8.020	42.503.518	70.566	306.229.726
Trà	Tấn	709	1.254.218	7.151	12.004.893
Hạt tiêu	Tấn	250	1.685.255	6.224	33.304.553
Gạo	Tấn	574	405.625	10.947	7.787.605
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	USD		4.148.581		34.575.830
Quặng và khoáng sản khác	USD			4.124	280.348
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		2.921.241		23.923.616
Cao su	Tấn	1.896	3.781.752	26.799	45.416.077
Sản phẩm từ cao su	USD		856.202		7.607.696
Túi xách, ví, vali, mũ, ô dù	USD		2.232.977		18.373.475
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	USD		58.552		819.521
Gỗ và sản phẩm từ gỗ	USD		636.360		4.991.918
Hàng dệt may	USD		50.212.290		762.470.079
Giày dép các loại	USD		3.613.195		15.365.714
Sản phẩm gốm, sứ	USD		92.206		1.256.200
Sắt, thép các loại	Tấn	112	114.376	1.111	1.207.952
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		1.407.919		18.529.202
Điện thoại các loại và linh kiện	USD		200.732		7.675.588
Máy móc, thiết bị và dụng cụ phụ tùng khác	USD		25.627.279		250.554.956
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	USD		867.189		11.943.273
Hàng hóa khác	USD		39.611.350		418.742.834
Tổng cộng	USD		217.424.268		2.337.104.399

(Nguồn: Tổng Cục Hải quan)

Những nhóm hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Nga 6 tháng đầu năm 2025

Mặt hàng	ĐVT	Số liệu tháng 6/2025		6 tháng đầu năm 2025	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
Hàng thủy sản	USD		12.246.290		92.348.850
Hàng rau quả	USD		7.199.450		31.951.713
Hạt điều	Tấn	1.040	6.916.303	5.042	33.363.656
Cà phê	Tấn	4.772	27.720.663	47.042	264.243.205
Trà	Tấn	489	952.124	2.991	5.444.164
Hạt tiêu	Tấn	726	4.852.747	3.016	21.033.214
Gạo	Tấn	101	133.022	2.513	1.762.130
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	USD		1.705.601		11.039.779
Xăng dầu các loại	USD			3.173	2.435.823
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		1.726.545		13.711.116
Cao su	Tấn	2.376	3.933.189	9.825	18.904.874
Sản phẩm từ cao su	USD		643.625		5.095.164
Túi xách, ví, vali, mũ, ô dù	USD		2.959.733		11.808.636
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	USD		33.443		187.012
Gỗ và sản phẩm từ gỗ	USD		224.421		1.951.256
Hàng dệt may	USD		62.304.118		326.620.996
Giày dép các loại	USD		2.246.946		10.261.652
Sản phẩm gốm, sứ	USD		26.474		317.221
Sắt, thép các loại	Tấn	49	51.059	522	544.032
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		907.421		3.756.116
Máy móc, thiết bị và dụng cụ phụ tùng khác	USD		20.283.938		100.337.872
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	USD		2.364.404		5.968.948
Hàng hóa khác	USD		44.139.392		215.766.084
Tổng cộng	USD		203.570.908		1.178.853.512

(Nguồn: Tổng Cục Hải quan)

Các sản phẩm nhập khẩu chính của Việt Nam từ Nga năm 2024

Mặt hàng	ĐVT	Số liệu tháng 12/2024		Năm 2024	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
Hàng thủy sản	USD		12.603.913		121.752.799
Lúa mì	Tấn	96.768	25.986.010	522.682	139.281.777
Quặng và khoáng sản khác	Tấn	4.058	1.005.832	25.013	33.469.230
Than các loại	Tấn	471.626	66.509.554	5.401.252	913.192.669
Xăng dầu các loại	Tấn			360	345.600
Sản phẩm khác từ dầu mỏ	USD		10.630.648		13.055.789
Hóa chất	USD		7.198.156		102.046.539
Sản phẩm hóa chất	USD		908.470		2.861.058
Dược phẩm	USD		10.730.366		48.802.246
Phân bón các loại	Tấn	2.085	815.355	547.705	228.601.977
Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	8.055	6.875.383	113.678	100.923.588
Cao su	USD	3.281	6.420.990	17.619	32.134.785
Gỗ và sản phẩm từ gỗ	USD		1.321.969		49.443.238
Giấy các loại	Tấn	3.661	2.100.119	21.762	12.361.281
Sắt thép các loại	Tấn			775	564.165
Sản phẩm từ sắt thép	USD		293.018		28.654.627
Kim loại thường khác	Tấn	1.374	3.795.161	15.988	42.649.518
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	USD		2.311.505		24.464.242
Dây điện và dây cáp điện	USD		175.072		437.197
Ô tô nguyên chiếc các loại	Chiếc	290	23.221.051	541	45.572.649
Linh kiện, phụ tùng ô tô	USD		207.127		21.277.298
Phương tiện vận tải khác và phụ tùng	USD		652.656		11.087.124
Hàng hóa khác	USD		34.083.910		273.851.398
Tổng cộng	USD		217.846.266		2.246.830.793

(Nguồn: Tổng Cục Hải quan)

Các sản phẩm nhập khẩu chính của Việt Nam từ Nga 6 tháng đầu năm 2025

Mặt hàng	ĐVT	Số liệu tháng 6/2025		6 tháng đầu năm 2025	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
Hàng thủy sản	USD		11.647.712		55.133.176
Lúa mì	Tấn			161.093	40.612.276
Quặng và khoáng sản khác	Tấn	3.601	1.262.026	17.796	15.821.267
Than các loại	Tấn	500.514	58.298.655	3.173.499	418.880.375
Xăng dầu các loại	Tấn			138	86.940
Sản phẩm khác từ dầu mỏ	USD		252.084		5.467.254
Hóa chất	USD		6.934.531		42.182.951
Sản phẩm hóa chất	USD		306.254		1.477.098
Dược phẩm	USD		6.123.676		27.982.280
Phân bón các loại	Tấn	120.853	52.403.542	470.489	221.668.597
Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	15.737	14.798.547	87.444	86.545.949
Cao su	USD	1.590	2.665.634	10.906	20.442.670
Gỗ và sản phẩm từ gỗ	USD		5.309.033		17.866.874
Giấy các loại	Tấn	538	325.029	2.216	1.423.068
Sắt thép các loại	Tấn	209	163.036	716	507.452
Sản phẩm từ sắt thép	USD		3.885.260		23.338.994
Kim loại thường khác	Tấn	3.208	8.795.659	10.523	29.639.707
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	USD		2.452.447		15.045.120
Dây điện và dây cáp điện	USD				108.460
Ô tô nguyên chiếc các loại	Chiếc	125	4.945.576	276	14.768.979
Linh kiện, phụ tùng ô tô	USD		1.500.874		8.357.882
Phương tiện vận tải khác và phụ tùng	USD		328.276		2.420.216
Hàng hóa khác	USD		30.072.951		221.228.048
Tổng cộng	USD		212.470.803		1.271.005.633

(Nguồn: Tổng Cục Hải quan)

Đầu tư

Theo số liệu thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính từ năm 1998 đến cuối tháng 3/2025 Nga có 204 dự án còn hiệu lực tại Việt Nam với số vốn đầu tư đăng ký 995,964 triệu USD, đứng thứ 30/153 quốc gia và vùng lãnh thổ có vốn đầu tư trực tiếp tại Việt Nam. Tính từ đầu năm 2025 đến cuối tháng 3/2025, Nga có 04 dự án mới với vốn đầu tư đăng ký là 2,013 triệu USD; số lượt dự án tăng vốn 03 với vốn đăng ký tăng thêm 37,316 triệu USD; số lượt góp vốn mua cổ phần 18 với giá trị vốn góp 1,691 triệu USD, đã đưa tổng vốn đăng ký cấp mới, vốn tăng thêm và vốn góp lên 41,02 triệu USD. *(Nguồn Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

Hình thức đầu tư: Vốn đầu tư của Nga vào Việt Nam chủ yếu theo hình thức 100% vốn nước ngoài và hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh. Đầu tư của Nga vào Việt Nam tập trung vào các lĩnh vực như dầu khí, công nghiệp chế biến, chế tạo, khai khoáng và bất động sản.

Nga hiện đã đầu tư tại 20/63 địa phương của Việt Nam. Đứng đầu là Khánh Hòa có 5 dự án với số vốn là 192,36 triệu USD; đứng thứ hai là Hà Nội với 49 dự án, tổng vốn đầu tư 96,33 triệu USD. TP.HCM là địa phương đứng thứ ba với 73 dự án, tổng vốn đầu tư 56,75 triệu USD, còn lại là các địa phương khác.

Thống kê của Cục Đầu tư nước ngoài, hầu hết các dự án của Liên bang Nga tập trung trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, với 37 dự án có tổng vốn đầu tư đăng ký 1,13 tỷ USD, chiếm 32,7% về số dự án và 57,4% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Với 7 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký 581,2 triệu USD, lĩnh vực khai khoáng dầu khí ngoài khơi đứng thứ 2, chiếm 29,5% tổng vốn đầu tư đăng ký. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đứng thứ ba với tổng số vốn đầu tư đăng ký 72,7 triệu USD, chiếm 3,7% tổng vốn đầu tư.

Vốn đầu tư của Liên bang Nga tập trung nhiều nhất vào hình thức 100% vốn nước ngoài với 69 dự án, tổng vốn đầu tư 1,26 tỷ USD, chiếm 61% tổng số dự án và 64,3% tổng vốn đầu tư đăng ký; hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh đứng thứ hai với 4 dự án có tổng vốn đầu tư 381,2 triệu USD, chiếm 19,36% tổng vốn đầu tư đăng ký. Các dự án còn lại đầu tư theo hình thức liên doanh và hình thức công ty cổ phần

Hiện tại, trong các dự án đầu tư của Nga tại Việt Nam, Liên doanh Dầu khí Vietsopetro được nhắc tới nhiều nhất như là một điển hình thành công trong hợp tác đầu tư Việt Nam - Liên bang Nga.

Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, về đầu tư từ Việt Nam sang Nga, hiện nước ta có

16 dự án đầu tư sang Nga còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký là 1,625 tỷ USD, chiếm 7,3% tổng vốn đầu tư đăng ký của Việt Nam ra nước ngoài, đứng thứ 4 trong số 81 quốc gia, vùng lãnh thổ mà Việt Nam có đầu tư ra nước ngoài.

Đầu tư sang Nga tập trung chủ yếu trong lĩnh vực: Khai khoáng (thăm dò và khai thác dầu khí, chiếm 50,3% tổng vốn đăng ký); công nghiệp (32,6%); kinh doanh bất động sản (14%)...

Một số dự án tiêu biểu của Việt Nam tại Nga như: Dự án thăm dò khai thác dầu khí 4 lô khu tự trị Nhenhexky; dự án Tổ hợp chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tập trung quy mô công nghiệp tại LB Nga; dự án Kinh doanh Tổ hợp Trung tâm văn hóa, thương mại và khách sạn Hà Nội - Moscow... Các dự án còn lại nằm trong các lĩnh vực kinh doanh thương mại các sản phẩm chè, gạch ốp lát, thủy sản, thủ công mỹ nghệ, vật liệu chịu lửa...

(<https://baohinhphu.vn/nga-dung-thu-4-81-quoc-gia-ma-viet-nam-dau-tu-ra-nuoc-ngoai-102241022154912175.htm>)

Chương 5: Những quy định và tiêu chuẩn thương mại

Rào cản thương mại

Các công ty nước ngoài phải đối mặt với một số rào cản thương mại thuế quan và phi thuế quan khi xuất khẩu sang Nga. Ví dụ: nhà nhập khẩu các sản phẩm có còn đáp ứng yêu cầu tất cả các khoản thuế hải quan, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế giá trị gia tăng đối với rượu phải được thanh toán trước bằng bảo lãnh và tiền đặt cọc của ngân hàng, trong đó quá trình hoàn lại rất chậm. Các thủ tục đánh giá và cấp phép do các cơ quan chính phủ Nga và EEC (Ủy ban Kinh tế châu Âu) quản lý sẽ làm tăng mức độ phức tạp không cần thiết dẫn tới chi phí và sự chậm trễ tăng lên.

Nhìn chung, các công ty sẽ phải đối mặt với một số rào cản thương mại thuế quan và phi thuế quan khi xuất khẩu sang Nga. Một khiếu nại thường xuyên liên quan đến hệ thống tiêu chuẩn phức tạp.

Nhà chức trách Nga yêu cầu kiểm tra và chứng nhận sản phẩm như là các yếu tố chính trong quá trình phê duyệt sản phẩm đối với nhiều loại sản phẩm và chỉ cơ quan đăng ký và cư trú ở Nga mới có thể yêu cầu các tài liệu cần thiết cho những phê duyệt đó. Do đó, cơ hội để kiểm tra và chứng nhận được thực hiện do các cơ quan có thẩm quyền bên ngoài Nga bị hạn chế. Ví dụ: các công ty nước ngoài nhận thấy các thủ tục liên quan đến yêu cầu của Nga phải có "tuyên bố về sự phù hợp của nhà cung cấp" là không cần thiết. Tài liệu này nhằm xác nhận sự an toàn của sản phẩm đối với môi trường và sức khỏe của người và động vật. Các nhà sản xuất thiết bị viễn thông, thiết bị dầu khí, vật liệu và thiết bị xây dựng, đặc biệt những khó khăn nghiêm trọng trong việc có được phê duyệt sản phẩm ở Nga. Các nước thành viên khác của EAEU đang trong quá trình áp dụng một hệ thống tương tự.

Luật lệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin đã khiến cho các công ty công nghệ của nước ngoài khó cung cấp hàng hóa và dịch vụ tại thị trường Nga. Ví dụ, Nghị quyết số 1236 của Chính phủ Nga, có hiệu lực kể từ đầu năm 2016, yêu cầu các cơ quan chính phủ Nga ưu tiên phần mềm của Nga dựa trên bản đăng ký và cập nhật của Bộ Thông tin Nga. Theo luật mới, các cơ quan chính phủ chỉ có thể mua phần mềm nước ngoài khi trong nước không có sẵn phần mềm thay thế phù hợp. Hơn nữa, vào ngày 21/7/2014, Tổng thống Putin đã ký Luật

Địa phương hoá Dữ liệu Cá nhân 242-FZ yêu cầu các công ty lưu trữ dữ liệu cá nhân của công dân Nga trên các máy chủ đặt tại Nga. Luật này gây khó khăn nhiều hơn cho các công ty chọn các giải pháp CNTT dựa trên những đám mây. Sau khi Luật này có hiệu lực vào ngày 01/9/2015, Dịch vụ Giám sát của Liên bang Nga trong lĩnh vực Viễn thông, Công nghệ Thông tin và Truyền thông Đại chúng (ROSKOMNADZOR) có thể phạt các công ty vi phạm pháp luật và hạn chế quyền truy cập trang web của họ. Bộ Truyền thông Nga sau đó đã đưa ra các lưu ý giải thích về luật này. Xem thêm thông tin tại website: <http://minsvyaz.ru/ru/personaldata/#1438548218895>

Tổng thống Vladimir Putin đã ký gói sửa đổi chống khủng bố của Yarovaya, trong đó bao gồm các điều khoản yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông phải cung cấp khoá mã hoá cho các cơ quan thực thi pháp luật theo yêu cầu. Hiệu lực bắt đầu từ ngày 01/7/2018, những sửa đổi của Yarovaya cũng ủy quyền cho các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông và Internet (ISPs) trong nước lưu trữ tất cả nội dung điện thoại và điện tử của khách hàng trong 06 tháng. Yarovaya cũng buộc các ISPs lưu giữ tất cả thông tin liên lạc truyền thông trong 01 năm và viễn thông trong 03 năm.

Các quy định mới trong ngành ô tô và hàng không có thể khiến cho việc bán sản phẩm của các công ty nước ngoài ở Nga trở nên khó khăn hơn. Ví dụ: Nga đã phát triển công nghệ định vị vị trí toàn cầu được gọi là Hệ thống vệ tinh Điều hướng Toàn cầu (GLONASS) thay thế cho hệ thống Định vị toàn cầu của Hoa Kỳ (GPS). Bộ Giao thông vận tải của Nga đã ban hành luật vào tháng 3/2012 yêu cầu GLONASS tương thích thiết bị định vị vệ tinh phải được cài đặt trên tất cả các máy bay Nga do sản xuất, với thời hạn khác nhau tùy thuộc vào việc sử dụng, tuổi tác, và kích thước của máy bay, nhưng không trễ hơn tháng 01/2016 trên tất cả các máy bay. Bên cạnh đó, bất kỳ máy bay nào do nước ngoài sản xuất được liệt kê trong Giấy chứng nhận hoạt động hàng không của hãng hàng không Nga phải có GLONASS hoặc thiết bị định vị vệ tinh tương thích GLONASS/ GPS được cài đặt bởi ngày 01/01/2018 hoặc sớm hơn, tùy thuộc vào kích thước của máy bay. Vấn đề tương tự cũng được áp dụng đối với ô tô nhập khẩu vào Liên bang Nga. Tất cả các loại xe mới và được sử dụng để nhập khẩu phải được trang bị hệ thống GLONASS. Bất kỳ xe nào không có thiết bị GLONASS không thể được nhập khẩu vào Nga. Bản sửa đổi này đã được ban hành theo quy định của TR TS 018-2011 vào ngày 01/01/2017. Thông tin chi tiết, doanh nghiệp có thể tham khảo tại: <http://www.eurasiancommission.org/ru/act/texnreg/deptexreg/tr/Documents/%D0%A2%D0%A0%20%D0%A2%D0%A1%20018-2011.pdf>

Chế độ của Nga vẫn còn cực kỳ phức tạp do thiếu rõ ràng, minh bạch và rườm rà. Mặc dù hệ thống này đã được cải thiện phần nào, các công ty nên dựa vào ý kiến tư vấn pháp lý hoặc hỗ trợ từ nhà phân phối có kinh nghiệm hoặc chuyên gia tư vấn.

Phân biệt đối xử đối với các nhà cung cấp nước ngoài về các dịch vụ phi tài chính, trong nhiều trường hợp, không phải do luật liên bang, nhưng xuất phát từ lạm dụng quyền lực, các quy định và thực hành địa phương có thể vi phạm luật pháp Nga. Ví dụ, một vài công ty nước ngoài cung cấp dịch vụ đã cho biết rằng họ bị buộc phải trả nhiều loại phí để có được các giấy phép từ chính quyền địa phương, còn các công ty trong nước đi vòng bằng cách hối lộ.

Luật liên bang năm 1996 "Về các ngân hàng và các hoạt động ngân hàng" cho phép các ngân hàng nước ngoài thành lập công ty con tại Nga. Tuy nhiên, Nga không cho phép các ngân hàng nước ngoài thành lập chi nhánh tại Nga. Luật liên bang năm 1990 về các hoạt động ngân hàng, được sửa đổi lần cuối vào năm 2006, nêu cụ thể rằng bất kỳ hạn mức hoặc hạn chế về quy mô vốn điều lệ nước ngoài trong lĩnh vực ngân hàng sẽ cần một luật mới được đưa ra bởi chính phủ Nga và được sự đồng ý của Ngân hàng Trung ương Nga. Trong số các cam kết gia nhập WTO khác, Nga đã cam kết để cho phép sở hữu nước ngoài chiếm tới 70% vốn trong lĩnh vực ngân hàng. Hiện nay, phần vốn nước ngoài chỉ là 28%.

Ngân hàng Trung ương yêu cầu các ngân hàng mới thành lập, bất luận là công ty con trong nước hoặc nước ngoài, phải có vốn tối thiểu 300 triệu rúp (10 triệu USD), và cần phải có 900 triệu rúp (30 triệu USD) để có được 1 giấy phép chung, cho phép một ngân hàng tiến hành các nghiệp vụ bằng ngoại tệ và thu hút tiền gửi. Các ngân hàng được thành lập trước năm 2007 cần phải có vốn tối thiểu là 90 triệu rúp (3 triệu USD), trong khi các ngân hàng được thành lập sau ngày 01/01/2007 phải có vốn ít nhất 180 triệu rúp. Ít nhất 75% nhân viên của ngân hàng và 50% hội đồng quản trị của ngân hàng phải mang quốc tịch Nga nếu Chủ tịch không phải là một công dân Nga. Người đứng đầu các văn phòng của các ngân hàng nước ngoài tại Nga phải thông thạo tiếng Nga.

Trong lĩnh vực bảo hiểm, Nga cho phép các công ty nước ngoài thành lập các công ty con nhưng không được thiết lập chi nhánh. Các công ty bảo hiểm nước ngoài phải chịu mức hạn chế 49% vốn nước ngoài. Ngoài ra, còn có một hạn mức 25% về tổng vốn nước ngoài trong lĩnh vực bảo hiểm. Lĩnh vực này đã tạm thời đạt đến mức tối đa này vào đầu năm 2011 nhưng đến gần cuối năm 2011 mức vốn nước ngoài đã trở về dưới 25%.

Trở thành thành viên WTO của Nga sẽ tạo ra nhiều cơ hội tiếp cận thị trường hơn cho các công ty bảo hiểm nước ngoài, bao gồm cả quyền sở hữu nước ngoài 100% cho các công ty bảo hiểm phi nhân thọ. Các giới hạn về số lượng giấy phép bảo hiểm nhân thọ cấp cho các công ty bảo hiểm nước ngoài, cũng như tham gia của nước ngoài vào một số lượng nhỏ loại bảo hiểm bắt buộc sẽ được loại dần trong vòng 5 năm kể từ ngày gia nhập.

Nga sẽ cho phép các công ty bảo hiểm nước ngoài được mở các chi nhánh bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ trực tiếp, tái bảo hiểm, và các dịch vụ phụ trợ bảo hiểm trong vòng 9 năm kể từ ngày gia nhập WTO.

Trong năm 2010, bộ luật về "Các hoạt động an ninh và thám tử tư" đã có hiệu lực. Luật này quy định rằng không một công ty an ninh nào có thể được sở hữu bởi một pháp nhân không phải là Nga, bao gồm cả công ty con của Nga thuộc sở hữu của một thực thể nước ngoài, và gồm cả các hạn chế về việc sử dụng vốn nước ngoài trong hoạt động của các công ty như vậy. Tuy nhiên trong quá trình đàm phán gia nhập WTO, Nga đã thỏa thuận loại bỏ các hạn chế về sự tham gia của nước ngoài trong lĩnh vực này khi gia nhập WTO.

Đặc biệt, quy định về liên kết nối giữa các mạng với nhau - quá trình mà theo đó các nhà khai thác khác nhau kết nối mạng của họ với mạng điện thoại công cộng của Nga – qui định các hợp đồng kết nối lẫn nhau và lệ phí thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông Đại chúng.

Các nhà khai thác lo ngại rằng các khoản phí này sẽ được nâng cao lên để trợ cấp cho việc nâng cấp mạng lưới của các nhà khai thác điện thoại nội hạt và đường dài thuộc chính phủ sở hữu và do Bộ quản lý.

Luật Đất đai - được thông qua vào năm 2001 - cho phép đối xử bình đẳng đối với các đơn vị trong và ngoài nước khi mua đất và nhà, mặc dù việc mua đất nông nghiệp của người và các tổ chức nước ngoài hay các pháp nhân có trên 50% vốn nước ngoài vẫn bị cấm. Các tổ chức nước ngoài bị hạn chế mua đất gần các biên giới liên bang và tại các khu vực mà Tổng thống xác định là tối quan trọng đối với an ninh quốc gia.

Ngày 12 tháng 1 năm 2011, Nga đã công bố một sắc lệnh tổng thống liệt kê 380 khu vực trên khắp đất nước, chủ yếu dọc theo biên giới của mình, tại những nơi đó việc bán đất cho người nước ngoài hoặc công ty nước ngoài bị cấm.

Một lệnh cấm người nước ngoài sở hữu bất động sản của đã có hiệu lực tại các khu vực

biên giới của Nga kể từ năm 2001, nhưng phạm vi địa lý của lệnh cấm đã không được nêu rõ ràng.

Chính phủ đã thi hành Luật về các ngành chiến lược (SSL) vào tháng 5 năm 2008. SSL đưa ra một danh sách 42 lĩnh vực “chiến lược” mà việc mua “phần vốn kiểm soát” của các nhà đầu tư nước ngoài phải được chấp thuận trước của chính phủ Nga. Danh mục các lĩnh vực hạn chế bao gồm: doanh nghiệp trong ngành công nghiệp hạt nhân hoặc liên quan đến xử lý vật liệu phóng xạ, các doanh nghiệp dính líu tới các công việc về các bệnh truyền nhiễm; sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa vũ khí, đạn dược và thiết bị quân sự; các ngành công nghiệp hàng không và không gian, cơ sở hạ tầng truyền tải dữ liệu (đài phát thanh, truyền hình, viễn thông), sản xuất và phân phối các công nghệ và thiết bị mã hóa; sản xuất và bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ theo điều kiện “độc quyền tự nhiên” (ví dụ, các hoạt động như vận hành các mạng lưới khí đốt); báo chí với lượng phát hành trên một triệu bản, và khai thác tài nguyên thiên nhiên.

Theo qui trình được đưa ra bởi SSL, Cơ quan Chống độc quyền Liên bang tiến hành rà soát sơ khởi các dự án đầu tư nước ngoài, và trong một số trường hợp Cơ quan An ninh Liên bang (FSB) tiến hành xác minh bổ sung để xác định xem liệu việc giao dịch này có đưa đến việc một công ty nước ngoài giành được quyền kiểm soát một doanh nghiệp chiến lược hay không. Sau khi hoàn thành việc rà soát, Ủy ban Chính phủ về đầu tư nước ngoài, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ, được ủy nhiệm theo thẩm quyền của SSL xem xét các giao dịch được đề xuất hoặc phê duyệt hoặc từ chối, hoặc hoãn lại để xem xét bổ sung.

Phản ứng trước những lời chỉ trích của các nhà đầu tư, trong năm 2011 Nga đã sửa đổi luật để đơn giản hóa quá trình phê duyệt và thu hẹp phạm vi các dự án đầu tư tiềm năng cần phải được Ủy ban này xem xét chính thức. Một số nhà đầu tư nước ngoài lo ngại rằng quy định của pháp luật có thể được sử dụng để hạn chế quyền tiếp cận của các nhà đầu tư nước ngoài đối với các lĩnh vực chiến lược của Nga. Tuy nhiên, kể từ năm 2008 Ủy ban đã phê duyệt 128 trong số 136 đơn xin đầu tư nước ngoài. Nhiều đơn xin trong số đó là của các công ty thuộc sở hữu của Nga đặt ở nước ngoài nộp.

Vào cuối năm 2010, tiếp sau những cuộc đàm phán căng thẳng với EU, Nga đã đồng ý hoãn đến năm 2011 một kế hoạch tăng thuế xuất khẩu gỗ nguyên liệu từ mức độ hiện tại là 25% lên 80%. Ban đầu, mục tiêu chính của biện pháp này là để kích thích sự phát triển

của ngành công nghiệp chế biến gỗ trong nước và khuyến khích xuất khẩu gỗ xẻ và các sản phẩm gỗ có giá trị tăng thêm. Chính phủ đã chỉ ra rằng việc tạm hoãn nâng cao thuế xuất khẩu đối với gỗ cây lá kim và gỗ tròn sẽ tiếp tục trong năm 2012.

Một bộ luật mới về chữ ký điện tử kỹ thuật số đã có hiệu lực vào ngày 08/04/2011, mở rộng đáng kể phạm vi áp dụng chữ ký điện tử, bao gồm cả chữ ký điện tử nước ngoài. Bộ luật này nêu rõ các tài liệu điện tử được ký bởi chữ ký điện tử sẽ có hiệu lực pháp lý tương tự như các văn bản giấy được ký kết bằng tay.

Mặc dù bộ luật này là một bước tiến quan trọng, các yêu cầu đối với việc cấp giấy phép liên quan đến hàng hóa với công nghệ mã hóa, hiện nay có những trở ngại nghiêm trọng cho hoạt động trao đổi các loại hàng hoá mà phía Nga cần để phát triển mạnh mẽ hơn nữa ngành thương mại điện tử.

Hiện nay, bất kỳ sản phẩm CNTT đòi hỏi phải có một thông báo của Sở An ninh Liên bang Nga (FSB), công ty có thể nhận được trong 10 ngày. Nếu sản phẩm có mức mật mã thấp, FSB có thể cấp phép nhập khẩu. Nếu sản phẩm có cấp độ mã hóa cao hơn, FSB thông báo cho nhà nhập khẩu về sự cần thiết để xin cấp giấy phép nhập khẩu của Bộ Công nghiệp và Thương mại. Quá trình này cho phép và cấp giấy phép này có thể mất sáu tháng hoặc lâu hơn mới hoàn thành.

Cũng có những yêu cầu cấp giấy phép tương tự đang ảnh hưởng đến doanh nghiệp công nghệ cao khác như các nhà cung cấp dịch vụ ngành năng lượng. Công nghệ mới được các công ty dịch vụ phương Tây đem vào phải được các chuyên gia Nga chứng nhận. Đây là một quá trình lâu dài và tốn kém, trước khi được phép nhập vào Nga.

Do nhiều chi tiết về việc thực hiện các quy định Liên minh Hải quan vẫn đang được phác thảo, còn thiếu rõ ràng trong nhiều lĩnh vực như giấy phép nhập khẩu, các thủ tục hải quan và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Là một trong những bước chuẩn bị của CU, Chính phủ Nga đang có kế hoạch chuẩn hóa các quy chuẩn kỹ thuật của Nga và CU, phù hợp với thông lệ châu Âu. Các quy định đang được đề xuất này có khả năng làm gia tăng các hạn chế đối với các hoạt động thương mại và có thể ảnh hưởng lớn đến xuất khẩu sang Nga.

- Web Resources

☐ Bureau of Industry & Security, U.S. Department of Commerce

Investment & Trade Promotion Centre ITPC • URL: www.itpc.hochiminhcity.gov.vn • Email: itpc@itpc.gov.vn

- ☐ Export Controls
- ☐ Possible Violations
- ☐ Consolidated Screening List:
- ☐ Eurasian Economic Commission
- ☐ Eurasian Economic Commission doc
- ☐ Harmonized Tariffs
- ☐ Draft Technical Regulations
- ☐ Russian Federal Customs Service (EN)
- ☐ Russian Federal Customs Service (RU)
- ☐ Russian Ministry of Economic Development:
- ☐ Russian Ministry of Industry and Trade (EN)
- ☐ Russian Ministry of Industry and Trade (RU)

Thuế nhập khẩu

Tháng 8/2012, Nga trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), giảm mức thuế suất cam kết trung bình đối với hàng công nghiệp và hàng tiêu dùng, từ mức 10% năm 2011 xuống còn 7,8% vào năm 2017. Hơn 1/3 dòng thuế đã nhận được mức cam kết cuối cùng khi gia nhập, trong khi 1/4 việc cắt giảm thuế sẽ được từng bước thực hiện qua giai đoạn chuyển tiếp 3 - 7 năm. Thời gian thực hiện dài nhất là 7 năm đối với ô tô, trực thăng và hàng không dân dụng (tức là 2019) và 8 năm đối với thịt gia cầm (năm 2020).

Nghị định thư gia nhập WTO của Nga (TRQ's) thiết lập hạn ngạch thuế quan đối với hàng nông sản, như thịt bò, thịt lợn, gia cầm, và một số sản phẩm từ nước sữa. Nhập khẩu vào thị trường theo hạn ngạch sẽ được hưởng mức thuế thấp hơn, nhưng mức thuế cao hơn sẽ được áp dụng cho hàng nhập khẩu ngoài hạn ngạch. Một số hàng hóa theo TRQ's cũng có thể được phân bổ theo từng thành viên. Việc tính thuế theo hạn ngạch và ngoài hạn ngạch hiện nay được liệt kê như sau:

- Thịt bò: 15% thuế trong hạn ngạch, 55% thuế ngoài hạn ngạch
- Heo: Thuế suất 0% trong hạn ngạch, 65% thuế ngoài hạn ngạch (TRQ đối với thịt lợn sẽ được thay thế bằng thuế suất 25% vào ngày 01/01/2020).

- Các sản phẩm gia cầm được lựa chọn: 25% thuế trong hạn ngạch, 80% thuế ngoài hạn ngạch
- Các sản phẩm nước sữa được chọn: thuế 10% trong hạn ngạch, 15% thuế ngoài hạn ngạch

Ngày 01/01/2015, Liên minh kinh tế Á - Âu (EAEU) được đưa ra kết hợp với các quy định về thuế quan trước đó đã được nêu trong Liên minh Hải quan Nga - Belarus - Kazakhstan được thành lập vào năm 2010. Armenia gia nhập EAEU bắt đầu có hiệu lực vào ngày 02/01/2015, trong khi Kyrgyzstan gia nhập vào ngày 06/8/2015. Biểu thuế thống nhất của EAEU/CU đã qua quá trình sửa đổi định kỳ từ năm 2011, với mức thuế suất thuế hải quan nhập khẩu hiện nay được đưa ra phù hợp với những ràng buộc trong Nghị định thư gia nhập WTO của Nga. Tất cả các vấn đề như thuế quan, hạn ngạch thuế quan, các quy định kỹ thuật, cấp phép và chứng nhận được đặt ra bởi Ủy ban Kinh tế Á - Âu (EEC), một tổ chức đa phương do các nước thành viên thiết lập để quản lý Liên minh Hải quan, nay là Liên minh Kinh tế Á - Âu. Thông tin hiện tại về thuế quan hài hòa của EAEU/ CU có thể được tìm thấy tại website <http://www.eurasiancommission.org/en/Pages/default.aspx>

Ngoài thuế hải quan, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu có thể được áp dụng cho các loại hàng hóa bị hạn chế, như hàng xa xỉ, rượu và các sản phẩm thuốc lá, ô tô, dầu diesel và dầu động cơ, và các sản phẩm dầu mỏ khác. Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu có mức từ 20% đến 570%.

Thuế Giá trị gia tăng (VAT) được áp dụng cho tổng giá trị hải quan, thuế hải quan và bất kỳ khoản thuế tiêu thụ đặc biệt nào. Thuế GTGT Hải quan của Nga được tính bằng với thuế suất thuế doanh thu của Nga - thường là 18% đối với hầu hết hàng hóa, vật liệu và dịch vụ. Loại hàng hóa bị hạn chế (ví dụ dược phẩm, sản phẩm dành cho trẻ em, một số sản phẩm thực phẩm) phải chịu thuế VAT 10%, trong khi một số loại (ví dụ như các sản phẩm y học và thiết bị y tế) có thể được miễn thuế GTGT.

Các yêu cầu nhập khẩu và chứng từ

Biểu thuế quan hài hòa CU đã có hiệu lực vào ngày 01/01/2010, và bộ Luật Hải quan thống nhất đã áp dụng từ ngày 01/07/2010. Hai tài liệu này hiện đang điều tiết khu vực hải quan kết hợp này. Liên minh Hải quan (CU) tiếp tục thực hiện các qui định mới chi phối cấu trúc, biểu thuế quan, cũng như xác định việc chia sẻ doanh thu và tổ chức các qui trình hậu cần cho hàng hóa.

Kết quả là các công ty xuất khẩu đã phải đối mặt với những chậm trễ, các vấn đề về định giá và các vấn đề khác.

Theo quy tắc chung, việc thông quan sẽ được thực hiện trong phạm vi quyền hạn của những bên tham gia tương ứng trong hoạt động kinh tế đối ngoại. Bắt đầu từ ngày 01/01/2010, hàng quá cảnh sang Nga và/hoặc Kazakhstan từ các nhà cung cấp nước ngoài thông qua Belarus đã được thông quan tại biên giới bên ngoài của CU tại Belarus. Bắt đầu từ ngày 01/07/2010, hàng hoá nhập khẩu thông qua Kazakhstan được thông quan tại biên giới Kazakhstan.

Một số hãng giao nhận vận tải hàng hóa đã lưu ý rằng sử dụng Belarus làm một điểm nhập cảnh đối với hàng hoá đi đến nước Nga có thể khá thuận lợi. Những hãng giao nhận này đã chỉ ra rằng các thủ tục hải quan tại cảng nhập khẩu ở Belarus là thường hiệu quả hơn so với các cảng nhập của Nga. Kể từ khi Liên minh Hải quan cho phép sản phẩm được chuyển tải giữa Nga, Belarus và Kazakhstan mà không cần thủ tục hải quan bổ sung, việc này đã tạo cơ hội cho các nhà nhập khẩu tránh được các thủ tục biên giới rườm rà hơn của Nga. Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng giao thông vận tải tại Belarus không phát triển tốt như các cảng nhập khác, nên có thể gây ra chậm trễ. Cảng biển chính đến Belarus là Gdansk của Ba Lan, sau đó hàng hoá được chuyển qua xe tải hoặc đường sắt đi tới biên giới Belarus.

Các nhà nhập khẩu được yêu cầu phải hoàn thành tờ khai thuế quan của Nga cho mỗi mặt hàng nhập khẩu. Một tờ khai phải được hỗ trợ bởi các tài liệu sau: hợp đồng, hồ sơ thương mại như hoá đơn thương mại và danh sách bao bì, hồ sơ vận chuyển, giấy phép nhập khẩu, giấy chứng nhận TR TS (quy định kỹ thuật về an toàn kỹ thuật), giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận vệ sinh, giấy chứng nhận và cấp phép nhập khẩu (ví dụ đối với các sản phẩm có công nghệ mã hóa), và các văn bản xác nhận tính hợp pháp của người khai báo/ người môi giới/ nhà nhập khẩu. Tất cả các tờ khai nhập khẩu hải quan đều được nộp bằng điện tử. Xem thêm thông tin tại trang web của Dịch vụ Hải quan Liên bang Nga: <http://eng.customs.ru/>.

Tính đến năm 2014, cơ quan Hải quan Nga không còn yêu cầu phải nộp các chứng nhận riêng lẻ hoặc các bản khai tuân thủ kỹ thuật riêng như là một phần của quá trình thông quan, do thông tin chỉ được khai báo trong mục 31 của tờ khai hải quan điện tử. Tuy nhiên, trong thực tế, các quan chức hải quan có thể yêu cầu nộp riêng lẻ các tài liệu này,

đặc biệt đối với các mặt hàng bị kiểm soát.

EAEU duy trì danh mục thống nhất hàng hoá giới hạn xuất nhập khẩu và cấm sử dụng, để theo dõi và kiểm soát việc vận chuyển hàng hoá được phân loại là nhạy cảm bởi các quốc gia thành viên hoặc cộng đồng quốc tế. Tại Nga, giấy phép nhập khẩu do Bộ Công thương ban hành theo quy định về việc cấp đã được phép thống nhất của EAEU.

Các khoản thanh toán hải quan thường bao gồm: thuế hải quan nhập khẩu/ xuất khẩu, các loại thuế, lệ phí hải quan. Một số hàng hoá cũng có thể yêu cầu thanh toán phí sử dụng hoặc phí sinh thái mới, được đưa ra vào ngày 01/01/2015.

Các nhà nhập khẩu được yêu cầu phải hoàn thành một tờ khai hàng hóa cho hải quan Nga đối với mỗi mặt hàng nhập khẩu. Tờ khai phải được kèm với các chứng từ sau: các hợp đồng, các chứng từ thương mại như hoá đơn thương mại và phiếu đóng gói, chứng từ vận tải, giấy phép nhập khẩu (nếu có), giấy chứng nhận sự phù hợp và/hoặc an toàn (xem "sản phẩm tiêu chuẩn" dưới đây), chứng nhận xuất xứ (nếu có), giấy chứng nhận vệ sinh (nếu có), giấy phép nhập khẩu và giấy phép cho các sản phẩm có chứa công nghệ mã hóa, và các văn bản xác nhận tính hợp pháp của người khai/nhà môi giới/nhà nhập khẩu.

Các nhà xuất khẩu phải xuất trình giấy phép xuất khẩu thích hợp (xem phần sau), nếu cần tại hải quan. Cán bộ hải quan có thể hỏi thêm các chứng từ khác để chứng minh trị giá khai báo của bất kỳ lô hàng nào.

Ngoài ra, quy định kiểm soát tiền tệ đòi hỏi phải cấp phát một "hộ chiếu giao dịch" cho cả hàng xuất khẩu và nhập khẩu để đảm bảo rằng thu nhập ngoại tệ mạnh được chuyển về nước Nga. Các quy định này cũng đảm bảo rằng việc chuyển các khoản ngoại tệ mạnh thanh toán cho hàng nhập khẩu là cho hàng hoá thực sự nhận được và đúng giá trị.

Yêu cầu ghi nhãn và ký mã hiệu

Nói chung, Hải quan Nga sẽ yêu cầu thông tin cụ thể về sản phẩm, theo mục 31 trên tờ khai hải quan (ví dụ: tên, nhãn hiệu, nhà sản xuất, quốc gia xuất xứ, thành phần, v.v...)

Theo Quy định Kỹ thuật (TR) cụ thể áp dụng cho các loại sản phẩm, các yêu cầu ghi nhãn và dán nhãn bổ sung thường được thống nhất giữa các quốc gia thành viên của EAEU đối với các sản phẩm nhập khẩu. Khi cần thiết, chứng nhận dán logo chính thức ("EAC") phải được áp dụng cho mỗi sản phẩm, bao bì, hoặc hướng dẫn sử dụng (theo quy định thích hợp của TR) và phải được nhìn thấy rõ ràng trong suốt thời gian sử dụng sản phẩm. Dấu "EAC" xác nhận sự

phù hợp với TR bởi EAEU và chỉ nên sử dụng các sản phẩm đã được chính thức kiểm nghiệm và thông qua bởi các cơ quan cấp giấy chứng nhận chính thức công nhận. Tất cả các chi tiết kỹ thuật liên quan đến thiết kế và kích thước của nhãn "EAC" được nêu trong Quyết định của Ủy ban CU số 711 ngày 15/7/2011. Thông tin chi tiết tại website:

<http://eec.eaeunion.org/ru/act/txnreg/deptexreg/tr/Documents/EAC.pdf>

Quy định kỹ thuật về độ an toàn của bao bì (TR CU 005/2011) là một quy định chủ yếu bao gồm các tiêu chuẩn và yêu cầu đối với bao bì, bao gồm cả các sản phẩm thực phẩm, được sản xuất như một sản phẩm hoàn chỉnh và là một phần của quá trình sản xuất sản phẩm. TR đã được thông qua bởi Quyết định của Ủy ban CU số 769 ngày 16/8/2011 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2012. Một số thay đổi đã được thực hiện và thay đổi cuối cùng đã được Ủy ban Kinh tế Á - Âu (EEC) đưa ra trong Quyết định số 96 ngày 18/10/2016.

The English translation of the original Technical Regulation TR CU 005/2011 is available here >> Quyết định này bao gồm các luật lệ chính về đóng gói bao bì hàng hoá và các quy định theo khu vực:

- Quy tắc lưu hành thị trường
- Yêu cầu an toàn
- Các yêu cầu đối với việc đánh dấu bao bì (đóng cửa) Quy định Kỹ thuật TR CU 005/2011 có tại website:

http://gain.fas.usda.gov/Recent%20GAIN%20Publications/Customs%20Union%20Technical%20Regulation%20on%20Safety%20of%20Packaging_Moscow_Russian%20Federation_29.08.2012.pdf

Nhãn trên các mặt hàng thực phẩm phải nêu các thông tin sau đây bằng tiếng Nga:

- Loại và tên của sản phẩm;
- Địa chỉ pháp lý của nhà sản xuất (có thể ghi bằng mẫu tự La tinh);
- Trọng lượng / khối lượng của sản phẩm (nếu hàng được bảo quản trong chất lỏng, trọng lượng không có khối lượng chất lỏng);
- Hàm lượng thực phẩm (tên của các thành phần/phụ gia cơ bản, được liệt kê theo thứ tự trọng lượng giảm dần);

- Giá trị dinh dưỡng (năng lượng, sinh tố nếu có hàm lượng đáng kể hoặc nếu sản phẩm dành cho trẻ em, cho y tế, hoặc để ăn kiêng);
- Điều kiện tồn trữ;
- Ngày hết hạn (hoặc ngày sản xuất và thời gian lưu trữ);
- Hướng dẫn chế biến hàng bán thành phẩm hoặc thực phẩm cho trẻ em;
- Thông tin cảnh báo về các hạn chế và các tác dụng phụ;
- Các điều kiện sử dụng.

Các quy định về ghi nhãn và chứng nhận thực phẩm có thể xem thêm tại website: <http://gain.fas.usda.gov/Lists/Advanced%20Search/AllItems.aspx>

Nhãn trên các mặt hàng không phải thực phẩm phải bao gồm:

- Tên của sản phẩm;
- Quốc gia xuất xứ và tên của nhà sản xuất (có thể ghi bằng mẫu tự La tinh);
- Hướng dẫn sử dụng;
- Các đặc điểm chính, quy tắc và điều kiện để sử dụng sản phẩm hiệu quả và an toàn;
- Các thông tin khác do cơ quan quản lý nhà nước quyết định.

Người ta khuyến nghị đặt ký hiệu Rostest trên nhãn cho các sản phẩm có giấy chứng nhận Rostest và vệ sinh-dịch tễ học phù hợp. Quy định này được áp dụng cho cả mặt hàng thực phẩm và không phải thực phẩm.

Tạm nhập

Hàng hoá tạm nhập được miễn giảm toàn bộ hoặc một phần thuế hải quan và thuế VAT nhập khẩu với một khoảng thời gian lên đến hai năm. Hải quan Nga cấp phép tạm nhập hàng hóa dựa trên đơn xin phép bằng văn bản được đệ trình bởi nhà nhập khẩu.

Hàng tạm nhập không được thay đổi, ngoại trừ việc hao mòn và rách bình thường hoặc hao hụt tự nhiên và không được bán hoặc chuyển giao cho bất kỳ bên thứ ba nào. Cơ quan Hải quan cũng có thể yêu cầu người nhập khẩu hồ sơ cung cấp bảo đảm cho các khoản thanh toán hải quan nhập khẩu (tức là bảo đảm ngân hàng hoặc tiền ký quỹ nhập khẩu) trước khi cấp cơ chế tạm nhập hải quan.

Danh mục hàng hóa tạm nhập miễn giảm hoàn toàn thuế hải quan và thuế cũng như các

điều kiện miễn giảm này được quy định bởi Liên minh Hải quan (CU). Hàng tạm nhập được miễn giảm hoàn toàn thuế hải quan với điều kiện không ảnh hưởng đến nền kinh tế Nga, chẳng hạn như việc nhập khẩu tạm thời:

- Các thùng chứa hàng container, các tấm nâng hàng pallet, và các loại container và các bao bì sử dụng nhiều lần;
- Hàng hóa cho các mục đích phát triển các mối quan hệ quốc tế trong các lĩnh vực khoa học, văn hóa, điện ảnh, thể thao và du lịch;
- Sản phẩm viện trợ quốc tế;
- Hàng mẫu, không để bán, sử dụng tại các cuộc triển lãm và trưng bày thương mại.

Tất cả hàng hóa không thuộc danh sách này có thể chỉ được giảm một phần theo bộ Luật Hải quan. Luật Hải quan quy định về nhập khẩu tạm thời được miễn giảm một phần thuế hải quan trong 36 tháng khi hàng hóa được phân loại là tài sản sản xuất chính với điều kiện hàng hóa đó không thuộc sở hữu của các thực thể Nga sử dụng chúng trên lãnh thổ của Liên bang Nga.

Khi miễn giảm một phần thuế hải quan được áp dụng, 3% của số tiền thuế hải quan và thuế phải được thanh toán hàng tháng trong suốt khoảng thời gian trên khi hàng hóa được đặt trong lãnh thổ hải quan của Liên bang Nga.

Khi được miễn một phần thuế nhập khẩu qua hải quan, cơ chế tạm nhập yêu cầu phải thanh toán 3% thuế nhập khẩu thông thường và phải thanh toán mỗi tháng khi hàng hóa thanh toán ở Nga, nếu giá trị hàng hóa vượt quá 20.000 RUB (370 USD, với tỷ giá hối đoái là 57 RUB/ 1USD). Tuy nhiên, thời hạn cho phép thông thường đối với nhập khẩu tạm thời vẫn còn giới hạn trong 02 năm.

Mặc dù Hải quan Nga chấp nhận việc sử dụng một số loại sổ cho cơ chế tạm nhập (TIR), việc phát hành được thực hiện trong một số trường hợp. Việc nhập cảnh vào Nga thông qua Moscow hoặc St. Petersburg.

Tuy nhiên trong thực tế, nhiều công ty mang các hàng mẫu thương mại vào đã gặp vấn đề với Hải quan Nga. Đôi khi các quan chức yêu cầu người nhập khẩu trả tiền thế chân để trang trải bất kỳ thuế nhập khẩu áp dụng nếu hàng hóa được bán tại Nga. Hải quan Nga chấp nhận việc sử dụng hệ thống sổ ATA Carnets, vốn được sử dụng rộng rãi và

hiệu quả. Để biết thêm thông tin, xin vui lòng tham khảo trang web của Ủy ban Hải quan nhà nước Nga: <http://www.customs.ru/en>, hoặc <http://www.tks.ru>.

Hàng bị cấm và hạn chế nhập khẩu

Việc nhập khẩu và xuất khẩu hàng hóa ở Nga được thực hiện theo quy định của Luật Liên bang về "Quy chế Chính phủ về các hoạt động Thương mại Quốc tế " của năm 2003, trong đó quy định việc áp dụng hạn ngạch, giấy phép và hạn chế tạm thời khác cho các hoạt động đó. Giấy phép nhập khẩu được cấp bởi Bộ Công Thương Nga hay các chi nhánh khu vực của Bộ, và được Cơ quan Hải quan Nhà nước kiểm soát. Giấy phép cho các loại vũ khí thể thao và vật dụng tự vệ được cấp phát bởi Bộ Nội vụ.

Các giấy phép cần thiết cho nhiều mặt hàng khác bao gồm:

- Hợp kim
- Thảm
- Máy truyền hình màu (14, 21, và 25-inch)
- Vũ khí thể thao và chiến đấu
- Rượu Ethyl
- Chất nổ
- Thuốc men, kể cả thuốc thú y
- Thiết bị quân sự và mật mã
- Các kim loại quý
- Vật liệu và chất thải phóng xạ
- Các vật dụng tự phòng vệ
- Đá
- Chất độc và chất ma túy mạnh
- Sản phẩm thuốc lá
- Rượu Vodka và các loại đồ uống có cồn khác
- Thịt gia cầm

- Thịt gia súc, ướp lạnh và đông lạnh
- Thịt heo
- Các phương tiện kỹ thuật nhằm thu lượm thông tin không được tiết lộ
- Các chất gây hại cho tầng ozôn
- Hóa chất bảo vệ thực vật
- Loài cá tầm, kể cả trứng cá caviar
- Tôm càng
- Động thực vật hoang dã, ngà voi, san hô
- Các loại gỗ quý
- Các vật có giá trị văn hóa

Để tìm hiểu liệu có cần giấy phép nhập khẩu cho một sản phẩm cụ thể hay không, hãy liên hệ với bộ phận cấp phép thuộc Bộ Công Thương Nga:
<http://www.minpromtorg.gov.ru/eng>

Việc xuất nhập khẩu hàng hoá ở Nga được thực hiện theo danh mục thống nhất các mặt hàng bị cấm hoặc hạn chế nhập khẩu vào EAEU (Liên hiệp kinh tế Âu Á). Danh sách này đã được EEC (Ủy ban Kinh tế Á – Âu) thông qua Nghị quyết Collegium số 134 vào ngày 16/8/2012. Thêm vào đó các văn bản bổ sung quy định về xuất nhập khẩu hàng hóa bao gồm Hiệp định Liên minh thuế quan về Quy chế Cấp phép Thương mại Quốc tế ngày 09/6/2009 và Nghị định RF số 1567-p ngày 23/9/2010.

Danh mục hàng hoá hiện tại duy nhất của hàng hoá bị cấm hoặc hạn chế xuất nhập khẩu của các nước thành viên của Liên minh thuế quan trong Cộng đồng Kinh tế Á Âu (Eurasian Economic Community - EAEC hoặc EurAsEC) khi kinh doanh với nước thứ ba và điều khoản về việc áp dụng các hạn chế:

- Hàng bị cấm vận chuyển qua biên giới của Liên minh thuế quan
 - ☐ Các chất làm suy giảm tầng ôzôn và các sản phẩm chứa chất làm suy giảm tầng ôzôn bị cấm nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của Liên minh thuế quan và xuất khẩu từ lãnh thổ hải quan của Liên minh thuế quan.
 - ☐ Chất thải nguy hiểm bị cấm nhập khẩu vào lãnh thổ của Liên minh thuế quan.

- ☐ Thông tin về in ấn, nghe nhìn và phương tiện truyền thông tin khác bị cấm nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của Liên minh thuế quan, xuất khẩu từ lãnh thổ hải quan của Liên minh thuế quan và quá cảnh lãnh hải của Liên minh thuế quan.
- ☐ Các chất bảo vệ thực vật bị cấm nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của Liên minh thuế quan, thuộc Phụ lục A và B của Công ước Stockholm về chất gây ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy ký kết tại Stockholm vào ngày 22/5/2001.
- ☐ Gỗ, giấy tái chế, giấy bìa cứng, giấy thải, bị cấm xuất khẩu từ lãnh thổ hải quan của Liên minh thuế quan.
- ☐ Bộ phận và vũ khí dân dụng, các phần chính và đạn dược bị cấm nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của Liên minh thuế quan, xuất khẩu từ lãnh thổ hải quan của Liên minh thuế quan và quá cảnh vào lãnh thổ của Liên minh thuế quan.
- ☐ Các dụng cụ lấy nước (thu hoạch) các tài nguyên sinh vật nước bị cấm nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của Liên minh thuế quan.
- ☐ Ozone depleters restricted for movement across the customs frontier of the Customs Union at import and export
- Hàng bị hạn chế di chuyển qua biên giới hải quan của Liên minh Hải quan.
- ☐ Các thiết bị làm suy giảm ozone bị hạn chế di chuyển qua biên giới hải quan của Liên minh thuế quan khi nhập khẩu và xuất khẩu.
- ☐ Các chất bảo vệ thực vật bị hạn chế di chuyển qua biên giới hải quan của Liên minh thuế quan khi nhập khẩu.
- ☐ Chất thải nguy hại bị hạn chế chuyển qua biên giới của Liên minh thuế quan khi nhập khẩu và (hoặc) xuất khẩu.
- ☐ Bộ sưu tập và sưu tầm về Khoáng sản và Cổ sinh vật học chuyển qua biên giới hải quan của Liên minh thuế quan khi xuất khẩu bị hạn chế.
- ☐ Động vật hoang dã còn sống và cây đại được lựa chọn bị hạn chế xuất khẩu qua biên giới hải quan của Liên minh Hải quan.
- ☐ Các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Công ước buôn bán quốc tế với các loài động vật, thực vật hoang dã bị đe dọa, bị hạn chế di chuyển qua biên giới hải quan của Liên minh thuế quan.

- ☐ Các loài động vật và thực vật hoang dã, các bộ phận của chúng và các chất dẫn xuất có trong Sách đỏ của Cộng hòa Belarus, Cộng hòa Kazakhstan và Liên bang Nga bị hạn chế xuất khẩu qua biên giới hải quan của Liên minh thuế quan.
- ☐ Kim loại quý và đá quý bị hạn chế di chuyển qua biên giới hải quan của Liên minh thuế quan khi xuất khẩu.
- ☐ Kim loại quý, phế liệu, phế liệu kim loại quý, quặng kim loại quý và tinh quặng kim loại quý và nguyên liệu thô chứa kim loại quý bị hạn chế di chuyển qua biên giới hải quan của Liên minh thuế quan khi xuất khẩu.
- ☐ Các nguyên liệu khoáng sản bị hạn chế di chuyển qua biên giới hải quan của Liên minh thuế quan xuất khẩu.
- ☐ Các chất ma túy, chất có tác động đến tâm thần và tiền chất của nó có thể được nhập khẩu và xuất khẩu từ lãnh thổ hải quan của Liên minh thuế quan theo giấy phép.
- ☐ Các chất độc hại không là tiền chất của các chất ma túy, các chất có tác động đến tâm thần bị hạn chế vận chuyển qua biên giới của Liên minh thuế quan khi xuất khẩu, nhập khẩu.
- ☐ Các chất từ thuốc và dược phẩm bị hạn chế chuyển qua biên giới hải quan của Liên minh thuế quan khi nhập khẩu.
- ☐ Phần cứng đặc biệt dành cho việc thu thập thông tin bí mật bị hạn chế nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của Liên minh thuế quan và xuất khẩu từ lãnh thổ hải quan của Liên minh thuế quan.
- ☐ Mã hóa (mật mã hoá) có nghĩa là hạn chế nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của Liên minh thuế quan và xuất khẩu từ lãnh thổ hải của Liên minh thuế quan.
- ☐ Giá trị văn hoá, tài liệu của quỹ lưu trữ quốc gia, tài liệu lưu trữ ban đầu bị hạn chế chuyển qua biên giới hải quan của Liên minh thuế quan khi xuất khẩu.
- ☐ Nội tạng, mô, máu và các bộ phận của con người bị hạn chế chuyển qua biên giới hải quan của Liên minh thuế quan khi nhập khẩu và (hoặc) xuất khẩu
- ☐ Thông tin về tầng đất cát hạn chế chuyển qua lãnh thổ hải quan của Liên minh thuế quan khi xuất khẩu.
- ☐ Hàng hoá có hạn chế định lượng được đưa vào xuất khẩu và (hoặc) nhập khẩu
- ☐ Hàng hoá có thủ tục hành chính được đưa xuất khẩu, nhập khẩu

- ☐ Hàng độc quyền để xuất khẩu và (hoặc) nhập khẩu
- ☐ Hàng hoá nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của Liên minh Hải quan trong phạm vi hạn ngạch thuế quan
- ☐ Hàng hóa của các nước thuộc Liên minh Hải quan áp dụng các hạn chế theo các ràng buộc khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- ☐ Hàng hoá của các nước thành viên Liên minh Hải quan áp dụng giấy phép nhập khẩu dựa trên Quyết định thành lập hạn ngạch nhập khẩu như một biện pháp bảo vệ đặc biệt.

Bưu điện Nga, hệ thống bưu chính ở Nga, có những hạn chế riêng và ngăn cấm đối với việc gửi bưu phẩm quốc tế của các loại hàng hoá cụ thể, dựa theo Điều 22 của Luật Bưu chính Liên bang. Một số loại mặt hàng có thể được phép gửi bưu kiện quốc tế cho việc sử dụng cá nhân, nhưng sẽ cần có sự cho phép từ cơ quan chính phủ phù hợp. Điều này liên quan đến việc mã hoá nhập khẩu có chứa điện tử. Để biết thêm thông tin và danh sách các mặt hàng hiện tại, doanh nghiệp có thể tham khảo tại website <http://www.russianpost.ru/>

Các quy định Hải quan và thông tin liên hệ

Sự ra đời của Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU) không ảnh hưởng đến cơ cấu nội bộ của dịch vụ hải quan Nga, bao gồm Dịch vụ Hải quan Liên bang, các cơ quan hải quan khu vực, Cục hải quan. Hàng hóa được chuyển sang Nga thông qua các nước thành viên khác của EAEU được đặt dưới cơ chế hải quan quá cảnh ở bên ngoài biên giới EAEU và cuối cùng được cho phép lưu thông tự do bởi các cơ quan hải quan Nga thông qua thông báo điện tử.

Việc thông quan thường được hoàn thành bởi người nhập khẩu (hoặc đại lý thông quan hoạt động thay mặt cho nhà nhập khẩu) nộp tờ khai hải quan cùng với các chứng từ cần thiết.

Công ty môi giới hải quan cung cấp toàn bộ dịch vụ thuê ngoài cho việc thông quan. Trong nhiều trường hợp các nhà môi giới để cho các công ty thuê ngoài các hoạt động nhập khẩu mà không phải là bên tham gia vào giao dịch quốc tế.

Chỉ có các công ty là cư dân địa phương của bất kỳ quốc gia thành viên EAEU nào có thể hoạt động như những nhà nhập khẩu được chính thức công nhận trước cơ quan hải quan. Việc kê khai của người nhập khẩu phải liên quan trực tiếp đến hàng hoá được nhập khẩu theo giao dịch thương mại nước ngoài (nghĩa là quyền sở hữu, chiếm hữu hoặc quyết

định đối với hàng hóa nhập khẩu). Ngoài ra, người khai báo có thể thông quan hàng hóa thông qua môi giới hải quan hoặc đại lý thông quan, miễn là người môi giới hải quan hoặc đại lý thông quan được đăng ký trong danh sách chính thức được duy trì bởi Ủy ban EAEU. Theo quy tắc chung, các cơ quan nước ngoài không được làm đại lý nhập khẩu, trừ một số trường hợp giới hạn khi hàng hóa có thể được nhập khẩu bởi các văn phòng đại diện hoặc các chi nhánh của cơ quan pháp nhân nước ngoài được công nhận tại Nga.

Thời gian làm thủ tục thông quan thường là 01 ngày làm việc sau khi tờ khai được đăng ký với các nhà chức trách Hải quan của Nga, tờ khai phải cung cấp tất cả các tài liệu có trong đơn đặt hàng. Tuy nhiên, luật pháp cho phép kiểm soát viên hải quan quyền gia hạn thời gian lên đến 10 ngày làm việc tùy theo quyết định của trưởng cơ quan hải quan.

Danh mục hồ sơ cần thiết đối với thủ tục hải quan phụ thuộc vào từng loại và đặc điểm của hàng hóa và các điều khoản nhập khẩu. Tháng 12/2014, gần như tất cả các tờ khai hải quan đều được gửi dưới dạng điện tử mà không có bất kỳ hồ sơ nào dưới dạng in trên giấy. Việc chuyển sang hồ sơ điện tử đầy đủ đã hoàn tất vào tháng 01/2017, trang bị luồng chứng từ điện tử cho tất cả các cơ quan hải quan.

Trang web của Cơ quan Dịch vụ Hải quan Liên bang Nga có thông tin liên lạc hải quan trong khu vực, cũng như liên kết tới cổng thông tin điện tử

Là một thành viên của Tổ chức Hải quan thế giới, Công ước về Hàng tạm nhập và Công ước Quốc tế về mô tả hàng hóa và hệ thống mã hóa hài hòa, Nga có nghĩa vụ phải tuân thủ các quy định và tập quán hải quan được quốc tế thừa nhận. Vào tháng 01/2004, Nga đã thực thi một bộ luật hải quan mới trong nỗ lực gia nhập WTO. Bộ luật mới này đã cắt giảm thời gian thông quan từ 10 ngày xuống còn 3 ngày. Hiện giờ Nga đang hướng tới gia nhập WTO, đất nước này đang hoạch định các bước tiếp theo hướng đến minh bạch và đơn giản hóa thủ tục hải quan, tuy nhiên trong ngắn hạn dự kiến sẽ chưa có những tiến bộ ngay lập tức được. Nga cũng cho phép kê khai hàng hóa trước khi hàng đến hải quan. Các thay đổi quan trọng khác trong Bộ luật này bao gồm:

- Hạn chế Ủy ban Hải quan Nhà nước Liên bang Nga ban hành thêm những quy định mâu thuẫn;
- Tạo cơ hội giải quyết tranh chấp với cơ quan hải quan trực tiếp tại tòa án pháp luật;
- Thiết lập một danh sách nhất quán và toàn diện về các chứng từ phải được đệ trình để thông quan;

- Cấm các cơ quan hải quan từ chối chấp nhận một bản kê khai có những điểm không chính xác, nếu thông tin không chính xác đó không ảnh hưởng đến việc trang trải các khoản thanh toán hải quan, hoặc không gây ra các hạn chế trong ngoại thương;
- Cho phép thông quan hàng hóa tại bất kỳ cơ quan hải quan nào;
- Cho thông quan khẩn cấp đối với hàng hóa dễ hỏng, hàng hỏa tốc, hoặc các tài liệu nhạy cảm về thời gian cho các phương tiện truyền thông đại chúng.

Trong năm 2010, luật Hải quan hiện có của Nga đã được thay thế bởi luật Hải quan thống nhất của Liên minh Hải quan có hiệu lực từ ngày 1/7 và Luật về Quy định Hải quan có hiệu lực vào tháng 12/2010. Cụ thể, Luật về Quy định Hải quan có phần “sửa đổi mặc nhiên”, một phần quan trọng trong các cam kết của Nga theo Hiệp định song phương Mỹ-Nga về quyền sở hữu trí tuệ năm 2006.

Gần đây, những ưu tiên cho hiện đại hoá hải quan bao gồm cải tiến về các quy định, thực hiện hệ thống IT và tăng cường đối thoại với người tham gia thị trường.

Bắt đầu từ năm 2009, nhiều nhà nhập khẩu đã tham gia hệ thống thông quan điện tử, cho phép nộp tờ khai dưới dạng điện tử và xử lý việc thanh toán hải quan qua Internet. Ngoài ra, cũng đã có một hiểu biết rõ ràng hơn trong ngành hải quan về sự cần thiết liên tục phải có hành động hiệu quả đối với các phương thức hoạt động của thị trường xám và thực hiện kiểm soát hiệu quả được phối hợp trên quy mô toàn cầu. Tuy nhiên, các hành xử tùy ý của các quan chức hải quan địa phương vẫn còn tồn tại và được khuyến khích bởi sự mơ hồ trong pháp luật hải quan. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn còn dễ bị tổn thương nhất đối với những hành xử tùy ý này.

Ngày 16/12/2011, các Bộ trưởng Thương mại đã chấp thuận các điều kiện gia nhập của Nga và đã đưa ra lời mời chính thức cho việc Nga gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đỉnh cao của 18 năm nỗ lực tham gia hệ thống thương mại đa phương này của Nga. Bước tiến lịch sử này sẽ giúp thống nhất các quy tắc hải quan và làm cho những qui tắc này phù hợp với các tiêu chuẩn và các thông lệ thông quan thế giới.

Định giá Hải quan

Giá trị hải quan nói chung được xem là giá CIF (chi phí-bảo hiểm-tiền cước vận chuyển) của hàng hoá nhập khẩu. Cũng phải trả thêm lệ phí xử lý hải quan. Nếu các quan chức hải quan không đồng ý với giá trị hải quan hàng hoá được khai báo, họ có quyền yêu cầu

cung cấp thêm chứng từ để chứng minh giá trị hải quan đã khai báo. Thông thường các cán bộ hải quan sẽ yêu cầu cung cấp tờ khai SED (Tờ khai xuất khẩu của chủ hàng), xem như là bằng chứng về giá trị hải quan.

Tuy nhiên, việc trình SED là không bắt buộc và người nhập khẩu có thể trình các chứng từ khác có sẵn, bao gồm một bức thư chính thức của công ty chứng thực giá trị chính xác của lô hàng.

Kể từ năm 2008, Hải quan Nga đã trở nên sốt sắng đặc biệt trong các nỗ lực để xác định giá trị cao nhất có thể đối với hàng hoá nhập khẩu. Trong thực tế, gần đây vai trò của hải quan đã nổi bật trong "việc phát sinh doanh thu," với thu nhập chiếm khoảng 50% ngân sách nhà nước của Nga.

Để biết thêm thông tin, xin vui lòng tham khảo trang web của Ủy ban Hải quan Nhà nước Nga: <http://www.customs.ru/en>

Các tiêu chuẩn thương mại

• Tổng quan

Nga có hệ thống các tiêu chuẩn duy nhất, sử dụng việc kết hợp các tiêu chuẩn quốc tế khác nhau, nhưng phần lớn dựa vào việc kiểm nghiệm sản phẩm như là một yếu tố chính trong quá trình phê duyệt sản phẩm. Nga không có hiệp hội có hiệp định với EU hoặc Hoa Kỳ và không công nhận các giấy chứng nhận quốc tế, bao gồm nhãn CE và chứng nhận FDA. Các giấy chứng nhận này sẽ là một phần hồ sơ nộp cho các cơ quan chính phủ phê duyệt, tuy nhiên các cuộc kiểm tra sẽ phải được tiến hành tại Nga.

Năm 2010, Nga trở thành một phần của liên minh thuế quan Nga - Kazakhstan - Belarus (CU), sau đó chuyển thành Liên minh kinh tế Á - Âu (EAEU) vào năm 2015. Quá trình này đã buộc các nước thành viên tuân thủ các tiêu chuẩn của họ với 5 quốc gia thành viên khác và tạo ra thị trường chung cho các ngành công nghiệp, như dược phẩm và thiết bị y tế.

Mặc dù có những thay đổi tích cực trong những năm qua, hệ thống tiêu chuẩn ở Nga vẫn còn thiếu minh bạch. Nga tiếp tục dựa vào thử nghiệm sản phẩm như là một yếu tố quan trọng của quá trình phê duyệt sản phẩm. Các loại bảo đảm an toàn sản phẩm khác, chẳng hạn như kiểm toán nhà máy, các hệ thống chất lượng, và cảnh báo thị trường còn kém phát triển.

Nga tiếp tục tuân thủ những thực hành thử nghiệm rườm rà đối với nhiều sản phẩm đạt chứng nhận được quốc tế công nhận, và việc này có thể trì hoãn việc nhập khẩu nhiều loại sản phẩm vào nước này.

Ngoài ra, cơ quan liên bang về tiêu chuẩn trước đây, Gosstandart, đã được tái cấu trúc hai lần trong chương trình tổ chức lại chính phủ qui mô bắt đầu vào tháng 5/2004, dẫn tới tình trạng không rõ ràng là chính xác ai trong cơ quan này làm những gì, tiếp tục gây chậm trễ thêm trong việc hoàn thành chức năng của mình. Cơ quan chính phủ có thẩm quyền hiện hành đối với các vấn đề tiêu chuẩn hóa, đo lường và chứng nhận là Cơ quan Liên bang về các Quy chuẩn kỹ thuật và Đo lường (có tên viết tắt là Rosstandart), một cơ quan của Bộ Công Thương. Cho đến tháng 6/2010, tên viết tắt vẫn là Rostekhnregulirovanie nhưng sau đó được đổi thành Rosstandart vì giống với tên Gosstandart trước đây được sử dụng dưới thời Xô viết. Trực thuộc cơ quan mới này có 485 ủy ban kỹ thuật, bao gồm các viện nghiên cứu chịu trách nhiệm phát triển các tiêu chuẩn.

• Tiêu chuẩn

Cơ quan tiêu chuẩn chính của Nga là Cơ quan Đo lường và Quy định Kỹ thuật Liên bang (Rosstandart), vào cuối những năm 1990 đã sử dụng để phát triển các tiêu chuẩn GOST-R Nga (tiêu chuẩn quốc gia đối với Nga), tương tự như các tiêu chuẩn GOST (tiêu chuẩn quốc gia) ở Liên Xô trước đây. Hồ sơ pháp lý mà công ty áp dụng được gọi là chứng chỉ GOST-R, cho thấy các sản phẩm phù hợp với các quy định của tiêu chuẩn này.

Sau đó, cơ quan này bắt đầu phát triển các Quy định Kỹ thuật của Nga (TU) theo từng ngành cụ thể. Khi liên minh thuế quan Nga-Kazakhstan-Belarus (CU), và sau đó là Liên minh kinh tế Á-Âu (EAEU) được thành lập, nó dần dần ngưng việc tạo ra các quy định kỹ thuật của Nga. Giờ đây, Ủy ban Kinh tế Á-Âu (ECC), cơ quan quản lý độc lập vĩnh viễn EAEU, giám sát việc liên kết các tiêu chuẩn và tạo ra các Quy định Kỹ thuật mới cho tất cả năm quốc gia thành viên.

Hiện Nga đang sử dụng kết hợp 24 quy định kỹ thuật của Nga và 35 quy định kỹ thuật của EAEU. Khi các quy định kỹ thuật của EAEU bắt đầu có hiệu lực thì các quy định này sẽ chiếm ưu thế so với các quy định kỹ thuật tương ứng của Nga đối với các sản phẩm tương tự.

Nga là một thành viên của Tổ chức Tiêu chuẩn hoá Quốc tế (ISO), Ủy ban Điện quốc tế (IEC) và nhiều tổ chức khác được liệt kê trên trang web Rosstandart.

Nga là một thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), được yêu cầu theo các điều khoản của Hiệp định về các Rào cản Kỹ thuật đối với Thương mại (Hiệp định TBT - Agreement on Technical Barriers to Trade) để báo cáo với WTO tất cả các quy định kỹ thuật được đề xuất có thể gây ảnh hưởng đến thương mại của các nước thành viên khác. Các công ty Hoa Kỳ có thể đăng ký vào Thông báo Hoa Kỳ <https://tsapps.nist.gov/notifyus/>, một dịch vụ đăng ký điện tử miễn phí, dựa trên web cung cấp cơ hội để xem xét và bình luận về các quy định kỹ thuật nước ngoài đề xuất có thể ảnh hưởng họ tiếp cận thị trường quốc tế, bao gồm cả Nga.

• Kiểm nghiệm, thanh tra và chứng nhận

Sự không phù hợp, các lĩnh vực hoạt động chồng lấn, và việc áp dụng các thủ tục và tiêu chuẩn khác nhau trong quá trình công nhận là thường thấy ở Nga. Để cải thiện toàn bộ hệ thống chứng nhận, chính phủ Nga đã ban hành Nghị định số 86 của Tổng thống ngày 24/01/2011, Hệ thống Cấp phép Hợp nhất Quốc gia, theo đó một cơ quan phê duyệt mới, Cơ quan Dịch vụ Cấp phép Liên bang (RosAccreditation, <http://fsa.gov.ru/>), được thành lập. Cơ quan này báo cáo Bộ Phát triển Kinh tế và chịu trách nhiệm đối với việc thành lập Hệ thống Cấp phép Hợp nhất Quốc gia. Cơ quan này kiểm soát tất cả các công ty pháp nhân và doanh nghiệp được cấp phép làm các phòng kiểm nghiệm, và cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức.

Các cơ quan quản lý liên bang khác nhau có trách nhiệm thực hiện việc cấp phép theo luật pháp có liên quan. Có 16 cơ quan chính phủ phụ trách việc cấp phép, bao gồm Rosstandart, Rostekhnadzor, Rospotrebnadzor, và Rossvyaz. Hiện nay Rosakkreditastia công bố danh sách các tổ chức chứng nhận và các phòng thí nghiệm kiểm nghiệm được công nhận, danh sách tất cả các tờ khai và giấy chứng nhận sự phù hợp đã được ban hành. Rosstandart trước đây đã thực hiện chức năng này.

RosAccreditation đã ký 14 hiệp định song phương với các tổ chức đối tác ở Abkhazia, Việt Nam, Đức, Hy Lạp, Ấn Độ, Tây Ban Nha, Kyrgyzstan, Macedonia, Moldova, Montenegro, Serbia, Slovakia và Ukraine. Ngoài ra, RosAccreditation còn là thành viên của các tổ chức quốc tế sau đây:

- ☐ Tổ chức công nhận phòng thí nghiệm Châu Á – Thái Bình Dương (The Asia Pacific Laboratory Accreditation Cooperation - APLAC)

- Hội đồng Á Âu về tiêu chuẩn hoá, đo lường và chứng nhận và Khối thịnh vượng chung các quốc gia độc lập (The Interstate Council for Standardization, Metrology and Certification of the Commonwealth of Independence States - CIS)
- Tổ chức Hợp tác Công nhận Phòng thử nghiệm Quốc tế (International Laboratory Accreditation Cooperation - ILAC)

Giai đoạn năm 2013 - 2015, RosAccreditation bắt đầu hợp tác với Cơ quan Hợp tác Công nhận Châu Âu để thực hiện dự án "Mang đến gần hơn hệ thống cấp phép của Nga và Châu Âu ". Năm 2015, một loạt các hội thảo giáo dục đã được tiến hành tại các khu vực của Nga để giảng dạy cho hơn 250 nhân viên về Việc đánh giá sự phù hợp ISO/ IEC 17011 của RosAccreditation.

Việc xác nhận tuân thủ được thiết kế để xác nhận rằng hàng hoá phù hợp với yêu cầu về chất lượng và tiêu chuẩn của người tiêu dùng. Xác nhận tuân thủ ở Nga dựa trên các quy định quốc gia của Nga và luật pháp của EAEU. Các quy tắc kỹ thuật của EAEU thiết lập một danh sách thống nhất các hàng hóa phải tuân thủ bắt buộc xác nhận tuân thủ dưới hình thức (i) chứng nhận hoặc (ii) tờ khai sự phù hợp, cũng như các mẫu thống nhất cho (i) chứng chỉ và (ii) tờ khai sự phù hợp được cấp bởi các cơ quan và phòng thí nghiệm được công nhận của các quốc gia thành viên EAEU và có giá trị trong toàn EAEU.

Theo kết quả của việc thành lập EAEU, hệ thống chứng nhận đã thay đổi. Hiện có 02 bộ hồ sơ cho TR và Quy định vệ sinh.

- Các quy chuẩn kỹ thuật (Giấy chứng nhận Sự phù hợp/ Tuyên bố về Sự phù hợp)

Bất kỳ nhà xuất khẩu nước ngoài nào có kế hoạch tham gia vào thị trường Nga phải bao gồm các sản phẩm trong "Danh sách sản phẩm thống nhất tùy thuộc vào sự phù hợp bắt buộc và việc cấp Giấy chứng nhận sự phù hợp hoặc Tuyên bố về sự phù hợp".

Để biết thông tin mới nhất, doanh nghiệp có thể tham khảo quyết định mới nhất (quyết định số 146, ngày 18/10/2016).

Một nhà sản xuất có thể lựa chọn xem anh ta muốn nộp đơn cho Chứng chỉ hoặc Tuyên bố về Sự phù hợp. Anh ta cũng có thể lựa chọn các chứng chỉ này theo EAEU hoặc các tiêu chuẩn của Nga, nhưng nếu anh ta chọn sản phẩm của mình trước đây có thể chỉ được nhập khẩu thông qua và bán ở Nga. Chỉ các cơ quan pháp lý của Nga mới có thể đăng ký các Chứng chỉ hoặc Tuyên bố này, do đó nhà sản xuất nước ngoài phải làm việc với nhà

phân phối hoặc nhà nhập khẩu Nga. Hiệu lực của các chứng chỉ này là 5 năm. Chỉ các tổ chức kiểm định và chứng nhận được EAEU công nhận mới có thể thực hiện các kiểm tra cần thiết và cấp Giấy chứng nhận hoặc Tuyên bố. Nếu sản phẩm không có trong danh sách, thì sản phẩm đó phải trải qua quá trình tuân thủ theo tiêu chuẩn quốc gia của 05 quốc gia tùy thuộc vào đích cuối cùng của sản phẩm. Nhà sản xuất nước ngoài cũng nên kiểm tra danh sách thống nhất tương tự cho cả 05 quốc gia để đảm bảo tuân thủ đầy đủ tất cả các quy định. Các công ty có thể tìm thấy danh sách này cho Nga trên trang web của Rosstandard.

• Quy định vệ sinh (Giấy chứng nhận Đăng ký Quốc gia)

Sau ngày 01/7/2010, Giấy chứng nhận Đăng ký Quốc gia được đặt ra dành cho tất cả các sản phẩm cần giấy chứng nhận vệ sinh. Các sản phẩm cần có Giấy chứng nhận đăng ký Quốc gia được liệt kê trong phần II của "Danh mục sản phẩm được thống nhất về giám sát vệ sinh và dịch tễ học tại Hải quan và trên lãnh thổ của EAEU" được chấp thuận bởi Quyết định 299 của Ủy ban CU ngày 28/5/2010 và sau đó được sửa đổi theo Quyết định 146 của Ủy ban Kinh tế Á - Âu vào ngày 18/9/2014.

Một số hệ thống chứng nhận bắt buộc và tự nguyện khác cũng tồn tại, do các bộ/cơ quan khác quản lý một phần.

• Công bố quy chuẩn kỹ thuật

Sự phát triển các Quy định Kỹ thuật của Nga đã dừng vào tháng 01/2015 và chỉ có các TRs của Nga và EAEU được chấp thuận. Thông tin chi tiết tại website http://www.gost.ru/wps/portal/pages/directions/techreg?WCM_GLOBAL_CONTEXT=/gost/GOSTRU/directions/TechnicalRegulation/TechnicalRegulationses

Các quy định kỹ thuật của EAEU được ban hành bằng tiếng Nga trên trang web của EEC trong ít nhất 60 ngày và được thông báo cho WTO. Bất kỳ cơ quan nào của Nga hoặc của nước ngoài đều có thể phản hồi (bằng tiếng Nga) theo địa chỉ liên hệ trang web. Các quy định kỹ thuật cuối cùng của EAEU được công bố trên trang web của EEC và sau đó Nga đã thông báo cho WTO.

• Các tổ chức tiêu chuẩn quan trọng của chính phủ tại Nga

☐ Cơ quan Liên bang về các Quy chuẩn kỹ thuật và Đo lường (Rosstandart)

Địa chỉ: Kitaygorodsky proezd, 7, building 1, Moscow, Russia, 109074 Moscow 119991

Tel: +7 (499) 236

E-mail: stand@gost.ru

Website: <http://www.gost.ru/wps/portal/pages.en.Main>

□ Sở Kiểm soát Y tế và Phát triển Xã hội Liên bang (Roszdravnadzor)

Địa chỉ: Slavvanskaya sq. 4, building 1 Moscow, 109074

Tel.: +7 (495) 698 4538

E-mail: info@roszdravnadzor.ru

Website: <http://www.roszdravnadzor.ru>

□ Sở Giám sát Phúc lợi và Bảo vệ Người tiêu dùng Liên bang (Rospotrebnadzor)

Địa chỉ: Vadkovskiy pereulok, house 18, stroenie 5 and 7 Moscow, 127994

Tel.: +7 (499) 973 2690

E-mail: depart@gsen.ru

Website: <http://rospotrebnadzor.ru/en/web/en/>

□ Sở Giám sát Sinh thái, Công nghệ và Hạt nhân Liên bang (Rostekhnadzor)

Địa chỉ: Building 1, 34, Taganskaya Street, Moscow, 109147 Russia

Tel: +7 (495) 645 94 79; +7 (495) 645 64 97

Fax: +7 (495) 532 1365

Email: depart@gsen.ru

Website: <http://www.gosnadzor.ru/>

□ Cơ quan Liên bang Svyaz (Rossvyaz) - Bộ Thông tin và Truyền thông Đại chúng

Ông Marina Kuznetsova, lãnh đạo Cơ quan Hợp chuẩn (Conformity Department)

Địa chỉ: Nikoloyamskiy per. 3 A, building 2 Moscow, 109289

Tel: +7 (495) 986 30 61

Fax: +7 (495) 986 30 48

E-mail: mail@rossvyaz.ru Website: <http://eng.rossvyaz.ru/>

☐ Federal Service for Accreditation (RosAccreditation)

Địa chỉ: ul. Vavilova, 7 Moscow, 117997

Tel: +7 (495) 539 26 70

Email: fgis@fsa.gov.ru

Website: <http://en.fsa.gov.ru/>

☐ VNIIS (Viện Nghiên cứu Chứng nhận - Research Institute for Certification)

Địa chỉ: 3/10, Elektrichesky Pereulok, Building 1 Moscow 123557 Russia

Phone: 7 (499) 253-7006

Fax: 7 (499) 253-3360

E-mail: vniis@vniis.ru

Website: <http://www.vniis.ru>

☐ Cơ quan Liên bang về Chứng thực

Federal Service on Accreditation (Rosakkreditastia)

Bộ Phát triển Kinh tế

Ông Savva Shipov, lãnh đạo cơ quan

Địa chỉ: Trubnikovskiy per. House 19 (nên ghi trên phong bì là “Rosakkreditastia”)
Moscow, 121069

Tel: +7 (495) 695 5843

E-mail: FSA@economy.gov.ru

Đánh giá sự phù hợp

Dưới thời Xô Viết, tất cả các sản phẩm tiêu thụ trong nước, cả bản địa lẫn nước ngoài, đều phải được chứng nhận theo các tiêu chuẩn nhà nước (gosudarstvennye standarty). Các chuẩn mực này được xuất bản và biên soạn dưới tên viết tắt là "GOST" và được phân loại theo một hệ thống đánh số cho các chủng loại sản phẩm khác nhau. Các tiêu chuẩn GOST là bắt buộc và bao trùm gần như mọi loại sản phẩm tiêu thụ trong nước. Sau sự sụp đổ của Liên Xô, Nga đã thay đổi hệ thống quản lý cũ này. Những tiêu chuẩn mới được triển khai mới đây có tên viết tắt là GOST-R thay cho GOST.

Chứng từ pháp định mà công ty tiếp nhận được gọi là giấy chứng nhận GOST-R, chứng tỏ rằng các sản phẩm đó đáp ứng được yêu cầu của các tiêu chuẩn đó.

Trong những năm gần đây đã có một chuyển động đáng kể tiến tới chấp nhận loại ngôn ngữ quốc tế phổ biến trên các tiêu chuẩn sản phẩm và qui trình cấp giấy chứng nhận, và một số cải tiến đã được thực hiện.

Luật liên bang số 184 - FZ "Về các quy chuẩn kỹ thuật" ngày 27/12/2002 được dự định để thay đổi các hệ thống tiêu chuẩn và chứng nhận công kênh hiện hành và hài hòa hóa luật pháp của Nga với các tiêu chuẩn quốc tế bằng cách chuyển từ một hệ thống chứng nhận bắt buộc sang một hệ thống hiện đại dựa trên việc tự công bố. Về vấn đề này, chính phủ đã phê duyệt ba chương trình liên tục nhằm phát triển 400 quy định kỹ thuật sẽ được sử dụng thay cho tiêu chuẩn GOST và GOST-R cũ.

Các chứng từ phê duyệt theo luật định được gọi là giấy chứng nhận/Công bố hợp chuẩn. Tuy nhiên, mới chỉ có 24 quy chuẩn kỹ thuật được phát triển và hiện đang có hiệu lực. Một trong những lý do chậm trễ của cuộc cải cách này chính là hệ thống phê duyệt phức tạp. Ngoài ra, một số cơ quan chính phủ đã chống lại việc tạo ra các quy định kỹ thuật này vì họ muốn quay trở lại hệ thống cũ mà họ đã từng quản lý các qui định đó.

Để thúc đẩy tiến trình cải cách, trong tháng 12/2009 các sửa đổi Luật Liên bang số 184 - FZ được phê duyệt. Theo những sửa đổi này, một cơ quan chính phủ đặc biệt sẽ sử dụng một qui trình đơn giản hơn nhiều để phê duyệt các quy chuẩn kỹ thuật. Nhiều chuyên gia cho rằng Rosstandart sẽ trở thành cơ quan chính phủ đó, nhưng vào 20/01/2010, Tổng thống Medvedev đã thông báo rằng các chức năng trong lĩnh vực này sẽ được phân chia giữa Bộ Công Thương và Rosstandart, nhưng trên thực tế, Rosstandart lại thuộc thẩm quyền của Bộ này.

Việc thành lập Liên minh Hải quan (CU) giữa Nga, Belarus và Kazakhstan cũng ảnh hưởng đến chế độ quy định bởi vì các quy định kỹ thuật được ba quốc gia phát triển phải phù hợp với nhau. Thông tin về các quy định kỹ thuật mới, được ba nước phê duyệt có thể được tìm thấy trên trang web của CU (www.tsouz.ru)

Hiện nay, hệ thống chứng nhận GOST-R trước kia đã được thay thế bằng các Giấy chứng nhận và Công bố hợp chuẩn. Quá trình để nhận được các chứng chỉ này tốn nhiều thời gian và áp dụng cho hầu như tất cả các sản phẩm đi vào thị trường Nga. Các loại chứng nhận khác nhau và quá trình nhận được các chứng chỉ này sẽ được xem xét trong phần tiếp theo.

Chứng nhận sản phẩm

Do việc thành lập CU, hệ thống xin cấp các chứng nhận đã thay đổi. Hiện tại có hai bộ tài liệu chuyên về Các Quy chuẩn Kỹ thuật và các Quy định Vệ sinh.

Các Quy chuẩn Kỹ thuật (Giấy chứng nhận hợp chuẩn/Công bố hợp chuẩn)

Kể từ ngày 01/7/2010, các quy định mới để đánh giá hợp chuẩn, được thiết lập trong CU, đã có hiệu lực. Do đó, các nhà sản xuất bây giờ có thể nhận được các giấy chứng nhận /công bố hợp chuẩn thống nhất cho tất cả ba nước. Bộ tài liệu đầy đủ, bao gồm cả danh sách thống nhất các cơ quan và các phòng thí nghiệm được công nhận quản lý quá trình này, được công bố trên trang web CU (www.tsouz.ru). "Danh sách thống nhất về các sản phẩm" cũng đã được thiết lập và theo danh sách này, những sản phẩm được bao gồm trong đó cần phải có giấy chứng nhận hợp chuẩn/công bố hợp chuẩn. Nếu một sản phẩm không được bao gồm trong danh sách, sẽ phải thông qua quá trình hợp chuẩn theo các tiêu chuẩn quốc gia của Nga, Kazakhstan hoặc Belarus, tùy thuộc vào điểm đến cuối cùng của sản phẩm.

Quy định Vệ sinh (Giấy Chứng nhận Đăng ký Nhà nước)

Sau ngày 1 tháng 7 năm 2010, Giấy chứng nhận Đăng ký Nhà nước được áp dụng cho tất cả các sản phẩm cần phải có Giấy chứng nhận vệ sinh. Các sản phẩm cần phải có Giấy Chứng nhận Đăng ký Nhà nước được liệt kê trong phần II của "Danh sách Thống nhất" đã được Ủy ban CU phê duyệt vào ngày 28/05/2010, Số 299 (ấn bản cuối cùng Số 456 đề ngày 11/11/2010). Các thủ tục để có được Giấy Chứng nhận Đăng ký Nhà nước cũng được nêu trên trang web của CU (www.tsouz.ru).

Cũng còn một số các hệ thống chứng nhận bắt buộc và tự nguyện khác, được quản lý một phần bởi các bộ hoặc các cơ quan khác. Dưới đây là các chứng chỉ được sử dụng rộng rãi nhất:

☐ Giấy chứng nhận an toàn về cháy

Luật Liên bang số 123 - FZ "Các Quy chuẩn kỹ thuật về Yêu cầu an toàn cháy" đã có hiệu lực vào ngày 01/05/2009 và hiện giờ đang điều chỉnh qui trình này. Các sản phẩm cần có chứng chỉ này được liệt kê trong Nghị định Chính phủ số 241 ngày 03/03/2009.

☐ Giấy chứng nhận hợp chuẩn/Công bố hợp chuẩn đối với các Hệ thống Truyền thông
hệ thống chứng nhận trong lĩnh vực thông tin liên lạc xác nhận rằng thiết bị phù hợp với

các yêu cầu kỹ thuật. Rossvyaz chịu trách nhiệm cấp phát các chứng chỉ này. Rossvyaz nhận được chức năng này theo Nghị định Chính phủ số 320 ngày 30 tháng 6, 2004. Danh sách các thiết bị truyền thông đòi hỏi phải có giấy chứng nhận hợp chuẩn có thể được tìm thấy trong Nghị định của Chính phủ số 532 ngày 25/6/2005.

Mặc dù thực tế rằng vào ngày 1/11/2011, chức năng công nhận các cơ quan và các phòng thí nghiệm đã được chuyển từ Rossvyz sang cho tổ chức mới thành lập - Rosakkreditastia, nhưng Rossvyaz vẫn còn phát hành một danh sách cập nhật các yêu cầu kỹ thuật trên trang web của mình.

☐ Giấy phép của cơ quan Rostekhnadzor

Cho phép sản xuất, lắp đặt và sử dụng máy móc thiết bị công nghiệp cho ngành hóa dầu, luyện kim và các cơ sở công nghiệp khác ở Nga. Qui trình và danh sách các sản phẩm cần có chứng chỉ này được liệt kê trong Sắc lệnh số 112 của Rostekhnadzor ngày 29/02/2008.

☐ Phê duyệt các sản phẩm mã hóa:

Được cấp bởi Sở An ninh Liên bang (FSB), trong khi giấy phép nhập khẩu do Bộ Công Thương cấp phát.

Nga tham gia vào các hệ thống chứng nhận quốc tế sau đây:

☐ Hệ thống của Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC) để thử nghiệm các thiết bị điện, điện tử và liên quan về sự phù hợp với các tiêu chuẩn an toàn tại trang: <http://www.iecq.org>

☐ Hệ thống chứng nhận xe khách, xe tải, xe buýt và xe vận tải khác tại trang www.unece.org

☐ Chứng nhận các dụng cụ đo lường OIML (<http://www.oiml.org>)

Hệ thống chứng nhận phức tạp, công kênh và thường xuyên thay đổi của Nga cũng như những rào cản văn hóa và ngôn ngữ đang tạo ra một thách thức cho các công ty nước ngoài cố gắng để chứng nhận các sản phẩm mà không có tư vấn pháp lý thích hợp hoặc hỗ trợ từ nhà phân phối hoặc chuyên gia tư vấn có kinh nghiệm. Để giảm thiểu thời gian và chi phí, các công ty nước ngoài nên làm việc với các đối tác đáng tin cậy và các công ty tư vấn về các vấn đề đăng ký và chứng nhận.

- Các nhà cung cấp dịch vụ chứng nhận:

- ☐ Rostest Moscow (nhiều loại sản phẩm)

Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận Nga - Russian Center for Tests and Certification

Địa chỉ: 31 Nakhimovsky Prospect, Moscow 117418

Phone: 7 (495) 544-0000

E-mail: spravka@rostest.ru

Website: <http://www.rostest.ru/>

- ☐ Consult Business Group (Medinform Ltd., Pharminform Ltd.) (Dược phẩm kể cả các chất bổ sung hoạt tính sinh học, thiết bị y tế và mỹ phẩm)

Địa chỉ: Butyrksaya ul, 77, Business Center "Diagonal House", 8 floor Moscow 127015

Tel.: 7 (495) 797-4963

E-mail: info@c-b-g.ru

Website: <http://www.c-b-g.ru/about>

- ☐ Eurotest

Địa chỉ: 4 Krutitskiy pereulok, house 14 Moscow, 109044

Tel. +7 (495) 660-52-28

E-mail: eurotest@eurotest.ru

Website: <http://www.eurotest.ru>

- ☐ TExCI

Liên lạc: Maksim Ivanov, Giám đốc bán hàng

Địa chỉ: 10 Angarskaya street Moscow, 125635 Russia

Phone: +7 (926) 358 8804

Fax: +7 (495) 921 0841 ext. 101

Email: maksim.ivanov@texci.ru

Web: <http://en.texci.ru/>

- ☐ Russian Register - Baltic Inspectorate Ltd.

Liên lạc: Vitaliy Krichevskiy, Giám đốc Phát triển Marketing và Kinh doanh

Địa chỉ: 87, Maliy Prospect P.S. St. Petersburg, 197022 Russian Federation

Phone: +7 (812) 332 9536/37

Fax: +7 (812) 332 9534

Email: rr-baltic@rusregister.ru; krichevsky@rusregister.ru

Web: <http://www.rr-baltic.ru/>

Chứng nhận kiểm định

Để cải thiện toàn bộ hệ thống chứng nhận, Tổng thống Medvedev đã ký Nghị định của Tổng thống Số 86 vào ngày 24 tháng 1 năm 2011, "Về hệ thống công nhận quốc gia thống nhất ", theo đó một cơ quan "phê duyệt" mới, Cơ quan Công nhận Liên bang (Rosakkreditastia), được thành lập. Cơ quan này báo cáo cho Bộ Phát triển Kinh tế và chịu trách nhiệm thành lập Hệ thống Công nhận Quốc gia Thống nhất. Nhưng quan trọng nhất là cơ quan này quản lý tất cả các pháp nhân và các doanh nhân được công nhận là các phòng thí nghiệm thử nghiệm, và cấp các giấy chứng nhận cho các tổ chức. Dự kiến sẽ có một số công ty tư nhân và các doanh nghiệp mới tham gia vào thị trường này, do sự cạnh tranh, giá cả trong lĩnh vực này sẽ giảm, sau đó giá tiêu dùng cũng sẽ giảm xuống. Dự kiến , các giấy chứng nhận này sẽ được các quốc gia khác công nhận, vì vậy các công ty sẽ không phải thông qua cả quá trình chứng nhận quốc gia lẫn quốc tế.

Hiện nay ở Nga, nhiều cơ quan điều hành liên bang khác nhau thực hiện kiểm định công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan. Đã có 16 cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm công nhận, bao gồm Rosstandart, Rostekhnadzor, Rospotrebnadzor và Rossvyaz. Rosstandart có lúc đã điều hành việc đăng kiểm nhà nước cho tất cả các tổ chức công nhận. Các cơ quan chứng nhận và các phòng thí nghiệm thử nghiệm, cả của Nga lẫn nước ngoài, được công nhận theo các tài liệu sau: GOST-R ISO/IEC 65-2000, GOST-R ISO/IEC 17021-2008, GOST-R ISO/IEC 17025-2006, GOST-R 51000.4-2008, GOST-R 51000.6-2008.

Tệ nạn quan liêu, các lĩnh vực hoạt động chồng chéo và việc áp dụng nhiều thủ tục và tiêu chuẩn khác nhau trong quá trình công nhận xảy ra phổ biến. Hiện tại tình hình này dự kiến sẽ thay đổi tốt hơn bởi được điều tiết của một thực thể - Cơ quan Công nhận Liên bang (Rosakkreditastia).

Công bố các quy chuẩn kỹ thuật

Các quy định kỹ thuật đề xuất sẽ được công bố (bằng tiếng Nga) trên trang web của Rosstandart (<http://www.gost.ru>) trong hai tháng. Bất kỳ thực thể Nga hoặc nước ngoài nào cũng đều có thể bình luận bằng tiếng Nga cho bộ phận liên lạc được liệt kê trên trang web.

Các văn bản dự thảo và cuối cùng được công bố trong tạp chí ra hàng tháng “Vestnik of Technicheskogo Regulirovania” (Tạp chí về Các Qui chuẩn Kỹ thuật). Tạp chí này là một ấn phẩm chính thức của Rosstandart, nơi chính thức phát hành các tài liệu hướng dẫn, các quy định và các nghị định.

“Vestnik of Technicheskogo Regulirovania” là một nỗ lực của đất nước Nga nhằm đảm bảo sự minh bạch trong việc phát triển các tiêu chuẩn quốc gia đòi hỏi phải theo đúng WTO. Là thành viên WTO nghĩa là tất cả những thay đổi trong hệ thống tiêu chuẩn hóa sẽ phải minh bạch, do đó tránh những chướng ngại ẩn (các rào cản phi thuế quan) trong quan hệ thương mại với các đối tác WTO. Một ấn phẩm khác có thể tìm thấy trên trang web của Rosstandart là "Mir Standartov" (Thế giới các tiêu chuẩn).

Các thỏa thuận thương mại

Nga hiện đang tham gia vào một thỏa thuận thương mại tự do với các nước SNG và Liên minh Hải quan với Belarus và Kazakhstan.

Nga cũng có một thỏa thuận liên kết với Liên minh châu Âu, Hiệp định song phương về thị trường Nga-Mỹ năm 2005, và đã nhận được quy chế NTR và GSP của Hoa Kỳ. Việt Nam và Liên bang Nga cũng như các nước thành viên Liên minh Hải quan Nga - Belarus - Kazakhstan đang trong quá trình thương lượng để tiến tới ký kết một thỏa thuận thương mại tự do FTA.

On August 22, 2012, Russia formally joined the WTO, and on December 20, 2012, Russia gained permanent normal trade relations (PNTR).

Ngày 22/8/2012, Nga chính thức gia nhập WTO, ngày 20/12/2012, Nga đã đạt được các quan hệ thương mại bình thường vĩnh viễn (Quy chế Quan hệ Thương mại Bình thường Vĩnh viễn (Permanent Normal Trade Relations - PNTR).

Là một phần của việc gia nhập WTO, Nga đã ký kết Hiệp định chung về Thương mại Dịch vụ (General Agreement on Trade in Services - GATS) tạo ra khuôn khổ pháp lý để giải quyết các rào cản ảnh hưởng đến thương mại dịch vụ chuyên nghiệp. Trong lĩnh vực

dịch vụ, Nga cam kết mở rộng đáng kể trong các phân ngành bao gồm việc loại bỏ nhiều hạn chế hiện có như dịch vụ tài chính, viễn thông, phân phối, năng lượng, chuyển phát nhanh, dịch vụ chuyên nghiệp và dịch vụ nghe nhìn. Xem thêm thông tin tại https://www.wto.org/english/thewto_e/countries_e/russia_e.htm

Currently nine countries (Russia, Belarus, Ukraine, Moldova, Tajikistan, Armenia, Kazakhstan, Kyrgyzstan, and Uzbekistan) from the Commonwealth of Independent States (CIS) ratified a Free Trade Agreement (FTA), which provides the free movement of goods within the territory of the member states.

Hiện nay, 9 quốc gia (Nga, Belarus, Ukraine, Moldova, Tajikistan, Armenia, Kazakhstan, Kyrgyzstan và Uzbekistan) từ Cộng đồng các Quốc gia Độc lập (Commonwealth of Independent States - CIS) đã thông qua Hiệp định Thương mại Tự do (FTA), cung cấp việc vận chuyển tự do hàng hoá trong phạm vi lãnh thổ của các quốc gia thành viên. Xem thêm thông tin tại website: <http://www.e-cis.info/zst.php>

On January 1, 2015, the Eurasian Economic Union (EAEU) was launched, which incorporated the regulations previously set forth in the Russia-Kazakhstan-Belarus Customs Union (CU) formed in 2010, and expands the tariff provisions to cover services and establishes unified standards and labeling requirements. The accession of Armenia and Kyrgyzstan came into force on January 2, 2015 and August 12, 2015 respectively.

Ngày 01/01/2015, Liên minh kinh tế Á – Âu (EAEU) đã đưa ra, bao gồm các quy định trước đây được quy định trong Liên minh Hải quan Nga - Kazakhstan - Belarus (CU) được thành lập vào năm 2010 và mở rộng các điều khoản về thuế đối với các dịch vụ và thành lập các tiêu chuẩn thống nhất và các quy định về ghi nhãn. Việc gia nhập Armenia và Kyrgyzstan có hiệu lực từ ngày 02/01/2015 và ngày 12/8/2015. Xem thêm thông tin tại website http://www.eurasiancommission.org/ru/nae/news/PublishingImages/jul_2016/20-12-2015-inf.jpg

On December 30, 2015 President Putin signed a Federal Law 410 Suspending the FTA between Russian and Ukraine mentioned above.

Ngày 30/12/2015, Tổng thống Putin đã ký một đạo luật liên bang 410 Đình chỉ hiệp định thương mại tự do giữa Nga và Ukraine. Thông tin chi tiết xem tại website: <http://kremlin.ru/acts/bank/40358>

Vào ngày 05/10/2016, FTA giữa EAEU và Việt Nam có hiệu lực. Vào ngày 28/12/2016,

Nga, Kazakhstan, Armenia và Kyrgyzstan đã ký thỏa thuận bắt đầu đàm phán với Iran, Ấn Độ, Ai Cập và Singapore về FTA. Belarus cũng sẽ ký hiệp định này.

Nhờ EAEU, các nhà xuất khẩu nước ngoài có thể chọn 01 trong 05 quốc gia thành viên nhận được cả 2 phê chuẩn, dưới hình thức giấy chứng nhận đăng ký và tờ khai hoặc giấy chứng nhận sự phù hợp đối với các loại sản phẩm áp dụng Quy định Kỹ thuật EAEU (TR).

Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam - EAEU (bao gồm Liên bang Nga, Belarus, Kazakhstan, Armenia và Kyrgyzstan) chính thức được ký kết ngày 29/5/2015, có hiệu lực kể từ ngày 05/10/2016. Hiệp định bao gồm các chương như: Vấn đề pháp lý, thương mại hàng hóa, các biện pháp bảo hộ thương mại, các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch thực vật (SPS), các rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT), bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, cạnh tranh, thương mại dịch vụ và đầu tư, thương mại điện tử, quy tắc xuất xứ và cơ quan hải quan, phát triển bền vững. Hiệp định cũng bao gồm việc các bên thông báo trước cho nhau về những thay đổi trong quy định thương mại và đặt nền tảng cho sự hợp tác chặt chẽ giữa các cơ quan hải quan cũng như các cơ quan công quyền...

Theo hiệp định, Việt Nam sẽ bãi bỏ ngay thuế nhập khẩu đối với hơn 59% mặt hàng từ EAEU, trong đó có sản phẩm thịt, bột mỳ, rượu, thiết bị cơ khí, sản phẩm thép... Thuế suất đối với 30% mặt hàng khác sẽ được giảm dần về 0% trong giai đoạn quá độ.

Hiệp định Việt Nam - EAEU bao quát khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực, từ chất lượng hoá thương mại, phát triển bền vững, sở hữu trí tuệ; hạng mục “mua sắm Chính phủ” cũng được mở để sau này có thể phát triển bổ sung. Vì vậy, các mặt hàng như dệt may, nông thủy sản, da giày... của Việt Nam chắc chắn cũng có nhiều lợi thế khi xuất khẩu vào 5 nước thuộc liên minh nhờ được miễn, giảm thuế quan. Các mặt hàng của Việt Nam được kỳ vọng có mức tăng trưởng xuất khẩu cao vào thị trường EAEU là nông sản, cá, gạo, trái cây, rau quả, sản phẩm dệt may, da giày, đồ gia dụng....

Ngoài giá cả thị trường hoá xuất khẩu của Việt Nam sang EAEU cũng đối diện không ít thách thức. Điển hình như đối với mặt hàng gạo, EAEU chỉ cho Việt Nam mức hạn ngạch xuất khẩu là 10.000 tấn/năm với thuế suất 0% và áp dụng mức thuế suất tối huệ quốc (MFN) ngoài hạn ngạch thay vì 0%. Như vậy, lợi thế cho gạo là không nhiều, bên cạnh đó nhu cầu của các nước thuộc Liên minh tùy theo sản lượng hàng năm, không theo quy luật ổn định.

Về mặt hàng chè, Hiệp định không cam kết giảm thuế đối với chè xanh đóng gói dưới 3 kg. Cà phê, hồ tiêu chỉ áp dụng thuế 0% với nguyên liệu thô từ Việt Nam. Như vậy có thể thấy, các mặt hàng chè, hồ tiêu và cà phê, những thế mạnh của Việt Nam, muốn xuất khẩu mang lại giá trị cao thì phải chế biến sâu nhưng các sản phẩm này chỉ được hưởng lợi thuế 0% ở những sản phẩm thô, còn chế biến sâu không được hưởng lợi.

Đối với các sản phẩm gỗ mức thuế suất khẩu đồ gỗ giảm từ 15% xuống 0% đồng thời áp dụng cơ chế “phòng vệ ngưỡng” và một số sản phẩm không cam kết. Liên minh cũng áp dụng cơ chế phòng vệ đặc biệt với các nhóm đồ gỗ Việt Nam đang có thế mạnh như đồ gỗ trong nhà bếp, phòng ngủ, phòng khách, văn phòng (nếu xuất khẩu sang Liên minh dưới hạn mức trong danh mục sẽ được hưởng thuế suất 0%; nếu trên hạn mức sẽ bị điều tra tác động thị trường nội địa và có thể áp dụng mức thuế MFN hiện hành).

Với các mặt hàng dệt may, đa phần thuế sẽ giảm từ 10% xuống 0% (trong đó 36% dòng thuế xóa bỏ hoàn toàn khi hiệp định có hiệu lực). Đồng thời, phía EAEU cũng áp dụng cơ chế “phòng vệ ngưỡng” và một số sản phẩm không cam kết.

Trong cơ chế phòng vệ đặc biệt, mức khởi đầu để áp dụng mức thuế 0% được tính bằng 1,5 khối lượng xuất khẩu trung bình trong 3 năm gần đây, nếu Việt Nam xuất khẩu quá lượng này thì EAEU sẽ tiến hành điều tra và quyết định xem có áp dụng thuế suất MFN hay không, nếu có thì thời gian áp dụng có thể kéo dài từ 6 tháng, nếu trong thời gian xem xét ra quyết định áp dụng thuế MFN mà lượng hàng của Việt Nam xuất khẩu vượt quá 150% mức “phòng vệ ngưỡng” thì thời gian áp dụng có thể kéo dài thêm 3 tháng nữa.

Về giày dép, trong Hiệp định FTA Việt Nam-EAEU, mức thuế suất thuế nhập khẩu giày dép sẽ giảm từ 10% xuống 0%, đồng thời phía EAEU cũng áp dụng cơ chế “phòng vệ ngưỡng” và một số sản phẩm không cam kết. Mặt hàng giày thể thao, giày thể dục, là các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn trong lĩnh vực giày dép đã hưởng thuế suất 0% khi Hiệp định có hiệu lực nếu đáp ứng mô tả hàng hóa trên giấy chứng nhận xuất xứ, mở ra cơ hội lớn cho ngành giày dép Việt Nam.

Tuy nhiên, yêu cầu của EAEU đặt ra là không được phép chia nhỏ lô hàng, cho nên việc vận dụng lợi thế về thuế dự kiến là khó khăn, bởi các hãng giày lớn thường đưa hàng đến các điểm trung chuyển lớn ở châu Âu, từ đó mới phân phối sang EAEU.

Đối với ngành Thủy sản, phía Liên minh cam kết mở cửa có lộ trình đối với 95% tổng số

dòng thuế, tối đa trong 10 năm (trong đó hơn 71% dòng thuế được xóa bỏ hoàn toàn ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực, tương đương 100% tổng kim ngạch xuất khẩu trung bình trong 3 năm từ 2010-2012 của Việt Nam vào EAEU), 5% dòng thuế còn lại là các mặt hàng Việt Nam không có thể mạnh xuất khẩu.

Ngay khi Hiệp định có hiệu lực, mức thuế suất thuế nhập khẩu thủy sản từ Việt Nam giảm từ 10% xuống còn 0%, trong đó có nhóm hàng thủy sản chế biến của Việt Nam...

Hiệp định FTA Việt Nam - EAEU cho phép bên nhập khẩu tạm ngừng ưu đãi thuế quan nếu phát hiện có gian lận xuất xứ hoặc nước xuất khẩu không hợp tác xác minh xuất xứ một cách có hệ thống. Bên nhập khẩu áp dụng ngừng ưu đãi theo từng bước đối với lô hàng vi phạm; đối với hàng hoá của các doanh nghiệp có liên quan; đối với toàn bộ hàng hoá giống hết theo phân loại danh mục hàng hoá (HS cấp độ 8-10 số) nếu các biện pháp trước không đủ để ngăn chặn các hành vi gian lận.

Thời gian áp dụng tạm ngừng ưu đãi là 04 tháng và được phép gia hạn 03 tháng. Do đó, doanh nghiệp cần phân biệt Điều khoản Tạm dừng cho hưởng ưu đãi nêu trên và Điều khoản Từ chối cho hưởng ưu đãi. Điều khoản Từ chối cho hưởng ưu đãi chỉ áp dụng đối với lô hàng có nghi ngờ gian lận xuất xứ tại thời điểm nhập khẩu. Quy định này không áp dụng đối với hàng hóa liên quan hoặc doanh nghiệp liên quan. Lô hàng sẽ được hưởng thuế quan ưu đãi sau khi có kết quả xác minh đạt xuất xứ theo Hiệp định FTA Việt Nam - EAEU.

Quy định về hợp tác hành chính, Hiệp định yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hai bên thông báo mẫu con dấu của tổ chức được ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ theo Hiệp định

(C/O EAV). Đây là một bước tiến so với nhiều FTA mà Việt Nam đã ký trước đây. Quy định mới này tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong quá trình thông quan hàng hóa, sự khác biệt về mẫu chữ ký không còn là nguyên nhân khiến C/O bị nghi ngờ tính xác thực.

Riêng Quy định về mức linh hoạt, Hiệp định cho phép áp dụng nguyên tắc linh hoạt 15% tính theo giá FOB đối với đơn vị sản phẩm hoặc bộ sản phẩm. Ví dụ, một bộ sản phẩm gồm nhiều sản phẩm đơn lẻ vẫn được coi là có xuất xứ khi 15% trị giá tổng sản phẩm không đạt xuất xứ. Mức linh hoạt này là 15% tính theo giá xuất xưởng trong khuôn khổ GSP và 10% theo giá FOB tại các FTA Việt Nam đã tham gia.

Các dòng hàng áp dụng tiêu chí giá trị gia tăng VAC (Value Added Content) chủ yếu ở mức 40% trị giá FOB, tương đương hàm lượng giá trị khu vực RVC (Regional Value

Content) 40% trong các FTA Việt Nam ký cùng ASEAN. Riêng một số mặt hàng cần bảo hộ như máy móc, ô tô, VAC áp dụng là 50-60% FOB. Các dòng hàng áp dụng tiêu chí công đoạn sản xuất cụ thể gồm máy móc, phương tiện, sắt thép, dệt may...

Yêu cầu Cấp phép cho Dịch vụ Chuyên nghiệp

Luật liên bang số 99 "Về việc cấp phép cho các loại hình hoạt động riêng biệt" ngày 04/5/2011, được sửa đổi lần cuối vào năm 2016, mô tả tất cả các hoạt động đòi hỏi phải có giấy phép và quy trình thu thập. Doanh nghiệp có thể xem thêm thông tin tại website:

- <http://government.ru/docs/all/99954/?page=2>
- <http://en.smb.gov.ru/support/regulation/99fz/>

52 dịch vụ chuyên nghiệp được liệt kê trong số đó là sản phẩm dược phẩm và thiết bị y tế, và dịch vụ giáo dục. Mặc dù các dịch vụ pháp lý, dịch vụ tư vấn và dịch vụ kế toán không yêu cầu bất kỳ giấy phép đặc biệt nào, nhưng các công ty nước ngoài muốn hoạt động ở Nga cần phải đăng ký với tư cách là một pháp nhân của Nga, đây không phải là thủ tục phức tạp và tốn thời gian. Kết quả là, một số công ty đa quốc gia trong các lĩnh vực trên có mặt trên thị trường Nga bao gồm Baker & Mackenzie, PWC, KPMG, Deloitte và nhiều công ty khác.

Thông tin liên hệ Dịch vụ Thương mại:

Yuliya Vinogradova, chuyên gia thương mại

Điện thoại: 7 (495) 728 5405 (trực tiếp); 7 (495) 728 5580

Nguồn tin hữu ích

- Cơ quan Hải quan Liên bang Nga: www.customs.ru/en
- Bộ Phát triển Kinh tế Nga: <http://www.economy.gov.ru>
- Bộ Công nghiệp và Thương mại Nga: <http://www.minprom.gov.ru/eng>
- <http://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/hiiep-dinh-viet-nam-eaeu-co-hoi-cho-cac-mat-hang-the-manh-cua-viet-nam-99838.html>
- <http://www.trungtamwto.vn/cachiepdingkhac/hiiep-dinh-thuong-mai-tu-do-eaeu-viet-nam-co-hieu-luc-vao-thang-10>
- <http://vietnambiz.vn/xuat-khau-sang-eaeu-can-trong-voi-nhung-quy-dinh-khong-giong-ai-27566.html>

Chương 6: Môi trường đầu tư

Sơ lược

Trong khi Liên bang Nga đã đạt được những tiến bộ đáng kể vào năm 2016 để giảm gánh nặng cho các doanh nghiệp ở cấp khu vực, các vấn đề cơ cấu cơ bản trong quản lý nền kinh tế tiếp tục cản trở đầu tư trực tiếp nước ngoài trên cả nước. Đặc biệt, hệ thống tư pháp của Nga vẫn còn nhiều thiên vị ủng hộ nhà nước, khiến cho các nhà đầu tư thường ít được hưởng lợi trong trường hợp tranh chấp pháp lý với chính phủ. Mức độ tham nhũng cao trong số các quan chức chính phủ làm tăng nguy cơ này. Chính phủ Nga thường thông qua các quy tắc ít hoặc không minh bạch hoặc không đưa ra các bình luận công khai, tạo ra sự không chắc chắn về kinh doanh. Hơn nữa, chương trình thay thế nhập khẩu của Nga thường cho các nhà sản xuất địa phương một lợi thế đáng kể so với các đối thủ nước ngoài không đáp ứng các yêu cầu về nội địa hóa của Nga.

Cơ quan Sáng kiến Chiến lược đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện môi trường đầu tư của Nga. Hệ thống xếp hạng các khu vực của Nga (có thể xem tại website <https://asi.ru/investclimate/rating/>) đã thúc đẩy nhiều chính quyền địa phương cải thiện môi trường đầu tư trong khu vực so với các nước khác. Do nhiều khu vực khác nhau cạnh tranh với đầu tư nước ngoài, chính quyền địa phương đã giảm đáng kể các quy định của địa phương, vốn chiếm phần lớn gánh nặng pháp lý của các nhà đầu tư nước ngoài.

Luật mới về hợp tác công - tư (224-FZ) có hiệu lực từ ngày 01/01/2016. Luật này cho phép nhà đầu tư quyền sở hữu tài sản; trong các phương thức tiếp cận trước đây đối với quan hệ hợp tác công - tư, cơ quan nhà nước giữ quyền sở hữu. Chương trình Hợp đồng Đầu tư Đặc biệt của Nga được đưa ra vào năm 2015 nhằm tăng cường đầu tư vào Nga bằng cách đưa ra các ưu đãi thuế quan và đơn giản hóa các thủ tục buôn bán với chính phủ. Các hợp đồng này thường được thương lượng và ký kết bởi Bộ Công Thương, cho phép đưa các công ty nước ngoài vào các chương trình thay thế nhập khẩu của Nga bằng cách cung cấp việc tiếp cận trợ cấp cho các nhà sản xuất nước ngoài nếu thành lập hoạt động sản xuất tại địa phương. Về nguyên tắc, các hợp đồng này cũng có thể hỗ trợ việc giải quyết các thủ tục hải quan. Tuy nhiên, trên thực tế, việc kinh doanh của các công ty vẫn bị cản trở bởi các chính sách thiên về có lợi cho các nhà sản xuất địa phương.

Luật về các lĩnh vực chiến lược của Nga (SSL) phải được phê duyệt trước bởi Ủy ban

Kiểm soát Đầu tư Nước ngoài của Nga đối với các khoản đầu tư nước ngoài mà các nhà đầu tư nước ngoài mua quyền kiểm soát một trong 46 "lĩnh vực chiến lược" của Nga. Luật này áp dụng cho các quốc gia nước ngoài, các tổ chức quốc tế và các công ty con của họ, cũng như đối với "nhà đầu tư không công bố thông tin" (tức là nhà đầu tư không tiết lộ thông tin về người thụ hưởng, chủ sở hữu hưởng lợi và người kiểm soát).

Kể từ năm 2015, chính phủ Nga đã có một chương trình khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài gọi là Hợp đồng Đầu tư Đặc biệt (SPICs). Các hợp đồng này, do Bộ Công Thương quản lý, cho phép các công ty nước ngoài tham gia vào các chương trình thay thế nhập khẩu của Nga bằng cách cung cấp quyền tiếp cận các khoản trợ cấp nhất định cho các nhà sản xuất nước ngoài thiết lập sản xuất tại địa phương. Tháng 8 năm 2019, chính phủ Nga đã giới thiệu "SPIC-2.0," nhằm khuyến khích đầu tư tư nhân dài hạn vào các dự án công nghệ cao và chuyển giao công nghệ trong sản xuất.

Các vấn đề cơ cấu cơ bản trong quản lý kinh tế của Nga tiếp tục cản trở đầu tư trực tiếp nước ngoài trên khắp nước Nga. Đặc biệt, hệ thống tư pháp của Nga vẫn nghiêng về phía nhà nước, khiến các nhà đầu tư ít có cơ hội tìm kiếm sự bồi thường trong các tranh chấp pháp lý với chính phủ. Mặc dù các nỗ lực chống tham nhũng đang diễn ra, mức độ tham nhũng cao trong giới quan chức chính phủ làm trầm trọng thêm rủi ro này.

Năm 2015, luật của Nga đã được sửa đổi để chính quyền Tòa án Hiến pháp Nga loại bỏ phán quyết của các cơ quan quốc tế, kể cả các cơ quan trọng tài đầu tư, nếu cơ quan này ra phán quyết mâu thuẫn với hiến pháp Nga.

Tiêu chuẩn để đánh giá	Năm	Chỉ số/ Xếp hạng	Địa chỉ Website
Chỉ số nhận thức tham nhũng	2024	154/180	https://www.transparency.org/en/cpi/2024
Chỉ số sáng tạo toàn cầu	2024	56/132	https://www.wipo.int/gii-ranking/en/russian-federation
Đầu tư FDI của Hoa Kỳ vào Nga (Triệu USD)	2023	7.669	https://www.bea.gov/international/di1usdbal
GNI bình quân đầu người (USD)	2024	15.320	
GNI bình quân đầu người (USD): https://data.worldbank.org/indicator/NY.GNP.PCAP.CD			

Tình hình đầu tư nước ngoài vào Nga

Theo Báo cáo Đầu tư Thế giới 2024 của UNCTAD, dòng vốn FDI vào Liên bang Nga đạt 8,3 tỷ USD vào năm 2023, so với dòng chảy âm 15,2 tỷ USD một năm trước đó. Cuối cùng trong cùng kỳ, tổng dự trữ FDI trong nước đạt 278,8 tỷ USD, giảm 22,5% so với cùng kỳ năm trước. Trên thực tế, từ năm 2022 đến 2023, một số doanh nghiệp đa quốc gia đã thoái vốn đáng kể khỏi Nga, với các khoản ghi giảm và chi phí lớn nhất tập trung vào ngành công nghiệp dầu khí và khai thác (UNCTAD). Theo Ngân hàng Trung ương Nga, FDI đã giảm xuống mức thấp nhất trong 15 năm, tổng cộng 235 tỷ USD tính đến tháng 10 năm 2024: trong ba quý đầu năm, các nhà đầu tư nước ngoài đã rút thêm 44 tỷ USD, bổ sung vào 80 tỷ USD vào năm 2023 và 138 tỷ USD vào năm 2022. Phần lớn sự suy giảm này là do sự rút lui của các công ty phương Tây (bao gồm cả những công ty trong ngành ô tô và bán lẻ) do các lệnh trừng phạt được áp đặt vào năm 2022. Một khía cạnh đặc biệt của dữ liệu FDI của Nga là lợi nhuận tái đầu tư của các công ty nước ngoài được tính là FDI, làm tăng con số, nhưng FDI thực tế thấp hơn đáng kể.

FDI từ các "quốc gia thân thiện" cũng đã giảm do lo ngại về các lệnh trừng phạt thứ cấp ngày càng tăng. Năm 2023, các thực thể Trung Quốc chiếm 24% FDI của Nga, nhưng mức đầu tư đã giảm vào năm 2024. Về tổng dự trữ, các nhà đầu tư lớn trong nước bao gồm Síp (chủ yếu do các hoạt động của Nga đặt tại hòn đảo này), Bermuda, Hà Lan và Vương quốc Anh. Về các lĩnh vực, ngành công nghiệp khai thác là đối tượng nhận FDI chính, tiếp theo là sản xuất, thương mại bán buôn và bán lẻ, và các hoạt động tài chính và bảo hiểm.

Trước chiến tranh, tỷ trọng FDI trong GDP vẫn tương đối thấp so với tiềm năng tăng trưởng và kinh tế của đất nước, và các khoản đầu tư vốn lưu động chiếm một phần đáng kể trong tổng FDI. Nga đã thực hiện các cải cách kinh tế trong những năm gần đây, nhưng các vấn đề hành chính, tham nhũng và sự không chắc chắn về sự ổn định của khu vực vẫn là những thách thức lớn. Bộ Phát triển Kinh tế (MED) chịu trách nhiệm giám sát chính sách đầu tư ở Nga. Pháp luật Nga áp đặt hai hạn chế chính đối với quyền sở hữu đất của người nước ngoài: thứ nhất, cấm người nước ngoài sở hữu đất ở các vùng biên giới hoặc các lãnh thổ nhạy cảm khác; thứ hai, hạn chế quyền sở hữu đất nông nghiệp của người nước ngoài, bao gồm cá nhân, công ty, người không quốc tịch và các công ty nông nghiệp có hơn 50% vốn sở hữu nước ngoài. Tuy nhiên, họ có thể tiếp cận đất nông nghiệp thông qua quyền thuê đất. Thông thường, các công ty nước ngoài chọn thuê đất với thời hạn tối đa 49 năm,

giới hạn pháp lý cho các thỏa thuận như vậy. Hơn nữa, Liên bang Nga gần đây đã mở rộng phạm vi các hoạt động được coi là quan trọng đối với an ninh quốc gia và do đó phải chịu sự giám sát của FDI. Sự mở rộng này bao gồm đánh giá mức độ dễ bị tổn thương của các cơ sở phức hợp nhiên liệu và năng lượng, đảm bảo bảo vệ vật lý của chúng, quản lý vận tải hàng hóa bằng đường biển và đường thủy nội địa, cũng như các dịch vụ công nghệ thông tin liên quan. Nga xếp thứ 59 trong số 133 nền kinh tế về Chỉ số Đổi mới Toàn cầu 2024, thứ 131 trong số 184 quốc gia về Chỉ số Tự do Kinh tế mới nhất, và thứ 154 trong số 180 về Chỉ số Nhận thức Tham nhũng 2024.

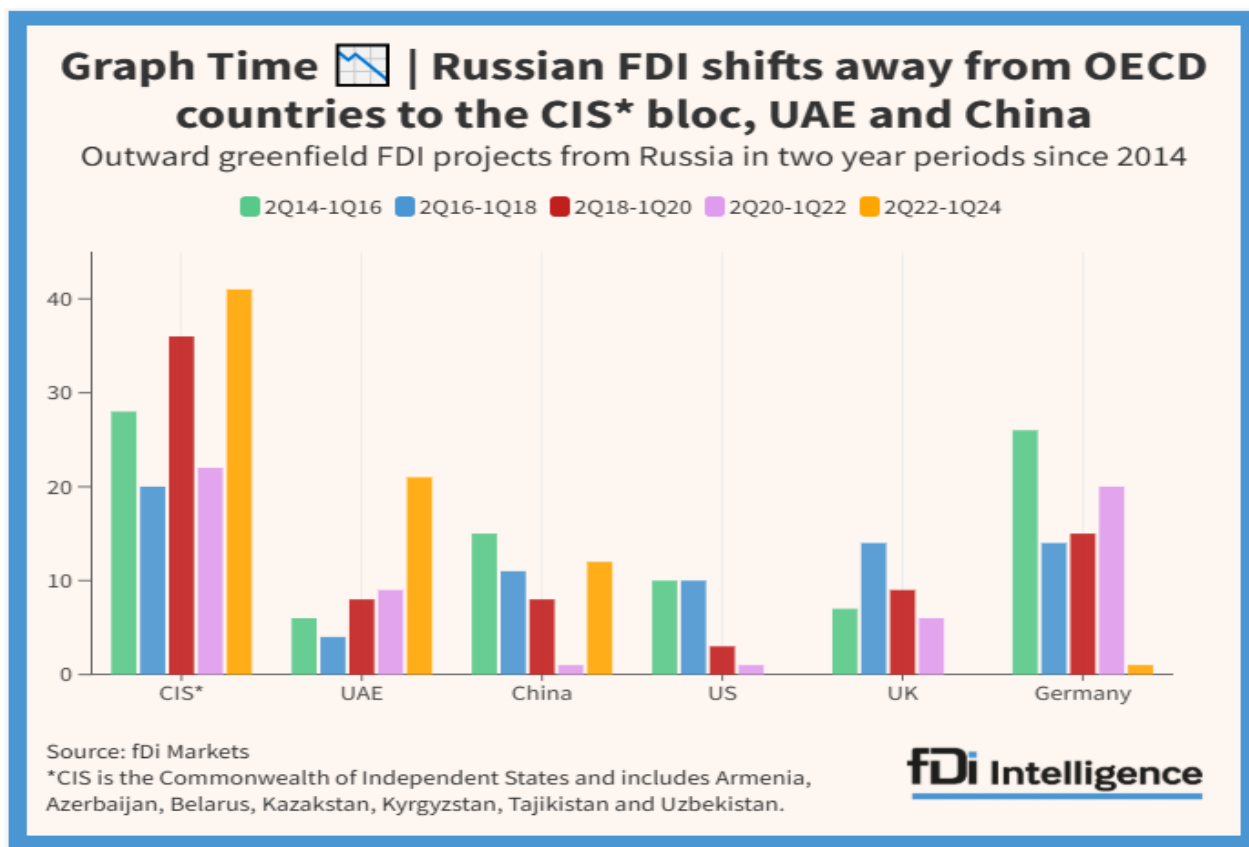
Tình hình đầu tư ra nước ngoài của Nga

Năm 2024 chứng kiến một sự sụt giảm đáng kể trong tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ra nước ngoài của Nga. Cụ thể, con số này đã giảm từ 259,85 tỷ USD vào năm 2023 xuống còn 230,0 tỷ USD, một mức giảm 29,8 tỷ USD. Theo Interfax, sự sụt giảm này tương đương với 11,5% tổng đầu tư của các công ty Nga ra nước ngoài, cho thấy một sự co lại rõ rệt trong hoạt động đầu tư xuyên biên giới của họ.

Mức giảm 29,8 tỷ USD này cho thấy sự thu hẹp đáng kể trong các khoản đầu tư của các công ty Nga vào các quốc gia khác. Sự giảm sút này không chỉ đơn thuần là con số, mà còn phản ánh sự thay đổi chiến lược trong các điểm đến đầu tư của Nga. Trong bối cảnh các lệnh trừng phạt quốc tế ngày càng thắt chặt, các công ty Nga đã và đang rút dần vốn khỏi các quốc gia thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). Tuy nhiên, theo báo cáo của FDI Intelligence đã chỉ ra, xu hướng này không đồng nghĩa với việc ngừng đầu tư hoàn toàn. Thay vào đó, dòng vốn FDI của Nga đang chuyển hướng mạnh mẽ sang các thị trường được xem là "thân thiện" hơn, đặc biệt là các quốc gia thuộc Cộng đồng các Quốc gia Độc lập (CIS), cùng với Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) và Trung Quốc. Điều này cho thấy Nga đang chủ động tìm kiếm các cơ hội mới và xây dựng các mối quan hệ kinh tế sâu rộng hơn với các đối tác không thuộc khối phương Tây.

Cơ Chế Giám Sát Đầu Tư: Trong nội bộ Nga, Ủy ban Chính phủ về Kiểm soát Đầu tư Nước ngoài vẫn đóng vai trò trung tâm trong việc quản lý và xem xét các đơn xin đầu tư trực tiếp nước ngoài. Quy trình xem xét này thường kéo dài ba tháng, và có thể được gia hạn thêm ba tháng nữa, đảm bảo sự giám sát chặt chẽ đối với các khoản đầu tư chảy vào và ra khỏi đất nước.

Sự sụt giảm và chuyển hướng trong dòng vốn FDI chảy ra của Nga năm 2024 là một minh chứng rõ ràng cho những tác động của bối cảnh địa chính trị hiện tại đối với hoạt động kinh tế toàn cầu.



(<https://www.fdiintelligence.com/content/f52bf4c5-3ef0-5774-965a-06174f445ef0#:~:text=Greenfield%20FDI%20figures%20provide%20a,projects%20over%20the%20same%20period>)

World Investment Report 2025

International investment in the digital economy

Country Fact Sheet:

Russian Federation

Foreign direct investment (FDI) overview, selected years

(Millions of dollars and per cent)

FDI flows	2020	2021	2022	2023	2024	Growth rate, 2023-2024 %	As a percentage of gross fixed capital formation				
							2020	2021	2022	2023	2024
Russian Federation											
Inward	10 410	38 639	-15 205	8 998	3 346	-62.8	3.2	10.9	-3.2	2.0	0.7
Outward	6 778	64 072	11 510	29 748	11 691	-60.7	2.1	18.1	2.4	6.6	2.3
<i>Memorandum</i>											
China											
Inward	149 342	180 957	189 132	163 253	116 238	-28.8	2.4	2.4	2.5	2.2	1.5
Outward	153 710	178 819	163 120	177 289	162 780	-8.2	2.4	2.4	2.2	2.4	2.1
Poland											
Inward	15 779	30 661	35 144	28 362	12 740	-55.1	14.2	26.3	30.7	19.7	8.0
Outward	881	3 235	6 615	8 523	2 166	-74.6	0.8	2.8	5.8	5.9	1.4
United States											
Inward	93 373	386 097	316 895	233 106	278 848	19.6	2.0	7.7	5.7	3.9	4.4
Outward	224 465	241 882	302 976	360 414	266 367	-26.1	4.9	4.8	5.5	6.1	4.2
Europe											
Inward	45 873	223 370	-61 157	221 481	198 084	-10.6	1.0	4.3	-1.2	4.0	3.4
Outward	-144 820	775 595	274 560	337 454	487 482	44.5	-3.2	15.1	5.3	6.0	8.5
Developed economies											
Inward	227 620	777 037	459 917	589 568	641 642	8.8	1.9	5.9	3.4	4.1	4.3
Outward	268 523	1 410 124	1 020 673	1 038 678	1 117 396	7.6	2.3	10.7	7.5	7.3	7.6
World*											
Inward	868 563	1 676 523	1 389 526	1 454 976	1 508 803	3.7	3.9	6.6	5.2	5.3	5.3
Outward	648 576	1 914 411	1 568 613	1 556 106	1 608 874	3.4	2.9	7.6	5.9	5.7	5.7

FDI Stock	2020	2021	2022	2023	2024	Growth rate, 2023-2024 %	As a percentage of gross domestic product				
							2020	2021	2022	2023	2024
Russian Federation											
Inward	449 051	497 690	359 982	279 303	216 039	-22.7	30.2	27.2	15.7	13.6	10.0
Outward	381 144	374 612	299 131	259 850	230 024	-11.5	25.6	20.5	13.0	12.6	10.6
<i>Memorandum</i>											
China											
Inward	1 918 828	3 633 317	3 496 380	3 534 030	3 650 268	3.3	12.7	20.0	19.1	19.3	19.5
Outward	2 580 658	2 785 150	2 754 810	2 955 400	3 118 180	5.5	17.1	15.3	15.0	16.2	16.6
Poland											
Inward	263 000	280 321	281 293	347 561	345 236	-0.7	43.4	40.7	40.4	42.9	38.0
Outward	26 646	27 810	32 528	40 191	39 743	-1.1	4.4	4.0	4.7	5.0	4.4
United States											
Inward	10 141 194	13 085 709	10 461 198	12 786 674	15 567 058	21.7	47.5	55.3	40.2	46.1	53.3
Outward	8 209 444	9 603 626	7 828 326	9 192 729	9 757 678	6.1	38.4	40.6	30.1	33.2	33.4
Europe											
Inward	16 867 432	16 371 196	15 699 495	16 532 663	16 047 186	-2.9	79.7	67.5	64.7	63.9	59.1
Outward	18 552 712	18 284 226	17 187 429	17 865 867	17 375 971	-2.7	87.7	75.4	70.8	69.0	64.0
Developed economies											
Inward	29 884 083	32 690 098	29 335 440	32 772 342	35 094 469	7.1	56.4	55.1	48.1	50.9	52.3
Outward	31 960 533	33 592 908	30 677 618	33 309 128	33 716 813	1.2	60.4	56.6	50.3	51.8	50.3
World*											
Inward	41 278 103	46 509 216	43 733 573	48 097 605	50 907 355	5.8	48.2	47.6	43.1	45.3	46.2
Outward	40 048 460	42 226 844	39 492 629	42 596 581	43 594 995	2.3	47.1	43.5	39.0	40.3	39.7

Cross-border merger and acquisition (M&A) overview, 2021–2024

(Millions of dollars)

Region/economy	Sales (net)					Purchases (net)				
	2021	2022	2023	2024	Growth rate, 2023-2024 %	2021	2022	2023	2024	Growth rate, 2023-2024 %
Russian Federation	- 567	-3 382	-4 992	-3 000	..	2 016	2 155	617	307	-50.3
<i>Memorandum</i>										
China	4 515	15 826	21 906	11 222	-48.8	1 891	9 028	4 195	2 563	-38.9
Poland	2 416	415	705	739	4.9	1 033	-1 011	202	573	183.1
United States	282 257	133 354	82 143	167 848	104.3	233 373	286 346	118 376	117 602	-0.7
Europe	276 017	369 044	161 267	166 965	3.5	296 590	154 009	100 904	169 610	68.1
Developed economies	636 031	612 360	308 198	418 327	35.7	688 227	655 614	300 088	377 742	25.9
World*	759 152	725 459	387 066	442 692	14.4	759 152	725 459	387 066	442 692	14.4

Announced greenfield investment project overview, 2021–2024

(Millions of dollars)

Region/economy	As destination					As source				
	2021	2022	2023	2024	Growth rate, 2023-2024 %	2021	2022	2023	2024	Growth rate, 2023-2024 %
Russian Federation	14 925	302	1 203	1 414	17.5	3 061	1 508	8 717	3 552	-59.3
<i>Memorandum</i>										
China	36 337	22 395	40 447	40 248	-0.5	40 723	52 561	166 837	85 582	-48.7
Poland	23 455	18 015	22 900	14 420	-37.0	3 258	2 371	5 524	2 419	-56.2
United States	118 172	176 879	138 476	245 457	77.3	261 635	229 842	203 711	229 522	12.7
Europe	331 673	388 564	357 872	324 146	-9.4	340 796	515 748	565 219	506 127	-10.5
Developed economies	582 491	688 428	627 253	697 821	11.3	727 582	949 911	945 973	960 344	1.5
World*	889 325	1 302 481	1 412 978	1 337 922	-5.3	889 325	1 302 481	1 412 978	1 337 922	-5.3

(https://unctad.org/system/files/non-official-document/wir_fs_ru_en.pdf)

1. Mở cửa và hạn chế đối với đầu tư nước ngoài

1.1. Chính sách đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài

Bộ Phát triển Kinh tế (MED) của Nga giữ vai trò chủ chốt trong việc giám sát chính sách đầu tư quốc gia. Để thu hút và thúc đẩy dòng vốn đầu tư, Nga đã triển khai nhiều sáng kiến quan trọng.

Các cơ quan và sáng kiến hỗ trợ đầu tư

Quỹ Đầu tư Trực tiếp Nga (RDIF), thành lập năm 2011, đã đóng góp lớn vào việc thu hút vốn ngoại. Đến nay, quỹ này đã thành công trong việc huy động hơn 40 tỷ USD vốn nước ngoài vào nền kinh tế Nga thông qua các mối quan hệ đối tác chiến lược dài hạn.

Bên cạnh đó, Cơ quan Sáng kiến Chiến lược của Nga (ASI) đã nỗ lực không ngừng để quảng bá FDI tại các khu vực của Nga. Năm 2013, ASI khởi xướng dự án "Đầu tư vào các Khu vực Nga" và từ năm 2014, họ công bố bảng xếp hạng thường niên về năng lực cạnh tranh môi trường đầu tư của các khu vực. Điều này giúp các nhà đầu tư tiềm năng dễ dàng tìm kiếm thông tin về những khu vực cởi mở nhất với đầu tư nước ngoài. Đến năm 2021, đáng chú ý là 40 khu vực của Nga đã cải thiện điểm số trong Chỉ số Môi trường Đầu tư Khu vực của mình (tham khảo thêm tại: <https://asi.ru/investclimate/rating>).

Một diễn đàn quan trọng khác là Hội đồng Tư vấn Đầu tư Nước ngoài (FIAC), được thành lập từ năm 1994. Dưới sự chủ trì của Thủ tướng, FIAC quy tụ 53 thành viên là các công ty quốc tế và 4 công ty với tư cách quan sát viên. Đây là kênh trực tiếp để các nhà đầu tư nước ngoài trình bày quan điểm, đóng góp ý kiến nhằm cải thiện môi trường đầu tư tại Nga, đồng thời tư vấn cho chính phủ về việc ban hành các quy định pháp luật.

Khung pháp lý cơ bản

Hệ thống pháp luật cơ bản điều chỉnh hoạt động đầu tư tại Nga bao gồm một số đạo luật quan trọng:

- Luật số 160-FZ, ngày 9 tháng 7 năm 1999, về "Đầu tư nước ngoài vào Liên bang Nga".
- Luật số 39-FZ, ngày 25 tháng 2 năm 1999, về "Hoạt động đầu tư tại Liên bang Nga dưới hình thức đầu tư vốn".
- Luật số 57-FZ, ngày 29 tháng 4 năm 2008, về "Đầu tư nước ngoài vào các công ty có tầm quan trọng chiến lược đối với an ninh và quốc phòng nhà nước (Luật về Các Lĩnh vực Chiến lược, SSL)".
- Luật số 1488-1 của RSFSR, ngày 26 tháng 6 năm 1991, về "Hoạt động đầu tư tại Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết Liên bang Nga (RSFSR)".
- Luật số 69-FZ, ngày 1 tháng 4 năm 2020, về "Các Thỏa thuận Bảo vệ và Thúc đẩy Đầu tư tại Liên bang Nga".

Khung pháp lý này về cơ bản nhằm đảm bảo quyền bình đẳng cho cả nhà đầu tư nước ngoài và trong nước tại Nga. Tuy nhiên, luật pháp cũng cho phép các trường hợp ngoại lệ khi cần thiết để bảo vệ hiến pháp, đạo đức, sức khỏe, quyền con người, an ninh hoặc

quốc phòng quốc gia, cũng như để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Nga. Các nhà đầu tư nước ngoài được phép tự do sử dụng lợi nhuận thu được từ các khoản đầu tư tại Nga cho bất kỳ mục đích nào, miễn là không vi phạm pháp luật Nga.

Luật mới về bảo vệ và thúc đẩy đầu tư (2020)

Luật Liên bang về Bảo vệ và Thúc đẩy Đầu tư năm 2020 là một bước tiến quan trọng. Luật này áp dụng cho các khoản đầu tư được thực hiện theo Thỏa thuận Bảo vệ và Thúc đẩy Đầu tư (APPI), nhằm triển khai các dự án đầu tư mới. APPI có thể được ký kết giữa một pháp nhân của Nga (tổ chức thực hiện dự án được thành lập bởi công ty Nga hoặc nước ngoài) và chính quyền khu vực và/hoặc chính phủ liên bang.

APPI là một thỏa thuận luật tư nhân thuộc luật dân sự của Nga (có các ngoại lệ được quy định bởi luật). Các biện pháp hỗ trợ bao gồm hoàn trả (1) chi phí xây dựng hoặc tái thiết cơ sở hạ tầng và (2) lãi suất các khoản vay cần thiết để thực hiện dự án. Mức hoàn trả tối đa không được vượt quá 50% chi phí thực tế phát sinh cho cơ sở hạ tầng hỗ trợ và 100% chi phí thực tế phát sinh cho cơ sở hạ tầng liên quan. Thời hạn hoàn vốn là năm năm đối với cơ sở hạ tầng hỗ trợ và mười năm đối với cơ sở hạ tầng liên quan.

1.2. Giới hạn về kiểm soát của nước ngoài và quyền sở hữu và thành lập tư nhân

Các hạn chế về quyền sở hữu đất đối với người nước ngoài

Luật pháp Nga áp đặt hai hạn chế chính đối với quyền sở hữu đất đai của người nước ngoài:

- Thứ nhất, đó là việc cấm người nước ngoài sở hữu đất ở các khu vực biên giới hoặc các "lãnh thổ nhạy cảm" khác.
- Thứ hai, luật pháp hạn chế quyền sở hữu đất nông nghiệp của người nước ngoài, bao gồm cả cá nhân và công ty nước ngoài, người không có quốc tịch, và các công ty nông nghiệp có hơn 50% vốn sở hữu nước ngoài. Các tổ chức này có thể nắm giữ đất nông nghiệp thông qua quyền thuê đất. Để thay thế cho việc sở hữu đất nông nghiệp, các công ty nước ngoài thường thuê đất với thời hạn tối đa là 49 năm, đây là giới hạn pháp lý cho phép.

Hạn chế trong lĩnh vực truyền thông và các ngành khác

Tháng 10 năm 2014, Tổng thống Vladimir Putin đã ký luật "Về Truyền thông Đại chúng", có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2015. Luật này hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong bất kỳ công ty truyền thông Nga nào xuống còn 20% (luật trước đây áp dụng

giới hạn 50% cho lĩnh vực phát sóng của Nga).

Các bên liên quan của Hoa Kỳ cũng đã bày tỏ lo ngại về những giới hạn tương tự đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài trong các lĩnh vực khai thác mỏ và khoáng sản, đồng thời mô tả chế độ cấp phép là thiếu minh bạch và khó đoán định. Vào tháng 12 năm 2018, Duma Quốc gia đã phê duyệt trong lần đọc đầu tiên một dự thảo luật đưa ra các hạn chế mới đối với dịch vụ tổng hợp tin tức trực tuyến. Nếu được thông qua, các công ty nước ngoài, bao gồm các tổ chức và cá nhân quốc tế, sẽ bị giới hạn quyền sở hữu tối đa 20% đối với các trang web tổng hợp tin tức của Nga. Cuộc họp cuối cùng lần thứ hai đã được lên kế hoạch vào tháng 2 năm 2019 nhưng đã bị hoãn lại. Cho đến nay, dự luật này vẫn chưa được thông qua.

Ủy ban kiểm soát đầu tư nước ngoài và SSL

Ủy ban Kiểm soát Đầu tư Nước ngoài (Commission) của Nga được thành lập vào năm 2008 để giám sát đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực chiến lược theo Luật Các Lĩnh vực Chiến lược (SSL). Từ năm 2008 đến 2019, Ủy ban đã nhận được 621 đơn xin đầu tư nước ngoài, trong đó có 282 đơn được xem xét, theo Cục Chống Độc quyền Liên bang (FAS). Trong số 282 đơn đó, Ủy ban đã cấp phép sơ bộ cho 259 đơn (tỷ lệ chấp thuận 92%), từ chối 23 đơn, và xác định rằng 265 đơn không yêu cầu phê duyệt (tham khảo: <https://fas.gov.ru/news/29330>).

Các tổ chức quốc tế, các quốc gia nước ngoài và các công ty do họ kiểm soát được coi là các thực thể đơn lẻ dưới sự giám sát của Ủy ban. Khi tham gia vào một doanh nghiệp chiến lược, họ phải tuân theo các hạn chế áp dụng cho một thực thể nước ngoài duy nhất. Không có thông tin cập nhật nào về số lượng đơn xin nhận được bởi Ủy ban kể từ năm 2019. Do COVID-19, Ủy ban chỉ họp hai lần kể từ đó, vào tháng 12 năm 2020 và tháng 2 năm 2021.

Theo các sửa đổi pháp lý đối với SSL có hiệu lực từ ngày 11 tháng 8 năm 2020, một nhà đầu tư nước ngoài được coi là thực hiện quyền kiểm soát đối với một thực thể chiến lược của Nga ngay cả khi quyền biểu quyết trong cổ phiếu thuộc về nhà đầu tư đã tạm thời được chuyển giao cho các thực thể khác theo hợp đồng cầm cố, hợp đồng quản lý ủy thác, hợp đồng mua lại hoặc một thỏa thuận tương tự. Theo FAS, các sửa đổi này nhằm mục đích loại trừ các cách thức có thể để lách các quy tắc kiểm soát đầu tư nước ngoài hiện có thông qua việc chuyển giao tạm thời quyền biểu quyết trong cổ phiếu của thực thể chiến lược.

Trong nỗ lực giảm bớt các thủ tục hành chính và khắc phục những thiếu sót trong SSL, vào ngày 11 tháng 5, Tổng thống Putin đã ký thành luật một dự thảo luật giới thiệu các quy tắc cụ thể dỡ bỏ các hạn chế và cho phép các thủ tục cấp tốc đối với đầu tư nước ngoài vào một số công ty chiến lược mà hoạt động chiến lược không phải là ngành kinh doanh cốt lõi.

Nghĩa vụ thuế VAT đối với dịch vụ điện tử

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019, các nhà cung cấp dịch vụ điện tử nước ngoài cho khách hàng doanh nghiệp tại Nga (dịch vụ điện tử B2B) có các nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng (VAT) mới của Nga. Các nghĩa vụ này bao gồm đăng ký VAT với cơ quan thuế Nga (ngay cả đối với các dịch vụ điện tử được miễn VAT), yêu cầu hóa đơn, báo cáo cho cơ quan thuế Nga và tuân thủ các quy tắc chuyển tiền VAT.

1.3. Các đánh giá khác về chính sách đầu tư

Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã tiến hành Đánh giá Chính sách Thương mại (TPR) đầu tiên đối với Liên bang Nga vào tháng 9 năm 2016. Đợt TPR tiếp theo của Nga sẽ diễn ra vào tháng 10 năm 2021, với các báo cáo được công bố vào tháng 9. (Các báo cáo liên quan có tại: https://www.wto.org/english/tratop_e/tpr_e/tp445_e.htm).

Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) công bố Báo cáo Đầu tư Thế giới hàng năm, đề cập đến các chủ đề khác nhau về chính sách đầu tư. Năm 2020, báo cáo này tập trung vào sản xuất quốc tế trong bối cảnh hậu đại dịch (<https://unctad.org/en/Pages/Publications/WorldInvestmentReports.aspx>). UNCTAD cũng phát hành công cụ theo dõi chính sách đầu tư (<https://investmentpolicyhub.unctad.org/IPM>)

1.4. Tạo thuận lợi cho kinh doanh

Cơ quan Thuế Liên bang Nga (FTS) vận hành trang web đăng ký doanh nghiệp của Nga tại địa chỉ: www.nalog.ru. Theo quy định pháp luật (Điều 13 của Luật số 129-FZ năm 2001), một doanh nghiệp bắt buộc phải đăng ký tại văn phòng FTS địa phương, và quy trình đăng ký không được kéo dài quá ba ngày. Các công ty nước ngoài có thể phải công chứng các bản gốc của tài liệu thành lập doanh nghiệp được nộp trong hồ sơ đăng ký. Để thành lập doanh nghiệp tại Nga, công ty phải đăng ký với FTS và nộp lệ phí đăng ký là 4.000 rúp. Tuy nhiên, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2019, lệ phí này được miễn nếu doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký trực tuyến trực tiếp cho Cơ quan Thuế Liên bang.

Việc công bố báo cáo "Môi trường Kinh doanh" (Doing Business) đã bị tạm dừng vào năm 2020 do Ngân hàng Thế giới đang rà soát lại quy trình thu thập dữ liệu và phương pháp đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu.

Bảng xếp hạng năm 2019 ghi nhận một số cải cách giúp Nga cải thiện vị trí. Nga đã rút ngắn thời gian đấu nối điện bằng cách đặt ra thời hạn mới và thành lập các bộ phận chuyên trách về đấu nối. Nga cũng tăng cường bảo vệ các nhà đầu tư thiểu số bằng cách yêu cầu minh bạch hơn trong quản trị doanh nghiệp, và giúp việc nộp thuế trở nên dễ dàng hơn bằng cách rút ngắn thời gian cơ quan thuế xem xét đơn xin hoàn thuế GTGT. Ngoài ra, Nga còn nâng cấp phần mềm dùng để khai báo thuế và tính lương.

1.5. Đầu tư ra nước ngoài

Chính phủ Nga không hạn chế nhà đầu tư Nga đầu tư ra nước ngoài. Tuy nhiên, kể từ năm 2015, Luật “Chống chuyển lợi nhuận ra nước ngoài” của Nga (Luật số 376-FZ) yêu cầu các cá nhân cư trú thuế tại Nga phải thông báo với chính phủ về tài sản ở nước ngoài, và những tài sản này có thể sẽ bị đánh thuế tại Nga.

Mặc dù không có hạn chế nào về việc chuyển lợi nhuận cho các pháp nhân không cư trú, một số quy định kiểm soát ngoại hối vẫn áp dụng đối với cư dân Nga (bao gồm cả doanh nghiệp và cá nhân), cũng như đối với các giao dịch ngoại tệ. Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2018, tất cả công dân Nga và người nước ngoài có giấy phép cư trú tại Nga đều được xem là “cư dân kiểm soát ngoại hối” của Nga. Những đối tượng này bắt buộc phải thông báo cho cơ quan thuế khi mở, thay đổi hoặc đóng tài khoản ngân hàng ở nước ngoài, cũng như khi có giao dịch chuyển tiền trong các tài khoản đó. Các cá nhân cư trú dưới 183 ngày tại Nga trong kỳ báo cáo được miễn nghĩa vụ báo cáo và các hạn chế liên quan đến việc sử dụng tài khoản ngân hàng ở nước ngoài.

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, Nga đã bãi bỏ tất cả các hạn chế kiểm soát ngoại hối đối với việc chuyển tiền của các tổ chức không cư trú vào tài khoản ngân hàng của cư dân Nga, với điều kiện những tài khoản này được mở tại các ngân hàng ở các quốc gia thành viên OECD hoặc FATF có tham gia hệ thống trao đổi tự động thông tin tài khoản tài chính với Nga. Nhờ đó, từ năm 2020 trở đi, cư dân Nga có thể tự do sử dụng các tài khoản nước ngoài đã khai báo cho mục đích tiết kiệm và đầu tư vào nhiều loại sản phẩm tài chính khác nhau.

2. Các hiệp định đầu tư song phương và hiệp định thuế

Nga hiện là thành viên của 62 hiệp định đầu tư song phương (BIT) đang có hiệu lực và 6 hiệp định có điều khoản liên quan đến đầu tư (TIP). (Danh sách đầy đủ có tại: <http://investmentpolicyhub.unctad.org/IIA>). Hoa Kỳ và Nga đã ký một hiệp định đầu tư song phương (BIT) vào năm 1992, nhưng Nga chưa bao giờ phê chuẩn hiệp định này, vì vậy hiện nay nó không có hiệu lực.

Nga là thành viên sáng lập của Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU), bao gồm các nước Armenia, Belarus, Kazakhstan và Kyrgyzstan. EAEU đã ký kết một số hiệp định thương mại tự do (FTA), bắt đầu với hiệp định với Việt Nam có hiệu lực từ ngày 04 tháng 10 năm 2016. EAEU đã ký một hiệp định thương mại tự do tạm thời có thời hạn ba năm với Iran vào tháng 5 năm 2018, có hiệu lực vào năm 2019, theo đó cắt giảm hoặc xóa bỏ thuế quan đối với khoảng 50% hàng hóa giao thương giữa hai bên. Các cuộc đàm phán cho một hiệp định thương mại tự do toàn diện giữa Iran và EAEU được lên kế hoạch diễn ra vào nửa cuối năm 2021. Tháng 5 năm 2018, EAEU và Trung Quốc đã ký hiệp định hợp tác kinh tế và thương mại. Ngày 1 tháng 10 năm 2019, EAEU ký FTA với Singapore, theo đó cắt giảm thuế quan đối với 90% hàng hóa xuất khẩu của Singapore vào các thị trường thuộc EAEU, và sẽ tăng lên 97% trong vòng 10 năm. Vào tháng 11 năm 2020, Nga đã phê chuẩn hiệp định thương mại tự do giữa EAEU và Serbia. Hiện tại, EAEU đang đàm phán các FTA với Ai Cập, Ấn Độ, Israel và Iran (Iran đã có hiệp định tạm thời hướng tới việc thành lập khu vực thương mại tự do với EAEU).

Công ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Nga, có hiệu lực từ năm 1994, được thiết lập nhằm giải quyết vấn đề đánh thuế hai lần và chống trốn thuế. Hiệp định này có thể được xem tại: <https://www.irs.gov/pub/irs-trty/russia.pdf>. Nga hiện là thành viên của 83 hiệp định tránh đánh thuế hai lần.

3. Chế độ pháp lý

3.1. Tính minh bạch của hệ thống pháp lý và quy định

Mặc dù chính phủ Nga ở các cấp độ khác nhau đưa ra các chính sách tương đối minh bạch, nhưng việc thực thi trên thực tế lại không nhất quán. Hơn nữa, chương trình thay thế hàng nhập khẩu của Nga thường dẫn đến các quy định rườm rà, tạo lợi thế tài chính cho các nhà sản xuất trong nước so với đối thủ nước ngoài. Các dự thảo luật và quy định

được công bố để lấy ý kiến công chúng theo quy định minh bạch được quy định tại Nghị định số 851 của Chính phủ năm 2012.

Các văn bản pháp quy quan trọng được công bố trên một cổng thông tin trung tâm, nơi lưu trữ cả các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và dự thảo: www.pravo.gov.ru. (Các dự thảo quy định pháp lý được công bố tại trang: www.regulation.gov.ru. Dự thảo luật cũng có thể được tìm thấy trên cơ sở dữ liệu pháp lý của Duma Quốc gia: <http://asozd.duma.gov.ru/>).

Các quy trình kế toán nhìn chung minh bạch và nhất quán. Tuy nhiên, các báo cáo theo Chuẩn mực Kế toán được Chấp nhận Chung (GAAP) thường chỉ được thực hiện bởi các doanh nghiệp có quan hệ với thị trường nước ngoài hoặc có vay vốn từ các tổ chức tài chính nước ngoài. Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) là bắt buộc đối với các tổ chức thuộc các nhóm sau: tổ chức có chứng khoán niêm yết trên sàn chứng khoán; ngân hàng và tổ chức tín dụng; công ty bảo hiểm (trừ các công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm y tế bắt buộc); quỹ hưu trí phi chính phủ; công ty quản lý quỹ đầu tư và quỹ hưu trí; và các trung tâm thanh toán bù trừ. Ngoài ra, một số doanh nghiệp nhà nước được yêu cầu lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS theo quy định riêng của Chính phủ Nga. Trong các trường hợp khác, Chuẩn mực Kế toán Nga (Russian Accounting Standards - RAS), vốn được xây dựng dựa trên các thông lệ quốc tế tốt nhất, sẽ được áp dụng.

3.2. Các yếu tố pháp lý quốc tế

Là thành viên của Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU), Nga đã ủy quyền một phần quyền ra quyết định cho cơ quan điều hành siêu quốc gia là Ủy ban Kinh tế Á - Âu (EEC). Cụ thể, EEC giữ vai trò chính trong việc đàm phán các hiệp định thương mại với các nước thứ ba, xây dựng biểu thuế quan (đối với hàng nhập khẩu), và ban hành các quy định kỹ thuật. Các hiệp định của EAEU và các quyết định của EEC đặt ra các nguyên tắc cơ bản, được các quốc gia thành viên thực hiện thông qua luật pháp, quy định và các biện pháp trong nước liên quan đến hàng hóa. Hiệp ước EAEU xác lập ưu tiên của các quy định WTO trong hệ thống pháp lý của EAEU. Tuy nhiên, quyền ban hành các tiêu chuẩn kiểm dịch động thực vật (SPS) vẫn thuộc về từng quốc gia thành viên.

Các công ty Hoa Kỳ cho rằng các quy định kỹ thuật SPS và các yêu cầu liên quan đến

thử nghiệm và chứng nhận sản phẩm là rào cản lớn đối với xuất khẩu hàng công nghiệp và nông sản vào Nga. Cơ quan chức năng Nga yêu cầu thử nghiệm và chứng nhận sản phẩm như một phần chính trong quy trình phê duyệt, và trong nhiều trường hợp, chỉ các pháp nhân đăng ký và cư trú tại Nga mới được nộp hồ sơ xin phê duyệt sản phẩm. Do đó, cơ hội cho các tổ chức kiểm định và chứng nhận ở bên ngoài Nga thực hiện các hoạt động này là rất hạn chế. Các nhà sản xuất thiết bị viễn thông, thiết bị dầu khí, vật liệu và thiết bị xây dựng, dược phẩm và thiết bị y tế đã phản ánh về những khó khăn nghiêm trọng trong việc xin phê duyệt sản phẩm tại Nga. Các vấn đề liên quan đến Rào cản Kỹ thuật đối với Thương mại (TBT) cũng đã phát sinh đối với đồ uống có cồn, dược phẩm và thiết bị y tế. Một số hạn chế SPS đối với thực phẩm và nông sản dường như không dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế.

Tháng 4 năm 2021, Nga thông qua sửa đổi Điều 1360 của Bộ luật Dân sự, đơn giản hóa đáng kể cơ chế cấp phép bắt buộc trong ngành dược phẩm. Theo sửa đổi này, giấy phép bắt buộc “vì lợi ích bảo vệ tính mạng và sức khỏe.” Việc sử dụng cơ chế cấp phép bắt buộc và sự thiếu rõ ràng cho các chủ sở hữu quyền liên quan đến cách tính bồi thường có thể ảnh hưởng tiêu cực đến sức hấp dẫn đầu tư của Nga đối với các công ty dược sản xuất thuốc gốc.

Nga gia nhập WTO vào năm 2012. Mặc dù Nga đã thông báo cho WTO về nhiều quy định kỹ thuật SPS, nhưng nước này dường như có cách hiểu khá hẹp về các loại biện pháp cần được thông báo. Trong năm 2020, Nga đã gửi 16 thông báo theo Hiệp định TBT của WTO, tăng từ 6 thông báo trong năm 2019. Tuy nhiên, các thông báo này có thể chưa phản ánh đầy đủ tất cả các quy định kỹ thuật cần được thông báo theo Hiệp định TBT. Nga đã gửi 38 thông báo SPS trong năm 2020, tăng từ 16 thông báo trong năm 2019. (Danh sách đầy đủ các thông báo có tại: <http://www.epingalert.org/en>).

3.3. Hệ thống pháp luật và tính độc lập của tư pháp

Bất kỳ công ty nước ngoài nào đang hoạt động tại Nga nên có cố vấn pháp lý đủ năng lực và xây dựng một kế hoạch ứng phó toàn diện trong trường hợp bị cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra đột xuất. Chính quyền Nga đã thể hiện xu hướng chuyển các vụ việc dân sự thành vụ án hình sự, dẫn đến việc áp dụng hình phạt nghiêm trọng hơn đáng kể. Nói cách khác, các vụ kiện vô căn cứ hoặc hành động cưỡng chế tùy tiện vẫn luôn là rủi ro tiềm ẩn đối với bất kỳ công ty nào đang hoạt động tại Nga.

Các tòa án ở Nga nhìn chung thiếu tính độc lập và trong các vụ án hình sự thì thường có khuynh hướng buộc tội. Trên thực tế, nguyên tắc suy đoán vô tội thường không được tòa án Nga tôn trọng, và chưa đến 0,5% các vụ án hình sự kết thúc bằng việc tuyên vô tội. Trong các vụ án kháng cáo sau khi bị tuyên có tội ở cấp sơ thẩm, chỉ dưới 1% được tuyên trắng án. Trong khi đó, nếu bản án sơ thẩm là “vô tội”, thì 37% số vụ kháng cáo lại bị tuyên có tội.

Nga sử dụng hệ thống luật thành văn, trong đó Bộ luật Dân sự điều chỉnh các hợp đồng. Các tòa án thương mại chuyên biệt (gọi là “Tòa án Trọng tài”) giải quyết đa dạng các tranh chấp thương mại.

Theo Báo cáo Môi trường Kinh doanh 2020 của Ngân hàng Thế giới, Nga xếp hạng 21 về thực thi hợp đồng, giảm ba bậc so với năm 2019. (Nguồn: <https://www.doingbusiness.org/content/dam/doingBusiness/country/r/russia/RUS.pdf>)

Luật pháp yêu cầu các tòa án thương mại phải giải quyết tranh chấp một cách hiệu quả, và nhiều vụ việc được giải quyết dựa trên chứng cứ bằng văn bản mà không cần lời khai trực tiếp từ nhân chứng. Phần lớn khối lượng công việc của tòa án là các vụ đơn giản như thu hồi nợ và tranh chấp giữa doanh nghiệp với cơ quan thuế, hải quan, quỹ hưu trí và các cơ quan nhà nước khác. Các doanh nghiệp nộp thuế thường có khả năng thắng kiện trước chính phủ. Tuy nhiên, giống như một số thủ tục trọng tài quốc tế, điểm yếu trong hệ thống trọng tài của Nga nằm ở khâu thực thi phán quyết - rất ít công ty tự nguyện thi hành bản án.

Một tòa án chuyên trách về sở hữu trí tuệ (IP) được thành lập năm 2013. Tòa án này giải quyết các vấn đề liên quan đến khiếu nại đối với quyết định của Cơ quan Sở hữu trí tuệ Liên bang Nga (Rospatent), xác định quyền sở hữu, quyền tác giả, và hủy bỏ đăng ký nhãn hiệu. Đây cũng là tòa án phúc thẩm lần hai đối với các vụ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đã được xét xử tại tòa thương mại và tòa phúc thẩm.

3.4. Luật và Quy định về đầu tư trực tiếp nước ngoài

Bộ luật Đầu tư năm 1991 và Luật Đầu tư Nước ngoài năm 1999 (160-FZ) đảm bảo nhà đầu tư nước ngoài có quyền lợi ngang bằng với nhà đầu tư trong nước, mặc dù một số ngành vẫn hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Chương trình Hợp đồng Đầu tư Đặc biệt (SPIC) của Nga, ra mắt năm 2015, nhằm tăng thu hút đầu tư bằng cách cung cấp ưu đãi

thuế và đơn giản hóa thủ tục làm việc với chính quyền. Ngoài ra, một luật mới về đối tác công - tư (224-FZ) có hiệu lực từ ngày 1/1/2016 cho phép nhà đầu tư được quyền sở hữu tài sản. Luật về các lĩnh vực chiến lược (SSL) điều chỉnh đầu tư nước ngoài vào các công ty “chiến lược.” Các sửa đổi đối với Luật 160-FZ và SSL, được Tổng thống Putin ký thành luật vào tháng 5/2018, đã nói lỏng điều kiện tiếp cận các lĩnh vực chiến lược cho nhà đầu tư nước ngoài, đồng thời làm cho quy trình cấp phép đầu tư chiến lược trở nên minh bạch và thuận tiện hơn. Theo cơ chế mới, nhà đầu tư có thể tránh áp dụng chế độ chặt chẽ hơn nếu cung cấp đầy đủ thông tin về chủ sở hữu thực tế và người kiểm soát công ty. Ngoài ra, luật cũng cho phép Cơ quan Chống độc quyền Liên bang Nga (FAS) được ban hành các hướng dẫn chính thức về cách hiểu và áp dụng SSL nhằm hỗ trợ thực thi luật pháp.

Luật Liên bang số 69-ФЗ về Bảo vệ và Khuyến khích Đầu tư, có hiệu lực từ tháng 4/2020, yêu cầu phải có hợp đồng giữa các cơ quan công và nhà đầu tư tư nhân, bao gồm cả nhà đầu tư nước ngoài. Hợp đồng này cần có các điều khoản ổn định liên quan đến thuế nhập khẩu, chính sách hỗ trợ của nhà nước, quy định sử dụng đất, cũng như phí và thuế liên quan đến môi trường và xử lý chất thải.

3.5. Luật cạnh tranh và chống độc quyền

Cơ quan Chống độc quyền Liên bang (FAS) là đơn vị thi hành luật chống độc quyền và giám sát các vấn đề bảo vệ cạnh tranh. Gói luật chống độc quyền lần thứ tư – mới nhất – của Nga có hiệu lực từ tháng 1/2016 đã đưa ra nhiều thay đổi, bao gồm: thu hẹp các tiêu chí xác định doanh nghiệp “thống lĩnh,” mở rộng phạm vi các giao dịch cần FAS phê duyệt, và giảm sự kiểm soát của chính phủ đối với các giao dịch liên quan đến độc quyền tự nhiên.

Trong vài năm qua, FAS đã mở nhiều vụ điều tra liên quan đến các công ty Hoa Kỳ. Tháng 2/2019, FAS đã đệ trình lên Chính phủ gói luật chống độc quyền lần thứ năm, tập trung vào điều chỉnh kinh tế số. Gói luật này đề xuất khái niệm mới như “ủy thác dữ liệu,” “thuật toán định giá,” cho phép FAS áp đặt quy định về quyền tiếp cận không phân biệt đối xử với dữ liệu. Ngoài ra, luật còn đưa ra khái niệm về quyền sở hữu dữ liệu như một yếu tố phân tích thị trường. Gói luật hiện vẫn đang trong quá trình thẩm định liên ngành và sẽ được trình lên Duma Quốc gia sau khi được Chính phủ thông qua. Tính đến tháng 3/2021, gói luật đã được Hội đồng Công chúng của FAS ủng hộ, tuy nhiên Bộ Phát triển Kỹ thuật số, Truyền thông và Truyền thông đại chúng lại có ý kiến phản đối mạnh mẽ.

FAS cũng cho rằng họ có quyền điều chỉnh sở hữu trí tuệ, với lập luận rằng quyền độc quyền từ sở hữu trí tuệ không nên mở rộng đến “lưu thông hàng hóa,” một quan điểm được Tòa án Tối cao Nga ủng hộ.

3.6. Trưng thu và Bồi thường

Bộ luật Đầu tư năm 1991 nghiêm cấm quốc hữu hóa đầu tư nước ngoài, trừ khi được thực hiện bởi một đạo luật và vì lợi ích công cộng. Các hành động quốc hữu hóa có thể bị kháng cáo tại tòa án Nga và nhà đầu tư phải được bồi thường đầy đủ và kịp thời. Tuy nhiên, ở cấp địa phương, vẫn tồn tại các vấn đề như trưng thu tài sản, can thiệp của chính quyền địa phương và việc không thực thi phán quyết bảo vệ nhà đầu tư.

Mặc dù có luật cấm quốc hữu hóa đầu tư nước ngoài, các nhà đầu tư - đặc biệt là cổ đông thiểu số trong các công ty năng lượng - vẫn cần thận trọng. Nga có tiền lệ thực hiện quốc hữu hóa gián tiếp thông qua các biện pháp “từng bước” hoặc không chính thức, thường liên quan đến tranh chấp chính trị nội bộ và cách đối xử dẫn đến tranh chấp đầu tư.

Một số công ty nước ngoài khác cũng bị cho là đã bị ép bán tài sản tại Nga với giá thấp hơn giá thị trường. Trong những trường hợp như vậy, đặc biệt là với các nhà đầu tư thiểu số, họ gần như không có biện pháp pháp lý hữu hiệu để bảo vệ quyền lợi.

3.7. Giải quyết tranh chấp

Công ước ICSID và Công ước New York

Nga là thành viên của Công ước New York về Công nhận và Thi hành các Phán quyết Trọng tài Nước ngoài. Mặc dù Nga không có luật riêng quy định cụ thể về việc thi hành Công ước New York, Điều 15 của Hiến pháp Nga quy định rằng: “Những nguyên tắc được quốc tế công nhận và các điều ước, hiệp định quốc tế của Liên bang Nga là một phần cấu thành của hệ thống pháp luật Liên bang Nga. Nếu điều ước hoặc hiệp định quốc tế của Liên bang Nga có quy định khác với luật pháp trong nước, thì quy định của điều ước quốc tế sẽ được áp dụng.” Nga là quốc gia ký kết nhưng không phải là thành viên chính thức và chưa bao giờ phê chuẩn Công ước Giải quyết Tranh chấp Đầu tư giữa Nhà nước và Công dân của Quốc gia khác (ICSID).

Giải quyết tranh chấp giữa Nhà nước và nhà đầu tư

Theo các thông tin sẵn có, kể từ năm 2006 đã có ít nhất 14 tranh chấp đầu tư giữa công

dân Hoa Kỳ và chính phủ Nga. Một số luật sư quốc tế đã giới thiệu khách hàng của họ – những người có tranh chấp thương mại hoặc đầu tư tại Nga – đến các trung tâm trọng tài quốc tế tại Paris, Stockholm, London hoặc The Hague. Luật của Nga ban hành năm 1997 cho phép thi hành các phán quyết trọng tài nước ngoài tại Nga, ngay cả khi không có hiệp định song phương giữa Nga và quốc gia nơi ban hành phán quyết, miễn là phán quyết đó phù hợp với Công ước New York. Luật pháp Nga cũng đã được sửa đổi vào năm 2015, cho phép Tòa án Hiến pháp Nga bác bỏ các phán quyết của các cơ quan quốc tế nếu xác định rằng phán quyết đó trái với Hiến pháp Nga.

Trọng tài thương mại quốc tế và tòa án nước ngoài

Bên cạnh hệ thống tòa án, pháp luật Nga cũng công nhận các cơ chế giải quyết tranh chấp thay thế (ADR), bao gồm: trọng tài trong nước, trọng tài quốc tế và hòa giải. Các tranh chấp dân sự và thương mại có thể được đưa ra giải quyết bằng trọng tài trong nước hoặc trọng tài thương mại quốc tế. Tại Nga, hình thức trọng tài thể chế (institutional arbitration) phổ biến hơn so với trọng tài ad hoc. Các phán quyết trọng tài có thể được thi hành tại Nga dựa trên các điều ước quốc tế như Công ước New York năm 1958 về Công nhận và Thi hành các Phán quyết Trọng tài Nước ngoài, Công ước Châu Âu năm 1961 về Trọng tài Thương mại Quốc tế, cũng như theo luật pháp trong nước.

Cơ chế hòa giải được quy định bởi Luật về Thủ tục Giải quyết Tranh chấp Thay thế có sự tham gia của Bên trung gian (ban hành tháng 1 năm 2011). Hòa giải là một phương pháp giải quyết tranh chấp ngoài tư pháp, không chính thức, trong đó bên trung gian cố gắng giúp các bên đạt được thỏa thuận chung. Tuy nhiên, phương pháp này vẫn chưa được sử dụng rộng rãi tại Nga.

Kể từ năm 2016, các tổ chức trọng tài muốn giải quyết các tranh chấp liên quan đến cổ phần trong công ty Nga phải được công nhận là “tổ chức trọng tài thường trực” (PAI). Quy định này nhằm ngăn chặn việc các công ty tự lập ra các tổ chức trọng tài không trung lập để xử lý các tranh chấp có liên quan đến chính họ. Quy định PAI cũng được áp dụng cho cả các tổ chức trọng tài nước ngoài.

Cho đến gần đây, chỉ có bốn tổ chức trọng tài – đều là của Nga – được công nhận là PAI. Tháng 4/2019, Trung tâm Trọng tài Quốc tế Hồng Kông (HKIAC) trở thành tổ chức trọng tài nước ngoài đầu tiên được cấp phép PAI tại Nga. Tháng 6/2019, Trung tâm Trọng tài

Quốc tế Vienna là tổ chức thứ hai được cấp phép. Ngày 19/5/2021, Tòa Trọng tài Quốc tế thuộc Phòng Thương mại Quốc tế (ICC) và Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (SIAC) được Bộ Tư pháp Nga cho phép hoạt động như các tổ chức PAI tại Nga.

Dù không có quy chế PAI, nhưng Tòa Trọng tài Quốc tế London và Viện Trọng tài thuộc Phòng Thương mại Stockholm vẫn thường xuyên được chọn làm nơi xét xử các vụ trọng tài quốc tế có trụ sở tại Nga. Các phán quyết của các tổ chức này vẫn có thể được công nhận và thi hành tại Nga.

Quy định về Phá sản tại Nga

Nga đã ban hành luật quy định về phá sản doanh nghiệp từ đầu những năm 1990. Luật về phá sản cá nhân chính thức có hiệu lực từ năm 2015. Theo báo cáo Doing Business 2020 của Ngân hàng Thế giới, Nga xếp hạng 57/190 về chỉ số “Giải quyết mất khả năng thanh toán” (Resolving Insolvency), giảm hai bậc so với năm 2019.

- Quy trình phá sản

Theo Điều 9 của Luật Phá sản (Luật về mất khả năng thanh toán), một công ty mất khả năng thanh toán có nghĩa vụ phải nộp đơn yêu cầu Tòa trọng tài công nhận phá sản trong vòng một tháng kể từ thời điểm không thể thanh toán các khoản nợ với ngân hàng. Sau đó, tòa sẽ triệu tập hội nghị chủ nợ, những người này sẽ kiến nghị tòa án tiến hành thanh lý hoặc tái cơ cấu doanh nghiệp.

Theo Điều 51 của Luật Phá sản, vụ việc phá sản phải được tòa trọng tài xem xét trong vòng bảy tháng kể từ ngày nhận được đơn. Các thủ tục thanh lý theo luật được giới hạn trong sáu tháng, nhưng có thể gia hạn thêm sáu tháng nữa theo Điều 124. Như vậy, thời gian phá sản theo quy định pháp lý là tối đa 19 tháng, tuy nhiên trên thực tế, các thủ tục thanh lý thường bị kéo dài hơn nhiều. Tổng chi phí cho quá trình phá sản thường chiếm khoảng 9% giá trị tài sản phá sản.

- Trách nhiệm liên đới mở rộng

Từ tháng 7 năm 2017, những sửa đổi trong Luật Phá sản đã mở rộng danh sách các cá nhân có thể bị truy cứu trách nhiệm liên đới đối với các khoản nợ của doanh nghiệp phá sản, đồng thời làm rõ cơ sở pháp lý cho việc truy cứu này. Ngoài Tổng giám đốc (CEO), các cá nhân sau cũng có thể bị truy cứu:

- + Ban điều hành cấp cao, bao gồm Giám đốc tài chính (CFO), Giám đốc vận hành (COO);
- + Kế toán trưởng;
- + Người thanh lý doanh nghiệp;
- + Các cá nhân có quan hệ thân thiết hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến các quyết định của công ty dẫn đến phá sản;
- + Những người được hưởng lợi từ hành vi bất hợp pháp của ban lãnh đạo cũng có thể bị khởi kiện yêu cầu bồi thường.
- + Các sửa đổi cũng quy định rằng cổ đông sở hữu dưới 10% cổ phần sẽ không bị coi là người kiểm soát, trừ khi có bằng chứng cho thấy họ có vai trò trong việc gây ra phá sản. Ngoài ra, các tiêu chí để xác định lỗi và truy cứu trách nhiệm liên đới cũng được mở rộng.

- Bảo vệ giao dịch tài chính trong phá sản

Các sửa đổi Luật Phá sản vào tháng 12/2019 đã tăng cường bảo vệ đối với các giao dịch tài chính có tài sản bảo đảm, đặc biệt trong bối cảnh phá sản của đối tác Nga. Các thay đổi này bao gồm:

- + Công nhận và bảo vệ các thỏa thuận bù trừ ròng (close-out netting);
- + Áp dụng cho các giao dịch như phái sinh phi tập trung (OTC derivatives), hợp đồng mua lại (repo), và các giao dịch tài chính khác được ký kết theo các hợp đồng khung đủ điều kiện.
- + Những thay đổi này nhằm tạo sự ổn định pháp lý cho các nhà đầu tư và tổ chức tài chính khi giao dịch với đối tác Nga.

4. Chính sách công nghiệp

4.1. Ưu đãi đầu tư

Ưu đãi đầu tư theo ngành

Từ năm 2005, Nga đã triển khai các chương trình ưu đãi đầu tư công nghiệp, bao gồm miễn giảm thuế và hỗ trợ từ chính phủ dành cho các công ty nước ngoài trong một số lĩnh vực cụ thể, đổi lại yêu cầu các doanh nghiệp này sản xuất tại Nga. Tuy nhiên, theo Cam kết gia nhập WTO, Nga phải loại bỏ các yếu tố vi phạm Hiệp định TRIMS (Hiệp định về các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại) trước tháng 7 năm 2018. Các biện pháp

cần loại bỏ bao gồm:

- Yêu cầu sử dụng hàng hóa sản xuất trong nước (local content),
- Hạn chế nhập khẩu liên quan đến lượng xuất khẩu hoặc lượng ngoại tệ mà doanh nghiệp kiếm được (trade balancing).

Nga thông báo với WTO rằng đã chấm dứt các chương trình ưu đãi trong ngành ô tô từ ngày 1/7/2018.

Hệ thống tính điểm trong ngành sản xuất

Từ năm 2019, Bộ Công Thương Nga áp dụng hệ thống tính điểm để đánh giá mức độ nội địa hóa trong ngành sản xuất ô tô, nhằm xác định xem nhà sản xuất thiết bị gốc (OEM) có đủ điều kiện nhận hỗ trợ từ nhà nước hay không:

- 2.000 điểm: đủ điều kiện nhận một phần hỗ trợ.
- 6.000 điểm: đủ điều kiện nhận toàn bộ các biện pháp hỗ trợ.

Các điểm được tính dựa trên mức độ nội địa hóa:

- Sử dụng động cơ hoặc hộp số sản xuất tại Nga: +40 điểm.
- Có hoạt động R&D tại Nga: +20 điểm.
- Sử dụng nhôm hoặc hệ thống điện tử sản xuất trong nước: +20 điểm.

Từ tháng 5/2021, chính phủ cũng áp dụng cơ chế tương tự cho ngành đóng tàu, nhằm thúc đẩy sản xuất trong nước và thay thế nhập khẩu.

Hợp đồng Đầu tư Đặc biệt (SPIC)

Năm 2015, chính phủ Nga giới thiệu SPIC - Special Investment Contracts như một chương trình ưu đãi thay thế.

- Các doanh nghiệp nước ngoài có thể ký SPIC để được tiếp cận các chương trình hỗ trợ thay thế nhập khẩu, bao gồm trợ cấp tài chính, ưu đãi thuế, và thủ tục hải quan đơn giản hóa nếu họ thiết lập sản xuất tại Nga.
- Tuy nhiên, trên thực tế, một số doanh nghiệp phản ánh rằng các chính sách thiên vị nhà sản xuất nội địa khiến hoạt động kinh doanh gặp khó khăn.

Tháng 8/2019, chính phủ Nga nâng cấp thành SPIC-2, với mục tiêu:

- Khuyến khích đầu tư dài hạn vào các dự án công nghệ cao,
- Thúc đẩy nội địa hóa công nghệ sản xuất tiên tiến.

SPIC-2 cho phép thời hạn hợp đồng lên tới 20 năm, tùy theo quy mô đầu tư. Tiêu chí đánh giá dự án:

- Tốc độ triển khai công nghệ,
- Quy mô sản xuất,
- Trình độ công nghệ trong quy trình sản xuất tại Nga.

Quỹ đầu tư trực tiếp Nga (RDIF - The Russian Direct Investment Fund)

Thành lập năm 2011, Quỹ Đầu tư Trực tiếp Nga (RDIF) là quỹ đầu tư quốc gia nhằm hợp tác với các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài trong các dự án hiện đại hóa nền kinh tế Nga, thông qua hình thức đồng đầu tư (co-financing). Tính đến nay:

- Đối tác nước ngoài đầu tư vào Nga: 1,9 nghìn tỷ RUB (~26 tỷ USD).
- RDIF đồng đầu tư: 200 tỷ RUB (~2,7 tỷ USD).
- Tổng số vốn nước ngoài huy động vào Nga qua RDIF: hơn 40 tỷ USD.

RDIF cũng là đơn vị tài trợ phát triển và tiếp thị vắc-xin Sputnik V và Sputnik Light cùng với Trung tâm Nghiên cứu Dịch tễ và Vi sinh học Quốc gia Gamaleya.

4.2. Các khu thương mại tự do/Khu cảng tự do/Tạo thuận lợi thương mại

Nga tiếp tục thúc đẩy việc sử dụng các công viên công nghệ cao, khu kinh tế đặc biệt (SEZs), và cụm công nghiệp - những khu vực cung cấp thêm ưu đãi về thuế và cơ sở hạ tầng nhằm thu hút đầu tư. Các “doanh nghiệp cư trú” trong các khu vực này có thể được hưởng nhiều lợi ích như miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế tài sản, thuế nhập khẩu, và miễn một phần các khoản đóng góp quỹ an sinh xã hội. Hiện tại Nga có 27 khu SEZ (<http://www.russez.ru/oez/>). Một cuộc điều tra của Phòng Kiểm toán Liên bang Nga vào tháng 2 năm 2020 cho thấy các khu SEZ không mang lại tác động đáng kể nào đến nền kinh tế Nga, mặc dù chính phủ liên bang đã đầu tư 136 tỷ RUB (1,7 tỷ USD) vào các khu vực này từ năm 2006 đến 2018. Năm 2015, chính phủ Nga đã tạo ra một chương trình tương tự nhưng riêng biệt - gọi là “Lãnh thổ Phát triển Tiên tiến” - cung cấp ưu đãi thuế và thủ tục đơn giản hóa tại Siberia, Kaliningrad và vùng Viễn Đông Nga.

4.3. Yêu cầu về hiệu suất và nội địa hóa

Luật pháp Nga nhìn chung không áp đặt các yêu cầu về hiệu suất, và chúng cũng không phổ biến trong các hợp đồng tư nhân tại Nga. Tuy nhiên, một số yêu cầu như vậy đã xuất hiện trong các thỏa thuận với các công ty đa quốc gia lớn đầu tư vào tài nguyên thiên nhiên và trong luật phân chia sản phẩm. Không có yêu cầu chính thức nào về bù trừ (offset) trong các khoản đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, do việc phê duyệt đầu tư ở Nga đôi khi phụ thuộc vào mối quan hệ với các quan chức chính phủ và việc doanh nghiệp thể hiện cam kết với thị trường Nga, những điều kiện này có thể dẫn đến các yêu cầu bù trừ không chính thức.

Trong một số ngành, chính phủ Nga đã thúc đẩy nội địa hóa và tăng tỷ lệ sử dụng sản phẩm nội địa. Ví dụ, nhằm thúc đẩy sản xuất công nghệ cao trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, Nga cam kết lợi nhuận 12% trong vòng 15 năm cho các trang trại điện gió sử dụng tuabin có ít nhất 65% nội dung nội địa. Nga hiện cũng đang xem xét yêu cầu nội địa hóa đối với các ngành có tỷ lệ mua sắm công cao như thiết bị y tế và dược phẩm. Nga không phải là thành viên của Hiệp định Mua sắm Chính phủ (GPA) của WTO. Vì vậy, các hạn chế về mua sắm công là một con đường chính để Nga triển khai các yêu cầu nội địa hóa mà không vi phạm các cam kết quốc tế.

Luật lưu trữ dữ liệu của Nga (gọi là “luật Yarovaya”) có hiệu lực từ ngày 1/7/2018, yêu cầu các nhà cung cấp lưu trữ dữ liệu “đầy đủ” bắt đầu từ ngày 1/10/2018. Luật yêu cầu các nhà cung cấp viễn thông và ISP trong nước lưu giữ toàn bộ cuộc gọi thoại và tin nhắn của khách hàng trong vòng 6 tháng; ISP còn phải lưu giữ dữ liệu truy cập trong vòng 1 tháng. Ban đầu, luật yêu cầu thời gian lưu trữ dài hơn với thời hạn thực hiện ngắn hơn, điều này bị chỉ trích là tốn kém và không khả thi. Trước đây chưa có chế tài cụ thể nào cho việc vi phạm quy định này, tuy nhiên vào tháng 12, Tổng thống Putin đã ký luật sửa đổi bổ sung chế tài xử phạt nặng, dao động từ 1 triệu đến 18 triệu RUB (15.600 – 282.000 USD) đối với pháp nhân và từ 100.000 đến 800.000 RUB (1.560 - 12.500 USD) đối với giám đốc điều hành. Các sửa đổi trong “Kế hoạch đạt được các mục tiêu phát triển quốc gia của Nga đến năm 2024 và giai đoạn quy hoạch đến năm 2030” đã trì hoãn một số mốc thời gian thực hiện của luật Yarovaya thêm một năm, đặc biệt là yêu cầu chuyển dữ liệu công dân Nga sang máy chủ đặt tại Nga, dời từ 31/10/2021 sang 30/10/2022.

Ngày 21/11/2019, Nga đã thông qua luật yêu cầu cài đặt sẵn phần mềm do Nga sản xuất trên điện thoại thông minh, máy tính và các thiết bị điện tử khác, áp dụng cho việc bán một số loại hàng điện tử phức tạp. Bắt đầu từ ngày 31/7/2021, các cơ quan quản lý sẽ áp dụng hình phạt đối với việc bán thiết bị điện tử không có phần mềm của Nga cài đặt sẵn.

Ngày 16/9/2020, Cơ quan Liên bang về Kiểm soát Kỹ thuật và Xuất khẩu (FSTEC) đã công bố quy định sửa đổi các Yêu cầu đảm bảo an toàn cho các đối tượng hạ tầng thông tin quan trọng (CII) của Nga. Các thay đổi yêu cầu chủ yếu sử dụng phần mềm và thiết bị nội địa cho các hệ thống CII của Nga nhằm đảm bảo độc lập công nghệ và an toàn, đồng thời tạo điều kiện thúc đẩy sản phẩm do Nga sản xuất ra thị trường quốc tế.

Ngân hàng Trung ương Nga (CBR) đã đặt giới hạn về tỷ lệ nhân viên nước ngoài trong các công ty con của ngân hàng nước ngoài. Cụ thể, tỷ lệ nhân viên người Nga trong công ty con của ngân hàng nước ngoài không được dưới 75%. Nếu giám đốc điều hành của công ty con là người không cư trú tại Nga, ít nhất 50% ban quản lý ngân hàng đó phải là công dân Nga.

5. Bảo vệ Quyền Sở hữu

5.1. Tài sản thực (Real Property)

- Nga xếp hạng 12 toàn cầu trong Báo cáo Doing Business 2020 của Ngân hàng Thế giới về tiêu chí “Đăng ký tài sản”.
- Hiến pháp Nga và Sắc lệnh Tổng thống năm 1993 công nhận quyền sở hữu, thừa kế, cho thuê, thế chấp và bán bất động sản cho công dân Nga.
- Phần lớn đất đai do nhà nước sở hữu, nhưng công trình trên đất thường thuộc sở hữu tư nhân.
- Luật thế chấp năm 2004 giúp đơn giản hóa thủ tục tịch thu tài sản với người vay không thanh toán đúng hạn.

5.2. Quyền sở hữu trí tuệ (IPR)

- Nga vẫn nằm trong Danh sách Giám sát Đặc biệt (Priority Watch List) của Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) năm 2020.
- Nga có nhiều trang web phát trực tuyến và chợ trực tuyến vi phạm bản quyền bị liệt kê trong Danh sách Thị trường Nổi tiếng 2019.
- Các vấn đề đáng lo ngại bao gồm:

- + Vi phạm bản quyền,
 - + Làm giả nhãn hiệu,
 - + Quy trình thu phí bản quyền thiếu minh bạch.
- Một số tiến bộ đã đạt được:
- + Thị trường video lậu tại Nga giảm 7% trong năm 2020, còn 59 triệu USD, tiếp nối mức giảm 27% năm 2019 (theo Group-IB).
 - + Năm 2019, lần đầu tiên tòa án Nga tuyên án tù treo 2 năm đối với chủ website vi phạm bản quyền - đánh dấu tiền lệ quan trọng.
 - + Các công ty như Yandex, Mail.Ru, Rambler, Rutube đã ký bản ghi nhớ chống vi phạm bản quyền với các chủ sở hữu nội dung (hết hiệu lực cuối năm 2021).
 - + Roskomnadzor đã chặn hơn 10.000 website lậu và các "trang nhân bản" (mirror sites) trong 11 tháng đầu năm 2020 (so với 6.000 trong 2019).
 - + Dịch vụ Hải quan Nga (FTS) tịch thu 12,8 triệu hàng hóa giả mạo trong 2020, tăng so với 11 triệu của 2019. Tổng giá trị thiệt hại ngăn chặn được là 64 triệu USD.
 - + Tổng giá trị hàng giả phi thực phẩm ước tính khoảng 70 tỷ USD, tương đương 4,5% GDP Nga.
- Luật thông tin sửa đổi tháng 5/2020 cho phép Roskomnadzor yêu cầu các kho ứng dụng như AppStore, Google Play, Huawei AppGallery xóa ứng dụng có nội dung vi phạm bản quyền.

6. Lĩnh vực tài chính

6.1. Thị trường vốn và danh mục vốn đầu tư

- Nga mở cửa cho đầu tư danh mục (portfolio investment), không có hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài.
- Hai sàn chứng khoán chính (RTS và MICEX) đã sáp nhập thành MICEX-RTS (nay là MOEX), IPO vào năm 2013.
- Luật chứng khoán Nga quy định rõ về các công cụ như trái phiếu doanh nghiệp, quỹ tương hỗ, quyền chọn, hợp đồng tương lai và kỳ hạn.
- Công ty phát hành cổ phiếu phải công bố thông tin đầy đủ định kỳ, và các tư vấn tài chính phải chịu trách nhiệm pháp lý về thông tin cung cấp.

- Nga tuân thủ Điều VIII IMF, duy trì cơ chế thị trường về cấp tín dụng.
- Nhà đầu tư nước ngoài có thể vay vốn tại Nga, nhưng chênh lệch lãi suất khiến họ thường vay ở nước sở tại.

6.2. Tiền tệ và Hệ thống ngân hàng

- Ngân hàng là thành phần chính trong hệ thống tài chính Nga.
- Tính đến tháng 3/2020, Nga có 396 ngân hàng được cấp phép, trong đó Sberbank và VTB Group là lớn nhất (do nhà nước kiểm soát).
- 3 ngân hàng lớn nhất chiếm 51,4% tài sản ngân hàng toàn quốc (tính đến 3/2020).
- Tỷ trọng tài sản ngân hàng/GDP tăng từ 91.4% (2019) → 97.2% (2021).
- Tín dụng dài hạn bị hạn chế do các ngân hàng hoạt động ngắn hạn.
- Nợ xấu:
 - + NPL bán lẻ: từ 4.4% (1/2020) → 4.5% (4/2021), dự báo tăng lên 6.0% cuối 2021.
 - + NPL doanh nghiệp: từ 7.5% → 6.5%, dự báo tăng 8.8%.
- Ngân hàng nước ngoài chỉ được lập công ty con (subsidiary), không được lập chi nhánh tại Nga.

6.2. Ngoại hối và chuyển tiền

- Ngoại hối

- + Rúp là đồng tiền hợp pháp duy nhất, nhưng cá nhân và doanh nghiệp có thể mua ngoại tệ hợp pháp từ ngân hàng.
- + Ngân hàng Trung ương Nga (CBR) có quyền áp đặt giới hạn, nhưng không yêu cầu ký quỹ ngoại tệ.
- + Không có rào cản đáng kể trong chuyển lợi nhuận, cổ tức, tiền vốn ra nước ngoài, miễn là báo cáo đúng quy định.
- + Từ tháng 3/2018, loại bỏ yêu cầu “hộ chiếu giao dịch” trong xuất nhập khẩu.
- + Từ tháng 01/2020, không bắt buộc hối hương ngoại tệ xuất khẩu nếu hợp đồng thanh toán bằng đồng rúp.

- Chính sách chuyển tiền

+ CBR có thể áp hạn chế mua ngoại tệ, nhưng thực tế không gây cản trở cho chuyển tiền ra nước ngoài nếu tuân thủ thủ tục báo cáo.

+ Khuyến nghị nhà đầu tư nên có tư vấn pháp lý khi chuyển tiền đầu tư.

6.3. Quỹ đầu tư quốc gia

- Năm 2018, Nga hợp nhất hai quỹ để thành lập Quỹ Tài sản Quốc gia (NWF).

- Quy mô:

+ Tháng 4/2020: 165,4 tỷ USD (12% GDP)

+ Tháng 5/2021: 185,9 tỷ USD (12% GDP)

- Quỹ do Bộ Tài chính quản lý, CBR vận hành, và Kiểm toán Nhà nước giám sát.

- NWF được tính vào dự trữ ngoại hối của Nga (563,4 tỷ USD tính đến tháng 3/2020).

- Tháng 6/2021: Bộ Tài chính Nga tuyên bố thoái vốn toàn bộ USD khỏi NWF, chuyển sang Nhân dân tệ, Euro và vàng.

7. Doanh nghiệp Nhà nước

Liên bang Nga không có một định nghĩa thống nhất về “doanh nghiệp nhà nước” (SOE). Tuy nhiên, các chuyên gia thường định nghĩa SOE là những doanh nghiệp mà nhà nước nắm quyền kiểm soát đáng kể, thông qua việc sở hữu toàn bộ, phần lớn, hoặc một phần nhỏ nhưng có ảnh hưởng lớn. OECD định nghĩa sở hữu thiểu số đáng kể là từ 10% cổ phần có quyền biểu quyết, trong khi theo luật pháp Nga, cổ đông thiểu số cần nắm ít nhất 25% cộng một cổ phần để có thể thực hiện quyền kiểm soát quan trọng, như phủ quyết các nghị quyết thay đổi điều lệ công ty, quyết định tái cơ cấu hoặc giải thể, tăng vốn cổ phần hoặc thông qua các giao dịch lớn. SOE ở Nga được chia thành 4 nhóm chính:

- Doanh nghiệp đơn nhất (unitary enterprises): thuộc sở hữu hoàn toàn của chính phủ liên bang hoặc chính quyền địa phương. Tính đến ngày 01/01/2020, chính phủ liên bang sở hữu 692 doanh nghiệp loại này.

- Các doanh nghiệp nhà nước khác: chính phủ nắm cổ phần, trong đó có 1.079 công ty cổ phần do chính phủ liên bang sở hữu (số liệu tính đến ngày 1/1/2019), bao gồm Sberbank-ngân hàng bán lẻ lớn nhất Nga (chính phủ sở hữu hơn 50%).

- Các độc quyền tự nhiên, như Đường sắt Nga.

- Các tập đoàn nhà nước, thường là các tập đoàn khổng lồ như Rostec và Ngân hàng Phát triển Vnesheconombank (VEB). Tính đến tháng 3/2021, có 6 tập đoàn nhà nước đang hoạt động được chính phủ thành lập theo điều lệ riêng.

Tính đến năm 2020, số lượng doanh nghiệp đơn nhất thuộc chính phủ liên bang đã giảm 44% so với năm 2017 (từ 1.247 xuống còn 692), trong khi số công ty cổ phần có vốn nhà nước giảm 33,6% trong cùng kỳ (theo Cơ quan Quản lý Tài sản Nhà nước Liên bang).

Quy định mua sắm của SOE không minh bạch và thường bị ảnh hưởng bởi áp lực phi chính thức từ các quan chức nhằm phân biệt đối xử với hàng hóa và dịch vụ nước ngoài. Theo Trung tâm phân tích phi chính phủ “Xếp hạng minh bạch mua sắm quốc gia”, tỷ lệ mua sắm theo hình thức chỉ định thầu của các SOE Nga tăng lên 45,5% vào năm 2018 (chiếm 37,7% về giá trị). Chính sách hiện nay của chính phủ về “thay thế nhập khẩu” đưa ra nhiều yêu cầu về nội địa hóa sản xuất một số loại máy móc, thiết bị và hàng hóa nhất định.

Chương trình tư nhân hóa

Chính phủ Nga và các doanh nghiệp nhà nước vẫn giữ vai trò chi phối nền kinh tế. Tháng 01/2020, chính phủ thông qua kế hoạch tư nhân hóa giai đoạn 2020-2022, trong đó nêu rõ sẽ:

- Tư nhân hóa 86 doanh nghiệp đơn nhất cấp liên bang (chiếm 12,3% tổng số doanh nghiệp loại này).
- Bán cổ phần tại 186 công ty cổ phần (chiếm 16,5% tổng số công ty có vốn nhà nước).
- Tư nhân hóa 13 công ty TNHH.

Kế hoạch này cũng đề xuất giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước tại VTB - một trong những ngân hàng lớn nhất của Nga - từ hơn 60% xuống 50% cộng một cổ phần, và tại Sovkomflot - từ 100% xuống 75% cộng một cổ phần trong vòng ba năm. Ngày 7/10/2020, Sovkomflot đã IPO tại Sở giao dịch chứng khoán Moscow, bán 17,2% cổ phần của chính phủ, thu về khoảng 550 triệu USD. Chính phủ hiện vẫn nắm giữ 82,8% cổ phần Sovkomflot.

Một số SOE lớn khác có thể được tư nhân hóa tùy theo điều kiện thị trường. Chính phủ vẫn duy trì danh sách 136 SOE có “ý nghĩa quốc gia” - bao gồm Aeroflot, Rosneftgaz, Transneft, Đường sắt Nga và VTB - chỉ được phép tư nhân hóa theo nghị định đặc biệt của chính phủ.

Dù tổng số lượng SOE đã giảm mạnh trong những năm gần đây, phần lớn các doanh nghiệp lớn vẫn do nhà nước kiểm soát. Tư nhân hóa quy mô lớn - được kỳ vọng sẽ hỗ trợ

ngân sách liên bang và thúc đẩy phục hồi kinh tế - vẫn diễn ra chậm hơn kế hoạch.

Theo kỳ vọng của chính phủ, chương trình “tư nhân hóa quy mô nhỏ” (không bao gồm các SOE lớn) sẽ mang lại khoảng 3,6 tỷ RUB (58 triệu USD) cho ngân sách mỗi năm trong giai đoạn 2020-2022.

Chương trình tư nhân hóa 2017-2019 trước đó đã không đạt chỉ tiêu. Theo báo cáo ngày 27/5/2021 của Phòng Kiểm toán Nga, chỉ có 24,8% trong tổng số 581 doanh nghiệp nhà nước dự kiến được tư nhân hóa thực sự được thực hiện trong giai đoạn này. Do đó, tổng thu từ tư nhân hóa trong năm 2018 chỉ đạt 2,44 tỷ RUB (39 triệu USD), giảm 58% so với năm 2017. Năm 2019, khoản thu này (không bao gồm SOE lớn) chỉ đạt 2,2 tỷ RUB (35 triệu USD), thấp hơn 40,5% so với mục tiêu 5,6 tỷ RUB (86,5 triệu USD).

8. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (Responsible Business Conduct)

Mặc dù chưa phải là một thông lệ phổ biến, các công ty Nga đang bắt đầu thể hiện sự quan tâm ngày càng tăng đến danh tiếng của họ như là những công dân doanh nghiệp có trách nhiệm. Khi tìm cách mua lại các công ty ở các quốc gia phương Tây hoặc huy động vốn trên thị trường tài chính quốc tế, các công ty Nga phải đối mặt với sự cạnh tranh và giám sát ở tầm quốc tế, bao gồm cả các tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR). Do đó, hầu hết các công ty lớn của Nga hiện đã có chính sách CSR hoặc đang trong quá trình xây dựng, mặc dù không chịu nhiều áp lực từ người tiêu dùng và cổ đông trong nước.

Chính sách CSR của các công ty Nga thường được công bố trên trang web doanh nghiệp và được trình bày trong các báo cáo thường niên, tuy nhiên không bao gồm một cách tiếp cận toàn diện theo hướng “thẩm định trách nhiệm” nhằm giảm thiểu rủi ro như trong các Hướng dẫn của OECD dành cho Doanh nghiệp Đa quốc gia. Hầu hết các công ty chọn thành lập tổ chức phi chính phủ (NGO) riêng hoặc các hoạt động vận động của riêng mình thay vì đóng góp cho các tổ chức hiện có. Chính phủ Nga là một bên liên quan có ảnh hưởng mạnh trong việc phát triển chương trình CSR của một số công ty. Một số doanh nghiệp coi CSR đơn thuần là hỗ trợ tài chính cho các hoạt động xã hội và lựa chọn hỗ trợ các tổ chức y tế, giáo dục và phúc lợi xã hội địa phương được chính phủ ưu ái.

Một hiệp hội có tên là Liên minh các Nhà công nghiệp và Doanh nhân Nga (RSPP) đã xây dựng một "Hiến chương Xã hội của Doanh nghiệp Nga" vào năm 2004, và tính đến ngày 01/4/2020 đã có 269 công ty và tổ chức của Nga tham gia ký kết.

Theo một nghiên cứu chung được thực hiện bởi Trường Kinh doanh Skolkovo và Ngân hàng UBS, vào năm 2017, các khoản đóng góp từ doanh nghiệp cho các hoạt động từ thiện tại Nga ước tính đạt 220 tỷ RUB (tương đương 3,8 tỷ USD). RSPP cũng báo cáo rằng đã có tới 185 công ty lớn của Nga công bố 1.038 báo cáo phi tài chính doanh nghiệp trong giai đoạn từ năm 2000 đến 2019, bao gồm các sáng kiến về trách nhiệm xã hội.

Các nguồn tham khảo bổ sung:

Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (U.S. Department of State)

1. Country Reports on Human Rights Practices; Báo cáo thường niên về tình hình nhân quyền tại từng quốc gia, bao gồm quyền tự do cá nhân, quyền lao động, tự do báo chí, và hoạt động của chính phủ: <https://www.state.gov/reports/>

2. Trafficking in Persons (TIP) Report: Đánh giá các quốc gia trong nỗ lực phòng, chống nạn buôn người, phân loại theo các cấp độ dựa trên sự tuân thủ các tiêu chuẩn tối thiểu của Hoa Kỳ: <https://www.state.gov/trafficking-in-persons-report/>

3. UN Guiding Principles on Business and Human Rights - Guidance for Surveillance Technology: Hướng dẫn thực hiện các Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về quyền con người trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt là các giao dịch liên quan đến công nghệ giám sát và người dùng cuối là chính phủ nước ngoài: <https://www.state.gov/guidance-on-implementing-the-un-guiding-principles/>

4. North Korea Sanctions & Enforcement Actions Advisory: Hướng dẫn tuân thủ và đánh giá rủi ro khi tham gia các giao dịch quốc tế có thể liên quan đến CHDCND Triều Tiên, bao gồm rửa tiền, lao động cưỡng bức và vi phạm cấm vận: <https://www.state.gov/north-korea-sanctions-and-enforcement-actions-advisory/>

Bộ Lao động Hoa Kỳ (U.S. Department of Labor)

1. Findings on the Worst Forms of Child Labor Report: Đánh giá hàng năm về các hình thức tồi tệ nhất của lao động trẻ em, theo từng quốc gia, bao gồm các hành động của chính phủ để khắc phục: <https://www.dol.gov/agencies/ilab/resources/reports/child-labor/findings>

2. List of Goods Produced by Child Labor or Forced Labor: Danh sách các sản phẩm sản xuất bằng lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức ở từng quốc gia - giúp doanh nghiệp

đánh giá rủi ro trong chuỗi cung ứng: <https://www.dol.gov/agencies/ilab/reports/child-labor/list-of-goods>

3. Sweat & Toil: Child Labor, Forced Labor, and Human Trafficking Around the World: Ứng dụng và nền tảng dữ liệu toàn diện về lao động trẻ em, lao động cưỡng bức và nạn buôn người, với công cụ tìm kiếm và bản đồ tương tác: <https://www.dol.gov/agencies/ilab/sweat-toil>

4. Comply Chain: Hướng dẫn dành cho doanh nghiệp thiết lập hệ thống tuân thủ xã hội trong chuỗi cung ứng toàn cầu, tập trung vào trách nhiệm với người lao động và phòng chống lao động cưỡng bức: <https://www.dol.gov/agencies/ilab/complychain>

9. Tham nhũng

Mặc dù chính phủ Nga đã có một số nỗ lực nhằm chống tham nhũng, nhưng mức độ tham nhũng ở nước này vẫn ở mức cao. Theo Chỉ số Cảm nhận Tham nhũng (CPI) năm 2020 của Tổ chức Minh bạch Quốc tế, Nga đứng thứ 129 trên 180 quốc gia, tăng 8 bậc so với năm 2019.

Theo khảo sát do Phòng Thương mại Nga thực hiện vào tháng 10 và 11/2019, khoảng 24% doanh nhân cho biết họ thường xuyên phải đối mặt với tham nhũng. Các hình thức tham nhũng phổ biến nhất diễn ra trong quá trình xin cấp phép (35,3%), kiểm tra giám sát (22,1%), và quy trình đấu thầu mua sắm (38,7%). Các lĩnh vực chi tiêu công bị cho là tham nhũng nghiêm trọng nhất gồm mua sắm công, truyền thông, quốc phòng, và dịch vụ công cộng.

Trước đây, Nga chủ yếu truy tố doanh nghiệp vì hối lộ quy mô nhỏ và trung bình. Tuy nhiên, trong năm 2019 đã xuất hiện nhiều vụ việc nghiêm trọng hơn: có 10 vụ kết án doanh nghiệp vì hối lộ lớn hoặc rất lớn, với các khoản phạt trên 20 triệu RUB (320.000 USD) - so với chỉ 4 vụ trong năm 2018. Ví dụ, vào tháng 7/2019, Ngân hàng Russian Standard - một trong 200 công ty lớn nhất Nga - đã bị phạt 26,5 triệu RUB (420.000 USD) vì hối lộ chấp hành viên ở Crimea nhằm đẩy nhanh thủ tục cưỡng chế thi hành án.

Tuy nhiên, Nga chưa có cơ chế bảo vệ người tố cáo (whistleblowers) hiệu quả. Một dự luật được đưa ra vào tháng 12/2017 nhằm bảo vệ người tố cáo đã bị bác bỏ vào tháng 6/2019, dù đã được thông qua ở lần đọc đầu tiên. Kể từ tháng 8/2018, nhà chức trách có thể thưởng tiền cho người tố cáo lên đến 3 triệu RUB (50.000 USD), nhưng biện pháp

này khó có thể đủ sức khuyến khích tố giác nếu không có các biện pháp bảo vệ đi kèm.

Luật chống tham nhũng được ban hành năm 2012 yêu cầu công chức, cán bộ nhà nước, nhân viên tổ chức công, và người thân trong gia đình (vợ/chồng và con dưới tuổi vị thành niên) phải công khai thông tin về nguồn tiền dùng để mua tài sản (như bất động sản, cổ phiếu, xe cộ), và chứng minh tính hợp pháp của các khoản chi tiêu này.

Tháng 7/2018, Tổng thống Putin ký một kế hoạch hai năm chống tham nhũng, theo đó:

- Các gói thầu liên bang trị giá trên 50 triệu RUB (660.000 USD) và địa phương trên 5 triệu RUB (66.000 USD) phải được công khai để lấy ý kiến trước khi thực hiện.
- Danh mục tài sản có thể bị tịch thu nếu không chứng minh được nguồn gốc hợp pháp đã được mở rộng.
- Danh sách trực tuyến các quan chức bị truy tố vì tham nhũng được duy trì trong 5 năm.
- Tòa án Hiến pháp ban hành hướng dẫn rõ ràng cho cơ quan thực thi về tịch thu tài sản do làm giàu bất hợp pháp.

Nga đã phê chuẩn Công ước Liên Hợp Quốc về Chống Tham nhũng, nhưng không phê chuẩn Điều 20, điều khoản liên quan trực tiếp đến làm giàu bất hợp pháp.

Hội đồng Châu Âu thông qua nhóm GRECO (Nhóm Quốc gia chống Tham nhũng) đã đánh giá Nga thực hiện được 18/22 khuyến nghị, gồm:

- 9 khuyến nghị thực hiện đầy đủ,
- 9 khuyến nghị thực hiện một phần,
- và 4 khuyến nghị chưa thực hiện (báo cáo tháng 8/2020).

Thiệt hại do các vụ tham nhũng bị khởi tố năm 2020 vượt quá 63 tỷ RUB (836,7 triệu USD). Trong hai tháng đầu năm 2021, số vụ việc liên quan đến tham nhũng tăng 11,8% lên 7.100 vụ, so với 6.300 vụ cùng kỳ năm trước. Số vụ hối lộ tăng 21% lên 3.500 vụ, với tổng thiệt hại tăng từ 7,2 tỷ RUB (98,2 triệu USD) lên 13 tỷ RUB (177,4 triệu USD).

Khuyến nghị đối với doanh nghiệp: Các công ty nước ngoài, không phân biệt quy mô, nên đánh giá kỹ môi trường kinh doanh tại thị trường Nga và có chương trình tuân thủ hiệu quả để phòng ngừa và phát hiện tham nhũng, bao gồm cả hối lộ xuyên biên giới. Doanh nghiệp cũng nên tìm hiểu đầy đủ luật pháp về chống tham nhũng của Nga, và tham khảo ý kiến luật sư khi cần thiết.

Kênh báo cáo tham nhũng

1. Đại diện Bộ Ngoại giao Nga về hợp tác quốc tế chống tham nhũng

32/34 Smolenskaya-Sennaya pl, Moscow

Điện thoại: +7 499 244-16-06

2. Tổ chức Minh bạch Quốc tế - Nga

Rozhdestvenskiy Bulvar, 10, Moscow

Email: info@transparency.org.ru

10. Môi trường chính trị và an ninh

Tự do chính trị ở Nga tiếp tục bị hạn chế do các quy định cản trở các quyền tự do cơ bản như tự do ngôn luận, hội họp và lập hội, cùng với việc đàn áp phe đối lập chính trị, truyền thông độc lập và xã hội dân sự. Kể từ tháng 7 năm 2012, Nga đã ban hành một loạt luật trao quyền cho chính phủ gắn nhãn các tổ chức phi chính phủ (NGO) là “đặc vụ nước ngoài” nếu nhận tài trợ từ nước ngoài, từ đó hạn chế đáng kể hoạt động của các tổ chức này. Cho đến nay, đã có hơn 77 tổ chức NGO bị gắn nhãn là đặc vụ nước ngoài. Một đạo luật ban hành vào tháng 5 năm 2015 cho phép chính phủ tuyên bố một tổ chức nước ngoài là “không mong muốn” nếu tổ chức đó bị coi là đe dọa đến an ninh quốc gia hoặc lợi ích quốc gia. Tính đến tháng 6 năm 2021, có 34 tổ chức nước ngoài bị đưa vào danh sách này. (<https://minjust.ru/ru/activity/nko/unwanted>)

Theo Tòa án Tối cao Nga, có 7.763 cá nhân bị kết án vì các tội phạm kinh tế trong năm 2019; cộng đồng doanh nghiệp Nga cho rằng nhiều vụ trong số này thực chất bắt nguồn từ các tranh chấp thương mại. Các nhà đầu tư tiềm năng cần lưu ý đến nguy cơ các tranh chấp thương mại có thể bị hình sự hóa. Các khu vực như Chechnya, Ingushetia, Dagestan và các vùng lân cận tại Bắc Caucasus có nguy cơ cao xảy ra bạo lực và bắt cóc.

Các cuộc biểu tình công khai tiếp tục diễn ra rải rác ở Moscow và các thành phố khác. Người dân Nga đã xuống đường ủng hộ thủ lĩnh đối lập Alexey Navalny sau khi ông này trở về từ Đức và bị bắt giữ tại Moscow vào tháng 1 năm 2021. Các cuộc biểu tình đã diễn ra tại gần 200 thành phố, với quy mô lớn nhất tại thủ đô. Trong các cuộc biểu tình này, chính quyền đã bắt giữ hàng nghìn người và khởi tố một số vụ án hình sự đối với người tham gia; số người bị bắt giữ đạt mức kỷ lục. Mùa hè năm 2019, Moscow cũng chứng

kiến các cuộc biểu tình lớn nhất kể từ năm 2011, khi nhiều người dân bất bình vì các ứng cử viên đối lập bị cấm tranh cử trong cuộc bầu cử cấp quận tổ chức vào tháng 9.

11. Chính sách và Thực hành lao động

Thị trường lao động Nga vẫn còn phân mảnh, với khả năng di chuyển lao động giữa các vùng bị hạn chế và sự chênh lệch lớn về mức lương cũng như điều kiện việc làm. Bất bình đẳng thu nhập là một vấn đề đáng kể, việc thực thi các tiêu chuẩn lao động vẫn còn yếu và cơ chế thương lượng tập thể chưa phát triển. Các nhà tuyển dụng thường xuyên phàn nàn về tình trạng thiếu lao động có tay nghề cao. Tình trạng này phần nào xuất phát từ sự liên kết yếu kém giữa hệ thống giáo dục và nhu cầu của thị trường lao động, cũng như sự thiếu hụt nhân lực trình độ cao.

Từ năm 2019, mức lương tối thiểu ở Nga đã được gắn với mức “sinh hoạt tối thiểu” chính thức, ở mức 12.792 RUB (khoảng 178 USD) tính đến tháng 6 năm 2021.

Bộ luật Lao động năm 2002 điều chỉnh các tiêu chuẩn lao động tại Nga. Các cuộc thanh tra lao động định kỳ nhằm phát hiện các vi phạm về quyền lợi lao động và tiêu chuẩn an toàn, sức khỏe tại nơi làm việc. Chính phủ Nga nhìn chung tuân thủ các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) về bảo vệ quyền của người lao động, tuy nhiên việc thực thi vẫn còn hạn chế do số lượng thanh tra lao động quá ít. Trong trường hợp sa thải lao động vì điều kiện thị trường xấu đi, người sử dụng lao động có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc.

Chương 7: Một số vấn đề cần lưu ý khi làm kinh doanh tại Nga

Tập quán kinh doanh

Thị trường Nga rất cạnh tranh. Bán hàng là một yếu tố then chốt và các công ty Mỹ cần chuẩn bị để mô tả những lợi thế cạnh tranh và các yếu tố phân biệt lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Cạnh tranh trong thị trường Nga cực kỳ khốc liệt. Nghệ thuật kinh doanh là một yếu tố quan trọng và các công ty nước ngoài phải xác định rõ các lợi thế cạnh tranh và các yếu tố nhằm tạo cho họ một sự khác biệt trên thị trường.

Thiết lập một mối quan hệ cá nhân với các đối tác kinh doanh là một yếu tố quan trọng để đàm phán thành công các dự án lớn, mua sắm chính phủ hay trong phát triển mối quan hệ lâu dài trong kinh doanh. Lên kế hoạch các cuộc họp với các đối tác kinh doanh tiềm năng Nga có thể rất khó khăn. Có thể mất vài tuần để có câu trả lời cho một email, fax hoặc một cuộc điện thoại yêu cầu gặp mặt. Sau khi đã liên hệ, vẫn cần phải kiên nhẫn để xác nhận ngày giờ họp. Doanh nghiệp khi đến Moscow hoặc St Petersburg được khuyến nên tính toán lịch trình.

Khả năng nói tiếng Nga là điều bắt buộc và nên thuê một thông dịch viên nếu cần. Ngày càng có nhiều các doanh nhân Nga có thể tiếp chuyện xã giao bằng tiếng Anh, tuy nhiên, nhiều người thích tiến hành các cuộc thảo luận bằng tiếng Nga.

Danh thiếp là quan trọng và được trao đổi tự do. Danh thiếp nên có thông tin liên lạc thường xuyên, địa chỉ email và trang web nếu có. Hầu hết doanh nhân nước ngoài ở Nga đều có danh thiếp bằng song ngữ Anh/ Nga (tiếng Anh một bên, tiếng Nga một bên).

Đồ dùng khuyến mại được in bằng tiếng Nga là một công cụ quan trọng để tạo được sự quan tâm đến các sản phẩm của một công ty tại thị trường Nga. Quan trọng là bản dịch phải chính xác và chất lượng. Nhiều công ty quan tâm đến thị trường Nga đã sử dụng dịch vụ dịch thuật trực tuyến để dịch tài liệu quảng cáo của họ, sau đó mới nhận ra rằng bản dịch có chất lượng kém và không phục vụ được cho mục đích đã dự định. Để có kết quả tốt nhất, nên sử dụng các dịch vụ dịch thuật chuyên nghiệp.

- Chào hỏi và đón tiếp

Lời chào thể hiện sự thân thiện, tuy nhiên không nên nở nụ cười. Có thể bắt tay (nhưng không bắt buộc) khi chào hỏi hoặc khi ra về. Nên tháo bỏ găng tay trước khi bắt tay. Lưu ý không bắt tay khi đi qua ngưỡng cửa (tín ngưỡng người dân Nga cho rằng hành động này sẽ dẫn đến một cuộc tranh cãi)

- Ngôn ngữ cơ thể

Người Nga rất thích biểu lộ tình cảm, nên họ thường dùng ngôn ngữ cơ thể trong giao tiếp. Người cùng giới hoặc các thành viên trong gia đình thường ôm, vuốt ve, vỗ lưng và thậm chí thơm má. Người Nga thường đứng gần khi nói chuyện. Tuy nhiên, đưa ngón cái qua ngón trỏ và ngón giữa, hoặc làm dấu hiệu OK được coi là cử chỉ thô lỗ.

- Văn hóa doanh nghiệp

Người Nga đánh giá cao sự đúng giờ. Các buổi đàm phán thường bắt đầu đúng thời gian đã định. Thường không có sự ưu ái hay ưu đãi nào trong các vấn đề đàm phán, có nghĩa là hầu như câu trả lời bạn nhận được là “Không”. Tuy nhiên, câu trả lời “Không” không có nghĩa là chấm dứt vấn đề. Một người cần thương lượng và kiên trì để đạt được những điều mình muốn từ người Nga.

Danh thiếp kinh doanh rất quan trọng và được dùng rộng rãi ở Nga và được trao đổi trong các cuộc họp kinh doanh. Lễ giới thiệu và nhận danh thiếp kinh doanh là rất quan trọng ở Nga, không nên xem nhẹ. Danh thiếp nên có in những thông tin liên lạc thông thường, địa chỉ email cả website nếu có. Hầu hết các doanh nhân nước ngoài tại Nga thường mang theo danh thiếp song ngữ tiếng Anh/Nga (một bên tiếng Anh, 1 bên tiếng Nga).

Đại diện của một công ty hay chính phủ Nga thường ngồi ở một bên của bàn đàm phán, và phía đối tác sẽ ngồi ở đối diện. Công ty của bạn nên có một đội ngũ chuyên gia. Các bài thuyết trình nên được chuẩn bị kỹ lưỡng, chi tiết, thực tế và ngắn gọn. Người Nga thường rất am hiểu về các vấn đề kỹ thuật, nhưng lại chưa hiểu đầy đủ về thực tiễn kinh doanh theo lối phương Tây. Bạn nên giải thích rõ ràng các nhu cầu của mình với đối tác là doanh nhân Nga.

Người Nga khó chấp nhận các sai lầm. Và họ cũng thấy mạo hiểm khi chấp nhận sự sai phạm của mình khi làm ăn với đối tác. Các mối quan hệ cá nhân đóng vai trò quan trọng trong văn hóa kinh doanh của Nga. Các cuộc đàm phán thường diễn ra trong thời gian dài để kiểm chứng sự kiên nhẫn của đối tác.

- Ăn uống và giải trí

Khi ăn uống trong nhà hàng, hãy tới đúng giờ. Người Nga là những người chủ hiếu khách và muốn mời khách đến nhà. Họ thường bày biện nhiều thức ăn lên bàn để chứng tỏ sự khoản đãi. Khách nên để lại thức ăn trên đĩa để chứng tỏ họ đã ăn no.

Nếu bạn được mời đến ăn tối ở nhà của người Nga, bạn không nên có một kế hoạch khác sau đó. Thời gian sau bữa ăn nên dành để giao tiếp.

Lời mời đến một dacha Nga (nhà nước) là một vinh dự lớn. Không nên từ chối một sự chào đãi đồ ăn, đó được coi là thô lỗ vì người Nga rất hiếu khách. Tại các buổi tiếp đãi trang trọng, khách không nên dùng đồ ăn trước chủ nhà. Tại các buổi như vậy, không ai được ra về khi khách danh dự của chủ nhà chưa về. Do vậy, nếu bạn là khách danh dự, ko nên ở lại quá lâu.

Nên biết giới hạn khi uống rượu ở Nga. Việc chúc rượu thường kéo dài và mang tính hài hước. Chủ nhà bắt đầu và người khách thường đáp lại. Không uống rượu cho đến khi món bánh mì nướng đầu tiên được mang ra. Sau khi dùng bánh mì, người Nga thích chạm ly rượu với nhau. Tuy nhiên, đừng làm như vậy nếu bạn uống đồ uống không có cồn.

- Ăn mặc

Một doanh nhân nghiêm túc cần ăn mặc trang trọng và cẩn thận. Mặc trang phục màu sắc tươi sáng quá sẽ khiến bạn trở nên lười nhác và không đáng tin cậy theo quan niệm của người Nga. Nam giới nên mặc complê và thắt cà vạt. Nữ giới nên mặc đầm hoặc đồ công sở.

- Quà tặng

Một món quà nhỏ trong kinh doanh là thích hợp, nhưng trị giá món quà cần phù hợp với cấp bậc của doanh nhân Nga mà bạn làm việc cùng. Theo nguyên tắc chung, không nên tặng một món quà có thể dễ kiếm ở Nga. Khi đến thăm một nhà ở Nga có thể mang theo một món quà cho người chủ nhà, hoặc một món quà cho trẻ nhỏ cũng được đánh giá cao ở Nga.

- Lời khuyên hữu ích

Người Nga rất tự hào về văn hóa của họ và luôn thích nói chuyện về âm nhạc, nghệ thuật, văn học, yêu thích. Hiểu biết về các lĩnh vực này được người Nga đánh giá cao.

Hãy học tiếng Nga! Học ngôn ngữ mang lại nhiều hiệu quả cho cá nhân, công ty của bạn. Hãy cố gắng học ít nhất một vài câu tiếng Nga đơn giản. Người Nga đánh giá cao nỗ lực của người học tiếng nói của họ.

Không bao giờ gọi một người Nga là “Đồng chí”. Không nên tìm kiếm một nơi “không có khói thuốc” ở Nga.

- Đặc biệt với phụ nữ

Phụ nữ thường hay bị hoài nghi xem xét, và họ phải tự chứng minh bản thân họ. Trước khi tiếp cận, nên có một đồng nghiệp trung lập giữa hai bên gửi thư giới thiệu bạn. Danh thiếp nên ghi rõ trình độ học vấn và cấp bậc. Một khi xác lập được khả năng và vị trí của mình, bạn sẽ gặp ít vấn đề hơn.

Nên nữ tính. Cho phép đàn ông mở cửa ra vào, châm điếu thuốc...cho bạn. Đừng nghĩ như vậy là cổ hủ, nên tôn trọng văn hóa lịch sự của đối tác người Nga.

Nữ doanh nhân nước ngoài có thể tận dụng ưu thế nữ giới với đối tác là nam người Nga. Doanh nhân nam người Nga có thể chấp nhận một vài điều đối tác nữ không tuân thủ để chứng tỏ phép lịch thiệp của nam giới, tuy nhiên, điều này không được chấp nhận với nam doanh nhân nước ngoài.

Nữ giới có thể mời một nam doanh nhân Nga đi ăn uống và trả tiền hóa đơn. Tuy nhiên có một vài trường hợp người Nga coi đó là hành động tán tỉnh.

Cẩm nang du lịch

- Khách sạn

Các cơ sở du lịch, và kinh doanh tầm cỡ thế giới có nhiều ở Moscow và St Petersburg nhưng vẫn chưa được phát triển ở phần lớn nước Nga. Moscow, St Petersburg, Novgorod, Nizhniy Novgorod, Nizhnevartovsk, Perm, Samara, Yekaterinburg, Perm, Sochi, Yuzhno Sakhalinsk và Vladivostok có nhiều khách sạn kiểu phương Tây, mặc dù thường có giá cao hơn so với một thành phố lớn khác trên thế giới. Bên ngoài các thành phố lớn, các khách sạn truyền thống của Nga cung cấp phòng nghỉ bình thường với mức giá phải chăng.

Một số khách sạn khu vực tự nâng giá khi cho khách nước ngoài thuê. Có thể tìm thấy các khách sạn tốt ở một số thị trấn nhỏ, nhưng vẫn có những nơi không có nước hoặc

diện tạm thời ở một số khu vực của Nga.

- Quần áo

Phần lớn nam và nữ doanh nhân Nga đều mặc áo vét. Đối với phụ nữ, áo đầm, váy hoặc quần đều chấp nhận được. Khí hậu mùa đông ở Nga có thể cực kỳ lạnh, thỉnh thoảng nhiệt độ xuống tới khoảng âm 20O Fahrenheit (âm 28,8OC) ở các thành phố phía Bắc và Siberia; Moscow và St Petersburg cũng có thể khá lạnh, với nhiệt độ trong khoảng mười mấy độ Farenheit. Cần phải mặc quần áo ấm từ tháng 10 đến cuối tháng 4. Trong những tháng mùa đông nên chú ý mặc ấm. Du khách nên mang ủng hoặc giày dép bảo vệ khác vì đường phố và vỉa hè vào mùa đông thường trơn trượt. Mùa hè, mặc dù ngắn, có thể nóng khác thường, và máy điều hoà vẫn còn khá hiếm hoi trong các khách sạn và văn phòng ở ngoại thành.

- Ăn uống

Hầu hết người Nga thường ăn một bữa điểm tâm đầy đủ với bánh kếp hoặc cháo đặc vốn có nhiều calo, cùng với pho mát và kem chua. Bữa ăn trưa thường được ăn trong khoảng từ 1 đến 4 giờ chiều. Bữa ăn tối theo kiểu truyền thống thường chỉ bao gồm zakuski và trà. Người Nga rất hay ăn súp. Súp bắp cải, ăn với một bánh kem chua thật to vốn là món ăn chính của người Nga hai nghìn năm nay. Trong khi đó Ukha (Уха), là súp cá, là biểu tượng của lòng mến khách của người Nga. Người Nga không quan niệm rằng phải là một món súp lớn có nhiều thịt mới là bữa ăn chính. Các món ăn chính thường chế biến từ thịt, thường là thịt bò, thịt cừu, hay thịt heo, đôi khi kèm với nấm, kem chua hay nước sốt pho mát. Thịt cũng được dùng trong món Pelmeny (пельмени), một dạng bánh bao của Nga. Hầu hết các quán ăn đều có nhiều món khác nhau cho khách lựa chọn và những nhà hàng cũng có những món ăn chay hấp dẫn, chẳng hạn như món đậu hầm hay món cà tím nhồi. Cá đã được ướp là món khai vị phổ biến, trong khi cá tươi, thường là cá hồi, cá tầm hay cá pecca-thường là món ăn chính trong các nhà hàng có uy tín.

Một bữa ăn tại một khách sạn hoặc nhà hàng hàng đầu tại Moscow và St Petersburg có thể rất mắc theo các tiêu chuẩn Âu Mỹ. Tuy nhiên, tại các thành phố này ngày càng có nhiều các nhà hàng rẻ hơn như pizza, và các cơ sở thức ăn nhanh. Đồ ăn Nga có thể hơi nhạt nhẽo do không hấp khẩu vị, nhưng nhiều du khách lại thấy món ăn Caucasus, Georgia và Uzbek có những nét tương phản thú vị. Bất kể khi ở thành phố hoặc khách sạn nào, chỉ nên dùng nước đóng chai không đá.

Ẩm thực châu Á đang trở nên phổ biến, và các nhà hàng sushi đang phổ biến. Bất kể thành phố hay khách sạn được khuyến khích cung cấp nước đóng chai không có đá. Tiền tip thường là 10% cho một hóa đơn dịch vụ tốt.

- Tiền tệ

Nga là nền kinh tế chủ yếu sử dụng tiền mặt với đồng rúp Nga là tiền tệ hợp pháp duy nhất giao dịch tại địa phương. Thanh toán cho hàng hóa và dịch vụ bằng đô la Mỹ hoặc ngoại tệ khác là bất hợp pháp. Tiền cũ, mòn, hoặc bị đánh dấu thường không được chấp nhận tại các ngân hàng và các điểm trao đổi ngoại tệ.

Ở Moscow và St Petersburg, các điểm trao đổi ngoại tệ có mặt ở hầu hết các khu vực mua sắm và cung cấp dịch vụ đáng tin cậy. Thẻ tín dụng hiện giờ được chấp nhận tại nhiều doanh nghiệp hiện đại ở Moscow và St Petersburg, và tại một số khách sạn và nhà hàng ở thành phố lớn trong khu vực, nhưng thường chỉ trong các cửa hàng lớn. Ngân phiếu du lịch không được chấp nhận rộng rãi tại Nga.

Du khách tới thành phố nhỏ hoặc thị xã nên mang theo tiền mặt đủ để trang trải chi phí cần thiết. Các khách sạn lớn tại Moscow và St Petersburg có thể đề nghị các địa điểm để đổi các ngân phiếu du lịch thành tiền mặt hoặc nhận ứng trước tiền qua thẻ tín dụng.

Đồng Rúp (và đô la, nếu cần) có thể rút được từ các máy ATM của ngân hàng được kết nối với hệ thống PLUS và CIRRUS bằng thẻ ghi nợ/tín dụng Mỹ. Không nên sử dụng thẻ tín dụng/ghi nợ cho việc mua bán nhỏ hoặc tại các máy ATM độc lập (những máy không nằm trong ngân hàng).

ATM phổ biến ở các thành phố lớn hơn, mặc dù đã có một số trường hợp trộm cắp từ số thẻ được sử dụng trong các hệ thống này.

- Dịch vụ phát chuyển thư

Có thể sử dụng các dịch vụ của các hãng sau:

- ☐ DHL
- ☐ Federal Express
- ☐ Pony Express
- ☐ TNT
- ☐ UPS

- An ninh cá nhân

Môi trường chính trị, kinh tế và xã hội của Nga đã thay đổi đáng kể do kết quả của việc sáp nhập bất hợp pháp của bán đảo Crimea, sự hỗ trợ liên tục cho các nhà hoạt động ly khai quân sự ở phía đông Ukraina, các biện pháp trừng phạt kinh tế Mỹ và phương Tây, và giá dầu làm giảm đáng kể giá trị của đồng rúp Nga.

Tuy nhiên, những sự cố về những hành vi quấy nhiễu của người nước ngoài thường xuyên xảy ra trong Liên bang Nga.

Sự cố sách nhiễu vô cớ, bạo lực về chủng tộc và sắc tộc thường xuyên xảy ra trên toàn Liên bang Nga. Du khách nên chú ý ở các khu vực thường xuyên có những đối tượng đó và ở bất cứ nơi nào có đám đông tập trung.

Khách du lịch được khuyến khích thận trọng trong các khu vực tư nhân và bất cứ nơi nào đông người tụ tập. Điều ấn tượng mà các phương tiện truyền thông thừa nhận là sự tồn tại của sự phân biệt đối xử với những người không phải là dân tộc Nga, nhưng sự hiếu chiến có xu hướng nhiều hơn đối với các cá nhân từ Bắc Caucasus và Trung Á nhiều hơn là người phương Tây có da sẫm hơn.

Việc phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tình dục phổ biến; quấy rối, đe dọa, và các hành vi bạo lực nhắm vào cộng đồng LGBT cũng phổ biến. Các thành viên của cộng đồng LGBT không công khai bày tỏ sở thích của họ có thể tránh sự chú ý nhiều hơn. Các cuộc biểu tình nhỏ ủng hộ quyền của LGBT thường bị phân tán, đôi khi bạo lực, bởi những người theo chủ nghĩa quốc gia tuyên bố bảo vệ các giá trị truyền thống của Nga.

Du khách đến nước Nga cần phải cảnh giác với môi trường xung quanh. Nhìn chung mối đe dọa về tội phạm tương đương với các thành phố lớn khác trên thế giới. Các vụ bắt bớ, bắt chước, và các vụ phạm tội cá nhân diễn ra ở các khu đô thị, khu vực có nhiều người đi bộ và các điểm du lịch. Trong các thành phố lớn, họ phải phòng ngừa trường hợp bị tấn công, cướp tài sản, hoặc móc túi như ở bất kỳ thành phố lớn nào khác:

- Nên giữ tiền gấp gọn trong túi trong phía trước,
- Kẹp chặt túi xách, ví tiền dưới cánh tay,
- Đeo máy ảnh và quai túi xách chéo vai,
- Đi bộ trên lề đường và không xách túi bên tay hướng ra đường.

Các khu vực dễ bị hại nhất bao gồm lối đi ngầm và tàu điện ngầm, xe lửa qua đêm, nhà ga xe lửa, sân bay, chợ, điểm du lịch, và nhà hàng. Tội phạm bạo lực, bao gồm các tai nạn được hậu thuẫn bởi tổ chức tội phạm không phải là hiếm. Báo cáo của cảnh sát chỉ ra rằng các nhóm tội phạm chủ động nhắm mục tiêu vào các cá nhân mang một lượng lớn tiền mặt, thường là hàng chục ngàn USD và / hoặc hàng triệu rúp. Cướp của cá nhân trong xe đất tiền là phổ biến.

Các nhóm tội phạm vị thành niên ngày càng hoạt động mạnh ở các thành phố, nạn nhân của những vụ chen lấn, hoặc tấn công và bị đánh. Chúng thường nhắm tới đối tượng dễ sơ hở, hoặc người đi du lịch một mình. Một số nạn nhân báo cáo rằng những kẻ tấn công có sử dụng dao, nhưng việc sử dụng súng ngắn/ súng hơi cũng phổ biến. Những người mang vật có giá trị trong ba lô, trong túi sau của quần và trong túi áo đặc biệt dễ bị tổn thương đến túi móc túi. Những người mang đồ vật có giá trị trong ba lô, trong túi sau của quần dài và trong túi áo khoác đặc biệt dễ bị móc túi. Gần đây, nhiều nhóm vị thành niên không những móc túi khách đi tàu điện ngầm, mà còn sử dụng vũ

Một vụ dàn cảnh trên đường phố phổ biến ở Nga là "thả gà tây", trong đó một "cá nhân vô tình" làm rơi tiền trên mặt đất ở phía trước của một nạn nhân đã định trước, trong khi đồng lõa chờ tới khi tiền được nhặt lên, hoặc tự nhặt tiền và đề nghị chia lại với những người đi bộ. Người làm rơi tiền quay trở lại, và buộc tội nạn nhân trộm cắp. Trận tranh cãi này là cơ hội để đánh cắp tiền của nạn nhân. Cách tốt nhất là nên tránh xa. Không nên để bị lừa và nhặt tiền, nên nhanh chóng rời khỏi hiện trường.

Người nước ngoài say rượu đặc biệt dễ bị tấn công và cướp tài sản trong hoặc xung quanh các hộp đêm hay quán bar, hoặc trên đường về nhà. Một số du khách đã bị đánh thuốc mê tại các quán bar, trong khi những người khác mang người lạ về phòng trọ, rồi bị đánh thuốc mê, cướp hoặc hành hung. Rất khó để phán đoán những tội phạm sử dụng thuốc phổ biến ở Nga như thế nào. Khách du lịch cần lưu ý rằng nhiều loại thuốc không vị, không mùi, và khó phát hiện cả trước và sau khi tiêu dùng. Những chất này có thể được trộn nhanh vào đồ uống mà không ai biết. Ảnh hưởng của các chất này gồm việc mất ý thức, không có khả năng nhớ những việc trước và sau khi dùng, và có thể là tử vong. Tác hại có thể gia tăng khi các chất này trộn lẫn với rượu. Chu kỳ phân rã của những chất này tương đối ngắn làm cho nhân viên y tế khó xác định những gì có thể đã được dùng.

Các phương tiện truyền thông Nga báo cáo rằng thuốc GHB được dùng khá phổ biến trong các hộp đêm địa phương, dưới tên gọi oxybutyrate butyrat. Thuốc này cũng có thể gây mất trí nhớ, bất tỉnh, cực kỳ độc khi trộn với rượu, và gây tử vong.

Mối đe dọa về tội phạm mạng cao. Nguy cơ lây nhiễm, thỏa hiệp và trộm cắp thông qua phần mềm độc hại, spam email, tấn công lừa đảo trực tuyến và các cuộc tấn công kỹ thuật xã hội là rất lớn. Các doanh nghiệp và công dân nước ngoài cần hết sức thận trọng và tuân thủ tất cả các phương pháp tốt nhất về an ninh mạng.

Trong nhiều trường hợp, thẻ tín dụng bị đánh cắp được sử dụng ngay lập tức. Nạn nhân bị đánh cắp thẻ tín dụng hoặc thẻ ATM nên báo cho công ty phát hành thẻ tín dụng hoặc ngân hàng ngay lập tức.

Du khách nên thận trọng trong xe buýt và nhà ga xe lửa và trên các phương tiện công cộng. Du khách sẽ thấy an tâm hơn khi đi du lịch trong các nhóm có tổ chức của cơ quan du lịch có uy tín. Du khách được cảnh báo không nên đi taxi dù vì có hành khách đã trở thành nạn nhân của vụ cướp, bắt cóc, tống tiền và trộm cắp. Bọn tội phạm sử dụng các xe taxi để cướp hành khách thường chờ đợi bên ngoài quán bar hoặc nhà hàng để tìm các hành khách say rượu, sơ hở. Vụ cướp cũng có thể xảy ra trong taxi chia sẻ với người lạ. Mặc dù chỉ có vài dịch vụ taxi đăng ký tại Nga, du khách nên sử dụng các dịch vụ đáng tin cậy khi đến sân bay lớn.

Ngoài ra, các ứng dụng trực tuyến, chẳng hạn như Uber và GetTaxi, được sử dụng rộng rãi ở các thành phố lớn.

Để tránh tội phạm trên đường cao tốc, du khách không nên lái xe vào ban đêm, đặc biệt là khi một mình, hoặc ngủ trong xe dọc đường. Du khách, trong mọi trường hợp, không nên cho người lạ quá giang, họ không chỉ là một mối đe dọa đối với bản thân mình, mà còn có nguy cơ bị bắt giữ bởi vận chuyển trái phép lậu.

Ngoài ra, Nga thực hiện chính sách không khoan nhượng đối với việc sử dụng rượu trước khi lái xe. Hình phạt tối đa là ngưng giấy phép lái xe kéo dài 02 năm. Một lái xe say rượu cũng có thể bị giam cho đến khi được cho là tỉnh táo.

Tống tiền và tham nhũng là phổ biến trong môi trường kinh doanh. Các mối đe dọa về bạo lực và hành vi bạo lực thường thường xảy ra trong các tranh chấp kinh doanh. Nhóm tội phạm có tổ chức và đôi khi là cảnh sát địa phương nhắm tới các doanh

ngoại nước tại nhiều thành phố và có nhu cầu bảo vệ tiền; các doanh nghiệp nhỏ đặc biệt dễ bị tấn công trước nguy cơ này. Nhiều công ty phương Tây thuê dịch vụ bảo mật để cung cấp an ninh tổng thể, mặc dù điều này không đảm bảo chống lại mối đe dọa của tội phạm có tổ chức và cán bộ thực thi tham nhũng. Công dân nước ngoài được khuyến khích báo cáo tất cả vụ tống tiền đến các cơ quan chức năng Nga và thông báo cho viên chức lãnh sự tại Đại sứ quán hoặc Tổng lãnh sự quán gần nhất.

Du khách nên biết rằng một số hoạt động nhất định có thể là hoạt động kinh doanh bình thường ở nước ngoài nhưng là bất hợp pháp theo quy phạm pháp luật Nga hoặc là nguyên nhân điều tra bởi Cơ quan An ninh Liên bang (FSB). Cần phải đặc biệt lưu ý các rủi ro tiềm tàng khi tham gia vào bất kỳ hoạt động thương mại với các phức hợp công nghiệp-quân sự Nga, bao gồm các viện nghiên cứu, phòng thiết kế, cơ sở sản xuất hoặc ngành công nghệ cao khác, các tổ chức chính phủ có liên quan. Bất cứ sự hiểu lầm hoặc tranh chấp trong giao dịch như vậy có thể thu hút sự chú ý của các cơ quan điều tra hoặc bị truy tố về tội gián điệp. Quy tắc về cách xử lý thông tin vẫn chưa được xác định rõ ràng.

Người nước ngoài thường dễ trở thành nạn nhân của quấy rối, hành hạ và tống tiền bởi các cơ quan chấp pháp và các quan chức khác. Cảnh sát không cần phải trình bày lý do khi thổi phạt, hỏi cung hoặc bắt giữ bất cứ cá nhân nào. Nếu bị chặn lại, nếu cảm thấy an toàn, du khách nên thử để ý tên, số huy hiệu, và số xe tuần tra, và lưu ý nơi bị phạt, những thông tin này giúp các quan chức địa phương trong việc xác định thủ phạm trong trường hợp vụ việc là bất hợp pháp. Nhà chức trách đang lo ngại về những sự cố và đã hợp tác trong việc điều tra trường hợp như vậy. Du khách nên báo cáo tội phạm tới đại sứ quán của nước mình. Du khách nên đăng ký thông tin của mình ở đại sứ quán phòng trường hợp bị mất hộ chiếu hoặc tiện liên lạc khi có việc khẩn cấp.

Đại sứ quán Việt Nam tại Moscow, Nga

13, Bolshaya Pirogovskaya St., Moscow, Russia

Điện thoại: (70-95) 245 092

Số fax: (70-95) 246 312

E-mail: dsqvn@com2com.ru

Yêu cầu thị thực

Investment & Trade Promotion Centre ITPC • URL: www.itpc.hochiminhcity.gov.vn • Email: itpc@itpc.gov.vn

Chính phủ Nga yêu cầu thị thực và giấy phép cư trú đối với doanh nhân và nhà đầu tư. Giấy phép lao động và giấy phép cư trú phải được gia hạn theo định kỳ - một quá trình rườm rà nhưng luôn đòi hỏi luật sư địa phương.

Khách du lịch có kế hoạch tham gia các cuộc họp kinh doanh, đàm phán giao dịch, hoặc thuyết trình kinh doanh khi ở Nga phải nêu rõ điều này trên đơn xin thị thực và xin thị thực thích hợp. Đã có một số trường hợp công dân nước ngoài đang bị giam giữ và / hoặc bị trục xuất vì xin thị thực không chính xác, thường là tiến hành kinh doanh trong khi có thị thực du lịch. Ngoài ra, cần phải đăng ký với chính quyền địa phương khi ở lại Nga hơn 07 ngày làm việc.

Chính phủ Nga yêu cầu thị thực và giấy phép cư trú cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư. Giấy phép cư trú và lao động phải được gia hạn định kỳ - đây là một quá trình phức tạp.

- Yêu cầu xuất nhập cảnh

Chính phủ Nga vẫn duy trì một chế độ cấp visa hạn chế và phức tạp cho người nước ngoài tham quan, quá cảnh, cư trú tại Liên bang Nga. Một công dân nước ngoài không tuân thủ luật visa Nga có thể bị bắt giữ, phạt, và/hoặc bị trục xuất. Chính quyền Nga sẽ không cho phép một công dân nước ngoài với một thị thực hết hạn rời đất nước, mà sẽ giữ họ lại tối đa 20 ngày, cho đến khi được cấp thị thực mới.

Công dân nước ngoài cũng nên lưu ý rằng luật lệ của Nga về visa và nhập cư thay đổi thường xuyên, và việc thực hiện quy định mới không phải lúc nào cũng minh bạch hay dự đoán trước được; nên tham khảo ý kiến với đại sứ quán hoặc một chuyên gia di trú để được hỗ trợ trong các vấn đề phức tạp hơn liên quan đến cư trú và công việc.

Hệ thống xin thị thực của Nga bao gồm một số quy định mà người nước ngoài có thể không biết tới, bao gồm:

- ☐ Bảo lãnh
- ☐ Thị thực nhập cảnh
- ☐ Hạn chế về thời hạn cư trú
- ☐ Thị thực xuất cảnh
- ☐ Thẻ di trú
- ☐ Đăng ký thị thực

- ☐ Thị thực quá cảnh
- ☐ Khu vực giới hạn

Công dân đa quốc tịch có hộ chiếu Nga cũng phải đối mặt với các quy định phức tạp này.

- Bảo lãnh

Theo luật pháp Nga, mỗi du khách nước ngoài phải có sự bảo lãnh của Nga, có thể là một khách sạn, công ty du lịch, thân nhân, người tuyển dụng, trường đại học... Ngay cả khi thị thực được cấp thông qua một cơ quan du lịch tại nước nhà, cũng phải có tên của một pháp nhân Nga trên thị thực. Pháp luật Nga yêu cầu các nhà bảo lãnh phải thay mặt khách du lịch nộp đơn xin thay thế, gia hạn, hoặc thay đổi cho một thị thực của Nga. Phải đảm bảo rằng các nhà bảo lãnh được liệt kê trên thị thực phải là một pháp nhân có tiếng tăm, và khách du lịch nên nắm giữ thông tin liên lạc đối với người bảo lãnh xin thị thực trước khi đến Nga, vì sự hỗ trợ của người bảo lãnh sẽ rất cần thiết để giải quyết bất kỳ vấn đề visa hoặc hỗ trợ trong trường hợp khẩn cấp.

- Thị thực nhập cảnh

Để đi đến Nga vì bất kỳ mục đích nào, cần phải có hộ chiếu hợp lệ và thị thực do đại sứ quán hoặc lãnh sự quán Nga cấp. Không thể xin được thị thực nhập cảnh khi đến nơi, do đó, du khách phải xin thị thực trước đó. Du khách đến Nga mà không có thị thực nhập cảnh sẽ không được phép nhập cảnh, và phải quay trở lại điểm xuất phát ngay lập tức bằng tiền của mình.

Thị thực du lịch Nga thường chỉ cấp cho các ngày cụ thể được đề cập trong thư mời do người bảo lãnh cung cấp. Ngay cả khi thị thực bị ghi sai ngày do lỗi của một đại sứ quán hoặc lãnh sự quán Nga, du khách vẫn không được phép vào Nga trước ngày thị thực bắt đầu có hiệu lực hoặc không được phép rời Nga sau ngày hết hạn visa. Bất kỳ sai sót nào về ngày thị thực phải được sửa chữa trước khi nhập cảnh vào Nga. Nên nhờ một người đọc được tiếng Nga kiểm tra thị thực trước khi xuất cảnh. Du khách phải đảm bảo rằng thị thực của họ phản ánh hết các hoạt động dự định ở Nga (ví dụ, du lịch, học tập, kinh doanh, vv.).

Du khách nên yêu cầu cấp thị thực cho một khoảng thời gian năm ngày trước và sau khi thời gian dự kiến lưu lại Nga, nếu có thể, để có thể xử trí những thay đổi không lường trước về kế hoạch đi lại.

- Hạn chế về thời gian lưu lại

Trừ khi xin thị thực cho phép làm việc hoặc học tập, một người nước ngoài chỉ có thể ở Nga trong 90 ngày trong khoảng thời gian 180 ngày. Điều này áp dụng đối với visa kinh doanh, du lịch, nhân đạo và văn hóa...

- Thị thực xuất cảnh

Đề rời Nga cần có một thị thực hợp lệ. Du khách ở lại quá thời hạn của thị thực, dù chỉ một ngày, sẽ bị giữ lại cho đến khi nhà bảo trợ của họ can thiệp và yêu cầu gia hạn thị thực. Nếu thị thực đã hết hạn hơn ba ngày trước khi khởi hành, có thể mất đến 20 ngày để chính quyền Nga cấp một thị thực xuất cảnh khác, trong thời gian đó, người du lịch bị giữ lại phải tự lo chi phí ăn ở của mình. Ít có khả năng Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán nước mình có thể can thiệp vào những tình huống này.

Pháp luật Nga nghiêm cấm các cơ sở lưu trú được cấp phép cho du khách nước ngoài có thị thực hết hạn thuê phòng. Có ít chỗ lưu trú công cộng, an toàn tại Nga, và ngay cả đại sứ quán hay tổng lãnh sự quán cũng không được cung cấp chỗ ở cho các du khách này.

Du khách bị mất hộ chiếu và thị thực tại Nga do tai nạn hoặc bị trộm cắp phải lập tức làm lại hộ chiếu tại đại sứ quán hoặc tổng lãnh sự quán nước mình. Du khách sau đó phải nhờ người bảo lãnh đăng ký visa mới để rời khỏi Nga.

Một bản sao thị thực của bạn sẽ rất có ích trong trường hợp mất mát, nhưng bản sao không đủ để cho phép xuất cảnh.

- Thẻ di trú

Tất cả người nước ngoài khi đến Nga phải điền một thẻ di trú gồm hai phần. Cơ quan di trú Nga giữ lại một nửa và một nửa giống hệt khác được kẹp trong hộ chiếu. Du khách gửi lại 1 phần ở cơ quan di trú tại cảng nhập cảnh, và giữ phần còn lại trong suốt thời gian lưu trú của mình. Khi rời khỏi Nga, du khách phải trình thẻ của mình cho cơ quan di trú. Du khách nước ngoài đến Nga thường phải trình thẻ di trú của họ để đăng ký tại khách sạn.

Thẻ di trú, theo lý thuyết, có sẵn tại tất cả các cổng nhập cảnh, có thể lấy từ các quan chức nhập cảnh Nga (Biên phòng). Các thẻ này thường phát cho các hành khách trên

các chuyến bay đến và đi trên kệ tại các điểm đến. Các quan chức tại biên giới và các sân bay thường không chỉ dẫn những thẻ này cho du khách, du khách phải tự tìm và điền thẻ.

Thay thế một thẻ bị mất hoặc bị đánh cắp là vô cùng khó khăn. Dù chính phủ sẽ không ngăn cản người nước ngoài rời khỏi đất nước nếu họ không có thẻ đi trú, nhưng du khách có thể gặp vấn đề khi nhập cảnh trở lại Nga trong tương lai.

Mặc dù Nga và Belarus sử dụng thẻ đi trú giống nhau, du khách nên biết rằng mỗi quốc gia duy trì chế độ thị thực riêng của mình.

Công dân nước ngoài có nhu cầu đi du lịch đến cả hai quốc gia phải đăng ký hai thị thực riêng biệt. Một du khách nhập cảnh vào Nga trực tiếp từ Belarus không cần thiết phải có một thẻ đi trú mới, nhưng du khách có thể điền thẻ mới nếu thẻ được phát ở cảng nhập cảnh.

Trong năm 2011, nhà chức trách Nga đã đưa ra một chương trình mới tại các sân bay Vnukovo và Domodedovo ở Moscow, theo đó thẻ đi trú điện tử được cấp bởi các quan chức nhập cư. Nếu bạn nhận được thẻ điện tử này, hãy giữ trong hộ chiếu và nộp lại cho cơ quan đi trú khi rời khỏi Nga. Việc đánh mất thẻ điện tử không gây khó khăn lắm lúc xuất cảnh như khi làm mất thẻ đi trú viết tay. Cơ quan Di trú Liên bang Nga đang có kế hoạch mở rộng việc sử dụng thẻ điện tử cho các sân bay quốc tế khác trong tương lai.

- Đăng ký thị thực

Du khách phải đăng ký thị thực và thẻ đi trú thông qua người bảo lãnh, tại nơi sẽ lưu lại trên 3 ngày. Nếu du khách không dự định đăng ký hoặc ở không quá 3 ngày, thì nên giữ lại vé máy bay, hóa đơn khách sạn để chứng minh. Du khách nên chú ý là cảnh sát có quyền chặn và kiểm tra nhân thân và giấy tờ bất cứ lúc nào mà không cần lý do. Vì vậy du khách nên luôn luôn mang theo hộ chiếu, thẻ đi trú và visa.

Nếu bạn có ý định nghỉ lại nhiều hơn 7 ngày ở Nga, bạn phải đăng ký thị thực và thẻ đi trú thông qua người bảo lãnh. Nếu lưu trú tại khách sạn, lễ tân của khách sạn phải đăng ký thị thực và thẻ đi trú vào ngày đầu tiên nghỉ lại. Nếu bạn không đăng ký lưu trú dưới 7 ngày, bạn nên giữ bản sao các vé, hóa đơn khách sạn, hoặc các lộ trình để chứng minh việc tuân thủ pháp luật.

Các sĩ quan cảnh sát Nga có quyền ngăn chặn người dân và yêu cầu trình giấy tờ cá nhân bất cứ lúc nào, do vậy bạn nên luôn mang theo bên mình hộ chiếu, thẻ di trú và thị thực gốc.

- Thị thực quá cảnh

Du khách có dự định quá cảnh ở Nga và chuyển tiếp tới 1 nước thứ 3 bằng đường bộ cần có thị thực quá cảnh Nga. Nếu bạn quá cảnh qua một sân bay quốc tế ở Nga và sẽ khởi hành trong vòng 24 giờ để đi tiếp đến một địa điểm quốc tế mà không rời khỏi khu vực hải quan, pháp luật Nga không đòi hỏi bạn phải có thị thực quá cảnh. Tuy nhiên, luật này đôi khi bị du khách và cả các quan chức hải quan hiểu sai, vì vậy bạn nên xin thị thực quá cảnh.

Người nước ngoài đến Nga mà không có thị thực hợp lệ, không đáp ứng các yêu cầu quá cảnh miễn thị thực, có thể bị buộc quay trở lại điểm xuất phát và tự trả chi phí.

- Khu vực hạn chế

Du khách nên chú ý rằng có các thành phố và khu vực cấm tại Nga. Những ai đột nhập vào những khu này có thể bị bắt giữ, nộp phạt, hoặc trục xuất. Du khách phải khai đầy đủ những nơi mà mình sẽ đến trong hồ sơ xin visa và sau đó đăng ký với nhà chức trách khi đến từng nơi đó. Du khách nên xác minh lại với người bảo lãnh, khách sạn, hay văn phòng di trú Liên Bang Nga gần nhất trước khi đi đến những thành phố/ thị trấn lạ.

Quy định chung về việc nhập cảnh vào Liên bang Nga và nhận thị thực Nga cho người Việt Nam

Để nhập cảnh vào Liên bang Nga các công dân Việt Nam có hộ chiếu phổ thông phải làm thủ tục xin cấp thị thực tại một trong các cơ quan đại diện lãnh sự Liên bang Nga tại Việt Nam.

Thị thực không cấp tại cửa khẩu. Thị thực có giá trị để đến những địa điểm cụ thể trong thời gian nhất định (theo giấy mời). Đơn xin cấp thị thực phải do chính người xin nộp. Các cơ quan đại diện lãnh sự Liên bang Nga không cấp thị thực đi nước khác thuộc Liên xô cũ.

Công dân Việt Nam mang hộ chiếu ngoại giao và công vụ không cần thị thực có thể nhập cảnh vào Nga và lưu trú trong vòng 90 ngày, cũng như quá cảnh qua Nga.

Các loại thị thực, tùy vào mục đích vào Nga có các loại thị thực như sau:

- ☐ Ngoại giao;
 - ☐ Công vụ: Căn cứ vào Hiệp định giữa Liên bang Nga và Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam về điều kiện đi lại của công dân hai nước, ký ngày 28 tháng 10 năm 1993 tại Mát-xcơ-va và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 2 năm 1994, công dân Việt Nam mang hộ chiếu ngoại giao và công vụ không cần thị thực có thể nhập cảnh vào Nga và lưu trú trong vòng 90 ngày, cũng như quá cảnh qua Nga.
 - ☐ Thông thường - cấp trên cơ sở bản chính giấy mời của Cơ quan di trú liên bang:
 - ☐ Cá nhân: Công dân Nga, người nước ngoài thường trú tại Nga, pháp nhân làm thủ tục xin giấy mời. Thị thực có hiệu lực đến 3 tháng, cho phép vào Nga 1 lần hoặc 2 lần.
 - ☐ Kinh doanh: Pháp nhân làm thủ tục xin giấy mời. Thị thực có hiệu lực đến 1 năm, cho phép vào Nga 1 lần, 2 lần, nhiều lần.
 - ☐ Du lịch: Các công ty du lịch Nga được Cơ quan Du lịch Nga ủy quyền. Thị thực có hiệu lực đến 1 tháng, cho phép vào Nga 1 lần hoặc 2 lần.
 - ☐ Để đi học: Trường học làm thủ tục xin giấy mời tại Cơ quan di trú liên bang. Thị thực có hiệu lực đến 3 tháng, cho phép vào Nga 1 lần hoặc 2 lần.
 - ☐ Lao động: Pháp nhân làm thủ tục xin giấy mời. Thị thực có hiệu lực đến 3 tháng, cho phép vào Nga 1 lần, 2 lần, nhiều lần.
 - ☐ Nhân đạo: Pháp nhân, tổ chức, cơ quan chính quyền làm thủ tục xin giấy mời. Thị thực có hiệu lực đến 1 năm, cho phép vào Nga 1 lần, 2 lần, nhiều lần.
 - ☐ Xin tị nạn.
 - ☐ Quá cảnh - cấp trên cơ sở vé đi đến nước thứ ba và thị thực của nước đó (nếu cần)
 - ☐ Thị thực có hiệu lực đến 10 ngày, cho phép vào Nga 1 lần hoặc 2 lần. Công dân Việt Nam không cần thị thực quá cảnh nếu đi máy bay không đi ra ngoài khu quá cảnh tại sân bay (cần hỏi thêm tại hãng hàng không) và ở Nga dưới 24 giờ.
 - ☐ Để tạm trú - theo giấy phép của Chính quyền Nga.
- Những giấy tờ cần thiết để nhận thị thực

Công dân Việt Nam đề nghị cơ quan lãnh sự Nga tại Việt Nam cấp thị thực cần xuất

trình những giấy tờ sau:

- ☐ Hộ chiếu xuất ngoại. Thời hạn hiệu lực của hộ chiếu đến thời điểm kết thúc thời hạn thị thực yêu cầu ít nhất là 6 tháng.
- ☐ Bản khai xin cấp thị thực in và khai (viết bằng chữ in hoặc đánh máy, bằng tiếng Nga, Anh hoặc Việt Nam) theo yêu cầu
- ☐ Một tấm ảnh kích thước 3,5 x 4,5 cm.
- ☐ Bản chính giấy mời nhập cảnh vào Liên bang Nga (trừ trường hợp xin thị thực quá cảnh)
- ☐ Công dân Việt Nam vào Nga với mục đích đi học phải xuất trình Giấy xét nghiệm HIV.
- ☐ Vé đi đến nước thứ ba và thị thực của nước đó, nếu cần (trường hợp xin thị thực quá cảnh).

Viễn thông

Kết nối internet: mức độ thâm nhập và hiểu biết về internet đang ngày càng tăng ở Nga. Các số liệu gần đây cho thấy 50% dân số sử dụng internet thường xuyên. Các nhà cung cấp dịch vụ email và tìm kiếm bằng tiếng Nga lớn nhất là mail.ru, Rambler, Yandex. Internet có mặt rộng rãi ở các thành phố lớn.

Dịch vụ Internet hiện có mặt rộng rãi ở các thành phố lớn. Wi-Fi ngày càng có sẵn trong các nhà hàng, khách sạn, cửa hàng và không gian công cộng trên khắp Nga mặc dù chủ yếu ở Moscow, St. Petersburg và các thành phố lớn khác.

Wi-fi có mặt ngày càng nhiều ở Nga. Hiện tại, có 6.000 điểm kết nối đang hoạt động tại Nga, chủ yếu nằm ở Moscow, St. Peterburg và các thành phố lớn khác. Phát triển dịch vụ WIMAX kết hợp với Wi-fi đóng vai trò quan trọng trong bước phát triển của công nghệ kết nối internet không dây.

Công nghệ di động: dịch vụ di động được cung cấp theo các chuẩn GSM, CDMA-450, AMPS và DAMPS. GSM đang thống trị thị trường, chiếm 80% thị trường. Các nhà mạng lớn trên thị trường bao gồm Mobile Telesystem (MTS), Vimpelcom (Beeline) và Megafon.

Các cuộc gọi đường dài có thể được thực hiện ở bất cứ đâu trong thành phố với dịch vụ điện thoại IP, hoặc Skype, nếu có internet. Cũng có thể mua thẻ SIM di động để gọi liên tỉnh hoặc quốc tế với mức cước đặc biệt.

Một người có thể mua một thẻ SIM di động cho các cuộc gọi điện thoại liên tỉnh hoặc quốc tế với mức giá đặc biệt. Để tiết kiệm tiền cho các cuộc gọi quốc tế và trong nước, bạn có thể mua điện thoại nội bộ khoảng 30 USD và thẻ SIM nội bộ với giá 5 USD.

Kiến thức sơ lược về tiếng Nga rất hữu ích cho những người gọi điện thoại đến các văn phòng địa phương.

Moscow đi trước 07 giờ so với Giờ Chuẩn Đông vào mùa hè và 08 tiếng đồng hồ trước Giờ Chuẩn Đông vào mùa đông.

Biết một số từ tiếng Nga cơ bản rất có ích trong việc gọi điện bằng điện thoại trong vùng và từ các văn phòng điện tín. Để gọi điện đến Moscow, trước hết phải có kết nối gọi quốc tế, sau đó bấm mã quốc gia của Nga “7”, mã vùng của Moscow “495”, rồi đến số điện thoại. Vài số mới ở Moscow có mã vùng là “499”, và gọi đến di động ở Nga đòi hỏi cách bấm khác.

Phương tiện đi lại

Du khách cần biết là một số hãng hàng không nội địa có thể không có hệ thống đặt vé trước mà chỉ bán vé bằng tiền mặt ở sân bay. Tuy nhiên, do việc hợp nhất của các hãng hàng không Nga và sự phổ biến ngày càng tăng của hoạt động bán hàng trên Internet, việc đặt mua vé trước trên mạng đang ngày càng trở nên phổ biến.

Các chuyến bay thường sẽ bị hủy nếu số ghế trống chiếm hơn 30%. Du khách cần luôn mang theo hộ chiếu. Các chuyến bay ở miền tây Nga thỉnh thoảng thất thường nhưng nhìn chung thường đúng theo lịch trình; chất lượng dịch vụ được cải thiện từng ngày.

Các chuyến bay ở miền Viễn Đông Nga đôi khi bị hoãn, hủy vào các tháng mùa đông vì tuyết và sương mù. Các hãng hàng không quốc tế của Nga như Aeroflot, Transaero thường dùng các trang thiết bị phương Tây và có tiêu chuẩn cao hơn các hãng nội địa.

Moscow có 3 sân bay lớn (Sheremetyevo, Domodedov và Vnukovo), sân bay thứ tư, Bykovo, chủ yếu dành cho vận chuyển hàng hóa và các chuyến bay khẩn. Các chuyến bay quốc tế tới Moscow đều thông qua Sheremetyevo và Domodedov. Hầu hết các chuyến bay quốc tế đáp xuống Sheremetyevo-2 (đổi tên thành SVO-F vào tháng 12/2009) trong khi Sheremetyevo-1 (đổi tên thành SVO-B vào mùa hè 2010) đón các chuyến bay nội địa.

Du khách có thể chuyển tiếp đến các thành phố khác của Nga từ sân bay Shremetyevo, Vnukovo hay Domodedov. Tuy nhiên, thời gian di chuyển giữa các sân bay hoặc đến trung tâm thành phố có thể lên tới 3 tiếng, vì vậy cần dành nhiều thời gian để kiểm tra hộ chiếu, thông quan, và lấy hành lý.

Việc đưa vào sử dụng các xe lửa Aeroexpress kết nối trực tiếp với tốc độ cao từ từng sân bay đến trung tâm thành phố (35-45 phút đi lại) giúp giảm bớt rất nhiều vấn đề này trong những năm gần đây. Sân bay ở St. Peterburg có 2 ga: Pulkovo-1 (nội địa) và Pulkovo-2 (quốc tế).

Di chuyển bằng xe lửa ở Nga nhìn chung rất đáng tin cậy và thuận tiện vì các ga nằm trong trung tâm thành phố. Từ St. Peterburg đến Moscow, du khách thường lựa chọn các chuyến tàu đêm. Tuy nhiên, hành khách đi 1 mình nên để mắt tới các tài sản quý giá của mình và khóa cửa cabin (nếu ở toa nằm) vì các vụ móc túi thường xảy ra.

Đề có các tuyến tàu lửa nhanh hơn giữa Moscow và St Petersburg, du khách có thể tham gia tàu SAPSAN tốc độ cao, mất khoảng 04 giờ.

Thời tiết khắc nghiệt, bảo dưỡng thất thường và thói quen lái xeẩu làm tình trạng giao thông ở Nga rất phức tạp. Người lái xe, và khách bộ hành nên chú ý cẩn thận để phòng tránh tai nạn. Cảnh sát giao thông thường chặn các xe mô tô và đòi tiền “lộ phí” và tội phạm thường trấn lột người đi đường nhất là ở những đoạn đường vắng.

Ở Moscow và St. Peterburg, tàu điện ngầm là phương tiện đi lại rất hiệu quả và rẻ tiền. Tuy nhiên, đối với những người không nói được tiếng Nga, sẽ có những khó khăn nếu không chuẩn bị trước lộ trình. Nên mang theo bản đồ xe điện ngầm và học bảng chữ Cyrillic.

Ứng dụng bản đồ metro Yandex rất hữu ích.

Taxi có thương hiệu xuất hiện ngày càng nhiều ở Moscow và St. Peterburg., và như lưu ý các ứng dụng trực tuyến chẳng hạn như Uber và GetTaxi, được sử dụng rộng rãi ở các thành phố lớn.

Doanh nhân công tác ngắn hạn ở Nga nên thuê xe và tài xế cho các chuyến đi xa hoặc thuê taxi thông qua khách sạn cho các chuyến đi ngắn hơn. Dịch vụ thuê xe là 1 lựa chọn khác mới xuất hiện vài năm gần đây, mặc dù lái xe ở Nga sẽ khá khó khăn cho những người chưa từng đến đây.

Ngôn ngữ

Mặc dù những người Nga có trình độ ở các thành phố lớn đều nói được tiếng Anh, nhưng bạn cũng nên chuẩn bị để tiến hành công việc bằng tiếng Nga. Những người lần đầu tiên tới Nga rất bất ngờ khi thấy việc tìm được 1 người nói tiếng Anh khó khăn đến thế nào. Các doanh nghiệp nước ngoài nên thuê 1 thông dịch viên có tiếng tăm khi tiến hành các cuộc đàm phán quan trọng. Thiếu các tài liệu bằng tiếng Nga có thể là một bất lợi lớn so với các doanh nghiệp khác.

Y tế

Như mọi quốc gia khác, du khách chỉ nên uống nước đã đun sôi hoặc đóng chai, trừ khi ở Moscow. Các dịch vụ y tế thường có tiêu chuẩn thấp hơn các nước phương Tây, và thỉnh thoảng bị thiếu hụt các nguồn tiếp tế y tế. Ở Moscow và St. Peterburg có nhiều các phòng khám y, nha khoa của phương Tây có dịch vụ khám và chăm sóc khá tốt. Các cơ sở này thường yêu cầu trả trước khi nhận bệnh với giá bằng các nước phương Tây.

Đối với các bệnh nặng hơn, nên chuyển tới các bệnh viện ở châu Âu hoặc trở về nhà. Việc này thường rất đắt tiền đặc biệt trong các trường hợp khẩn cấp phải chuyển viện bằng máy bay, trong 1 số khu vực ở Nga có thể lên tới 100.000 USD. Mọi du khách nên mua bảo hiểm y tế bao gồm chi phí chuyển viện. Du khách lớn tuổi hoặc người có tiền sử bệnh là những người có rủi ro cao nhất.

Hàng tạm nhập và tài sản cá nhân

Các thủ tục hải quan bao gồm tờ khai nhập và xuất cảnh. Du khách được quyền xuất cảnh mang theo 3.000 USD mà không phải khai báo với hải quan về xuất xứ món tiền. Du khách còn có thể xuất tới 10.000 USD bằng cách điền tờ khai xuất khẩu ở hải quan.

Món tiền lớn hơn 10.000 USD chỉ có thể được mang ra khỏi Nga khi chứng minh được rằng nó được mang vào Nga 1 cách hợp pháp (tờ khai nhập khẩu có đóng dấu hay bằng chứng chuyển tiền qua ngân hàng).

Nếu không thực hiện các thủ tục trên, số tiền trên có thể bị tạm giữ hoặc tịch thu, thậm chí dẫn đến án tù. Khi tờ khai hải quan bị mất/trộm, phải báo với cảnh sát ngay lập tức và phải trình biên bản của cảnh sát (spravka) cho hải quan khi xuất cảnh. Thường thì không thể làm lại tờ khai hải quan.

Nhìn chung thì bạn phải giữ mọi hóa đơn mua hàng, bao gồm cả trứng cá caviar, đã

mua tại Nga. Ngoài ra, đồ cổ phải có giấy chứng nhận chúng không có giá trị lịch sử đối với nước Nga. Để biết chi tiết, xin gọi Hải quan Nga ở số 7 (495) 265-6628 hoặc 208-2808

Thuế xuất khẩu được định bởi hải quan khi xuất cảnh. Các món có giá trị lịch sử, văn hóa như thảm, biểu tượng, đồ cổ... chỉ được mang ra khỏi Nga khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn Hóa và đã trả mức thuế 100%. Một số mặt hàng như trứng cá caviar, dược phẩm, đồ trang sức, kimloại/đá quý, nhiên liệu chỉ được xuất với số lượng hạn chế.

Máy tính cá nhân, máy tính xách tay và các phần cứng liên quan cần phải được trình cho các quan chức hải quan tại sân bay để quét 2 tiếng trước khi khởi hành. Các thiết bị lưu trữ thông tin phải được kiểm tra 24 giờ trước khi xuất cảnh. Điều luật này thường được bỏ qua, nhưng có thể áp dụng cho từng trường hợp. Không tuân theo các qui định trên sẽ bị tịch thu thiết bị hoặc phạt tiền, giam giữ.

Để tránh các khó khăn trong việc mang tài sản quý giá và tiền bạc ra khỏi Nga, du khách nên đảm bảo tờ khai phải đầy đủ và được đóng dấu khi nhập cảnh. Tờ khai hải quan này phải được giữ gìn cẩn thận và sẵn sàng trình ra khi xuất cảnh.

Giờ địa phương, giờ làm việc và các ngày lễ

Tại Nga có 09 múi giờ. Thời gian được tính từ +2 tiếng theo GMT tại Kalinigrad đến +11 tiếng trên Kamchatka và Chukota. Giờ Matxcova và Sankt-Peterburg là +3 theo GMT.

Những ngày nghỉ lễ ở Nga từ tháng 9 năm 2025 đến năm 2026

(<https://www.timeanddate.com/holidays/russia/2026>)

Date		Name	Type
5 Sep	Friday	The Prophet's Birthday (Tentative Date)	Muslim
22 Sep	Monday	September Equinox	Season
19 Oct	Sunday	Father's Day	Observance
1 Nov	Saturday	Working Day	Working day (replacement)
3 Nov	Monday	Unity Day Holiday	National Holiday
4 Nov	Tuesday	Unity Day	National Holiday
30 Nov	Sunday	Mother's Day	Observance
21 Dec	Sunday	December Solstice	Season
31 Dec	Wednesday	Substitute Holiday for New Year Holiday	Substitute Holiday

1 Jan	Thursday	New Year's Day	National Holiday
2 Jan	Friday	New Year's Day	National Holiday
5 Jan	Monday	New Year's Day	National Holiday
6 Jan	Tuesday	New Year's Day	National Holiday
7 Jan	Wednesday	Orthodox Christmas Day	National Holiday, Orthodox
8 Jan	Thursday	New Year Holiday	National Holiday
14 Jan	Wednesday	Old New Year	Observance
16 Jan	Friday	Isra and Mi'raj (Tentative Date)	Muslim
14 Feb	Saturday	Valentine's Day	Observance
18 Feb	Wednesday	Ramadan starts (Tentative Date)	Muslim
23 Feb	Monday	Defender of the Fatherland Day	National Holiday
8 Mar	Sunday	International Women's Day	National Holiday
9 Mar	Monday	Day off for International Women's Day	National Holiday
15 Mar	Sunday	Lailat al-Qadr	Muslim
20 Mar	Friday	Eid al-Fitr (Tentative Date)	Muslim
20 Mar	Friday	March Equinox	Season
12 Apr	Sunday	Orthodox Easter Day	Observance, Orthodox
1 May	Friday	Spring and Labor Day	National Holiday
9 May	Saturday	Victory Day	National Holiday
11 May	Monday	Day off for Victory Day	National Holiday
27 May	Wednesday	Eid al-Adha (Tentative Date)	Muslim
12 Jun	Friday	Russia Day	National Holiday
17 Jun	Wednesday	Muharram (Tentative Date)	Muslim
21 Jun	Sunday	June Solstice	Season
26 Aug	Wednesday	The Prophet's Birthday (Tentative Date)	Muslim
23 Sep	Wednesday	September Equinox	Season
18 Oct	Sunday	Father's Day	Observance
4 Nov	Wednesday	Unity Day	National Holiday
29 Nov	Sunday	Mother's Day	Observance
21 Dec	Monday	December Solstice	Season

Chương 8: Đầu mối liên lạc

Đại sứ quán Việt Nam tại Nga

Địa chỉ: 119021 Moscow, Russia, Bolshaya Pirogovskaya,13

Email: vnemb.mos@gmail.com

ĐT thường trực: +7 499-245-0925

Văn phòng:

- ĐT: + 7 499-245-1092

- Fax: +7 499-246-3121

Lãnh sự:

- ĐT: +7 499 - 246-0687

- DD: +7 903 682 1617

- Fax: +7 499 - 246-0687

Ban Công tác cộng đồng: congtaccongdong@gmail.com

Thương vụ Việt Nam tại LB Nga kiêm nhiệm Kazakhstan, Armenia, Azerbaijan, Georgia và Liên minh kinh tế Á-Âu (EAEU)

Địa chỉ: UI, Pervaya – Tverskaya Yamskaya 30, Moscow 125047, Russia

Điện thoại: +7 (499) 250 24 22; +7(499) 251 44 51; +7(499) 250 08 48

Fax: +7(499) 250 05 34

Email: ru@moit.gov.vn

Đại sứ quán Nga tại thủ đô Hà Nội

Địa chỉ: số 191 Đường La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội, mã bưu chính 10298

Lịch tiếp dân:

+ Nhận hồ sơ: Thứ 2, Thứ 3, Thứ 4, Thứ 6: từ 9h đến 12h;

+ Trả kết quả: Thứ 2, Thứ 3, Thứ 5: từ 16h đến 17h

Điện thoại: (+84 24) 383-369-96, (+84 24) 383-369-91, (+84 24) 383-369-92

Fax: (+84 24) 383-369-96

E-mail: kons_hanoi@inbox.ru; hanoi-mil@mid.ru; rusemb.vietnam@mid.ru

Tổng Lãnh sự quán Nga tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: số 40 đường Bà Huyện Thanh Quan, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3930 3936

Fax: (028) 3930 3937

Email: cgrushcm@yandex.ru

FB: <https://www.facebook.com/RusConsulGenHCMC/>

Website: <https://rusconshcm.mid.ru/ru/>

Giờ làm việc:

- 8:00 – 13:00 và 15:30 – 19:10 thứ Hai, thứ Tư và thứ Năm

- 8:00 – 13:00 thứ Ba và thứ Sáu

Ngày nghỉ: thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày nghỉ lễ của Việt Nam và Quốc khánh Liên bang Nga

Tổng Lãnh sự quán Nga tại thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ: số 22 đường Trần Phú, phường Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: +84 (236) 3822 380 ; +84 (236) 3818 528 (khi gọi từ Nga) | (0236) 3822 380 ; (0236) 3818 528 (khi gọi trong Việt Nam)

Fax: (0236) 381 85 27

Email: rusconsdanang@mid.ru

FB: <https://www.facebook.com/RusConsDanang/>

Website: <https://rusconsdanang.mid.ru>

Giờ làm việc: tiếp công dân vào các ngày thứ Hai, thứ Ba và thứ Năm từ 10:00 đến 12:00.

Trả kết quả vào các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu từ 10:00 đến 12:00.

Các nguồn tham khảo

- www.cia.gov
- www.trade.gov
- www.trademap.org
- Website Bộ Ngoại giao Việt Nam
- Website Đại sứ quán Việt Nam tại Nga
- Các bài viết, tin tức về kinh tế, thương mại, quan hệ hợp tác Việt Nam - Nga đăng tải trên các mạng tin và các báo chí thương mại trong nước (Thời báo Kinh tế Việt Nam, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, Báo Thương mại, Bloomberg, Reuters, The Moscow Times, Rosstat, Sputnik, TASS...)
- <https://www.reuters.com/markets/asia/imf-urges-continues-reforms-ukraine-sees-lower-growth-russia-2025-07-03/>
- <https://www.businessinsider.com/russia-economy-richest-earn-record-dividends-despite-gdp-downturn-fears-2025-7>
- <https://www.reuters.com/world/europe/russian-economy-worse-shape-than-moscow-says-report-eu-shows-2025-05-13/>
- <https://www.reuters.com/markets/europe/russia-raises-2024-gdp-growth-figure-43-2025-04-11/>
- <https://www.reuters.com/markets/europe/russias-inflation-reaches-95-this-year-weekly-data-shows-2024-12-25/>
- <https://rosstat.gov.ru/>
- https://www.cbr.ru/eng/hd_base/mrrf/mrrf_m/
- <https://www.worldstopexports.com/russias-top-10-exports/>
- <https://www.ceicdata.com/en/country/russia>
- <https://interfax.com/newsroom/top-stories/110920/>
- <https://www.themoscowtimes.com/2025/06/19/foreign-investment-in-russia-falls-to-lowest-level-since-2001-un-report-says-a89512>
- <https://www.reuters.com/world/china/russias-flagship-economic-forum-offers-scant-hope-foreign-investment-revival-2025-06-19/>

- <https://nghiencuuchienluoc.org/tong-quan-nen-kinh-te-nga-nam-2024-va-mot-so-nhan-dinh-cho-nam-2025/>
- https://www.bruegel.org/system/files/2022-10/PC%2018%202022_1.pdf
- <https://www.imf.org/en/Publications/WEO>
- <https://www.cbr.ru/eng/>
- <https://www.worldeconomics.com/>
- <https://tradingeconomics.com/russia/indicators>
- <https://www.ceicdata.com/en>
- <https://eng.rosstat.gov.ru/> (Cơ quan thống kê liên bang Nga)
- <https://companyformationrussia.com/russia-ease-of-doing-business/#:~:text=In%20terms%20of%20investment%20options%2C%20Russia%20offers,the%20form%20of%20incentives%20for%20foreign%20investors.>
- <https://www.state.gov/reports/2021-investment-climate-statements/russia/>
- <https://www.mauritiustrade.mu/en/market-intelligence/explore-markets/russia/political-outline>
- <https://www.mauritiustrade.mu/en/market-intelligence/explore-markets/russia/investing>
- <https://thedocs.worldbank.org/en/doc/d5f32ef28464d01f195827b7e020a3e8-0500022021/related/mpo-rus.pdf>
- <https://data.worldbank.org/country/russian-federation>
- https://unctad.org/system/files/non-official-document/wir_fs_ru_en.pdf
- <https://www.fdiintelligence.com/content/f52bf4c5-3ef0-5774-965a-06174f445ef0#:~:text=Greenfield%20FDI%20figures%20provide%20a,projects%20over%20the%20same%20period.>
- [https://interfax.com/newsroom/top-stories/110920/#:~:text=2025%2015:33-,Accumulated%20inward%20FDI%20stock%20in%20Russia%20falls%20below%20outward%20stock,\\$1.0%20billion%20a%20quarter%20earlier.](https://interfax.com/newsroom/top-stories/110920/#:~:text=2025%2015:33-,Accumulated%20inward%20FDI%20stock%20in%20Russia%20falls%20below%20outward%20stock,$1.0%20billion%20a%20quarter%20earlier.)
- <https://www.whitecase.com/insight-our-thinking/foreign-direct-investment-reviews-2024-russian-federation>